

Nguyễn Lê Hồng Hưng

Tiểu sử

Tên thật là Nguyễn Tấn Hưng, sinh năm 1959 tại Cà Mau.
Hiện định cư tại Hoà Lan.

Tác phẩm

Những mảnh đời trôi, Nỗi nhớ khôn nguôi,
Những cây viết gốc Miền Nam



Mục Lục

Chuyện tường quen rồi – 2
Những mảnh đời lưu lạc – 7
Hội quán thủy thủ - 17
Chuyện đêm giao thừa – 21
Ai cần phải xót thương - 26
Trên đường phố - 29

Phụ đính:

Trên bến Grega - Đêm bão tuyết - Đi một chuyến đàng một chuyến
Thư không viết - Sáng nắng chiều mưa - Bốn biển là nhà - Trên một chuyến tàu
Những miếng tòi tàn - Chuyện ngày cuối năm - Chiếc cầu nối hai thế giới
Thiên nhiên ở Guyana - Chiều lên hội quán - Kỷ niệm sông Elbe
Giáng sinh trắng - Tâm bệnh - Seamen's Club

(Tim bài đọc: ở "Keyboard", nhấn nút "F5", đánh số trang, rồi "Enter")

Chuyện tường quen rồi

Chuyện bắt đầu vào tháng sáu năm 1989.

Chiều hôm ấy tàu ghé Manau, một thành phố lớn của Ba Tây nằm về thượng nguồn sông Amazonas. Tôi nhận được thư của bạn bè và người thân gửi xuống. Thời đó e mail chưa thịnh hành nên tôi phải viết thư tay hồi âm cho kịp gửi trước khi tàu rời bến. Viết xong mấy bức thư bỏ vô bì dán lại và xếp ngay ngắn để lên bàn. Nhìn đồng hồ đã hơn mười một giờ đêm.

Tôi bước ra ngoài tay vịn thành tàu, ngước mặt nhìn lên phố. Đèn màu xanh, màu đỏ, màu vàng... rục rờ chớp chớp trên những tấm bảng quảng cáo như mời mọc và thách thức. Tôi trở vô phòng tắm, tắm một cái, lau mình, chải tóc bận quần áo và định mang giày đi lên phố nhưng cái nóng gần bốn mươi độ bên ngoài làm tôi ngại. Lại còn cái máy điều hòa không khí phả hơi lạnh mát rượi chừng như muốn cầm chân. Đỗi ý, tôi cởi quần áo vắt lên thành ghế, bật đèn đầu nằm, tắt đèn lớn, khóa cửa phòng, thả chìa khóa lên bàn, kéo học tử lấy quyển tạp chí leo lên giường nằm đọc...

Ngủ hồi nào không biết, đến khi nghe tiếng động lụp cụp ngoài cửa phòng, tôi giật mình nhồm người làm quyển tạp chí trên ngực rớt cái xạt xuống sàn. Tuy mắt nhắm mắt mở nhưng tôi cũng nhận ra từ ánh sáng bên ngoài dáng một người con gái lách mình bước vô. Cánh cửa nhẹ nhàng khép lại cùng tiếng khóa cọc cạch. Trong phòng trở lại tối thui, tôi vói tay bật công tắc đèn đầu nằm, ngồi dậy bước nhanh xuống giường. Chưa kịp lấy chiếc khăn vận phía dưới thì có tiếng: "Bom đĩa." Cô gái chào tôi bằng tiếng Bồ Đào Nha và tôi "gút mô ning" lại bằng tiếng Anh.

Vận xong chiếc khăn, tôi mở công tắc đèn giữa, căn phòng trở lại sáng trưng. Tôi đoán chừng thuyền trưởng, thuyền phó, hoặc thợ máy dẫn cô gái nhét vô đây, ngoài những người này ra dưới tàu không ai có loại chìa khóa đặc biệt để mở được hết các cửa phòng. Mặc kệ, ai dẫn cũng được, chiếc giường tôi còn rộng để trống làm gì.

Cô gái vẫn đứng y chỗ cũ với chiếc rốp màu nâu, áo đen, cổ rộng để lộ phần ngực no đầy, vai quảy chiếc bóp da, con gái ưa làm dáng bằng chiếc bóp da. Tôi đi lại chiếc bàn lấy chìa khóa tra vô, vừa mở cửa vừa hỏi.

– Em tên gì ?

– Edna.

– Nói tiếng Anh được hông ?

Cô nhỏ gơ tay lên làm dấu ngón trỏ và ngón cái hờ một chút:

– Được chút chút thôi.

– Không sao.

Nói dùng tiếng Anh cho oai, thiệt ra Anh ngữ của tôi thuộc loại ba múa, cộng thêm những lần ghé qua xứ Ba Tây tôi lạo xạo được vài tiếng Bồ Đào Nha. Thủy thủ trơn tru chúng tôi thường pha trộn nhiều thứ tiếng, có nơi nói bằng miệng không được phải dùng tay, chụm ra dấu hoặc dùng viết để... vẽ.

Kim chiếc đồng hồ để trên bàn chỉ hơn một giờ khuya. Tôi mở cửa phòng bước ra ngoài, trong tàu rất yên ắng. Đám thủy thủ đi chơi giờ này chắc gì đã về, cũng có thể tụi nó ngủ khách sạn không chừng. Tôi đi xuống phòng bếp mở tủ lạnh lấy bốn chai bia đem lên để trên bàn, Edna vẫn còn đứng sớ rớ môi mở hé như cười. Tôi chỉ tay xuống chiếc băng:

– Ngồi đi.

Edna ngồi xuống và hỏi:

– Anh tên gì.

– Tấn.

– Tấn Tấn Tấn...

Cô vừa đọc tên tôi vừa gật gật đầu và tay chỉ chỉ như đệm theo từng nốt nhạc. Tôi khui bia đưa qua mời, bưng chai lên cụng một cái rồi cùng ực một hơi, để xuống:

– Nhà em ở Manau?

– Không, em ở Belém.

– Tuần sau tàu anh ghé Belém.

Edna chớp đôi mi:

– Em sẽ đón anh ở Bélem.

Uống vô vài ngụm bia, tôi day ngang ôm Edna hôn lên mắt, lên má, lên môi. Chiếc bóp da còn lờ lờ vương trên vai, tôi tháo để qua một bên rồi mở nút áo, tháo móc quần cởi hết ra để trong góc chiếc băng. Tôi đứng dậy bỗng cô nhỏ đặt nằm ngửa trên giường, mái tóc quăn màu vàng nhạt lòa xòa trên trán, mũi

Edna cao và nhọn, hai bên má điểm vài hạt mụn, đôi mắt lim dim... Tôi kéo ngăn tủ dưới gầm giường lấy hộp cạt pốt, rút một cái tròng vô. Edna không nói gì, đợi đến khi tôi trèo lên, tức thì cô thò tay xuống dưới vuốt cái cạt pốt ra nhét qua kẽ nệm, hai tay bầu chặt lưng tôi, lắc qua lắc lại và bắt đầu rên rỉ... Lâu ngày trên biển những dồn nén tuôn quá mau làm Edna âm ức kêu lên: “Không tốt, không tốt.” Cô bèn trườn lên và cúi mặt kề miệng xuống dưới dạ bụng tôi... hồi sau cô trèo lên mình tôi ngồi vừa lúc lắc vừa rên rỉ... mặc kệ cho cô nhỏ làm gì thì làm... tới khi cô la lên một cái và thân hình như cây bị đốn từ từ ngã úp lên tôi, lúc đó cô mới chịu nằm yên. Thân thể hai đứa nhóp nhóp mồ hôi, tôi trèo xuống giường, bỗng Edna vô phòng tắm, đặt đứng ngay vòi sen, vặn nước, lấy xà bông chà rửa... Xong, trở ra lau mình khô ráo, cô làm dấu ngón tay trở và ngón tay cái thành một vòng tròn giơ lên môi hôn chốc chốc miệng nói “bom bom” (Bom, tiếng Bồ Đào Nha có nghĩa là tốt). Hai đứa trở lại tiếp tục uống bia. Khi cạn hết mấy chai bia, tôi tắt đèn lớn và chúng tôi leo lên giường nằm. Đêm khuya im ắng chỉ còn ghe tiếng máy điện chạy rè rè. Tôi vói tay tắt đèn đầu nằm rồi day ngang ôm cái thân thể chắc nịch, mát rượi và tiếp tục giấc ngủ...

Ngủ mê man tới khi nghe tiếng chuông đồng hồ reo báo thức, tôi chồm dậy bấm nút cho tiếng chuông ngưng. Edna không còn nằm bên cạnh, tôi bước xuống giường đi lại mở cửa phòng tắm dòm vô cũng không thấy, ngó qua cái băng, túi xách và quần áo của cô cũng biến mất tiêu. Phản ứng tự nhiên, tôi vội khom xuống kéo những hộp tủ coi lại đồ đạc, tiền bạc may mắn không mất món gì. Nếu không có cái cạt pốt bèo nhèo và những vết lốm đốm dính trên tấm ra nhả nheo thì có lẽ tôi ngỡ chuyện hồi hôm như là giấc chiêm bao, vói tay cuốn tấm ra liệng sang một bên, mở tủ lấy tấm mới trải lên. Tôi vô phòng tắm đánh răng, rửa mặt thay quần áo, đi ra thì đã trễ giờ làm việc hết mười mấy phút.

Dĩ nhiên tôi quên ngay hình ảnh Edna trong mấy ngày sau đó. Tôi chỉ hơi lo, vì hồi nào tới giờ, trong lúc tỉnh cũng như lúc say, liên hệ với đàn bà, con gái lúc nào tôi cũng cẩn thận dùng cạt pốt, nhưng hồi hôm tôi phá lệ. Trong lòng không yên, mỗi lần đi toilet tôi kiểm soát coi có hiện tượng gì lạ không. Tuần sau tàu ra tới Belém thấy không có triệu chứng gì tôi mới nhẹ người và trút hết nỗi lo.

*

Belém cũng là một trong những thành phố lớn của Ba Tây nằm bên vàm sông Pará. Rio Pará là nhánh của dòng Amazonas bắt nguồn từ cao nguyên Peru chảy tới bình nguyên xứ Ba Tây chia ra nhiều nhánh, cuối cùng xuôi thẳng ra Đại Tây Dương. Sông dài ngun ngút, rộng thênh thang, sức mạnh của nước xoáy lòng sông có khúc sâu trên một trăm hai chục thước. Dòng sông hùng vĩ và rất hiểm nguy. Ngoài những loài cá sấu hung dữ còn có loài cá tên piranha, hình tròn như cá tai tượng, đặc biệt có hàm răng hồ cá nóc rất bén. Ở bến cảng Belém, cảnh sát cầm đàn bà, con gái xuống tàu, vì vậy tôi với Chirly khi cần nhau phải dùng khách sạn. Chirly làm nghề vũ khỏa thân cho một hộp đêm. Tôi thích thân hình roi, cặp ngực chắc nịch và màu da ngăm đen tràn đầy sức sống của cô nhỏ nên sẵn sàng bao. Mỗi khi tàu tới đầu sông Pará tôi điện lên hẹn Chirly trước. Chiều nay Chirly chờ tôi dưới tàng cây xoài, có vẻ sốt ruột, vừa thấy tôi cô trờ tới xin lỗi và cho biết đêm nay cô bận và xin tiền đi tặc xi. Tôi đưa tiền xong cô chồm lên hôn tôi mấy cái rồi quay lưng đi một nước. Thường là vậy, đêm nào cô nhỏ bận, tức là đêm đó cô ta có mối khác.

Những quán cóc cát liền nhau ở khu Beropeso, tôi thích lắm nhưng Chirly chê chỗ đó tối không khi nào chị đến. Đêm nay mình ên, tôi định men ra đó uống bia và trò chuyện với mấy cô bán quán cho vui. Vừa bước được vài bước, chợt nghe phía sau có tiếng kêu giựt ngược và tiếng guốc lộp cộp chạy theo.

– Tấn ! Tấn ! Tấn !

Tôi day lại, vừa ngạc nhiên vừa vui mừng khi thấy người con gái trờ tới ôm chầm lấy tôi hôn chùn chụt. Sau đó cô buông tôi ra và hỏi:

– Khỏe không?

Tôi gật đầu:

– Khỏe, còn em.

– Khỏe, cảm ơn.

– Em về đây hồi nào?

– Hồi trưa này.

– Sao đêm đó em bỏ đi mà không cho anh biết để anh đưa tiền cho em ?

– Không sao, không sao, Edna chập hai tay lại với nhau rồi áp lên má nói, đêm đó anh ngủ ngon quá, còn em thì phải về nhà chị em cho kịp chuyển đồ sớm.

– Nhà chị em ở đâu ?

– Ở bên kia sông Negro.

– Đi chơi với anh nghe ?

– Đi đâu ?

– Qua khu Beropeso, em thích hôn ?

Edna gật đầu rồi cúi chặt tay tôi vừa bước theo vừa nói.

– Dĩ nhiên, em đói bụng.

Những quán ăn cất liền một dãy. Phía dưới ngăn chia từng gian bằng cây, không che vách. Vắng khách người bán hàng bên này đầu mặt với người bên kia tự nhiên tán chuyện. Đồ nghề mỗi quán một tủ lạnh nằm vừa đựng thức ăn tươi vừa giữ cho bia lạnh, một lò ga và một cái chảo. Người ăn cách người bán hàng một chiếc bàn có bày những mâm đựng thức ăn đã nấu sẵn. Khách cần ăn món nào cứ chỉ, chủ nhân sẽ đem hâm nóng lại rồi dọn ra trước mặt. Nơi đây bình dân và giá rẻ nhưng dưới chỗ ngồi rác rến vương vãi và có nhiều con chó đi loanh quanh. Trước mỗi dãy quán một đường mương dài thẳng tới bờ sông, hơi bùn khăm khăm bốc lên. Tuy không được vệ sinh nhưng nó gọi lại trong tôi cái quen thuộc của xứ sở một thời đã mất.

Hai đứa tôi chọn một gian có cô bán hàng vừa mập vừa lùn. Cô hàng đứng dậy cười chào và hỏi chúng tôi ăn gì. Edna chọn cơm chiên với đùi gà khìa, tôi chọn cá chiên ăn với rau sống trộn chua. Tôi với Edna uống bia chung một cái ly. Ăn cá, ăn gà bỏ xương xuống đất cho chó gặm. Ăn, uống xong tôi đề nghị với Edna:

– Đêm nay mình ngủ khách sạn.

Cô nhỏ gật đầu rồi với tay lấy hai tấm giấy đưa cho tôi một tấm. Tôi cầm tờ giấy lau miệng xong và kêu chủ quán tính tiền.

Nơi này lúc nào cũng hầm nực, đi ngoài đường một lát, mồ hôi mồ kê tuôn ra rít rít. Vô khách sạn hai đứa liền cởi hết áo quần vô phòng tắm vẩy nước lạnh xối lên người. Xong trở ra lau mình chưa kịp ráo thì Edna đã câu vật tôi lên giường. Cô đè đầu tôi xuống bịt lỗ tai bên này kê miệng thổi vô lỗ tai bên kia một cái phù... Tôi chới với, da nổi gai, đầu óc kêu vo vo, cảm thấy mình đang bay bổng. Theo thói quen, tôi đứng dậy, đi lại chỗ máng quần áo, móc túi lấy hộp gạt pốt. Cầm hộp gạt pốt trở lại ngồi bên mép giường, chưa kịp mở ra thì Edna chồm lên chặn tay, giật chiếc hộp nhét xuống kẽ nệm rồi kéo tay tôi đặt xuống giữa hai bắp đùi khép lại, hai tay câu vai tôi, đầu lắc lắc, miệng nói không sao, không sao. Cô nhỏ ôm tôi thật chặt, uốn éo thân người và bắt đầu rên nho nhỏ, con gái Ba Tây thường đựng tới vùng nhạy cảm thì rên, lúc sướng thì la... Cũng cái mừng cũ, khi xong chuyện, Edna làm dấu ngón tay trở với ngón tay cái thành một vòng tròn, giơ lên môi hôn chốc chốc miệng nói bom bom, rồi day qua tôi hôn chùn chụt, bom bom..

Hai đứa nằm im lặng hồi lâu, Edna, day qua thủ thỉ:

– Ngày mai về nhà em, ở đây phải trả tiền.

– Đây là khách sạn phải trả tiền chứ sao.

Edna giơ tay đấm nhẹ nhẹ lên ngực tôi:

– Đêm nào cũng ngủ ở đây tốn tiền lắm.

– Em có nhà riêng ?

– Không, em ở chung với má.

– Anh về nhà má không rầy em à ?

Edna lắc đầu:

– Không sao, không sao đâu.

Hôm sau chúng tôi về nhà lúc hơn nửa đêm. Chiếc tắc xi dừng ở đầu ngoài một con đường đất. Dọc phía trái con đường, những cây điên điển trở bông màu hồng, những cây xoài cổ thụ xum xuê cành lá. Dây điện nối từ cây xoài qua cây điên điển thành hai đường song song. Bầy thêu thân bay như trâu vảy theo những bóng đèn đường và ánh sáng chiếu xuống bãi cỏ lóng lánh sương khuya. Những tiếng đé than rên rĩ hòa lẫn tiếng côn trùng lúc rền lúc tắt. Nhớ quá! Nhớ quê hương tôi vào những ngày ruộng khô sau mùa gặt lúa.

Edna dừng lại trước một ngôi nhà có cửa rào bằng sắt. Nhà xây tường một tầng hẹp bề ngang nhưng nối liền một dãy với những căn nhà thiếc xập xệ nên trông căn nhà có vẻ đồ sộ. Edna mở cửa sắt rồi lách mình một bên ra hiệu cho tôi bước vô trước. Trong ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn dầu, hai chiếc võng giăng ngang giữa nhà. Chúng tôi chun qua đầu võng, tới chiếc võng kế tôi vấp phải vật gì dưới chum, chú nhui, đầu va vô đầu võng. Người nằm trên võng thở khì ra, rồi day ngang ngủ tiếp.

Edna mở cửa phòng thứ ba và với tay bật công tắc đèn, phòng ngăn cách phòng bên bằng một vách ván sơn trắng, giữa vách có dán poster của Rambo cầm cây M72 ghim trong thế thủ. Edna tháo túi sách để lên bàn phấn, đi lại bấm nút chiếc quạt máy để trên đầu truyền hình nhỏ đối diện đầu nằm, cởi lớp áo ngoài vắt lên thành ghế và rút khăn lông máng trên sợi dây căng ngang vách. Cô day lại nắm tay tôi dẫn qua phòng tắm, trong phòng có cái lu nước bằng nhựa màu đỏ chứa nước đầy nhóc. Chúng tôi cởi quần áo múc xối lên mình ào ào... Sau đó hai đứa lau khô mình mẩy và bận đồ đi trở về phòng. Edna buông mừng xuống, tán xong bốn bên trông cái mừng giống chiếc lồng chụp lên chiếc giường, lâu lắm rồi tôi mới được ngủ trong mừng.

Ánh sáng trên trần nhà chiếu xuống thẳng mặt làm tôi giật mình thức giấc. Dụi mắt nhìn lên mới biết là tấm mi ca lợp xen kẽ với ngói để lấy ánh sáng từ bên ngoài. Không thấy Edna đâu và nghe bên ngoài có nhiều tiếng cười nói. Lăn qua trở lại chưa biết phải làm sao thì Edna bước vô. Cô bận chiếc áo thun dài tới đầu gối, tay cầm bàn chải đánh răng, tóc tai cô nhỏ còn rối bù. Thấy tôi đã thức Edna cười chào, đợi tôi ngồi dậy bận áo, quần xong cô kéo tay tôi đi ra ngoài.

Phòng ăn liền với nhà bếp, có ba người con gái đang ngồi quanh bàn ăn điểm tâm gì đó trong những thau nhỏ. Thấy tôi bước ra cả ba cô cùng chào một lượt “Bom dia”. Tôi gật đầu và “bom dia” lại. Edna dắt tay tôi đi gặp một bà già đứng bên giàn bếp. Edna giới thiệu bà là Mama. Tôi cúi đầu chào và bà chào tôi một câu thông lệ, sau đó bà nói nhiều chuyện nữa mà tôi không hiểu gì hết, hễ cứ mỗi câu bà nói dứt thì tôi gật đầu “sim sim” (dạ dạ) và cười. Thấy bà vui vẻ, tôi cũng yên tâm.

Hết một màn giới thiệu, Edna dẫn tôi qua phòng tắm. Cửa phòng khóa, có tiếng nước xối rào rào bên trong. Edna đấm đấm vô cánh cửa. lát sau cửa phòng tắm mở, một người con trai bận quần cụt, vai vắt khăn lông, tay cầm bàn chải đánh răng đi ra. Thấy tôi, anh ta chia tay bắt và chào buổi sáng. Xong cái màn xã giao thông thường anh nhướn đôi mắt, hátt hàm miệng mỉm cười hỏi tôi Edna đẹp không. Tôi giơ ngón tay cái lên gật đầu: “bom bom.” Day ngang Edna anh nói gì đó làm Edna mắc cỡ đưa tay đấm lên vai anh ta và đẩy đi chỗ khác. Cô trao khăn, bàn chải cho tôi và kêu tôi vô đánh răng rửa mặt. Xong chuyện, tôi trở về phòng Edna quần áo đã tươm tất. Cô ngồi trước bàn phấn, thấy tôi đi vô cô đứng dậy đi lấy khăn và bàn chải đem cất rồi kêu tôi ngồi xuống ghế để cô chải tóc.

Khi chúng tôi trở ra đĩa muống đã dọn sẵn trên bàn. Người con trai bận xong quần áo, đầu tóc tươm tươm, đứng xớ rớ như chờ đợi. Thấy chúng tôi bước ra, anh kéo ghế mời ngồi và anh ngồi đối diện. Một cô gái pha cà phê còn hai cô dựa lưng vô vách. Sau phần giới thiệu tên tuổi, tôi biết anh ngồi cạnh tên Max em kế của Edna, cô đứng pha cà phê là vợ Max, vợ chồng Max có đứa con gái gần hai tuổi, còn hai cô gái là hai chị em song sanh, em kế Max, một cô tên Almira, một cô tên Mara...

Ăn sáng xong tôi từ giã gia đình và cùng với Edna đi ra lộ. Edna sợ tôi trễ giờ làm việc đòi đón tắc xi:

– Không sao, tôi nói, anh thích đi xe bus.

Edna khoa tay một vòng:

– Nhưng xe bus chạy vòng vèo lâu lắm.

– Vậy càng hay anh muốn xem sinh hoạt của thành phố Belem lúc ban sáng.

Edna dẫn tui tới bến xe bus đứng chờ cùng với đám đông. Xe bus ở thành phố Belém lên cửa sau, xuống cửa trước. Tài xế và người thu ngân bận đồng phục quần đen, áo sơ mi xanh màu đọt chuối, thắt cà vạt xám tro. Người thu ngân ngồi phía bên trái, trước mặt là một chiếc bàn có hộc đựng tiền Cruzado. Hành khách đi ngang chiếc rào chắn trái khế chặn ngang giữa xe trả tiền cho người thu ngân xong mới được đi ra phía trước. Người chen lấn nhau lên xe và trên xe không còn ghế trống, người đứng khịch nhau như ém mắmm, có mấy người đeo vè đi hết một đoạn đường. Tôi xuống trạm bến cảng còn Edna thì đi thẳng ra chợ....

Mấy năm trôi đi đi lại lại xứ này, đây là lần đầu tiên tôi biết đón nhận cái không khí trong lành của buổi nắng mai. Khác với những đêm lấm lấm bia nhiều rượu, sáng xuống bến đầu nặng trĩu, óc tối mò tôi lầm lũi bước đi. Anh gác cổng hỏi xin điếu thuốc tôi lạnh lùng lướt qua bằng những bước thiết dài. Sáng nay tôi còn đủ thời giờ đứng vịn hàng rào bến cảng, ngó mặt ra giữa dòng sông để hít ngọn gió trong lành và nhìn những công nhân bến cảng tùm nập năm tùm ba dưới tàng cây xoài vừa hút thuốc vừa chuyện trò vui vẻ. Một ông già bước đến xin tôi điếu thuốc, tôi móc đưa cho ông hết nguyên bao. Khi mặt trời lên khỏi dạng rùng, đoàn công nhân lần lượt xuống bến, tôi bước theo mà lòng còn tiếc nuối một buổi sáng với nắng vàng trải khắp mặt sông.

Những ngày sau đó tôi dặn Edna đừng xuống bến đón, để tôi tự lên nhà. Thiệt ra tôi không muốn Edna chạm mặt Chirly và tôi cũng không muốn đan díu với Chirly nữa nhưng chưa biết phải làm sao, đành lánh mặt cho yên chuyện. Suốt chuyến đó tôi không ra cổng chánh, tôi phải đánh một vòng qua cổng phía sau, nơi đây có một trạm xe bus rất tiện cho tôi đi thẳng về nhà Edna. Từ đó cho tới ngày rời bến tôi không gặp mặt Chirly. Một vũ nữ hấp dẫn như Chirly thì thiếu gì mỗi xộp, còn thẳng như tôi không có cô ta cũng chẳng tổn hại gì. Nghĩ như vậy, chuyện này tôi yên trí ra cửa chánh lên lộ đón xe bus về nhà Edna. Nhưng không ngờ vừa ra khỏi cổng thì thấy Chirly đứng chắn trước mặt. Cô lạnh lùng hỏi:

– Tại sao anh đi với con nhỏ khác?

Lỡ rồi tôi ngang luôn:

– Có sao đâu, em cũng đi với người khác vậy !

Không nói không rằng, cô nhỏ giơ xách tay lên xáng thẳng vô mặt tôi một cái. Không biết trong túi xách đựng cái giống gì mà cứng ngắc, khi chạm vô sống mũi làm tôi đau điếng, mắt nổi đom đóm. Tôi bụm mặt

gục xuống một hồi cảm thấy lỗ mũi nhột nhột, bàn tay nóng nóng. Tôi xuê bàn tay ra coi, trời đất ơi!... Máu đỏ lôm trong lòng bàn tay. Ngó lên, Chirly bỏ đi đâu mất còn người ta thì bu lại rất đông. Tôi quê quá, hai tay bùm mũi co giò chạy ngược xuống tàu...

Chuyện xô xát, có khi đến bắn giết xảy ra ở xứ Ba Tây như cơm bữa. Mấy tháng trước thằng thợ máy, mỗi khi nói chuyện ưa trích lời kinh thánh, lên bờ cũng vì tranh giành gái gộc sao đó bị bọn du côn khác nhường phải nằm nhà thương cả tuần lễ. Khi nó lành lặn, xuống tàu tôi chọc nó:

– Chúa dạy hễ người ta đánh mình bên má nầy thì đưa gò má bên kia cho người ta đánh luôn, còn mày bị khác có một churen sao không đưa churen kia cho nó khác luôn như vậy mới y lời Chúa dạy.

Hôm nay thấy tôi mang mặt máu xuống tàu, nó lấy bông, lấy thuốc cầm máu cho tôi, đợi lúc tôi tỉnh táo rồi nó mới lại ngồi bên vổ vai tôi cười hì hì:

– Hồi nãy tao thấy mày chảy máu có một bên mũi, sao mày không kêu con nhỏ đập thêm một cái nữa cho bên kia chảy máu, có như vậy mới đúng lời Chúa dạy.

Tôi nhìn nó cười cầu hòa, rồi đi vô phòng bếp mở tủ lạnh lấy bia ra mời nó uống.

Ăn một xách tay xịt máu mũi, vậy mà có yên được với Chirly đâu. Từ đó về sau hễ mỗi lần gặp tôi thì cô ta chạy lại thoi vô mặt, đá vô mông, niú áo đòi mười đô. Sau này mỗi lần gặp mặt, không đợi cô nhỏ kiếm chuyện, tôi cứ móc tiền đưa lúc mười đô Mỹ, lúc mười pound Anh, nhờ đó tôi mới được yên thân.

*

Đúng ra tôi về nghỉ hôm ở Heysham nhưng tôi xin ở lại thêm chuyến nữa. Ngày nghỉ chồng lên hơn năm tháng rồi, đi thêm chuyến nầy sẽ hơn sáu tháng. Nhớ tới hơn nữa năm ở Âu Châu, tôi sẽ sống qua mùa đông, nơi có gió và tuyết lạnh, lạnh cũng như cái tình đời, tình người ở nơi đó. Có lẽ tôi sẽ bàn lại với Edna, mỗi chuyến về nghỉ thay gì ở lại Âu Châu, tôi bay qua Belém sống, chỉ có nơi đó mới thấy lại khung trời quen thuộc của quê hương mình...

Kỳ nầy trở lại Belém là chuyến chót, tôi phải cộng hết tất cả đồ dự trữ trong kho để bàn giao cho đầu bếp mới. Bận rộn suốt ngày, khi xong việc trời xầm xẩm tối. Tôi lên phòng tắm, tắm rửa thay xong quần áo tôi gom hết những vật mua hôm trước bỏ vô bọc ny-lon rồi quảy lên bến. Edna ngồi chờ tôi dưới gốc một cây xoài, thấy tôi cô trò tới ôm hun lia lịa, nước mắt chảy dài hai bên má:

– Em chờ anh hồi trưa tới giờ.

– Trời đất! Em ăn uống gì chưa ?

Edna lắc đầu.

– Xin lỗi.

Tôi dẫn Edna đến một sạp bán bánh mì gần đó, mua hai ổ bánh mì thịt và hai ly nước cam. Chúng tôi vừa cặp bánh mì vừa đi lẩn ra bến xe bus.

Almira đang ngồi trên chiếc ghế nệm trước phòng khách. Thấy tôi vô nó trò dậy câu tôi và hôn mừng, Mama với vợ chồng thằng Max cũng chạy ra. Sau màn hỏi thăm sức khỏe, tôi lấy quà ra phát cho mọi người. Hồi nãy Max chào tôi rồi bỏ đi ra ngoài, bây giờ trở về hai tay cầm hai chai bia lạnh, nó kêu tôi ra nhà sau uống bia. Max để bia lên bàn, đi qua bếp lục nồi xúc ra một đĩa tép rang, mở tủ lấy ba cái ly để lên bàn rồi khui bia rót. Edna cũng đi lại bếp định lục nồi. Tôi kêu Edna đừng ăn gì hết để lát nữa sẽ dẫn đi ăn pizza. Chúng tôi uống hết hai chai bia và nói vài câu chuyện vui. Max đứng dậy đi lên nhà trên. Edna nắm tay tôi kéo vô phòng đóng cửa lại, day ngang câu cổ tôi hôn một cái thiệt dài. Tôi câu cô vật xuống giường và ôm xiết trả lại những cái hôn. Edna la ái ái, xô tôi ra, tay vổ nhẹ lên bụng nói:

– Cẩn thận anh, coi chừng em bé.

Trời! Tôi bật dậy như chiếc lò xo bung, lật ngửa Edna lên, vén áo áp tai lên bụng, không hiểu sao tôi làm vậy chớ nghe được khỉ khô gì. Edna uốn éo vừa cười vừa nói : “Papa Tấn, Papa Tấn...” Bụng Edna không lớn, nhưng thân hình thay đổi và cặp ngực căng lên khác thường trông thật là hấp dẫn...

Trăng tròn và sáng, trời không gió và nền trời cao lồng lộng. Mặt trời mờ mờ từ xa chen vào xâm chiếm mặt trăng. Ánh sáng chầm chậm thu lại mờ dần, một lát sau trời tối sầm. Mặt trăng tròn vo màu nâu thẫm nằm chung với những vì sao, lâu lắm rồi tôi mới xem được toàn cảnh mặt trăng ăn mặt trời.

Tôi với Edna ngồi bên chiếc bàn trước nhà hàng Acata, day mặt ra dòng sông Pará. Edna ăn pizza, tôi ăn cua luộc chấm muối tiêu chanh và chúng tôi uống rượu vang. Cạnh bên nhà hàng là một sân trống. Dưới sông tàu, ghe chở hàng bồng ra lần lượt ghé vào. Những phu khuân vác đứng nối nhau chuyền hàng lên bến. Chuối nải, cải tươi, dưa leo, dưa hấu, cà chua, cà tím, rau dền... được chất thứ tự trên sân. Đám con nít đứng rình rình chôm chĩa, mặc kệ chủ hàng cầm roi dọa đuổi. Hai đứa tôi yên lặng ngồi bên nhau, lâu lâu nhấp một hớp rượu. Sự yên lặng bị phá tan bởi những tiếng quát tháo ồm ồm, rùm beng trên bến tàu. Tôi đứng dậy, hai tay vịn lên hàng rào dòm qua. Edna cũng đứng dậy nép bên tôi. Tôi thấy một em nhỏ trạc chín mười tuổi, quảy một chiếc bao trên vai. Em chạy thoăn thoắt, tuột xuống bực thạch, chui qua sàen cầu.

Một đám người cầm cây phang theo vù vù và chia nhau dí em trên thềm bực thạch. Em hét đường chạy nên cứ vòng quanh dưới sàn. Một người đàn ông vạm vỡ, nhào xuống chụp bắt em lôi xệt lên. Một người con trai nhào xuống nắm giữ chiếc bao...

Em nhỏ mồ côi! Người ta để em giữa sân gạch. Hai tay em giơ lên ôm đầu, người co lại như con tôm kho tàu. Bất chấp... bất chấp những cái tát nẩy lửa, những cú đá thẳng giò. Không nghe tiếng em khóc, thân hình em nghiêng qua nghiêng lại đón nhận trận đòn dã man trước sự thờ ơ của những người đứng chung quanh...

Tôi diu Edna trở lại bàn ngồi mà lòng cứ hoang mang như chính mình phạm tội. Cái ý nghĩ bỏ khung trời lạnh lẽo bên Âu Châu để sang đây tôi đã dự định mấy tuần trước liền bị xua đuổi mãnh liệt. Ngày trước tôi có một gia đình, một người yêu, một quê hương với sông nước cũng giống y chang nơi này. Tôi bỏ ra đi chỉ vì không sống nổi với những con người man rợ thì lẽ nào hôm nay sợ ý để sống sót một con tinh trùng mà tôi phải chấp nhận một xứ sở có những loại người vô tình, bất nhân không khác nào trên một quê hương mà trước đây tôi từ bỏ.

Tôi đứng lên đi lại quày tính tiền. Trả xong tôi đếm lại trong bóp còn dư đâu hơn bốn trăm đô Mỹ và mớ tiền Cruzado. Tôi trở lại định trao Edna hết số tiền còn lại nhưng nhìn cô nhỏ tự nhiên như không có gì làm tôi ngần ngại. Mặc dù đối với xứ sở này không có gì đáng để tôi bận tâm. Nhưng món nợ tôi vay Edna thì quá lớn, tiền bạc nào trả đủ. Cuối cùng tôi cầu vai cô nhỏ, rình như tên móc túi, mở chiếc bóp da của cô nhét vội hết số tiền vô rồi nhẹ nhàng đóng lại.

Thấy tôi ngồi im lặng. Edna tay chỉ lên mặt trăng:

– Luna amor !

Luna là mặt trăng, amor là tình yêu, tức là trăng tình yêu. Tôi ngó lên trời, mặt trăng tách mặt trời gần phân nửa. Mỗi khi thấy trăng đẹp Edna hay nói luna amor, câu cô rất thích và thường được tôi ôm hôn thiệt nhiều. Hôm nay trong lòng tôi ray rức không yên, một tay tôi vuốt nhẹ lên mái tóc, một tay thoa lên bụng cô nhỏ và gượng cười:

– Edna, em ăn hết pizza đi và còn để cho em bé ăn nữa chứ...

Những mảnh đời lưu lạc

Năm 1993. Giữa lúc thế sự nước Nga thay đổi, ở Saint Petersburg ngày nào cũng nghe tin trộm cắp, hãm hiếp, giết người cướp của. Vậy mà Jopy coi như pha, hết giờ làm việc anh lập tức thay quần áo, bỏ bữa ăn chiều, khoát áo lạnh đi lên phố. Suốt đêm theo gái, sáng sớm mới lột tót xuống tàu. Jopy là thủy thủ người In-đô, đã hơn bốn mươi tuổi rồi mà anh vẫn không vợ con, không nhà cửa, dường như cuộc sống của anh chỉ biết có ăn nhậu và chơi đĩ. Mấy hôm trước lên hội quán giành gái sao hồng biết, anh lấy vỏ chai vodka đập lên đầu một thủy thủ Ba-lan phung máu. Người anh nhỏ thó và ốm nhom như con khô hố. Gặp phải mấy tay Ba-lan to như Kinh-công, hè nhau đập anh một trận rồi khiêng anh liệng xuống kính, trong lúc dưới dòng băng còn trắng mỏng trên mặt nước. May nhờ nhân viên hội quán kịp thời thả dây xuống kéo anh lên, lấy quần áo khô cho anh mặc. Chờ anh tỉnh táo tôi mới gọi tắc xi đưa anh về. Bị một trận đòn như tử vậy mà anh vẫn tỉnh bơ, hỏi tôi:

- Mà thấy thế nào?

Tôi nói:

- Trong lúc người ta cởi áo quần anh ra thay, tui thấy con cu anh teo lại còn một thẻo da nhỏ xíu.

-....

Hồi hôm thức thâu đêm hành lạc hay sao mà sáng xuống tàu người anh phờ phạc, uể oải, tóc tai rối bù, mắt đỏ ngầu. Bước vô tàu chưa kịp cởi áo khoát anh vội đi thẳng qua phòng bếp. Trong lúc tôi đang xắt thịt băm bông, anh hỏi xin một tách cà phê. Tôi ngừng tay day qua rót cà phê cho anh. Một tay anh đón lấy tách cà phê, một tay anh móc túi quần lấy ra miếng giấy chìa cho tôi, miệng cười chum chim ra chiều đắc ý lắm.

- Mà đọc đi.

Tôi mở mảnh giấy ra xem, một địa chỉ viết bằng chữ Nga tên người là Le Thi Trinh. Tôi đoán chừng nếu người viết đổi tên họ cho giống Tây thì đọc là Trinh thị Lê hoặc nhà quê một chút là Lê bằng không cũng có thể là Lê Thị Trinh. Tôi trả miếng giấy lại cho anh:

- Một đàn bà Việt Nam.

Tôi day ngang xắt thịt tiếp. Thấy tôi thản nhiên trước sự khám phá mà anh cho là độc đáo và có lẽ anh nghĩ tôi bị chạm tự ái dân tộc. Anh liền đổi thái độ, cười giả lả:

- Chắc cô ta là người Bắc Hàn.

Tôi xắt xong miếng thịt, sắp vô đĩa rồi ngược lên, hát hăm và cười một cái:

- Ê, bộ đàn bà Việt Nam hồng biết làm đĩ sao. Nhưng anh gặp ả này ở đâu?

- Ở trên phố.

Trước khi dậm bước anh còn nói một câu:

- Người Việt ở Saint Petersburg đông lắm.

Khởi đợi Jopy nói tôi cũng biết, mấy năm nay nhà nước Việt Nam đưa hàng trăm ngàn công nhân sang nước ngoài lao động, nhiều nhứt là ở Nga và khối Đông Âu và qua Á-Rập tôi cũng gặp người Việt lao động bên đó.

Mấy ngày sau, chiều nào Jopy cũng này nỉ tôi đi theo anh để gặp mặt cô gái đồng hương nào đó. Trên bước đường luân lạc tôi đã nhiều lần chạm mặt với những cô gái Việt làm tiền ở nhiều quốc gia khác nhau chớ không riêng gì trên nước Nga này. Gặp nhau như gặp người tình trong hoàng cảnh éo le, lấm la lấm lét, ngược ngạnh nói vài câu rồi cô ta viện cớ này cớ nọ vong mắt. Ước lượng cuộc gặp gỡ không mấy bình thường, tôi dứt khoát không đi theo Jopy và cũng không muốn anh nhắc tới chuyện cô Le Thi Trinh nào đó trước mặt tôi nữa.

*

Cuối tháng ba, những mảnh băng bẻ trôi tản mạn trên dòng sông Neva. Dọc trên lộ tuyết tan thành nước pha bùn đọng vũng theo những ổ gà. Chiếc xe bus chạy rù rù trên đường đá lổm chổm, thỉnh thoảng xụp ổ gà kêu cái rầm, bánh xe dẫm bùn văng tứ tung và thân xe rung rinh nhún lên nhún xuống kêu ken két.

Mau thật, mới đó mà tôi đã đi lại nơi đây hơn bốn tháng trời. Bây giờ tôi đã biết dùng xe công cộng, mấy anh tắc xi không còn cơ hội chặt tôi với giá trên trời dưới biển nữa. Hôm mới tới tôi đổi một trăm Mỹ-kim ra một ngàn rúp, tiền rúp tôi dành mua vé xe hoặc mua bia hơi rót bán trong trong những chiếc keo theo mấy sạp bên lề đường. Những món hàng rong ở đây rẻ như bèo, vì vậy hơn bốn tháng qua tôi xài chưa hết một ngàn rúp.

Xe dừng lại rước khách. Một người đàn ông cao ráo có bộ râu quay nón tĩa đều, gọn gàng trong bộ đồ Jean đã bạc màu, vai mang ba lô, tay ôm tây-ban-cầm bước lên. Trên xe còn nhiều ghế trống nhưng không ngồi, ông đứng ở khoảng giữa, một tay vịn thành ghế một tay chỗi lên cán đờn. Nhìn ông tôi nghĩ ngay tới một nghệ sĩ giang hồ rày đây mai đó. Có lẽ thấy tôi nhìn ông với vẻ thân thiện nên ông cười một cái và hỏi tôi bằng tiếng Anh:

- Du lịch?

Tôi nói bừa:

- Dạ.

Bất chợt ông đưa tay khoa một vòng bên ngoài:

- Hồi trước không như vậy đâu.

Tôi ngó theo hướng tay ông ta, hai bên đường kẻ mua người bán tấp nập, nếu không có đồng rác tổ bố nằm bên góc đường thì khu chợ trời cũng sạch sẽ khang trang như những chợ trời ở các quốc gia tân tiến khác. Tôi không biết ông muốn phê phán về những đồng rác nằm bên đường hay cảnh bán buôn xô bồ xô bộn mà trước đây nhà nước xã hội chủ nghĩa không cho phép. Nhiều năm lẫn lộn đó đây, cuộc sống đã dạy cho tôi nên tỏ lòng thân thiện với mọi người nhưng không nên đẩy đưa câu chuyện quá đà, nhứt là với những người chưa quen biết. Tôi đáp lời ông bằng nụ cười và những cái gật đầu. Xe dừng trước nhà hát trên đường Nevskiy Prospekt, tôi khoát tay từ giả ông nghệ sĩ và cùng vài hành khách bước xuống xe.

Hôm nay trời đẹp lắm, đi dưới nắng vàng rực rỡ tôi mới hay mùa đông đã đi qua, trên cành cây lá non vừa nhú và những loài hoa nở sớm bắt đầu khoe sắc. Trên các ghế đá công viên, nhiều người ngồi đọc sách và những đôi trai gái dắt dìu nhau dạo cảnh. Trông ai cũng vui tươi, gần gũi với thiên nhiên, không còn lẫn lộn tiết trời như mấy tháng mùa đông.

Trong nhiều cửa tiệm lớn vắng người và ít hàng hoá, trái lại ngoài đường phố người bán buôn chen chúc trong đám khách bộ hành và bày biện hàng hoá chiếm gần hết lối đi. Có rất nhiều người Việt, đứng nhiều nơi trong những khu phố đông người rao bán các món hàng như quần áo, vải vóc, nón kết, túi xách và nhiều món linh tinh khác sản xuất tại Việt Nam. Tôi rất muốn hỏi chuyện với những người đồng hương, nhưng còn ngần ngại. Chợt nghe giọng Bắc kỳ thanh thanh rành rọt của người con gái ở phía sau:

- Sang, bên này nắng chói quá, mình qua bên kia đường đứng đi.

Tôi ngoái lại thấy một người con trai vắt áo quần trên cánh tay đứng xè qua xè lại mời khách qua đường mua, người con gái lui cui thu dọn đồ đạc để trên tấm vải trải trên mặt lộ bỏ vô chiếc túi xách lớn. Cạnh bên một em bé ngồi bẹp dưới nền gạch mân mê những món đồ chơi, chợt em bé thấy trái banh lăn ra lộ. Tôi liền rượt theo lượm trái banh trả lại cho em bé. Thấy người lạ em khóc ré lên.

- Hương Giang nín!

- Cô gái nạt đứa bé xong, ngoái lại nhìn tôi và nói lời cảm ơn bằng tiếng Nga. Tôi cười và nói lại bằng tiếng Việt:

- Tên của cháu nghe rất là thơ mộng.

Người con gái trở mắt nhìn tôi từ đầu tới chun như nhìn con quái vật, một hồi sau cô ta hỏi tôi:

- Anh là người Việt?

- Cô nghĩ tui là người gì?

- Trông anh giống Nhật đấy. Anh sang đây du lịch à?

- Không, tui đi làm ăn.

Cô gái cúi xuống lẹ làng lượm những món đồ còn lại nhét hết vô giỏ rồi xốc bé Hương Giang lên nách, day qua tôi cô nói:

- Thế thì anh về nhà em chơi nhé.

Sự hấp tấp của cô làm tôi lúng túng:

- Cô, cô còn bán đồ mà, để khi khác cũng được.

- Không có chi, bán buôn thì tụi em bán suốt năm, lâu lâu gặp người mình một lần, nghỉ một buổi có sao đâu.

Nói xong cô day qua người con trai còn đứng ngoài đường kéo nài giá cả với một bà già. Cô gọi:

- Sang! Anh Sang đi về.

Không đợi anh kia đáp lời và cũng không hỏi coi tôi có chịu theo cô ta về nhà không. Cô day ngang nói với tôi như ra lệnh:

- Đi, mình đi anh.

Tay bỗng đưa bé, tay xách giỏ đồ, cô đi te te một nước. Trước sự vồn vã của cô gái lạ làm tôi lính quýnh. Không biết làm sao tôi bèn chạy theo hỏi:

- Mà nè cô tên gì?

- YẾN.

- Nhà cô xa đây hông?

Cô ta chỉ tay về phía con đường trước mặt:

- Phía sau đường kia kia.

Nghe nói người Việt ở Nga sống khá phức tạp, cộng thêm sự đường đột của cô gái làm tôi hơi lo. Tôi kiểm lại tiền bạc, trong túi còn năm chục Mỹ kim và số tiền rúp không đáng kể. Tay không đeo cà rá, đồng hồ lỡ gặp xui xẻo cũng chẳng hề gì, thôi đành nhắm mắt đưa chân bước theo cô ả.

Đi một hồi tới một chung cư. Yến đẩy cửa bước vô, tôi cũng bực theo sau. Từ ngoài sáng bước vào chưa quen mắt nên tôi không thấy gì hết, tôi đẩy hé cánh cửa bên ngoài, ánh sáng lọt vô lờ mờ. Tôi thấy Yến đã tới cửa thang máy bấm nút đứng chờ, tôi vừa bước tới thì cửa thang vừa mở ra. Chúng tôi bước vào thang, bên trong cũng không có đèn, tối thui. Mùi xú ối nực nồng của một người say rượu ói mửa và tiểu tiện ngay dưới sàn, làm dấm lên trơn nhớt dưới gót giày, tôi rùng mình một cái và nghe cổ họng ớn ớn.

Thang dừng lại tầng thứ sáu. Yến dẫn tôi vô một căn phòng hẹp và mời tôi ngồi trên bộ sa lông đặt giữa phòng bằng vải đã thâm kim, bên cạnh chiếc bàn nhỏ để một cái nôi, xung quanh đồ chơi con nít vút ngổ ngang, sự bề bộn làm cho căn phòng đã nhỏ lại thêm chật chội. Mới vô tôi tưởng đây là phòng khách. Nhưng không phải, một tấm ván vuông đóng ép vô tường, tới bữa ăn hạ tấm ván xuống làm mặt bàn ăn, tối kéo chiếc sa-lông ra thành chiếc giường ngủ cho hai vợ chồng và đứa con.

Tôi hỏi:

- Ăn ở như vậy cô không thấy chật chội lắm sao?

Yến nói:

- Không anh, chúng em ở như vậy là tốt hơn nhiều người đấy.

Sang khệ nệ ôm gói đồ từ ngoài bước vô, tôi nhìn qua Sang, chưa kịp chào thì Yến vội giới thiệu:

- Anh Sang, là anh nuôi của em.

Tôi tò mò hỏi:

- Còn ông xã cô đâu?
- Đi làm chưa về.
- Ảnh mần gì?
- Ảnh ấy lái xe điện, cũng sắp về rồi đấy.

Yến đứng ôm bé Hương Giang. Sáng bước vô ngồi đối diện và gót trà mời tôi. Sau hồi nói chuyện tôi mới biết anh Sang qua Nga du học từ năm 1988, đã đậu bằng kỹ sư canh nông và ở lại làm việc cho một cơ quan nhà nước. Vừa qua tình hình chính trị nước Nga thay đổi và làm cuộc sống anh cũng theo đó mà đổi thay. Anh nghĩ làm cho nhà nước, ra ngoài cạy cục xin được vài mẫu đất canh tác; nuôi gà, nuôi thỏ và cuộc đất trồng khoai tây. Những ngày rảnh rỗi anh theo Yến bán chợ trời.

- Ở nước mình đất đai phì nhiêu, màu mỡ và thời tiết thuận lợi suốt năm. Còn bên này mần được mấy tháng mùa hè, còn lại gió lạnh và tuyết đóng băng. Anh muốn mần ruộng thì về bên mình mần dễ hơn bên này chớ.

Có lẽ những lời bực trực của tôi làm anh tự ái, nên mặt anh đanh lại và im lặng không nói thêm gì. Bất chợt tôi nhận thấy mình quá hồ đồ, dù sao tôi với anh mới gặp lần đầu, nói năng cũng phải giữ phép lịch sự, có đầu xối xả như tát nước vô mặt người ta. Tôi bèn lảng sang chuyện khác để che dấu sự ngượng ngùng. Chỉ tay qua những túi đồ, tôi hỏi:

- Hàng này sản xuất tại Việt Nam hả anh?
- Vâng.
- Bên nhà gởi qua cho anh hay lấy hàng của người khác?

Sáng chưa kịp trả lời thì Yến chen vào:

- Không anh, bọn em lấy trên Sứ đấy.
- Sứ?

Thấy tôi ngớ ngẩn, Yến giải thích:

- Sứ là sứ quán của Việt Nam đấy anh.

Từ trước tới nay tôi đã đi qua rất nhiều sứ quán. Tôi thấy trong toà sứ nước ngoài có nhân viên làm việc và một người đại diện cho quốc gia được gọi là ông đại xứ. Theo lời Yến, tôi có thể hình dung ra toà đại sứ Việt Nam ở Moscow lúc đó giống y như một cửa hàng buôn bán sỉ và lẻ mà ông đại sứ là chủ tiệm. Yến đưa bé Hương Giang cho Sang bồng, rồi cô lấy ấm nấu thêm nước. Tôi với Sang nói chuyện trời trăng mây gió một hồi thì Yến bước vô, đi theo Yến một gã đàn ông Nga cao lêu nghêu, tay ôm cặp táp. Yến chỉ tôi và nói gì đó bằng tiếng Nga, chợt nhiên cô day qua tôi, hỏi:

- Anh tên gì vậy?

Suốt cả buổi trò chuyện vậy mà cô không biết tên tôi là gì, nếu không hỏi tôi cũng quên tuốc luốc. Tôi nói:

- Tôi tên Tấn.

Tức thì cô ta day ngang tiếp tục giới thiệu. Sau đó gã đàn ông đi tới chia tay ra bắt tay tôi.

Yến day qua tôi:

- Đây là Stax, chồng em.

Stax bước qua tủ lấy chai Vodka ra rót mời tôi và Sáng uống. Từ đó trở đi mỗi lần về Rotterdam trở qua tôi thường ghé thăm gia đình Yến và cho Hương Giang bánh kẹo. Lần lần chúng tôi trở nên thân thiết.

Trong thời gian này ở Saint Petersburg còn nhiều chuyện phức tạp. Như ai muốn điện ra nước ngoài thì phải đặt và trả tiền trước hai ngày - theo quy định mỗi lần đặt được gọi tối đa là ba mươi phút - tới ngày hẹn trở lại ngồi ở phòng chờ đợi, đợi loa kêu tên và chỉ số phòng cho vô gọi, người nào trễ hẹn coi như mất tiền. Nhân viên bưu điện nói tiếng Nga, vì vậy mỗi lần muốn điện thoại về gia đình tôi phải nhờ Yến đặt dùm và luôn cả việc theo tôi làm thông dịch. Tôi rất ái ngại trong lòng khi thấy vợ chồng ngồi chờ hàng giờ đồng hồ. Hỏi hai người có khó chịu không. Yến vui vẻ trả lời, chuyện chờ đợi ở nước Nga là chuyện thường thôi.

Chuyến này bị mưa dầm, hàng hoá không lên được, tàu đậu chờ hơn hai tuần lễ rồi. Sợ người nhà nóng lòng muốn biết tin, nên hai hôm trước tôi nhờ Yến đặt điện thoại dùm. Nhân tiện cuối tuần này Stax được nghỉ, Yến giao cho Sang bán chợ trời, hai người mời tôi đi phố và thăm vài cảnh đẹp của Saint Petersburg. Nhưng hôm ấy mưa nhiều quá, tôi đợi mưa từ trạm xe bus vô tới nhà Yến thì đầu cổ ướt mem. Vừa bấm chuông Stax liền ra mở cửa. Như chờ sẵn, chưa kịp mời tôi ngồi anh đã giải thích chuyện gì mà nói bô lô ba la, tay chỉ trở tứ lung tung. Tôi chẳng hiểu gì hết, chỉ hơi ngạc nhiên vì không thấy Yến ở trong phòng, thay vào đó là một cô gái lạ ngồi chơi với Hương Giang. Thấy tôi lớ ngớ, cô ả bèn đứng dậy chào. Cô lấy khăn cho tôi lau nước, và mời tôi ngồi xuống. Stax lại mở tủ lấy ra một tờ giấy xếp làm tư đưa cho tôi. Tôi cầm lấy rồi mở ra, đó là thư của Yến.

“Anh Tấn,

Em có việc đột xuất phải đi Mockba, không gặp được anh em rất buồn và rất tiếc. Em đã đặt điện thoại cho anh vào lúc bảy giờ chiều, anh tới nghe điện thoại, có chị Xuân theo làm thông dịch và dẫn anh đi chơi. Thôi nhé em vội quá, mười một giờ rưỡi tối tàu chạy rồi, hẹn anh vào ngày Chúa Nhật. Chúc hai người đi chơi vui vẻ...em đi đây.

Yến!

Tôi ngó qua người con gái, cô ta nở nụ cười tươi như sẵn sàng chờ nghe tôi nói. Tôi hỏi:

- Yến nhờ cô giúp tui hỏi cô Xuân?

- Vâng.

Tôi nhìn kỹ người con gái hơn, mặt xương, răng hô, thân hình ốm, ngực lép xẹp. Xuân vẫn giữ nụ cười tươi, nhưng tôi vẫn không tìm ra nét duyên dáng nào hết. Stax pha trà để lên bàn rồi bồng bé Hương Giang cho Xuân rảnh tay tiếp chuyện. Tôi nhìn ra ngoài cửa kiếng, vẫn còn mưa rầu mưa rĩ, biết đi đâu bây giờ. Tôi day qua Xuân:

- Mưa nhiều quá, đi chơi hỏng được đâu, nếu cô có việc thì cứ đi màn, tui trở xuống tàu, chiều tui lên nhờ cô giúp tôi đi bưu điện.

Xuân nói với vẻ thân mật:

- Không, hôm nay em nghỉ, nếu anh không có chuyện gì thì mời anh qua ốp chơi.

- Ốp! Ốp là gì vậy?

- Là chỗ ở của bọn Xuân đấy.

Hôm nay tôi nghỉ buổi chiều, trở xuống tàu cũng không làm gì, thôi thì theo cô ả chơi, luôn tiện biết thêm cuộc sống của người Việt ở Ớp ra sao.

- Từ đây qua chỗ cô ở có xa lắm hông?

- Khoảng mười phút xe điện thôi anh.

- Vậy thì mình đi.

Tôi và Xuân từ giã Stax đi ra, trời vẫn còn mưa tần tã, chúng tôi đợi mưa đi ra trạm xe điện.

Ớp là chung cư dành cho những người Việt sang đây lao động. Chiều dài của mỗi căn phòng khoảng tám chín thước, bề ngang chừng hơn ba thước. Theo lời Xuân thì trước đây cả ngàn dân lao động ở chung cư này, mỗi phòng chứa ba bốn người. Vừa qua nhiều người hết hợp đồng về nước. Còn lại khoảng hai trăm người, nên mới được ở rộng rãi như vậy, tức là một phòng chứa hai người. Đây là phòng ngủ và phòng ăn chung. Còn phòng tắm, cầu tiêu, nhà bếp thì xài tập thể.

Xuân mời tôi ngồi chơi, cô xách ấm ra bếp nấu nước. Căn phòng lạnh lạnh, cảnh vật lờ mờ và mùi mốc meo thoang thoang. Bất chợt tôi nghe nhiều tiếng động rột rẹt trong góc phòng, tôi ngó qua những thùng giấy vuông đóng kín bằng băng keo, được chất ngăn nắp chiếm một phần tư căn phòng và cao đưng la-phông. Tiếng động mỗi lúc một nhiều và có cả tiếng chuột kêu. Tiếp theo từ thành giường một chú chuột bằng nửa cườm tay bò ra, rồi hai trự ở góc phòng bò tới, ba bốn con ở dưới gầm giường....cuối cùng xuất hiện một bầy chuột giữa nhà, chúng lượm cơm đổ. Bộ lũ chuột không biết tôi là người hay sao mà cứ ngang nhiên trước mặt giành ăn và còn cắn nhau nữa. Tôi ngồi bất động nhìn bầy chuột cho tới khi Xuân mở cửa phòng, tiếng động của cánh cửa làm bầy chuột giựt mình ủa nhau chạy một lượt rồi biến mất vô chông thùng giấy. Xuân xách ấm nước nóng bước tới bàn mở bình trà, vừa châm vừa hỏi:

- Làm gì mà ngồi trần tư vậy?

- Nhìn bầy chuột diễn binh chớ đâu có trần tư.

- Ới giời, gì chớ chuột ở đây thiếu gì, có đêm ngủ nó bò lên cắn chân đấy.

Tôi không muốn nói tiếp chuyện chuột, bèn lảng sang hỏi chuyện người:

- Hôm nay cuối tuần mà sao trong này vắng teo ?

Xuân rót nước đưa qua tôi:

- Những người làm ca vẫn còn làm chứ anh, còn những người được nghỉ thì họ đi ra bán chợ trời.

- Người ở chung với Xuân làm ca hay đi buôn bán?

- Chị Lan ở chung với em, chị ấy sung sướng lắm, cuối tuần đi chơi với người yêu.

Xuân rót thêm trà và không hiểu sao cô đem chuyện của chị Lan nào đó kể cho tôi nghe. Theo Xuân thì ở bên nhà chị Lan có chồng, sang đây cặp bồ với một anh buôn bán mảnh mung, anh ta chạy hàng từ Nga qua Ba Lan, từ Ba Lan mua hàng đem về Nga. Hèn chi chỗ ở của chị Lan trang trí đồ đạc trông đẹp mắt và sang trọng hơn chỗ của Xuân. Trên vách phía trong chiếc giường treo tấm poster khổ lớn của Sylvester Stallone ở trần, tay mang găng chuẩn bị đánh võ đài, cạnh bên một học băng nhạc của các ca sĩ Việt Nam ở nước ngoài và có cả một giàn máy hát để trên đầu giường. Tôi chỉ qua chông thùng giấy hỏi Xuân:

- Thùng đựng gì mà nhiều vậy?

- Hàng của người yêu chi Lan đầy anh.
- Chi Lan ăn nên làm ra nhờ có người yêu, sao cô không tìm một anh để cùng nhau làm ăn cho lên với người ta.
- Có người yêu phiền phức lắm.
- Thiệt phiền hông đó?
- Thật chứ anh, phiền nhứt là mỗi khi chị Lan dẫn người yêu về ngủ lại đêm.

Tôi nhấp một miếng trà thơm giọng:

- Ừa hén, phòng ngủ trống trơn như vậy cũng bất tiện lắm.

Xuân nói rất tự nhiên:

- Lúc đầu hai người làm em khó ngủ, nhưng lâu dần rồi thấy bình thường nhưng...

Cô ta không nói nữa. Tôi cũng không muốn cô kể tiếp câu chuyện:

- Mọi chuyện trở nên bình thường, như vậy là tốt lắm rồi.
- Sống tập thể mình phải thông cảm với nhau chứ anh.

Mắt Xuân mơ màng và đưa lưới liếm vành môi. Tôi nhìn ra ngoài khung cửa để tránh cái nhìn nóng bỏng của cô. Mưa đã tạnh nhưng gió vẫn còn mạnh đủ sức xô đẩy la liệt những cành cây. Nước mưa còn đọng trên cành lá bị gió vũ văng tạc vô vách ván rao rào. Bên ngoài sống động lạnh lùng. Trong phòng yên lặng đến nỗi nghe rõ tiếng chuột kêu. Bây giờ tôi chợt thấy bất tiện khi ngồi đây nói chuyện với Xuân. Tôi đề nghị:

- Xuân nè, hông áy cô dẫn tui đi một vòng rồi mình kiếm cái gì ăn.
- Anh đói hả, để em nấu cơm anh ăn.

Tôi lắc đầu:

- Không, tui muốn cô dẫn tui đi giới thiệu một vài món ăn Nga đó thôi.
- Đi nhà hàng tốn tiền lắm.
- Không sao, ra phố ăn cho gần bưu điện.

Không muốn Xuân nói thêm nữa, tôi hớp hết nước trà và bưng tách đứng dậy hỏi chỗ nào rửa tách được. Xuân chồm lên đỡ tay tôi xuống.

- Anh cứ để đó và ngồi chờ em thay đồ.

Không biết vì sống tập thể riết rồi quen, hay gì một nguyên do nào khác. Xuân mở tủ lấy áo, quần rồi tự nhiên dạy mặt vô vách cởi đồ ra thay. Nhìn thân thể gầy gò, cặp giò thiếu thịt, móng dẹp lép mỗi khi cúi xuống lộ cả bộ xương sườn. Trông dáng vẻ của cô tôi tưởng tượng ra một đất nước Việt Nam ốm đói đương hiện diện trên xứ lạ quê người. Xuân bận quần áo xong, tới đứng trước mặt tôi, cô ta hỏi:

- Chị ở nhà đẹp lắm anh nhỉ?

Tôi không muốn mất thời giờ nên vừa đứng lên vừa nói:

- Có chị nào đâu mà đẹp với xấu.

Nói xong tôi bước ra mở cửa. Chúng tôi đi dọc theo hành lang, có lẽ thấy tôi lạ nên vài người đưa mắt nhìn. Nổi bật nhất là trước cánh cửa của một căn phòng, hai bên giăng giấy hoa đủ màu, trên mặt cửa dán chữ Tân Hôn bằng giấy bóng màu đỏ. Chúng tôi có một đôi tình nhân vừa mới được tập thể cấp giấy sống chung.

*

Mới ngày hôm qua nhiệt độ mười hai, mười ba trời còn ui ui, lạnh lạnh, bỗng nhiên hôm nay tăng lên tới hai mươi lăm độ. Mặt trời chói chang, gay gắt khó chịu như bị xát muối ngoài da. Mùa xuân vội vã đi qua, mùa hè chợt tới. Tôi trở lại Saint Petersburg chuyến này cũng là chuyến chót. Trong những ngày ở đây, tôi tranh thủ thời gian lên thăm và từ giã những người quen. Trước khi lên gặp các bạn, tôi nghĩ câu chuyện sẽ ngưng lại và chấm dứt. Cuộc sống đã tập tôi thành thói quen, đếm một bên lạ vui chơi vui vẻ, tự nhiên, khi rời đi lòng khỏi vấn vương. Nhưng không ngờ khi tôi ngỏ lời từ giã. Yển rưng rưng buồn:

- Anh đi rồi chắc tụi em không còn gặp lại anh nữa đâu.

Tôi cười và nói một câu xưa như đồ cổ:

- Trái đất tròn mà lo gì.

- Phải chi anh ở đây tới Đêm Trắng chúng em dẫn anh đi chơi, vui lắm.

- Đêm trắng là đêm gì?

- Người Nga có tục lệ, hàng năm tới ngày đầu của mặt trời không lặn, họ đổ hết ra đường, uống rượu, ca hát suốt đêm và chiếc cầu bắc ngang sông Neva được quay lên trông đẹp lắm...

Theo tôi biết thì không phải riêng vì nước Nga, phần đông những động vật sống về phía bắc bán cầu, chịu những tháng dài sống trong cảnh mờ tối. Vì thiếu mặt trời, nên khi ánh sáng trở lại thì lá hoa khoe sắc, chim hót ríu ra ríu rít trên cành; hươu, nai, khỉ đột đùa giỡn trong rừng sâu và con người ta mở tiệc nhậu nhẹt vui tươi chan hoà với thiên nhiên tươi sáng.

Không ở lại tới Đêm Trắng thì Yển mời tôi lên nhà chơi vào trưa chủ nhật. Tôi sắp xếp lên đúng hẹn. Khi tới nơi tôi thấy bạn bè tụ tập đầy đủ trong phòng. Stax xin nghỉ một bữa, anh làm hướng dẫn viên. Yển bỗng bé Hương gian, còn Xuân đi theo làm thông dịch. Sang từ nông trại ra có đem theo gà và thỏ, anh tình nguyện ở nhà nấu bếp, chờ chúng tôi về thưởng thức tài nghệ nấu nướng của anh.

Stax đưa ra một vài nơi thắng cảnh trong thành phố cho tôi lựa chọn. Bảo tàng viện Hermitage nằm bên bờ sông Neva thì tôi đã đi hết một ngày mà chỉ xem được khu mỹ thuật với cung điện chạm trổ tinh vi bằng vàng, tranh ảnh thu thập khắp nơi trên thế giới và một xác ướp của mấy ngàn năm về trước. Tôi có nghe người hướng dẫn nói, nếu muốn xem hết bảo tàng viện thì phải mất ít nhất là hai năm. Trong nửa buổi chúng tôi không thể đi xem hết viện bảo tàng được. Sau khi cân nhắc, chọn lựa, tôi đề nghị đi ra công viên Mùa Hè chơi là tiện nhất.

Hôm ấy trời nóng lắm nên ai nấy mặc áo quần màu mè và mát mẻ. Chúng tôi lấy xe điện ra công viên Mùa Hè nằm cạnh bờ sông Neva. Giữa dòng sông những chiếc đò chở đầy nhóc khách du lịch chạy ngược, chạy xuôi. Chúng tôi nhập vào đám đông du khách đi thẳng vào vườn hoa. Dưới tàn cây xanh bóng mát, nhiều đôi tình nhân thành thoi vừa dạo cảnh vừa chuyện trò. Trên những chiếc ghế đá, người lớn ngồi đọc báo, trẻ em ngồi ăn kem. Trên cành cây chim chóc tụ về nhảy nhót và hót líu lo. Các bạn kêu tôi dừng lại xem những tượng vôi trắng tạc hình người quái lạ. Theo lời Stax thì những tượng này do một điêu khắc gia người Ý tạc lên hồi thế kỷ trước tượng trưng cho thần gió, thần mưa, thần ánh sáng, thần đêm tối... nói chung khu này mỗi bức tượng là ý nghĩa của một sự sống. Sau khi đi dạo hết công viên, chúng tôi đi tham

quan đài chiến sĩ. Đài được bao bằng bức tường chắn gió, cạnh bên chụn tường được đặt một băng đá dài, trước mặt bàn bần xi măng láng bóng, chính giữa đài một mẻ lửa bập bùng cháy. Stax nói, đây là đài tưởng niệm những chiến sĩ trắng và đen đã bỏ mình cách đây hơn trăm năm trước...Hình như tiếng Nga của Xuân và Yên chưa đủ để làm thông thông dịch, đôi khi tôi hỏi một câu cần phải giải thích dài dòng, nhưng hai cô dịch lại một câu gọn lỏn làm tôi tưởng chừng như bị lạc đề. Tuy nhiên nhìn nhiều người ôm những bó hoa đủ màu, trân trọng đặt lên phiến đá, rồi đi thẳng vô ngồi lên băng cũng bằng đá, mặt nghiêm trang ngó bếp lửa lập loè, làm lòng tôi dâng lên niềm tôn kính và cảm tưởng như những linh hồn của những chiến sĩ còn phảng phất đâu đây.

Đã hơn sáu giờ rồi, nhưng bầu trời không dấu hiệu hoàng hôn. Cuộc du ngoạn chúng tôi được chấm dứt sau khi đi ra bến chờ xe điện về nhà. Trên xe Stax nhờ Xuân thông dịch, hỏi tôi:

- Anh thấy thành phố Saint Petersburg như thế nào?

Tôi trả lời:

- Rất đẹp, nhiều thắng cảnh đáng được xem, nhưng có lẽ gần một thế kỷ qua không được sửa sang, tân trang gì hết. Cho nên Saint Petersburg giống như một thiếu nữ duyên dáng bị bọn côn đồ hãm hiếp tả tơi...

Xuân dịch lại...Stax nghe qua cười nghiêng cười ngửa và cười chảy nước mắt.

*

Chúng tôi về tới nhà thì anh Sang đã nấu nướng xong. Gà chặt miếng nhỏ chiên vàng, thỏ hầm rượu chát. Ăn với bánh mì kèm sà lách trộn dầu dấm và uống rượu vodka. Ngoài những người bạn thường gặp có thêm Tuyền, bạn gái của Sang, và Phương là bạn của Tuyền. Hai cô này tôi gặp vài lần ở nhà Yên và nhiều lần ở chợ trời. Không hiểu sao gặp hai cô đứng bán ngoài chợ, tôi hỏi chuyện hai cô lạnh lùng như không muốn tiếp. Nhưng hôm nay chợt nhiên hai cô đến chơi, vừa thấy tôi Tuyền vồn vã:

- Nghe tin anh sắp rời khỏi nơi này, bọn chúng em bỏ chợ về liền đấy.

Tôi khôi hài:

- Chớ hổng phải nghe tôi rời khỏi nơi đây, hai cô mừng quá nên về tổng khứ đi cho rảnh mắt.

- Anh này...

- Nhưng dù sao tôi cũng cảm ơn hai cô.

Nhớ lại mỗi lần tôi tới đây, nếu không nhờ vả chuyện này chuyện kia thì cũng quấy rầy chuyện nọ. Chẳng những các bạn không lấy làm phiền mà còn sẵn sàng bỏ công việc dành thời gian giúp tôi. Yên thay mặt mọi người nâng ly nói lời đưa tiễn, tiếp theo Sang mời mọi người cầm đĩa thưởng thức tài nấu bếp của anh. Trong lúc mọi người ăn uống. Stax đi lại góc phòng lấy cây đèn măng trên vách, trở lại ngồi chỗ cũ vừa đèn vừa hát một bản bằng tiếng Nga. Anh hát vừa hết bài, cử tọa cho một tràng pháo tay và bắt đầu nổi hứng. Sang mượn đèn vừa rảy vừa ngâm bài Tống Biệt Hành, giọng Bắc Kỳ ngâm thơ hào khí gát trời.... "Ly khách! Ly khách! Con đường nhỏ. Chí lớn không về bàn tay không. Thì không bao giờ nói trở lại! Ba năm, mẹ già cũng đừng mong...". Thiết tình mà nói, bài thơ anh ngâm tặng tôi nhưng tôi không cảm thấy xúc động chút nào hết. Không hiểu tại sao đàn ông Việt Nam khi ra nước ngoài, hễ ngồi nhậu với nhau thì ngâm Hồ Trường, còn chia tay thì ngâm thơ tống biệt. Người nào cũng chí lớn ngất trời, nhưng phần đông chỉ làm được những chuyện tầm thường, nho nhỏ. Sang ngâm xong bài thơ cũng được một tràng pháo tay. Tiếp theo Xuân mở cặp ra lấy một tập thơ chép tay, cô lật từng trang rồi dừng lại một bài. Xuân giới thiệu, bài thơ này của một người bạn làm trong lúc tiễn người thân về nước. Bây giờ cô đọc tặng cho tôi.

(*)

*Dấu sao cũng đất nước người
Thôi em đừng đứng giữa trời mà kêu
Có ai thương những kẻ nghèo*

Tấm thân tiêu tụy đến điều chưa xong
Hàng em bị cướp nhiều không?
Áo quần nhàu nát mặt bầm vết đau
Tưởng rằng qua kiếp ngựa trâu
Nàongờ lại thấy trên đầu...dùi cui
Đỏ xanh cũng một chân trời
Đi đâu cũng một kiếp người làm thuê
Thôi em đừng hóc làm chi
Đã qua cửa khám thì về cho xong...

Nghe qua tôi hiểu ý của bài thơ là có một cô đi buôn bán chợ trời, xui gặp bọn cướp giựt hết hàng hoá còn bị công an lấy dùi cui đập và bắt đem nhốt nữa. Nhưng khi được Xuân giải thích tôi mới biết có một nữ công nhân hết hợp đồng được về nước. Nhưng khi ra tới phi trường chẳng may bị bọn côn đồ giựt hết đồ đạc. Câu “*Đã qua cửa khám...*” Tức là chỗ khám hành lý chứ không phải cửa tù. Tôi hỏi:

- Những người giựt đồ là người Việt hay người Nga.

Xuân tỏ vẻ khó chịu làm như chính cô là nạn nhân bị cướp, cô hẳn học nói một hơi:

- Người Việt mình đây anh, thế nên bây giờ ra phi trường đưa đón người thân, công an bắt phải đứng riêng ở ngoài chứ không cho vô phòng đợi.

Hồi văn nghệ ngưng ngang, thay vào những câu chuyện của người Việt lao động bên Nga... Bây giờ tôi mới hiểu rõ cuộc sống phức tạp của người Việt sống bên Nga thế nào. Lòng rười rượi buồn, thương cho những kẻ bơ vơ xứ lạ quê người, khi sa cơ lỡ vận, các cô may mắn còn có “cái” bán được để độ thân. Còn các cậu thì đâu có gì ngoài sức lực của mình. Một khi tài sức không dùng được ở những nơi lương thiện, thì đem thi thố những chỗ bắt lương để dành sự sống chứ biết phải làm sao.

Gần mười giờ đêm trời vẫn còn sáng bừng. Dù sao tiệc cũng đã tàn, tôi xin phép được chia tay các bạn. Vợ chồng Yến ẵm cháu Hương Giang lên xe bus theo tôi ra bến cảng. Tôi vào cổng đi được một đỗi xa, ngoái lại thấy hai người vẫn còn đứng vẫy tay chào.

(*) Sau này tình cờ tôi đọc bài thơ trên đăng trong phụ trang của báo Đất Nước, nhưng tôi không nhớ tên người sáng tác. Thành thật xin lỗi tác giả và mong được biết tin để sau này ghi lại cho được rõ ràng.

Hội quán thủy thủ

Hồi chiều Edy và Rischar rủ tôi đi nhậu, hai đứa muốn giới thiệu tôi với vị linh mục bên In-đô mới qua thực tập trên hội quán. Khi xe bus của hội quán xuống cảng đón, trên xe thủy thủ đoàn bên chiếc Blue Sea đã ngồi chật ẻm. Chúng tôi lên sau phải chen mông mới ngồi lọt. Mùa hè hơn bảy giờ chiều trời vẫn còn nắng chói chang, nóng nực mồ hôi tươm như mỡ. Thấy không thoải mái, tôi nhảy xuống và kêu hai đứa đi trước, tôi thả tà tà lên sau. Đi bộ là thói quen của tôi, hơn nữa đi chơi phải thành thơi chớ có đâu ngồi ẻm như ẻm mẩn.

Lúc nhỏ ở quê nhà tôi thường đi chùa, dạo đó tôi đọc được kinh Phật và vài ba cuốn sách thiền nhưng lãnh hội chẳng được bao nhiêu. Hồi mới nhập cảnh Hòa Lan, khai lý lịch lại, trong phần tôn giáo tôi điền đạo Phật. Từ đó trở đi ai hỏi tôi theo đạo nào, tôi không ngần ngại trả lời tôi theo đạo Phật. Sau khi làm thủy thủ tôi đi đó đi đây, thường lên đênh trên biển không chùa chiền, không kinh Phật. Bù lại ghé nhiều hải cảng, tôi gặp những người truyền giáo, các vị này có mặt khắp nơi, vừa giảng kinh vừa hướng dẫn và giúp đỡ thủy thủ những lúc gặp khó khăn. Nhờ họ mà tôi có kinh thánh, sách, báo tiếng Việt, mặc dầu sách rao giảng về nước thiên đàng, nhưng đã giúp tôi đỡ buồn trong những tháng ngày lên đênh trên biển. Đọc

riết rồi thắm, đoạn nào hay tôi phải đọc đi đọc lại nhiều lần. Có lẽ vì thấy tôi nghiền ngẫm kinh thánh nên hôm nay Edy và Rischar muốn rủ tôi lên hội quán ‘đám đạo’ với vị linh mục của tụi nó chẳng.

Tại tụi nó không để ý đó thôi, vì những người tôi thường gặp là những nhà truyền giáo do tổ chức của đạo Tinh Lành hoặc Thiên Chúa đưa ra. Những phòng truyền giáo (Seamen’s Mission) sinh hoạt rất lành mạnh; có thư viện chứa sách, báo và thánh kinh được dịch ra nhiều thứ tiếng. Ngoài ra còn có phòng điện thoại, phòng thể thao. Trong ba có bán bia nhưng không nặng độ. Những hải cảng lớn, có phòng ngủ dành cho thủy thủ lỡ chuyến tàu, hoặc trên đường về mà chưa tới chuyến bay.

Còn cái Hội Quán ở Hamburg, phải chi trên bảng hiệu đừng đề thêm chữ Mission và trước sân đừng treo cờ truyền đạo thì trông đỡ chướng mắt hơn. Ở những phòng truyền giáo người ta trang hoàng căn phòng nhỏ vừa đủ để cầu nguyện, trên tường treo thánh giá, hoặc tượng chúa Jêsus vừa sạch sẽ vừa tôn nghiêm. Còn ở đây họ dành ra hết một tầng lầu. Trong căn phòng rộng được chia ra nhiều ngăn, mỗi ngăn dành cho một tôn giáo; bàn thờ Phật có lư hương, chuông và treo ảnh phật Thích Ca cạnh bên tượng phật bà Quan Âm. Ngăn dành cho đạo Hồi có bục quỳ và chiếc bàn vừa đủ để cuốn kinh Koran khổ lớn, dây cộm. Bên góc trong treo tượng chúa Jêsus với quyển thánh kinh lật ngửa nằm trên kệ. Ngoài ba mỗi đạo lớn ra, còn có hình ảnh thần thánh khắp nơi được sưu tầm treo ngăn nắp trên một bức tường. Vì ít người lai vãng nên không khí trong phòng lạnh lẽo, ẩm ướt và phẳng phất mùi mốc meo, thoạt nhìn thấy giống phòng triển lãm hơn là nơi thờ phượng.

Đi đây đi đó tiếp xúc với nhiều hạng người, chứng kiến những trò đời bịp bợm. Vì vậy đối với tôi ba cái chuyện mượn đạo tạo đời, buôn thần bán thánh không khác nào chuyện các cô gái bán dâm. Mấy năm nay đi đi lại lại cảng này, cũng thường ghé hội quán, nhưng tôi chẳng thấy vị linh mục hay ông cha nhà thờ nào léo hánh tới truyền đạo. Toàn một nhóm người bày biện bán buôn. Treo cờ truyền giáo, bán rượu, bia, bán tạp hoá...và có cả phụ nữ bán dâm. Tôi không hiểu mục sư từ In-đô bay qua đây học hỏi cái ‘đạo’ gì trên đó ?

Tuy nhiên phải công nhận hội quán ở cảng Hamburg sinh hoạt rộng ràng, vui vẻ hơn những phòng truyền giáo. Khi tôi bước vào, thủy thủ đông nghẹt, mùi thuốc lá, bia rượu pha lẫn mùi dầu thơm con gái ngây ngây. Lúc nào mấy anh Phi-luật-tân cũng rậm đám; tiệc tùng, ăn uống, nói năng ồn ào. Trên bàn của thủy thủ đoàn bên chiếc Blue Sea đầy bia, rượu và thức ăn, cạnh mỗi anh một em gái Phi-luật-tân trẻ trung môi son, má phấn ngồi ăn uống rất tận tình, có em phì phèo thuốc lá. Các em này đến từ hộp đêm bên kia bờ sông Elbe, sinh hoạt thường ngày của các em trong những căn phòng đèn màu hồng của khu St. Pauli. Khi nào mấy anh thủy thủ không đủ thời gian qua chơi với các em, chỉ cần một cú điện thoại, thì các em sẵn sàng tới vui với các anh vài giờ. Nhìn các anh bày tiệc tại đây, tôi cũng đoán được chiếc Blue Sea sẽ khởi hành nội trong đêm nay.

Trong lúc tôi đứng ngó dáo dác tìm chỗ nhập bọn, Edy tới đập lên vai tôi, tôi day lại, nó liền chỉ tay vô phía trong góc phòng:

- Anh vô trong kia kìa.

Tôi đi theo Edy tới chiếc bàn thấp trong góc, ghé ngồi là bộ sa-long bọc nhung, bia rượu đã sẵn và có mấy cô gái ngồi tiếp chuyện. Người đàn ông có gương mặt hiền hậu ngồi vắt chéo chân, day người ra ngoài làm như không dính dáng gì trong bàn tiệc. Thấy tôi tới anh ta bỏ chân xuống, đứng dậy bắt tay. Edy giới thiệu anh là mục sư và gả thanh niên bận đồ đen tay trái đeo đồng hồ dây mạ vàng, tay phải đeo chiếc lắc vàng và trên cổ dây chuyền cũng vàng tên Frank, trong tương lai Frank sẽ thành linh mục. Sau màn giới thiệu mục sư kéo ghế mời tôi ngồi cạnh ông. Edy ngồi ngòai xuống băng nệm cạnh Bilia, Lani ngồi kế Rischar, Frank ngồi bên Erika và Erika ngồi kế tôi. Bilia và Lani người Phi Luật Tân hai người nhỏ thó, ốm tong ốm teo, Erika người Đức mập thù lù, mấy cô đóng đô trong hội quán nên tôi đã lờn mặt.

Erika day ngang nói với tôi:

- Từ ngày biết xếp tới nay, chưa bao giờ xếp mời tôi một ly bia.

Nếu tôi đoán không lầm, tuổi Erika khoảng trên bốn mươi, vì cô tô lên mặt lớp phấn dày cộm nhưng không dấu được những nét nhăn hai bên khoé mắt, môi thoa son nhưng không còn bóng mọng, răng vàng khói thuốc và nụ cười luôn héo hắt. Khi nào cần những món cần thiết tôi nhờ cô mua dùm, hoặc nhờ lái xe đưa ra phố, được cái lúc nào cô cũng sẵn lòng. Kể ra tôi cũng không công bằng với Erika lắm. Trước kia cô có rủ tôi về nhà ngủ miễn phí, nhưng nghĩ tới cảnh tối nằm ôm cái đồng thịt bủng xì bủng xịt, nặng gần cả tạ của cô ta, tức thì cái thằng đàn ông của tôi nó thụt mắt tiêu như rùa rút cổ. Thật ra không phải tôi keo kiệt

đến đôi không dám mời cô một ly rượu, ăn vài cây xúc xích. Ngặt một điều, cách mời của thủy thủ khác hơn những người thường. Mỗi khi nhập bọn mạnh thẳng nào nấy mua bia, rượu để đóng lên bàn, mỗi người tự lấy bia khui rồi giơ chai lên hô một tiếng, đồng loạt ngược cổ chổng chai tu. Tôi bung chai lên:

- Vậy thì bây giờ tôi mời cô.

Thấy tôi cầm chai lên cùng với Erika, mấy người ngồi chung bàn cũng đưa chai lên ngang mai rồi hô lên một tiếng, ngửa cổ, chổng chai nốc bia ừng ực. Khi để ly xuống, Frank quay qua hỏi tôi:

- Anh có đạo không?

Ngồi chỗ này khởi chuyện đạo tôi cảm thấy kỳ khôi, tôi nghĩ ra câu trả lời cho Frank đừng phăng vô chuyện đạo nữa:

- Có, tôi đạo Phật nhưng sống theo kinh thánh.

Nghe tôi trả phân hai, Frank không nói được thêm gì. Tôi quay qua ông mục sư, hỏi:

- Qua đây ông thấy thế nào?

Ông đưa ngón tay cái ra gặt gặt:

- Tốt thôi.

- Như vậy ông thấy tốt sao?

- Sao lại không?

Tôi nghĩ ông chưa hiểu hết ý tôi, nên tôi khoa tay một vòng, lập lại câu hỏi:

- Truyền đạo như vậy ông thấy tốt sao?

Mục sư chưa kịp trả lời, thì Rischar chen vô:

- Nếu đi tới đâu cũng Chúa không thôi, chắc thủy thủ mỗi khi thềm đàn bà phải tự giải quyết lấy.

Nhìn cái điệu bộ của nó, ngã người vựa ra sau băng nệm, nắm nắm tay để ngang dạ bụng cong người lại làm dẫu sứt vô sứt ra... Mấy cô ngồi cạnh bên cười ha hả. Tôi đương hớp bia cũng không nín được cười, làm bia tràn lên mũi sặc văng tùm lum, cái sặc của tôi làm mọi người im bật. Bây giờ Frank mới nói:

- Nếu mấy thủ dâm thượng đế sẽ giết mấy.

Cái ông con chưa thành mục sư, mở miệng ra là muốn truyền đạo. Tự dưng Erika quay qua tôi, cô đưa tay ra dấu cửa ngang cần cổ, nói:

- Vậy thì thượng đế sẽ giết xếp trước.

- Tại sao? Tôi hỏi:

- Hồi biết xếp tới giờ tôi chưa thấy xếp đi với ai hết. Nếu xếp không thủ dâm thì xếp sẽ làm gì mỗi khi thềm đàn bà?

Không đợi tôi trả lời, cô ta chộp tay vô giữa háng tôi bóp mạnh một cái, may nhờ cái quần Jean dày ngăn cản bàn tay thô bạo cô ta, bằng không tôi bị đập dái như chơi. Ông mục sư ngồi góc cái bầy chiên con của chúa cử chỉ lố lăng, thô bạo, nói năng tục tĩu. Nhìn qua tôi, ông lắc đầu mỉm cười... hết ý!

Năm nay Âu châu tranh giải bóng đá. Bên phòng thể thao ghé xấp hàng ngang giống như rạp hát. Đặt biệt có gắn máy thu hình, màn ảnh được phóng đại chiếu lên chiếm gần hết bức tường. Những người ham mộ đá banh không thể bỏ qua, tới giờ họ ùa sang phòng bên theo giới trận đấu. Những người không khoái đá banh thì rút vô phòng coi phim con heo. Trong ba bây giờ lèo tèo vài mống ngồi trên hàng ghế cao căng trước quày rượu, vừa uống vừa trò chuyện với cô gái ồm ồm nhách đứng trong quày.

Bàn chúng tôi cũng kéo nhau coi đá banh, còn tôi với ông linh mục ngồi lại. Chúng tôi vừa uống rượu vừa trò chuyện. Mục sư cho tôi biết, ông sẽ qua hội quán bên Anh thực tập vào tuần tới, sau đó ông về In-đô mở một hội quán ở Jakarta và một ở Batam đúng theo tiêu chuẩn Âu châu.

Nghe những dự tính của ông, tôi không thắc mắc nữa, mục sư cũng phải làm kinh tế mới có tiền nuôi vợ, nuôi con chớ. Tôi hỏi sang câu chuyện:

- Ông mở hội quán như vậy không bị chánh quyền In-Đô cấm sao?

- Không, không ai cấm hết, mình làm, mình đóng thuế đảng hoàng thôi.

Câu chuyện được chuyển sang tình hình xã hội ở In-Đô. Chuyện Hồi giáo chơi xỏ đạo Tinh Lành; chuyện chánh quyền phần đông là Hồi Giáo, chuyện dân chúng In-Đô sống trong cảnh nghèo đói và chuyện tham nhũng, hối lộ khắp nơi....

Không khí trở nên náo động khi hai đội banh đá hết hiệp đầu. Bà con ùa ra, người mua bia, người đi toilet... Trong khi chờ trận đấu tiếp tục, họ xôn xao bàn tán chuyện đá banh. Có nhóm đánh cuộc, phe nào thua phải trả tiền bia, rượu. Còn thủy thủ đoàn bên chiếc Blue Sea sắp sửa khởi hành, các anh tụ ra bãi đậu xe. Sau khi anh tài xế hối thúc liên hồi mỗi anh ôm mỗi em hôn vội hôn vàng hôn tới tấp rồi mới chịu buồn ra. Cuộc chia tay vui như đốt pháo, khi xe lăn bánh tiếng hô rân giã từ và cả chục cánh tay đưa ra vẫy vẫy.

Trận banh kết thúc đã gần mười một giờ, đúng ra mười một giờ hội quán đóng cửa. Nhưng những hôm có đá banh họ mở cửa trễ hơn thường ngày. Những đám đông lúc nào cũng vậy, khi sắp kết cuộc người ta bắt đầu rời rạc, kẻ lo mua sắm, người lo điện thoại...

Tôi trong toilet đi ra định tới từ giả bạn bè về tàu. Chợt thấy Frank đứng trước máy bán condom tự động treo trên tường cạnh chậu rửa tay, anh rút một hơi ba bao. Thấy tôi ra anh lắc lắc cái đầu cười gượng, nói:

- Máy đưa trong này dơ lắm, phải cẩn thận mới yên tâm.
- Dĩ nhiên rồi.

Frank đem condom phát cho Edy và Rischar mỗi thằng một gói, còn một gói anh nhét túi quần. Nhìn Frank tôi nghĩ tới một điều này nọ, trong tương lai, thủy thủ tàu buôn ghé cảng Jakarta và Batam, lên hội quán sẽ thấy những mục sư được đào tạo bên Âu châu về nước vừa giảng đạo vừa bán bia, bán rượu và bán... condom.

Đêm vui chơi trên hội quán coi như tàn. Bilia và Iani đêm nay chộp được Edy và Rischar, nên hai cô lệ làng đứng dậy điện thoại gọi taxi. Erika biết phận ế ẩm của mình, cô đứng dậy dọn dẹp ly tách trên bàn. Tôi bắt tay từ giả ông mục sư và Frank rồi quay gót. Khi tôi bước ra cửa, xuyên qua ánh đèn trước sân, nước trên trời trúc xuống rào rào làm ướt đầm cỏ cây hoa lá. Bỗng nhiên trời mưa dầm dề như vậy thì làm sao tôi thả bộ xuống tàu được. Đành quay trở vô nhờ xe bus của hội quán, nhưng phải chờ vì chưa có chuyến xe.

Trong khi chờ đợi tôi kêu một ly bia và leo lên ngồi trên chiếc ghế cao căng trước quầy rượu. Nhân viên hội quán tắt hết đèn các phòng bên ngoài, chỉ trong ba còn đèn sáng. Ông mục sư theo những người hết phận sự ra xe về trước. Mấy cô gái Phi-luật-tân của các anh bên chiếc Blue Sea để lại vẫn còn ngồi tụm nhau bên chiếc bàn tròn, các cô nói cười dòn tan. Ngót hơn hai chục năm qua tôi thường tiếp xúc với dân Phi-luật-tân. Nhưng tôi không hiểu bằng cách nào mà các cô gái này có mặt khắp nơi trên thế giới. Đi tới đâu tôi cũng thấy hộp đêm của Phi-luật-tân. Lúc ra ngoài làm ăn các cô đi từng nhóm. Trai thủy thủ, gái giang hồ quần quít với nhau mỗi khi gặp mặt, cùng chia sẻ vui buồn và thụ hưởng những gì hiện có. Trên bước lãng du, đôi khi tôi cũng có gặp vài cô gái Việt Nam làm trong những hộp đêm của người ngoại quốc. Nhưng khi tiếp chuyện, biết tôi là người đồng hương, các cô liền lánh đi đâu mất. Tôi không nghĩ các cô khi để tôi không đủ tiền bao. Có lẽ vì tự ái dân tộc, nên gặp đồng hương các cô mặc cảm không dám hết mình với nghề nghiệp. Giữa thời buổi các thầy tu còn phải tìm đủ mọi cách moi tiền bá tánh. Trong khi đó các cô bán thân mình cho thiên hạ mua vui, thì lại sợ mang tai mang tiếng, làm ô danh nội giống. Chụp giựt như mấy cô gái Phi luật tân kia có khi còn phải đói meo. Huống hồ các cô, mần ăn cái kiểu đó thì làm sao mà khá nổi!

- Chào ông!

Tôi day qua thấy người con gái Phi-luật-tân, tôi chào lại. Sấn trớn cô ta bắt chuyện hỏi tôi là người nước nào. Tôi nói tôi người Việt Nam. Cô chìa tay ra bắt và chỉ tay lên bắp tay nói Việt Nam và Phi-luật-tân giống nhau, ý cô ta nói màu da của tôi và cô giống nhau. Bây giờ tôi mới nhìn thẳng cô gái, mặt tròn trịa, hai má bầu bĩnh, đánh phớt lớp phấn mỏng màu hồng, môi son màu tím tím. Cô bận chiếc áo thun màu trắng cổ rộng, áo choàng cũng màu trắng và chiếc váy màu đen. Khi cô cười khoe hàm răng đều như hạt bắp, trông duyên dáng quá chừng. Tôi chưa kịp mở lời tán tỉnh, cô ta đã cất tiếng hỏi tôi:

- Đêm nay ông đi với em. Ok.?

Cô vừa hỏi vừa giơ hai tay cầu cổ tôi ghì mạnh, uốn lên cho phần trên cặp ngực phồng ra cổ áo, mùi dầu thơm ngào ngạt làm lòng tôi rạo rục. Tôi giơ tay bợ chiếc vú tròn, mềm mại và nắm vừa bàn tay. Hai tay cô gái vẫn bầu cổ, hai mắt tự tin nhìn thẳng mặt tôi, chờ câu trả lời.

Chậc! Mới hỏi chiều trời trong vắt, chín mười giờ nắng vẫn còn vàng và đường đi khô ráo, không có dấu hiệu chuyển mưa. Đợi tôi sắp sửa ra về thì mưa như trúc nước, làm tôi phải trở vô hội quán. Rồi chợt nhiên xuất hiện một cô gái đẹp như thiên thần tới cầu tôi cứng ngắc như vậy. Quả thật, nếu mọi chuyện trên cõi đời này đều do bàn tay của thượng đế sắp đặt, thì tôi cũng sẵn sàng chịu theo sự sắp xếp Ngài.

Chuyện đêm giao thừa

Chiều ngày ba mươi mốt tháng Chạp dương lịch. Con mưa tuyết kéo về trút xuống thành phố Hamburg, làm đường xá nhầy nhụa ướt át và trời đất thì lạnh căm.

Những cơ sở thương mại và văn phòng hành chính hai bên đường Reeperbahn đóng cửa im lìm. Còn lại vài tiệm bán sách báo, phim ảnh khiêu dâm mở cửa nhưng vắng khách ra vào. Các cô gái ngồi trong buồng kín với thân hình trần trụi và chị em bán dâm trong các phòng kiếng hoặc tập trung vô một chung cư, có lẽ đã về nhà đón Tết nên không còn đông đúc, xôn xao như những ngày thường. Mỗi đợt xe bus đổ khách xuống ào ạt, trong chốc lát người ta biến hết vô những quán bar, nhà hàng hoặc casino. Để lại đường phố thừa thớt bóng người.

Khi phố xá hực hờ nhiều màu sắc, cũng là lúc anh tà tà từ đầu phố đi về cuối phố và từ cuối phố đi ngược lại. Mới hơn mười giờ mà anh đi tới, đi lui không biết bao nhiêu bận rồi. Nghe người thắm lạnh, anh quẹo vào một quán rượu của Phi Luật Tân. Tony đứng sau quầy rót rượu, thấy anh vô nó vẫy tay chào:

- Hi, tàu mây mới ghé phải không?
- Không, ghé hồi sáng.
- Sao giờ này mới trường mặt lên?
- Tao lên từ hồi chiều, nhưng đi rảo ngoài đường.
- Ở ngoài giờ này đâu có khí gì. Mây uống gì?
- Cho tao cái cognac.

Tony rót rượu đưa anh:

- Ly này tao đãi mây.
- Cám ơn.

Tony day ngang tiếp người khách mới vô. Thường thì anh leo lên chiếc ghế trước quầy ngồi chờ Tony rảnh rang trò chuyện. Đêm nay Tony bận rót bia, rót rượu túi bụi, cứ cái mừng này tiếp tục cho tới khuya chắc gì nó được rảnh tay. Anh bung ly rượu lại ngồi bên chiếc bàn trống. Ai đó đã bỏ quên cuốn sách khiêu dâm trên bàn, vậy khỏi tốn gói đậu phộng làm mồi, anh móc thuốc châm, hít một hơi dài, phà ra ngum khói lớn góp phần vào khối hơi hám đầy đặc trong không khí. Anh tiếp tục lật quyển sách vừa xem hình vừa nhâm nhi congac.

- Chào ông anh.

Lẩn trong âm thanh ồn ào tiếng ngoại quốc tự nhiên anh nghe tiếng Việt thanh tho của một người con gái. Cái gì đây? Anh ngó lên, chưa kịp hỏi thì cô ả tiếp:

- Ông anh còn nhớ em không?

A, thì ra cái cô người Việt mà anh đã gặp trước đây trong một quán bia ôm ở Bremerhaven, cô “làm ăn” chung với đám phụ nữ Phi Luật Tân. Hôm đó cô tiếp anh, hai người vui vẻ chuyện trò với nhau bằng tiếng Anh, cô có vẻ hơi rụt rè giữ kẽ khi tiếp chuyện, nhưng tiếng Anh cô nói rất lưu loát. Ngồi chơi với anh được một lát, cô giới thiệu cô là người Việt. Vui quá, anh liền hô lên bằng tiếng Việt:

- Tui cũng là người Việt chánh hiệu con rồng vàng đây.

Tưởng nói vậy cô ta sẽ mừng rỡ biết bao. Nhưng không, cô biểu lộ tình đồng hương bằng cách xịu mặt xuống, bẽn lẽn đứng dậy mượn cố đi toilet, rồi cô chuồn đầu mắt. Bỗng dưng đêm nay cô xuất hiện trong chiếc áo lông dày, màu đỏ chói, dài tới đầu gối, vai mang bóp da với phong cách gái giang hồ thứ thiệt.

- Làm sao quên được.
- Anh cho em ngồi với nhé.

Anh chỉ chiếc ghế trước mặt nói như ra lệnh:

Cô ngồi xuống đi, nhưng hồng hồng được đi toilet.

- Ông anh này.
- Anh là anh, ông là ông gọi lộn xộn nghe kì cục thấy mờ. Cô uống gì?

Cô ta dợm ngồi xuống. Nghe anh hỏi cô liền đứng dậy:

- Để em đi lấy. Anh uống thêm ?

Anh bung ly ngược cổ nốc hết phần rượu trong ly, giờ ly qua cho cô và kèm theo tờ Đức mác. Cô ta cầm chiếc ly nhưng không lấy tiền.

- Anh cất tiền đi.

Đúng là tết với nhứt. Ngồi chưa nóng ghế đã được hai ly cognac miễn phí. Hồng biết một lát còn cái gì miễn nữa không? Anh gấp cuốn sách lại, vói tay để qua chiếc bàn bên cạnh. Người vô quán mỗi lúc một đông. Các cô gái Phi Luật Tân đi tới đi lui, lăng xăng chào đón khách, chưa tới giao thừa mà các cô đã chú ý choé:

- Happy new year...

Có hai người đàn ông bao hai cô gái, bày tiệc bàn ở bàn cuối quán. Trong ánh sáng lò mờ, mỗi anh ôm chặt một cô, tay thọt vô váy mờ mẫm và cũng chính bàn tay đó khi cần rút ra bưng bia uống và bốc đậu phộng rang muối bỏ vô miệng nhai rau rầu, sau đó thọt tay dính đầy muối trở lại chỗ cũ. Hai cô gái cứ thân nhiên ngồi dạng chân, uống champagne, miệng phì phà thuốc lá. Trò chơi cứ tiếp tục tới giao thừa thì phần giữa háng của hai cô gái chắc cũng vừa đủ mặn.

Cô gái bưng rượu để lên bàn, cô uống rượu pha màu trắng đục, anh không biết rượu gì. Thấy anh ngồi trầm ngâm ngó mặt vô góc quán, cô yên lặng cởi áo lạnh vắt lên thành ghế và kéo ghế đối diện ngồi xuống. Anh bưng ly nói lời cảm ơn, hít hơi thuốc cuối cùng và dụi tàn vô chiếc gạt.

- Anh tên Tân phải hông? Cô gái hỏi.

- Hồng phải, tui tên Đủ.

- Nhưng sao Tony kêu anh là Tân.

A, thì ra vậy. Tui tên là Nguyễn Tấn Đủ, nhưng người ngoại quốc phát âm chữ đủ nghe kì cục quá nên tui mới lấy chữ lót làm tên cho họ dễ kêu.

- Vậy em phải kêu anh tên nào.

- Tùy cô, thấy tên nào tiện cứ kêu.

Anh Đủ nhé, cho có vẻ miệt "dzurờn".

Cô người miệt dzurờn?

Tỉnh lễ chứ dzurờn chiếu gì đâu.

Cô có tên Việt hông, hay vẫn còn mang cái tên ngoại lai nào

đó mà tui đã quên mất tiêu rồi?

Em tên Bích và tên ngoại lai thì nhiều lắm, hồi đó giới thiệu với anh tên nào em còn hồng nhớ nữa nói chi anh.

Anh nâng ly:

- Mời Bích.

Cụng ly nhấp một hớp, để ly xuống, Anh rút thuốc đưa qua mời.

Bích rút thuốc gắn lên môi. Anh bật lửa châm.

- Ở đây có còn cô nào người Việt nữa hông?

- Hồng anh.

Người vô quán mỗi lúc một đông, toàn là dân tứ phương, đông nhứt

là người Phi Luật Tân. Tiếng nhạc hoà cùng tiếng người cao giọng ồn ào. Anh và Bích muốn nói chuyện phải hả họng lớn và kề sát mặt nhau mới nghe được.

- Nghe Tony nói anh ở Hoà Lan.

- Thì đã sao?

Ngồi đây nói chuyện có hơi phiền, mặc dầu cuộc sống của Bích không cần phải che đậy, kể cả thân thể của cô, nhưng đàn bà mà há họng lớn nói to trước đám đông cũng khó coi lắm. Anh chồm qua hỏi lớn:

- Đêm nay cô có khách hông?

Bích nhíu mày một cái rồi kề miệng sát vô tai anh, nói:

- Hồng, đêm nay anh là khách của em?

- Chấm mút được gì đâu?

- Liếm láp chút ít cũng được.

- Nói chuyện hay quá vậy.

Nghe Tony nói anh là người đàn ông hoàng, sao nói chuyện nghe phát lợm.

- Ngồi đây hít vô ba cái ám khí, nói ra sao được thơm tho.

Bích nhếch mép cười chua chát. Anh không đùa cợt nữa:

- Nếu muốn nói chuyện hồng lợm thì cô đi với tui ra ngoài kia?

- Đi đâu?

- Kiếm chỗ sạch sẽ ngồi nói chuyện chơi. Chịu không?

- Chịu.

Hai người uống hết rượu, đứng dậy sửa lại khăn cổ, choàng áo lạnh và đi ra khỏi quán. Nhiệt độ xuống thấp, đường dán băng trơn nhót, pháo nổ xa, gần. Bích nép sát người anh:

- Em nghe nói bên Amsterdam cũng có khu như vậy.
- Bên Amsterdam các cô gái ngồi trong lồng kiếng day mặt ra lộ, cô nào cô nấy gần như trần trụi. Còn ở đây các cô tập trung vô một chung cư, mỗi cô ngồi mỗi phòng, có những ngõ hẻm dành cho các cô ngồi lồng kiếng, người ta ngăn bít hai đầu. Nhờ vậy con đường ngoài thanh lịch hơn và những người chưa quen sinh hoạt ở đây, đi ngang cũng không thấy khó chịu.

Hai người đi bên nhau nói chuyện trời trăng mây gió một lát thì tới giao thừa. Sớm tới giờ anh cứ nghĩ ngày Tết ai ai cũng quây quần bên nhau trong căn nhà ấm cúng cho nên ngoài đường phố vắng tanh. Chỉ có những người vô gia cư như anh mới lang thang giữa trời đông giá lạnh. Dè dàu đúng giờ giao thừa trên trời hực sáng, tua tua pháo bông, dưới đất pháo nổ ùng ùng như trận đánh Mậu Thân. Người ở trong các quán bar, nhà hàng tràn ra đường như ong vỡ tổ. Trong khói pháo mịt mù, người ta vừa đốt pháo vừa uống bia, rượu và hò reo vang dội.

Anh và Bích đứng bên góc phố coi người ta đón Tết. Anh thấy có một gã con trai đầu trọc lóc, bận áo dày xanh màu cứt ngựa, vai mang bọc pháo đủ loại, tay cầm súng chĩa lên trời bắn ùng ùng, trông gã hào hùng giống như viên chỉ huy ngoài mặt trận ra lệnh cho lính tấn công. Đợi gã ngưng bắn, anh tới hỏi chia hai cây pháo cầm tay. Gã lẹ làng móc nắm pháo chìa ra còn kèm theo hai lon bia và nói chúc mừng năm mới. Anh móc tiền trả, gã khoát tay không lấy tiền rồi day qua nạp pháo vô súng tiếp tục bắn. Anh đưa cho Bích nắm pháo, và móc hộp quẹt bật lửa châm. Bích cầm cây pháo bông cháy tua tua quơ qua quơ lại, cười thích thú. Hết nắm pháo, anh khui bia đưa Bích một lon và giơ lên nói lời chúc mừng. Bích cũng giơ bia lên nói chúc mừng và hai người ôm nhau hôn trong mùi bia nồng nặc.

Hai người tiếp tục vừa đi vừa uống bia, khi cạn bia họ liệng lon vô thùng rác. Ánh đèn khu phố nhợt nhạt chiếu xuống, hai bên đường phố người ta đông nghẹt. Pháo nổ rì rạc như muốn kéo giờ giao thừa trở lại. Gương mặt Bích thoáng chút u buồn. Cô nắm chặt tay anh thổ thê:

- Đêm nay không có anh chắc em... không biết ra sao.

Anh nghĩ tới mấy cô gái ngồi tiếp khách trong căn phòng thiếu ánh sáng ban nãy. Anh định nói: thì em cũng như các bạn em đang làm ăn như mọi năm, nhưng thấy tàn nhẫn quá, dù sao cô cũng chịu thiệt thòi một đêm đi chơi với anh. Anh ân hận nói sang chuyện khác:

- Không có tui giao thừa cũng qua.
- Khinh bạc vậy à.
- Cuộc sống này có gì trần trọng.

Bích thờ hắt một cái như ra chiều thất vọng. Anh đoán chừng cô ta muốn tâm sự. Anh nói:

- Mình vô quán ngồi cho ấm.

Được, nhưng đừng trở lại quán Tony ngọt ngọt hơi người em ớn lắm.

Như vậy ngày mai, ngày mốt, bữa kia nữa thì sao? Chuyện ngày mai để ngày mai tính. Vậy thì đừng thắc mắc, nghĩ ngợi gì hết, đi chơi vui vẻ cho hết đêm nay.

Quán không tên, hiệu quán vền vền hai con số. Bên trong đầy đủ ánh sáng, bàn, ghế sạch sẽ, không khí thoải mái. Đàn ông, đàn bà ngồi dọc theo chiều dài của quầy rượu. Người Âu ăn ra ăn, nhậu ra ra nhậu.Ồn ào nhưng không cao giọng, đông đúc nhưng không xô bồ xô bộn như người Á. Anh mua một chai champagne và một đĩa ô-liu. Ôm hết mọi thứ và hai cái ly đi lại để trên chiếc bàn cuối quán, anh day qua phụ Bích cởi áo lạnh máng lên chiếc móc sau lưng. Cô ngồi xuống, kéo tay anh ngồi cạnh bên. Anh cầm chai rượu định mở nút cho nổ lớn. Bích chặn tay anh:

Đừng anh.

Tại sao?

Em hồng muốn thiên hạ ngó chúng mình.

Cô lấy chai rượu vặn nút cho xì hơi và nhẹ nhẹ mở ra, cô rót đầy hai ly, bưng một ly đưa qua anh:

- Uống đi anh.

Anh cụng ly với Bích, hai người hớp một hớp đầy, để ly xuống anh mở gói thuốc, còn một điếu. Anh đứng dậy đi qua chiếc thùng bán thuốc tự động, bỏ tiền vô rút ra một gói. Đi lại châm thuốc giơ qua cho Bích và rút điếu thuốc khác ra, ngồi xuống châm rít một hơi phà khói. Anh nhìn qua Bích:

- Cô giống như người tình.

- Anh muốn "chim" em hả?

- Thấy sao nói vậy chim chóc gì.

Gương mặt rạng rỡ môi điếm một một nụ cười, Bích nói:

Trước kia em cũng gặp nhiều người Việt nhưng chưa thấy ai giống như anh.

Khác chỗ nào?

Khác chỗ đi chơi bời mà làm như con nhà tử tế lắm, người lên giọng đạo đức khuyên nhủ dạy dỗ, kẻ bươi móc đời tư, soi rọi từ lông tơ kẽ tóc, ngồi nói chuyện em nghe như bị mắng vô mặt. Em bán bar mà họ làm như em bán cả bốn ngàn năm văn hiến của họ vậy. Cho nên năm trước gặp anh em bỏ trốn. Từ đó về sau mỗi lần anh đến em đều không ra mặt và dặn mấy nhỏ bạn đừng cho anh biết là có em.

- Như vậy mỗi lần tui tới cô hồng "màn ăn" gì được hết.

Cô cái nghèo đầu cười. Anh hỏi tiếp:

- Sao hôm nay cô hồng trốn nữa?

Nghe mấy đứa bạn nói anh keo lắm, còn Tony thì khen anh là người đàng hoàng.

- Keo kiệt mà đàng hoàng sao?

Mấy bạn em nói hồng khi nào uống của anh một ly cho đáng tiền.

Tony thì nói anh không bao giờ bậy bạ.

Nghĩa là sao?

Nghĩa là anh gần bần nhưng hồng dính bần.

Được cao quý như vậy à?

- Hồng biết, nhưng ít ra đi với anh em yên tâm trò chuyện.

Vậy thì trò chuyện đi.

Bích nhéo anh một cái:

Thì em đương trò chuyện với anh đây.

Một bà già ôm bó bông chia ra trước mặt hai người và mời mua bằng câu chúc mừng năm mới. Anh rút một cọng bông hồng gói trong giấy kiếng, móc túi đưa cho bà tờ đức mác, anh khoát tay kêu bà lão đi đi khỏi thôi tiền. Anh đưa cọng bông cho Bích:

- Tặng cô đó.

Bích đưa tay đón nhánh bông, nói:

- Đẹp quá.

Cô day qua hôn anh và cúi xuống hôn bông hồng. Anh nhìn người con gái, đôi mắt lơ là, đôi môi son mỏng, mũi cao, vẻ đẹp của một thời vẫn còn rõ nét trên gương mặt dạn dày sương gió.

- Gần sáng rồi, uống hết rượu mình chia tay.

Cô gái giựt mình bấu cánh tay anh.

- Anh hồng đi với em sao?

Tui sợ lâu ngày lên đênh trên biển, khi gần đàn bà những đồn nén trong người nó cứ trực trào ra.

Cô gái nghiêng đầu tựa vai và tay vuốt vuốt lên ngực anh:

- Thì anh cứ trút hết sự dồn nén của anh qua em.

- Để làm gì?

- Hy vọng có một đứa con cuộc sống em sẽ thay đổi.

- Muốn thay đổi cuộc sống sao cô không kiếm chồng?

- Hồng biết còn ai lấy em hông?

- Tìm sẽ gặp, xin sẽ được.

- Vậy thì em xin anh một đứa con.

Xin gì mà kỳ cục vậy?

Lớn tuổi sống mình ên em thấy hụt hẫng.

Anh cốc nhẹ lên đầu cô gái:

Đàn bà ngu ngốc, muốn thì đòi chứ không biết đo lường hậu quả, cho nên đi tới đâu cũng nghe các bà than khổ.

Bích buông tay anh ra, ngồi chống tay lên cằm nhìn thẳng mặt anh, vui vẻ nói:

- Em hiểu anh nói gì rồi.

- Cô cũng không đến đổi dần độn lắm, vậy thì bỏ qua chuyện con cái đi.
Anh mở bóp moi ra xấp tiền giấy và trút hết tiền các đưa cho Bích:
Ngày mai đổi tiền Euro, tui hông có thời giờ lên nhà băng, nhờ cô đổi dùm.

- Chừng nào anh trở lại?
- Mau thì vài tuần, lâu thì vài tháng cũng có khi vài năm.
- Có gặp em hông?
- Nếu cô còn ở đây thì thế nào cũng sẽ gặp.
- Nếu hông gặp lại số tiền này em làm sao đưa cho anh?
- Thì cô cứ xài.
- Đâu được.

Hồng ấy cô tìm mua một món quà nào đó, coi như tui tặng cô làm kỷ niệm.

- Anh muốn tặng em cái gì?
- Tùy cô.
- Hồng, anh chọn cho em.

Vậy thì như vậy, một cái xú chiêng và một cái quần xì líp loại tốt. Được hông ? Được, nhưng ý nghĩa gì? Trên đời này hông chuyện nào có nghĩa hết, ý nghĩa do người ta bày đặt ra đó thôi, như chuyện cô đi chơi với tôi nãy giờ cũng chẳng ý nghĩa gì ráo.

- Nhưng em thấy vui.

Lát nữa cô sẽ buồn, mai kia một nọ cô sẽ quên, mọi chuyện cứ tuần tự đầu vào đó. Vậy tùy cô, cô cho chuyện này ý nghĩa gì cũng được.

- Em có rồi.
- Gì?
- Kỷ niệm.
- Vậy thì cất cái cái kỷ niệm lại đi.

Như vậy cô ta mới chịu bỏ tiền vô bóp.

- Uống hết rượu anh đưa em về nhà nhé.
- Tới bến tắc xi thôi.

Ừ, cũng được.

Tắc xi đậu một hàng dọc nhưng chiếc nào cũng đầy người. Hơn ba giờ sáng, ai cũng muốn về với căn nhà để ngã lưng trên chiếc giường ấm áp của mình. Nhưng Bích thì không chú ý chuyện đón xe, cô đứng ôm anh cứng ngắc, mặt áp sát vào vai anh tìm hơi ấm. Anh đưa hai tay mân mê khuôn mặt từng trái và mặt mỗi của người đàn bà tuổi đã ngoài ba mươi mà lòng anh tràn ngập nỗi buồn. Biết làm sao bây giờ, một mình một thân anh lê đi cùng khắp, đôi khi còn thấy nặng nề thì làm sao anh dám nghĩ tới chuyện ra tay nghĩa hiệp như anh hùng Từ Hải ngày xưa. Hai người đứng như bức tượng đồng giữa đám người loi nhoi lóc nhóc. Một chiếc tắc xi trống ghé lại, Bích thở hắt một cái, hôn anh nồng nàn và vội vàng chui tọt vô xe. Xe rộng quá nên trông Bích nhỏ xíu và chiếc bông hồng trên tay không đủ lấp khoảng không gian lạnh lùng phỉ bạng sau. Anh nhìn lên bầu trời trắng đục. Anh chép miệng : “ Chật! Hy vọng mọi chuyện sẽ trôi qua khi trời trở sáng.”

*

Sau sáu tháng hải hành đó đây trên miền nắng nóng Châu Phi. Hôm nay anh trở lại thì trời đất sáng ngời, ngày dài ra và đêm thì ngắn lại. Đường đi khô ráo, cây xanh lá, bông nở đủ màu. Chiều nay anh ghé vào quán rượu quen thuộc, Tony ngồi chông ngóc sau bar, vừa thấy anh nó chào một cái rồi đi vô trong. Một lát sau trở ra nó không hỏi anh uống gì như thường lệ. Tony bắt đầu câu chuyện bằng cách đưa anh một bao thư.

- Bích gọi cho mày đó.
- Cái gì đây?

Mở ra thì biết.

Anh mở thư, bên trong có hai tờ Euro mới toan.

Bích đâu?

- Nó nghĩ làm ở đây rồi.
- Nghỉ đây rồi cô ta đi đâu?

Ai biết, nhưng nó có nhắn tao nói với mày, đây là số tiền mày nhờ đổi dùm, nó chỉ lấy đủ mua món quà mà mày tặng cho nó.

Anh để bao thư xuống mặt bàn và leo lên chiếc ghế cao căng ngồi. Anh móc thuốc đưa qua mời Tony và kêu rượu. Tony vừa rót rượu vừa nói:

Con nhỏ cũng ngộ, trước kia thấy người Việt là nó tránh mặt, nhưng không hiểu sao từ khi gặp mày nó như người mất hồn, cứ hỏi tao một chuyện đi của mày là bao lâu. Nhất là thời gian gần nghĩ việc, nó có ý chờ đợi mày mày.

- Chờ tao chi vậy?
- Mày hông biết làm sao tao biết.
- Đàn bà !

Hớp rượu và đưa thuốc lên môi hút, anh đảo mắt nhìn chung quanh, ánh sáng trong quán tờ mờ trông lạnh lẽo quá. Hai cô gái Phi Luật Tân, một cô lau sàn nhà, một cô chùi bàn ghế. Nhìn hai cô gái anh chợt nghĩ tới truyện Kiều. Có thật không một nàng Kiều? Đã mấy trăm năm trôi qua mà thiên hạ vẫn còn nhắc nhở chỉ vì Kiều bán thân, trời dạt hết mười lăm năm. Ngày nay khắp thế giới này có biết bao nhiêu mảnh đời vô định. Như anh với Tony gần hết một đời luân lạc, cho tới bây giờ vẫn chưa trở lại quê hương. Và hai cô gái lui cui đằng kia, bắt đầu cuộc sống tha hương bằng nghề ngày thì quét dọn, lau chùi, đêm về trần trụi tiếp khách. Lòng anh bỗng nhiên chùng xuống. Anh nhớ thương Bích vô cùng, rồi đây dòng đời sẽ đưa cô về đâu trong cái thế giới càng ngày càng xô bồ xô bộn.

Ai cần phải xót thương

Tôi đứng bên bờ sông Congo khi trời chiều sắp tắt. Mây đen phủ kín chợp trời và gió nhẹ phơ qua mát mặt. Dòng sông êm ả, nước lững lờ chảy mang theo đám cỏ dại, rác rến bèo bồng trôi. Bên kia bờ nhiều con rạch xuyên sâu vào khu rừng thấp. Đoàn xuồng độc mộc của thợ rừng từ trong giòng rạch bơi ra sông lớn, nối đuôi nhau hướng về xóm nhỏ ven sông. Bỗng từ đâu lại vang lên tiếng ì ì... rền rền trên mặt nước và tiếp theo tiếng hú vút cao nghe như tiếng lệnh buổi trời chiều.

– Sông này giống sông Cửu Long lắm phải không?

Nghe tiếng nói phía sau tôi day lại, thấy Jono đã tới đứng cạnh bên. Tôi lắc đầu mỉm cười cãi lại:

– Không đâu, sông Cửu Long sâu và nước chảy xiết sống động hơn đây nhiều, tuy có lắm nơi hoang dã nhưng không trầm buồn như dòng sông này.

– Mày làm thơ đó hả?

– Tui nói thiệt mà.

Jono không hỏi thêm và anh cũng không tiếp tục câu chuyện sông nước nữa mà câu vai tôi, anh nói như ra lệnh:

– Ra phố chơi.

Tôi bước theo anh ra khỏi cửa rào bên cảng bắt chợt trời đổ mưa, chúng tôi phải chạy lại trạm canh đứng đợi. Miệt trung Châu Phi gió không nhiều nhưng nắng thì như đổ lửa, còn mưa thì ào ào như trút nước nhưng không trận mưa nào kéo dài suốt ngày đêm. Trong lúc chờ mưa tạnh, Jono mời anh gác cổng điều thuốc làm quen. Vừa phì phà khói thuốc vừa trò chuyện về cách sinh hoạt của thành phố Boma... Nói xong ba điều bốn chuyện thì trời mưa đã tạnh. Chúng tôi từ giã anh gác cổng bước ra ngoài thì phố đã lên đèn.

Điện nơi đây hơi yếu nên đèn phố mờ nhạt làm tôi ngại đi lang thang ngoài đường. Sau khi dạo qua hai ba khu phố cũ kỹ và nhìn ngắm những con người đen thui, tôi đề nghị Jono ghé vô một quán nước nằm nép dưới những tàn cây xoài xum xuê lá. Bà chủ quán mập thù lù, da đen như than đờc tay cầm nùi giẻ lau chiếc bàn còn ướt nước mưa, thấy chúng tôi vô bà ngừng tay bước ra, miệng xì xô xì xào, tay ra dấu mời chúng tôi vô chỗ khô ráo bên trong mái hiên. Tôi đề nghị Jono ngồi ngay chiếc bàn mà bà mới vừa lau. Ngồi đây mát mẻ và nhìn được cảnh vật bên ngoài.

Boma là một trong những thành phố lớn nước Zairia, đường xá lưa thưa xe cộ. Một em gái ốm nhom, rách rưới đến chìa tay miệng lẩm bẩm phát ra âm thanh lạ tai, tuy không hiểu nhưng cũng làm cho tôi chạnh lòng, xót dạ. Không hẹn mà tôi với Jono cùng móc túi một lượt, mỗi người lấy một tờ giấy bạc dúi vô tay

em. Cô bé cúi đầu rạp xuống miệng lí nhí chào chúng tôi rồi bước ra ngoài. Nhìn theo chiếc áo rách như giã cào không che hết tấm thân gầy gò của em gái, tôi bù nhìn nhớ những thành phố bên kia bờ đại dương xa thẳm, nơi đó có đất nước của tôi và cũng có nhiều con người rách rưới lang thang lê thân đi khắp đầu phường cuối phố. Có lẽ Jono cũng nhớ tới In Đô, quê nghèo của anh, mặt anh đầm chiêu ngó ra con đường lớn. Bỗng dưng một cơn gió mạnh tạt ngang làm tàn cây xoài vang tiếng ào ào, cùng lúc vừa nước vừa trái con rớt xuống lộp độp. Một trái xoài xanh rớt tòm vô ly bia của Jono, anh đưa hai ngón tay kẹp gấp trái xoài non bỏ vô miệng nhai rau rầu:

- Ngon hông? Tôi hỏi.
- Chua, chất mà ngon sao.

Tôi không muốn biến chuyện trái xoài con ra câu triết lý xa xôi. Tôi ngược mặt lên nhìn nhánh xoài có nhiều bông màu trắng trắng quắn sai; trái lớn bằng cườm tay, trái nhỏ bằng ngón tay cái, trái nào cũng còn xanh, tôi nói:

- Mới tháng chín mà xoài ở đây đã có trái non.

Và chúng tôi tiếp tục nói về chuyện mùa màng khác nhau ở mỗi bán cầu...

Từ ngoài có hai người con gái bận đồ loại bông gì hồng biết mà màu đỏ hoét, người da đen hay ăn bận màu mè hoa lá càn nh, mặt mày, tay chun thoa kem láng mượt, trông hai cô như chiếc bóng đi trong ánh đèn nhàn nhạt toả ra từ cây cột điện trước nhà. Hai cô đi lại chỗ chúng tôi nói tiếng bản xứ và hươ tay ra dấu ý muốn làm quen. Jono đồng ý cho hai cô ngồi và kêu thêm bia ra mời hai cô uống. Chúng tôi là thủy thủ, quen trò chuyện với những ngôn ngữ xa lạ và ra dấu bằng tay nên qua hỏi nói chuyện cũng đoán biết được hai cô gái sanh đôi, thảo nào hai cô ăn bận như nhau và hình hài giống như hai bức tượng đồng đen đúc cùng một khuôn. Chuyện vẫn đến hơn mười một giờ đêm. Hai cô đề nghị chúng tôi cùng về nhà ở tới khi nào tàu chạy thì chia tay. Jono day qua tôi dọ ý. Tôi lắc đầu không thuận. Jono gật gật cái đầu, nhìn tôi mỉm cười:

- Tao biết mày là người tốt, nhưng hai cô gái này đương cần tiền.
- Thì mình cho tiền.

Tôi lần túi móc tiền, anh đưa tay ra dấu chặn lại:

- Khoan đã, nếu hai cô cần tình nữa thì mày làm sao?

Anh nắm bàn tay kẹp ngón cái vô giữa kẽ ngón trỏ và ngón giữa ra dấu tục quốc tế, anh gật gật và hai cô gái cũng gật gật cái đầu cười rộ. Tôi cũng cười theo:

- Tôi hiểu rồi, vậy thì mình sẽ giúp cho hai cô vừa tình vừa tiền ha ha...

Chúng tôi theo hai cô gái tới một căn nhà lá cạnh bên khu vườn chuối. Nhà không có đèn điện, chiếc đèn dầu để trên kệ tỏa sáng lờ mờ. Những cái nôi, cái chảo đen thui cũng như màu da hai cô gái, treo úp lên một bên vách lá, chái bếp bò hóng giăng đầy. Phía trước sân xi măng để mấy lu nước, chung quanh nhà trồng toàn là chuối. Nhìn cảnh nghèo nàn, thiếu thốn làm lòng tôi quặn thắt, lại nhớ quê hương... Jono hỏi tôi ưng cô nào. Tôi nói cô nào cũng được, cũng đen thui như nhau. Jono cười và hai cô gái cũng cười hở hai hàm răng trắng nhách.

Trời chuyển mây đen ngịt, không khí thoảng qua man mát. Cô gái ngồi cạnh tôi với tay xụp tấm rèm xuống. Thấy Jono và cô gái sắp cởi áo, tôi ái ngại đưa tay khoa một vòng, hỏi:

- “Làm” tập thể à?

Hai cô gật đầu. Tôi day qua Jono gợi ý. Anh lắc đầu nói, đối với anh không có vấn đề gì hết. Anh và cô gái tiếp tục cởi áo quần rồi leo lên bộ vạc lót bằng cây và tự nhiên hội nhập vào cái thế giới hoang dã của sông nước và rừng thẳm nơi đây...

Cô gái ngồi cạnh bên tôi cởi xong chiếc áo và cô định tháo chiếc váy, tôi chặn tay không cho cô cởi tiếp. Tôi để tay lên ngực cô gái tìm gợi chút hứng tình, nhưng vừa đụng tới tôi liền rút lại và có cảm tưởng như đụng lên một lớp da bèo nhèo gòn gợn. Cô gái thò tay qua tôi mò mẫm... bàn tay nham nhám làm tôi nhột nhột khó chịu, cô càng tiến sâu bao nhiêu thì con người đàn ông trong tôi càng teo lại bấy nhiêu... Tới khi Jono và cô gái kia xong chuyện rồi mà tôi vẫn còn bận nguyên quần áo. Cô gái nhăn nhó hỏi sao kỳ vậy.

Tôi nói đó là chuyện tự nhiên. Jono day qua vừa đưa ngón tay cái lên gật gật vừa nói tại vì tôi là người tốt, rồi mấy người xúm nhau cười nữa.

Cô gái ngồi cạnh tôi trông giống như cột nhà cháy. Tôi lấy chiếc áo bận lại cho cô và đứng lên đi ra khoảng sân nhỏ phía trước nhà, móc thuốc ra châm hút.

Trời tẩm tức vẫn vũ một chập nhưng không đổ mưa, mây dồn qua một bên như tấm màn đen vén ngang góc trời và ánh trăng hơn nửa mảnh hiện ra giữa khoảng không gian trong vắt, ánh sáng mờ màng trải lên khắp vườn chuối. Đêm khuya mang mát nhẹ nhàng và yên ắng. Tiếng côn trùng vo vo rên rĩ rầu rầu. Cô gái bưng chiếc đèn dầu cùng với Jono đi ra chỗ mấy cái lu nước, cô để chiếc đèn một bên, rồi vói tay lấy chiếc thau nhỏ múc nước xối lên người Jono rửa ráy. Jono người In Đô thuộc giống Ambon da đen, tóc quấn cuộn sát da đầu, trông anh rất xứng đôi với cô gái và rất hài hoà với cảnh thiên nhiên của rừng, núi. Tôi định bỏ về nhưng khi mục kích hai người mộc mạc dưới ánh trăng, làm tôi nghĩ tới tiên tổ loài người, lần đầu tiên xuất hiện cũng trần trụi đầu đó trong rừng núi Châu Phi này. Từ trong tâm thức nhớ nhớ một nơi nào đó không rõ rệt, thấy hay hay nên tôi quyết định ở lại cho trọn hết đêm nay. Tôi búng điều thuốc qua khỏi đọt chuối, tàn thuốc tủa ra như pháo bông rồi tắt mắt trong không gian. Tôi trở vô nằm cạnh bên cô gái trên tấm vạt. Ngày còn ở quê hương, tôi đi đóng đày theo sông rạch cũng ngủ chòi và nằm trên chiếc vạt kết bằng cây rừng, hồi đó vô tư nên giấc ngủ nào cũng mê man, ngon lành và không mộng mị gì hết. Jono và cô gái trở vô cũng leo lên bộ vạt nằm nằm xuống, anh chồm qua chúng tôi đề nghị:

– Nếu mày không quen “làm” khi có người trông thấy thì tao đi ra ngoài.

Tôi trấn an:

– Không có vấn đề gì hết, anh sao tui vậy.

– Ô kê.

Jono day ngang ôm cô gái và tiếp tục công việc của anh... Cô gái nằm cạnh bên tôi cố gắng mằn mò nhưng chỉ làm cho tôi nhồn nhột thích đủ để đi vào giấc ngủ chập chờn và không bận tâm ham muốn gì hết. Trong lúc mơ màng, tôi nghe tiếng rú khoái lạc của Jono và cô gái, sau đó nghe cô gái nằm cạnh bên thờ ra một cái rồi rút tay về. Tất cả trở lại yên ắng và tôi đi vào giấc ngủ...

Không biết ngủ được bao nhiêu, đến khi nghe tiếng động vạt hơi mạnh, tôi giật mình mở mắt ra thì thấy một cô ngồi cạnh bên Jono đưa tay vuốt vuốt lưng anh và anh đương nhịp nhàng làm cái việc hồi mà sớm tới giờ anh đã làm. Hai cô trần trụi đen thui giống như hai cây than được nên tôi không phân biệt được cô nào là cô nằm cạnh tôi ban nãy. Khả năng tình dục của Jono cũng giống như loài dê chúa, hồi hôm tới giờ anh cứ cà hì cà hục hết cô này tới cô kia vậy mà trông anh vẫn còn hùng dũng giữa... chiếu giường. Tuy tôi nhẹ nhàng ngồi dậy nhưng cũng làm cho ba người ngưng lại. Tôi đưa ngón tay lên miệng suýt một cái và ra dấu kêu họ cứ tiếp tục, còn tôi thì bước xuống đi nhanh ra ngoài hàng hiên.

Bầu trời trong vắt, ánh trăng đã nghiêng về phía Tây. Trên đầu cây, ngọn cỏ lãng đãng khói sương. Không gian yên ắng, chợt nghe tiếng kẹt kẹt trong góc vườn và có tiếng nước rớt lên lá cây lộp độp làm người tôi ớn ớn và sờ sờ. Bỗng dưng nhớ lại hồi còn ở quê nhà, ngày má tôi còn sống, bà có kể về sự chuyển dạ của cây chuối. Thường từ quá nửa đêm trước khi trời sáng, lúc âm dương giao tiếp, cây chuối rụng mình kêu kẹt kẹt do những bẹ chuối trên đọt nở rộng và nước từ trong thân chuối tuôn trào, tiếp theo là chồi ra một bắp chuối non. Vì cây chuối có đặc tính như người đàn bà chuyển dạ, cũng đau đớn, rên rỉ và trào nước trước khi trở bắp non. Cho nên tập tục Việt Nam có nơi khi đàn bà có chửa lỡ bị chết, người chồng đem một cây chuối hột trồng trước đầu mả, chờ khi nào cây chuối trở thì biết người đàn bà dưới mộ đã sanh con. À, tôi biết rồi! Một cây chuối trong vườn cũng vừa làm xong nhiệm vụ thiêng liêng. Tôi cười khan và lấy thuốc ra châm, rít một hơi dài phà khói. Tôi đưa mắt nhìn ra góc phố, trong những căn nhà cao tầng có đèn điện, con người ta chắc cũng đang làm cái chuyện như con vật và trong khu rừng thấp ven sông có những con vật chắc cũng đang làm cái chuyện giống như con người... Từ xưa, từ xưa cho tới ngày nay, giữa lúc âm dương giao hợp là lúc động vật cũng rạo rục giao hoan. Bất cứ kẻ sang người hèn hay muôn thú và luôn cả cỏ cây đều run rẩy cùng hưởng khoái lạc giống như nhau.

Vậy mà hồi chiều qua cho tới bây giờ tôi ngủ ít, suy nghĩ nhiều về kiếp nhân sinh, lòng ray rứt xót thương cho những con người đã trót sanh ra trong một xứ sở nghèo nàn, lạc hậu. Giờ đây nghe họ tử tế sung sướng cùng với cảnh trời đất giao hoà. Tôi chợt nhận ra trên cõi đời này đâu ai cần ai phải xót thương ai.

Trong lòng tôi bỗng dưng rạo rức, định quay trở vô cùng làm cái chuyện giống như mọi người, chợt nghe tiếng gà gáy vang phía sau nhà thì lòng háo hức tự dưng trùng xuống. Đã trễ rồi, đầu hôm không chịu hoà nhập với người ta, giờ này chộn rộn nhảy vào chia sẻ cũng chẳng sung sướng gì mà còn làm cho cuộc vui của họ thêm phần gián đoạn.

Tôi rút hơi thuốc cuối cùng, búng tàn thuốc thẳng ra vườn chuối và ngược mặt lên trời từ từ phả khói, cũng là lúc phương Đông vừa rạng ánh bình minh...

Chuyện trên đường phố

Chiều về trên bến cảng Hamburg đã bớt ồn ào náo động, nhiều chiếc tàu buôn đã nằm yên bên kè đá và những chiếc đò dọc chạy dưới dòng sông cũng thưa thớt khách du hành. Một gã đàn ông trạc năm mươi tuổi bước thong thả từ dưới bến cảng lên con đường lát gạch hướng về đường hầm sông Elbe. Một người đàn bà đứng ở đầu đường hầm, tóc chấm vai, mặt không phấn, môi không son, thân hình tròn trịa, dốc dáng thấp và gọn gàng trong chiếc áo lạnh màu tro, thấy gã đàn ông đi tới, bà ta ra dáng lắc lư làm chiếc bóp da đeo vai đu đưa qua lại. Mắt bà mở to nhìn gã từ đầu tới chân, gật gật đầu, miệng mỉm cười. Gã đàn ông không tỏ vẻ mừng rỡ cũng không một cử chỉ xã giao, gã cất tiếng hỏi trống:

- Khoẻ hông ?
- Được thôi. Còn anh ?
- Vẫn vậy.

Người đàn bà đưa tay lên đầu gã tha tha mái tóc:

- Vậy gì mà vậy, tóc bạc trắng, già tới nơi rồi.
- Ngọt nhét năm mươi rồi, còn trẻ trung gì nữa. Chờ có lâu lắm hông ?

Người đàn bà chỉ tay thẳng về hướng con lộ:

- Ba mươi phút mới thấy anh thấp thoáng ở đằng kia.
- Biết tới sớm tui đi tắc-xi cho lẹ.

Bà lắc lắc cái đầu dịu giọng:

- Không sao, lâu lắm rồi tui không có dịp đợi ai, hôm nay đứng đợi anh tui thấy cũng thín thích.

- Biết vậy tui lên trễ cho cô đợi thoải thích.
- Lối nói chuyện của anh tới già vẫn vậy.

Người đàn bà câu tay gã, hai người sánh vai nhau đi vô thang máy, bấm nút cho thang chạy xuống đường hầm. Trong đường hầm không một bóng người. Họ trò chuyện vừa đủ nghe nhưng âm thanh vẫn vọng vô vách đá rền rền.

- Cuối cùng rồi tui cũng gặp lại cô, nhưng cô thay đổi nhiều quá, nếu gặp nhau chỗ khác thì chắc nhìn hông ra.
- Anh đen hơn xưa nên trông già dặn chớ không thay đổi gì cho lắm.
- Đàn bà dễ thay đổi hơn đàn ông.
- Nhưng họ nhớ dai lắm, hơn hai mươi năm qua, đây là lần thứ hai tui băng ngang đường hầm này, mà cả hai lần đều đi với anh.
- Nghĩa là cách đây hơn hai mươi năm. Lạ thật, lần nào tàu ghé Hamburg tui cũng qua đây ít nhứt một bận. Nhưng mỗi bận đi ngang đây là nhớ tới cô. Cô còn nhớ không, lần đó đi tới giữa đường cô sợ tưởng bề nước ngoài sông tràn vô chết ngộp cô câu tay tôi cứng ngắt, đi trong hầm mà cô làm như đi ngang mấy chiếc cầu ván long đình ở quê mình.

Người đàn bà nép xác vô người đàn ông như muốn tìm hơi ấm:

- Bây giờ không sợ chết ngộp nữa, nhưng mà lạnh quá.
- Mình ở dưới lòng sông mà, trong này chỉ có mùa hè mát mẻ, còn lại thì lạnh ngắt lạnh tanh.
- Mà nè, anh nói nhớ tui mà sao hông ghé nhà thăm? .
- Sống bên này ai cũng bận rộn chuyện sở làm, còn dư thời giờ lo cho gia đình. Tui thì đến, đi bất thường sợ tới nhà sẽ làm sai lệt thời khóa biểu của gia đình cô. Hơn nữa còn chồng cô, tui hông biết tánh tình ông ấy ra sao.
- Hồi nghe tui nói xuống thăm anh, ảnh có nhắn, nếu rọng thời giờ mời anh ghé nhà chơi.
- Được đức ông chồng như vậy là hết xẩy rồi.
- Xạo nữa đi.

Vài bóng người xuất hiện phía trước, ai ai cũng thông thả đi không có vẻ vội vàng. Hai người đi tà tà một lát đã lên tới bên kia bờ. Nắng vàng trải trên mặt nước, đò dọc chở du khách ngược xuôi giữa dòng, chim nhàn bay theo sau lá từng bầy. Trên bờ sông người ta bận áo ấm dày đi dạo rất đông. Hai người dừng lại dưới thềm đá phân vân. Người đàn bà hỏi:

- Đi đâu đây ?
- Trước kia cô thích ngắm sông lắm mà.
- Gió chiều lạnh quá, hồng ấy lênh Reeperbahn chơi đi.

Gã đàn ông chỉ tay qua mấy bậc thang bắt lên con đường dẫn vô Reeperbahn, nói:

- Vậy mình leo lên đường này.

Họ vừa đi vừa tiếp tục trò chuyện :

- Nghe Hùng nói, hồi tết Tây nó thấy anh trong casino.
- Nhờ gặp Hùng mới có số điện thoại của cô, hông thôi biết đâu mà tìm.
- Anh biết đánh bài hồi nào vậy ?
- Phải ai vô casino cũng để đánh bài.
- Ăn tết trên này vui hông ?
- Cũng vui .
- Vui ra sao kể nghe đi.

Gã đàn ông khoa tay chỉ dọc theo con đường:

- Trước tới giờ tui cứ nghĩ những ngày Tết ai ai cũng quây quần bên nhau trong căn nhà ấm cúng. Chỉ có những người vô gia cư như tui mới lang thang ngoài trời. Nào ngờ ở trên này người ta ăn Tết nhộn nhịp vô cùng, ngay giờ giao thừa trên trời pháo bông sáng tua tủa, dưới đất pháo nổ như trận đánh tết Mậu Thân. Người ta tràn ra đường đông như ong vỡ tổ, tiếng ca hát vang rân hoà trong khói pháo mịt mù...

- Vui hén.
- Nhờ vậy mà mình thấy đỡ lẻ loi trong ngày Tết.
- Lẻ loi thì vô ngắm Tiên Nữ.
- Tiên tục gì, mấy ngày đó họ đóng cửa ăn Tết, có đâu ngồi cho mình ngắm.
- Sao nữa kể tiếp đi.
- Sau khi chen chút đã rồi tui chui vô Casino ngồi vừa uống bia vừa coi người ta đánh bạc, thì gặp Hùng nó đương chơi ruxic. Sau khi thua sạch túi nó mới dẫn tui đi ra chỗ người Việt mình tổ chức.
- Vui hông?
- Bia, rượu, Karaoke, Disco, nhảy nhót, cuối cùng người ta lấy vỏ chai bia, bẻ chẻn ghế đập nhau loạn xạ máu chảy lênh láng, cả hội trường náo loạn. Tui vội vã từ biệt Hùng rồi ba chẻn bốn cẳng chạy ra lộ đón tắc-xi về tàu.
- Ghê vậy.
- Còn cô, cuộc sống có vui vẻ lắm không ?
- Thì như anh biết đó, một ông chồng và hai đứa con, ở một nơi lúc nào cũng canh đồng hồ, vô sở làm trông cho mau hết giờ, về nhà sắp xếp giờ giấc cho chồng, con, đi ngủ cũng phải bấm đồng hồ báo thức. Nhứt nhứt chuyện gì cũng phải tính giờ tính giấc, sống đơn điệu đôi khi buồn chán lắm.
- Gia đình, hạnh phúc chứ ?

Người đàn bà ậm ừ rồi yên lặng. Gã đàn ông ái náy nhìn trời. Mặt trời lặn từ hồi nào mà nền trời vẫn còn hưng hửng sáng. Đèn phố hiện lên nhiều màu sắc. Gió đêm lùa hơi lạnh trên đường, khách bộ hành kẻ ngược người xuôi. Người đàn ông cất tiếng:

- Tui nhớ trước kia mỗi lần đi ngang đường này, cô nhắm mắt lại hoặc cúi mặt ngó thẳng phía trước, bước đi như ma đuổi. Hôm nay cô rủ tui lên đây ngắm người xem cảnh.
- Còn con gái thì khác, bây giờ già rồi, mặt dày xà beng đậm hồng lũng, sợ gì. Vả lại lâu lắm rồi tui không có dịp ra đây. Hôm nay anh trở lại, tui muốn đi với anh.
- Ôn kỷ niệm đó hả ?
- Coi là vậy đi.
- Dù sao con đường này cũng thanh lịch hơn Amsterdam, những ai chưa quen sinh hoạt khu này đi ngang không thấy khó chịu. Nhớ có lần qua thăm cô, mấy người bạn rủ đi DOM chơi, ai dè chúng nó đem bỏ tui ở đây, rồi đồng mất biệt. Tui phải tự mò đường về, bị lạc hết mấy bận mới về tới nhà. Sau này tui mới biết DOM nằm ở đâu đường kia, đi chưa đầy mười phút đã tới.
- Anh còn giận mấy người đó hông ?
- Hông, đôi khi mình nhớ họ cũng như nhớ một kỷ niệm vui, mấy người đó bây giờ ra sao?
- Cũng cày ngày cày đêm, nhà mới, xe mới. Anh còn nhớ Toàn không ?

- Sao quên được, hồi đó nghe anh ta cưới Hồng, mở nhà hàng. Bây giờ hai người làm ăn ra sao?
- Toàn bịnh bán thân ngồi xe lăn, Hồng thì làm trong hãng Phi Líp.
- Tội nghiệp Hồng quá vậy.
- Tội gì, tội nó khá lắm, mới mua đất cát một căn nhà riêng rất lớn. Có anh kia, hồng lo ở đó lo cho người khác. A, mà anh có bồ bịch gì chưa?
- Trước kia có nhì nhằng vài nơi nhưng rồi cuộc rồi chẳng ra cơm ra canh gì hết.
- Sao anh hồng dìu dắt bên cưới vợ ?
- Chi vậy ?
- Cho anh hết lẻ loi, cho cuộc sống có ý nghĩa.
- Ý nghĩa cuộc sống! Nghe hấp dẫn quá hén, cô đã sống trong gia đình gần hết cuộc đời rồi, ý nghĩa ra sao cô kể tui nghe ?

Người đàn bà ồm ồm một lát rồi ngó qua hỏi:

- Ủa, sao tui hỏi anh anh không trả lời mà cứ hỏi vặn hỏi vẹo chi vậy ?

Gã đàn ông nhìn mông lung trong đám người đông như kiến:

- Khấp thế giới, nơi nào cũng đông nghẹt đàn bà, nhưng tìm không ra một người vợ thì cũng thuộc loại vớ hơi, nhưng hình như trên mặt đất này không một người đàn bà nào chịu làm vợ tui hết cô à.
- Tui hiểu anh, nhưng anh cũng hiểu cho tui chớ, lúc đó churen ướt churen ráo mới sang, anh thì đi biển biệt, tui sống mình ên, xừ lạ quê người...

Giọng người đàn bà nghèn nghẹn. Gã đàn ông hấp tấp chặn ngang:

- Í chết! tui đâu bắt cô phải chịu trách nhiệm về chuyện tui ở vá đâu mà cô nói vậy.

Người đàn bà mở bốp lấy giấy chậm chậm mí mắt:

- Nhưng thấy anh cà nhồng hoài tui hồng yên tâm.
- Chuyện qua rồi cô nghĩ tới làm gì. Phần tui, tui đã cố hết sức mình rồi nhưng nó như vậy là như vậy, coi như trời định đi. Cô yên tâm, hiện giờ tui rất hài lòng với cuộc sống lẻ loi của mình. Gặp lại, thấy cô khoẻ mạnh ú na ú nằng như vậy là tui vui rồi, bây giờ mình kiếm chỗ nào chơi chớ chẳng lẽ cứ long nhong ngoài phố như vậy.
- Ủa, phải đó, hồng ấy mình ghé vô DOM dạo một lát, sau đó anh đưa tui xuống bến xe điện về là vừa.
- Ủa, đi chơi bao nhiêu đó cũng đủ rồi. Đi thêm nữa ông xả ở nhà nôn ruột.
- Đừng có mĩa mai như vậy, người ta dám để vợ đi chơi với anh thì không phải tầm thường đâu nhé.
- Đàn ông bây giờ ở nhà giữ con cho vợ đi chơi là văn minh chớ đâu phải tầm thường.
- Anh bỏ lối nói móc nói ghéó ấy được hông vậy.

Nghe người đàn bà nói gã giật mình ái ngại trong lòng, trong thâm tâm gã thấy có một điều gì đó hồng ỏn cho cuộc gặp gỡ hôm nay. Gã miễn cưỡng nói:

- Xin lỗi, mình đi chơi vui về đi.

DOM tức là hội chợ lớn ở Hamburg, mở cửa mỗi đầu mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông. Bây giờ là đầu mùa xuân. Từ nãy giờ tự dưng gã đàn ông trầm ngâm len lỏi đi theo người đàn bà trong tiếng nhạc xinh xập hoà cùng tiếng ồn ào của rừng người lố nhố. Đi ngang quầy bán súng, người đàn bà hỏi:

- Anh bán súng còn giỏi hông?
- Lâu lắm rồi tui hồng bán.
- Thử bán lại coi.

Họ vô quầy mua súng. Gã đàn ông bồng súng lên bằng ba phát trật hết ba. Trả súng lại, gã day qua cười nói:

- Hết thời rồi.

Người đàn bà gật gật cái đầu và mỉm cười, nắm tay gã trì nhẹ và hai người chen chút vô đám đông. Tới vòng đu quay, người đàn bà chỉ tay lên những chiếc đu:

- Mình lên vòng quay kia chơi đi.
- Ừ được đó.

Họ lên ngồi trong chiếc lồng cùng với cặp trai gái rất trẻ, hình như cô, cậu mua vé lên đây không phải để ngắm cảnh, hay tìm cảm giác bồng bênh trên không. Từ khi vòng quay cất lên, bốn cánh tay như trói chặt hai thân hình, hai cái miệng và hai cái lưỡi bầu riết với nhau, churen căng quít lại, co cúm, đề mê không biết chung quanh còn có trời, trăng, mây, gió và có mặt hai người.

Để tôn trọng giây phút tuyệt vời của tuổi trẻ, họ yên lặng và hướng mặt nhìn ra phía ngoài. Vòng quay bây giờ đã dừng lại ở đỉnh cao nhất. Không gian bao la, mây trắng, trăng lưỡi liềm và những vì sao lấp lửng ngang nền trời. Bên dưới lập loè đèn lu, đèn tỏ theo các cao ốc và những khu nhà ở. Những hàng

cây trong thành phố chỉ là chiếc bóng mờ. Sinh hoạt trong hội chợ là nhóm đèn nhiều màu sắc, dòng người loi nhoi lóc nhóc. Tiếng nhạc xập xình nghe văng vẳng phía dưới ...

*

Dưới bến xe điện ngầm, tấm bảng báo giờ hiện lên còn bảy phút nữa xe tới. Họ đứng chung với đám đông chờ xe, người đàn bà hỏi:

- Có gặp nữa hông ?
- Hơn hai mươi năm qua nếu muốn gặp nhau thì tui với cô được gặp nhau nhiều lắm. Điều quang trọng mình gặp nhau để làm gì ? Hồng lẽ mỗi lần gặp nhau cô bỏ chồng, bỏ con ở nhà theo đi tui lang thang trên đường phố như vậy.
- Nãy giờ nghĩ ra được bao nhiêu đó hả?
- Bao nhiêu đó cũng đủ thấy mình bất lương lắm rồi ?
- Anh muốn lương thiện thì lần sau ghé nhà chơi đi.

Gã lắc đầu:

- Khỏi.
- Vậy thì đừng gặp nữa.

Gã đưa ngón tay cái lên gạt gạt:

- Thà vậy còn hơn.

Xe tới, người đàn bà chồm qua hôn lên má gã đàn ông, bà nói nhỏ:

- Thôi đi bình an nha.
- Giữ gìn sức khỏe, chúc cô nhiều hạnh phúc.

Người đàn bà theo dòng người lên xe. Gã nhìn người ta chen chút lên, xuống giống như bầy chuột đồng bị nước ngập hang. Khi hành khách lên hết, cánh cửa xe từ từ đóng lại và tiếng còi rích dài âm thanh bên soi thẳng vô lỗ tai người ta. Liền theo đó tiếng máy rú mạnh và thân xe lao vút vô đường hầm hầm tối. Chiếc thang máy cuốn dòng người trả lên mặt đất. Bến xe chỉ còn mình ên gã. Gã móc túi quần ra gói thuốc xẹp lép. Lạ thật, hơn hai mươi năm qua mỗi khi buồn gã đã đốt thuốc liền tay, vậy mà từ lúc gặp người đàn bà ấy tới giờ không hiểu sao gã không nghe thèm hút thuốc. Gã rút điếu thuốc nhăn nheo đưa lên môi, bật quẹt châm lửa, điếu thuốc rách, rít thốn lòng ngực vẫn không ra hơi. Gã xam soi điếu thuốc, bất chợt gã gộp điếu thuốc rách cùng gói thuốc xẹp liệng vô thùng rác, chà chà hai bàn tay vô quần. Gã thảm nghĩ, bắt đầu từ hôm nay gã tập bỏ tật hút thuốc mỗi khi buồn, nhớ và quên hết mọi chuyện trong quá khứ cũng được lắm rồi.

Phụ đính:

Trên bến Grega

Buổi sáng tháng bảy, sáu giờ mười lăm phút, nắng đã chói chang như muốn xóa tan hơi lạnh ven sa mạc ban đêm còn đọng lại. Gió từ ngoài khơi Địa Trung Hải lồng lộng thổi vào nhưng không làm giảm sức nóng của mặt trời mỗi lúc một tăng. Trên bến Brega công nhân đã tề tựu đông đủ, họ chờ thủy thủ trên tàu xoay cần trục, tháo móc những container thì lập tức bắt tay vào việc cất hàng.

Có một nhân viên Triều Tiên lên phòng việc của thuyền trưởng lo thủ tục nhận hàng. Xong. Ông xuống tầng dưới, thấy tôi ngồi mình ên trong phòng ăn, ông chào làm quen. Còn sớm chưa đến giờ làm việc nên tôi có thời giờ rảnh rỗi rót cà phê ra mời. Trong lúc uống cà phê ông kể tôi nghe, công ty Dong Ah (Đông Á) của Nam Triều Tiên, qua Libia thực hiện dự án khoan lấy nước ngọt từ phía nam chuyển ngang sa mạc vô các thành phố miền Bắc cho dân chúng xài, và đặt ống lòn dưới lòng đất theo hình xương cá dẫn nước vào những vùng đất khô cho đất thấm ướt để nhà nông dễ bề trồng trọt. Dự án lớn, kéo dài hơn chục năm, vì vậy Đông Á cần rất nhiều công nhân. Họ nhận người từ những quốc gia có mức sống thấp như: Phi Luật Tân, Thái Lan, Bangla Desh và Việt Nam.

Nghe có người Việt, tôi liền ra boong đứng ngó lên đám công nhân tạp chủng. Tôi có thể phân biệt người Bangla Desh nước da nâu, người Thái phần đông gốc Hoa nên hao hao giống người Phi Luật Tân và

người Việt. Nhưng giữa đám công nhân hỗn hợp, tôi thấy có một vài người ốm, mặt xương, da đen nám, má hóp, có vài anh răng hô, nếu tôi không lầm, đây là những người Việt ở miền Bắc. Như để xác nhận, một người đàn ông độ tứ tuần tới trước mặt tôi, anh cười:

- You you Việt Lam?

Tôi khô hài nói bằng tiếng Việt :

- Hỏi vậy cũng hỏi. Thôi, nói tiếng Việt cho chắc ăn cha nội.

Ngập ngừng một lát, anh ta cất tiếng:

- Anh người Việt Lam à ?

- Dĩ nhiên, chánh hiệu con rồng vàng.

Anh móc thuốc ra mời. Tuy bỏ thuốc đã lâu, nhưng tôi cũng rút một điếu gắn lên môi hút xã giao. Có lẽ anh ta ngỡ ngàng trước những câu dí dỏm của tôi, nên rít hết mấy hơi thuốc, phà khói phì phèo mà vẫn chưa bắt được chuyện. Thấy vậy tôi bèn giả lả:

- Các anh mần gì ở đây ?

- Bọn này bốc hàng cho công ty Đông Á.

Có ba người nữa thấy anh nọ bắt được chuyện cũng men tới. Tôi chợt nhớ ra, nãy giờ gặp đồng hương mà cứ dí da dí dỏm quên đi phép xã giao thông thường. Tôi bèn chìa tay ra bắt từng người và tự giới thiệu tên mình. Các anh ấy cũng lần lượt giới thiệu tên họ; Ngà, Bi, Hải, Cường. Sau màn giới thiệu, tôi hỏi :

- Mấy anh ở đâu ?

Anh Bi chỉ tay lên cái container để trên bến cảng:

- Tụi tôi ở trong cái công-ten-nơ kia.

- Trời đất! Bao nhiêu mạng người dồn trong một cái công-ten-nơ có bấy lớn?

- Không, bọn tôi ở tạm để làm việc, chiều về trại ngủ.

- Trại ở đâu vậy ?

- Ở cách đây hai chục cây số.

- Gần thành phố Benghazi hông ?

Ngà chen vào :

- Được gần phố thì ngon rồi, trên sa mạc đấy.

Lúc đó, tên xếp người Triều Tiên đi tới đi lui trên kè đá, miệng ngậm tu hít thổi rét rét... Các anh lật đật từ giả tôi để ra boong làm việc. Tôi cũng trở vô bắt đầu công việc của mình.

Tên xếp người Triều Tiên xuống tàu xin bữa ăn sáng. Ăn xong, chưa chịu đi, ông ta còn đứng la cà trước cửa phòng bếp. Trong lúc tôi đang dọn rửa, thấy trên cổ hần có đeo cái tu hít, tôi mới hỏi :

- Ông mần việc bến cảng chớ có phải thể tháo gia đâu mà đeo tu hít ?

Như bắt được chuyện, ông cười:

- Mày coi, công nhân của Đông Á có nhiều quốc tịch khác nhau, ngôn ngữ bất đồng, lại thêm bên cảng ồn ào, vì vậy tao dùng tu hít cho dễ điều khiển, chứ la hét bằng miệng suốt ngày tao sẽ bị tắt tiếng liền.

A, đây là mách khéo nghề nghiệp. Tôi đưa ngón tay gõ gõ tay lên đầu khen ông một cái:

- Ông thông minh lắm ? Nghe tôi bốc. Ông hình cái mũi tẹt hãnh diện cười tươi.

Mười giờ sáng Ngà đi qua đi lại trước cửa sổ, mặt cứ ngó láo liên vô phòng ăn của thủy thủ đoàn. Thấy vậy tôi bèn đi ra chào:

- Nghỉ việc rồi hả ?

- Vâng, bọn em nghỉ giải 'nao'.

- Giải lao với gì vậy ?

Ngà chỉ tay lên kệ đá, nói :

- Với nước 'nã' đấy anh.

Ở đây chỉ có Ngà nói chữ l thành chữ n, những anh em còn lại nói giọng Bắc, nhưng không giống Ngà. Tôi ngó lên bến, các anh công nhân tụ quanh một thùng nước đá, mức nước chyun qua từng người trong một cái ca, các anh vừa uống vừa trò chuyện vui vẻ. Thấy vậy tôi mới vô lấy cho Ngà một lon nước ngọt, anh hỏi xin thêm ba lon. Từ đó trở đi, tới giờ nghỉ Ngà không lên bờ, đã vậy còn rủ thêm Bi, Cường, Hải ở lại tàu chờ tôi cho nước ngọt để giải 'nao'.

Bi và Cường đã ngoài bốn mươi tuổi, Ngà và Hải tuổi vừa mười chín, bốn người mần việc ngoài boong nên tôi tiếp xúc, nói chuyện được nhiều hơn các anh em làm trên bến. Khi mặt trời đứng bóng, tôi men lên cái container có gắn máy điều hòa không khí dành cho toán công nhân Việt Nam nghỉ trưa. Vừa bước vô tới cửa, tôi thấy anh em nằm ngủ la liệt. Tôi bèn day trở ra. Chợt một anh thấy tôi, lật đật ngồi dậy kêu, làm cả đội giật mình thức giấc. Mắt nhắm mắt mở, các anh dồn chỗ và mời tôi ngồi. Thấy các anh nhiệt tình, tôi cũng không ngần ngại bước vô, ngồi phệt xuống, dựa lưng vô vách, giả lả hỏi :

- Mấy anh cơm nước chưa mà ngủ ngon quá vậy ?

- Xong rồi anh.

Một anh nói thêm :

- Nhưng ăn cơm cá bậy bạ thôi chứ chả có mẹ gì.

Mần việc cạnh sa mạc, gió tung cát bụi đầy đầu đầy cổ, cho nên các công nhân người nào cũng trùm miếng vải trắng từ đầu phủ xuống khỏi vai, nếu không bụi cát dính vô người trộn lẫn mồ hôi, lâu ngày ăn lở da. Khi nghỉ ngơi anh em tháo nón tháo khăn xuống. Nhưng có một em nhỏ trạc mười bảy mười tám tuổi, nếu không có những vết cát, cạo gió còn bầm trên trán, trên cổ, thì da dẻ trắng trẻo, bô trai như công tử bột. Có lẽ em từ Việt Nam mới qua nên chưa đậm nét phong sương. Thấy mặt xanh như tàu lá, vẫn để trùm nguyên khăn, nón, tôi biết ngay em bị bệnh. Tôi hỏi :

- Em tên gì ?

- Dũng.

- Bình sao không ở nhà nghỉ ngơi ?

Dũng cười buồn không đáp. Ngà trả lời thay :

- Nghỉ bị trừ tiền đấy anh.

- Bộ mấy anh hồng có bảo hiểm sức khỏe sao ?

- Không anh, nhưng khi mình bệnh có bác sĩ chữa cho.

Tôi day qua Dũng, hỏi :

- Sao em hồng xin đi bác sĩ ?

- Em đi hôm qua rồi.

- Bộ bác sĩ cắt, cạo gió cho em đó hả ?

Cả đám cười rộ lên. Ngà tiếp :

- Đâu phải anh, bác sĩ cho vài viên thuốc uống. Nhưng đêm qua thấy Dũng nó sốt quá, anh em mới cạo, cắt cho đấy chứ.

- Người ta bệnh mà hồng cho nghỉ rủi đương màn việc chết rồi sao ?

Giọng Bi mỉa mai :

- Thì gia đình được lãnh vài trăm đô.

Tôi lắng sang câu chuyện :

- Còn chuyện giải trí trong trại của anh em, và đời sống tinh thần có thoải mái lắm không ?

Các anh phân vân câu tôi vừa hỏi nên tất cả im lặng. Lát sau, một anh nói :

- Ngoài cái vi-đê-ô ra chẳng có mẹ gì hết.

- Còn chứ, Bi cay cú, tối buồn khó ngủ, cả bọn sục cặc lẫn nhau cho đỡ buồn.

Đúng là giọng của chiến sĩ từng vào sanh ra tử. Mặt bên phải anh Bi có một vết sẹo, nếu tôi đoán không lầm, vết sẹo do chiến tranh gây ra, may nhờ bộ râu quai nón che bớt phần nào, nếu không nhìn anh tưởng đến một tay dao búa, chớ hồng phải dân lương thiện. Lời nói của anh có hơi cay cú thời thế, nhưng nhờ tánh thành thật, nghĩ sao nói vậy mà tôi có cảm tình với anh ngay lúc đầu. Tôi day qua hỏi chuyện anh :

- Anh mần ở đây bao lâu rồi ?

- Gần ba năm.

- Chị nhà vẫn liên lạc thường xuyên hả anh ?

- Vâng.

- Anh được mấy cháu ?

- Ba, hai giai một gái.

- Mỗi tháng anh vẫn chuyển tiền về đều đặn chứ ?

- Không anh, mỗi năm tụi Đông Á chỉ ứng trước ba chục đô, còn bao nhiêu nó giữ lại, khi mình về nó đưa nốt.

- Như vậy còn chị và mấy cháu ở nhà sống ra sao ?

- Vợ tôi dạy học.

- Lương giáo viên thời này sống sao nổi.

- Thì tự bán buôn thêm mà sống.

Tôi ái ngại thấy mình tò mò hơi quá đà chuyện gia đình của anh. Tôi bèn khôi hài để trở sang chuyện khác.

- Ba năm qua xứ sa mạc phơi cu khô queo, khi về nhà bà xã muốn xài dám phải ngâm nước quá.

Cả đám cười rộ, anh cũng cười, nói :

- Địt mẹ, bỏ cả bốn năm cay vàng mới đi được, tưởng ngon, ngờ đâu qua đây chơi với lạc đà.

Tôi ngạc nhiên:

Ủa, mần công mà cũng phải đóng thuế nhiều như vậy sao ?

Anh Bi ừ hử như chưa tìm ra câu trả lời. Anh Cường chen vô :

- Không phải đóng thuế đâu anh, đây là tiền trà nước lo giấy tờ.

- Giấy tờ gì mà mất cả hai cây vàng ?

- Thì người này vài vé, người kia vài vé, tới khi đi được mất hơn cả chục vé đấy.

Tôi thắc mắc :

- Vé là cái gì vậy ?

- Mỗi vé là một trăm đô đấy anh.

- Xin lỗi, Đông Á trả cho các anh mỗi tháng được bao nhiêu ?

- Từ một trăm năm chục đô đến hai trăm hai chục, ăn ở, áo quần họ bao.

- Công nhân nước khác cũng vậy sao ?

- Không anh, người mình họ trả lương thấp hơn Phi Luật Tân và tụi Thái.

- Ngộ vậy, tôi nói, bốn năm cây vàng, qua đây mần cả năm chưa lấy lại vốn.

- Thì vậy.

Tiếng xoay cần trục, tiếng động của các xe chở hàng ồn ào trở về. Tên xếp lùn đi tới đi lui ngoài sân, miệng ngậm tu hít thổi rét rét... Anh em lật đặt đứng dậy đội khăn, đội nón. Tôi cũng phải hít đứng lên từ giã các anh bước ra ngoài. Dưới nắng chang chang, gió lồng lộng, cát bụi bay ngợp trời. Mấy người Triều Tiên tụ

lại một nơi, kẻ đứng, người ngồi trong chòi che mát. Miệng quát tháo, tay chỉ trở đám công nhân, trông giống như những viên tướng chỉ huy đứng phía sau ra lệnh xua quân xông trận.

Trưa hôm sau, Ngà ngoắc tôi ra boong, dẫn tới góc khuất bên hông tàu, mắt ngó láo liên, không thấy người dòm ngó, anh lặn ngực áo móc ra một xấp báo giờ cho tôi. Thì ra, hôm qua tôi hỏi các anh có báo chí Việt Nam cho tôi xin đọc ké. Hôm nay Ngà đem xuống mà mặt mày lấm lét như tên ăn trộm. Cầm xấp báo trên tay, lòng ray rứt. Tôi ráng gượng cười, nói :

- Cám ơn Ngà nhé, nhưng mà nè, báo chí chớ bạch phiến, hay đồ lậu gì đâu mà em sợ.
- Nhưng phải cẩn thận chứ anh, tụi Ni-Bi kỳ lắm, mình sơ ý nó thấy được nằm khó dễ phiền phức.

Thiệt ra thì xứ Libie này cũng kỳ cục lắm. Trước khi tàu ghé bến, sách báo phim ảnh khiêu dâm, bia và rượu phải đem để vô một phòng, chờ quan thuế xuống kiểm xong, họ khóa phòng lại bằng cọng kẽm có bấm nút chì. Trong thời gian tàu đậu lại bến, ai coi phim con heo, uống bia rượu họ bắt được sẽ bị phạt ba ngàn mỹ kim. Tuy nhiên những nhân viên cao cấp thường xuống tàu hỏi xin thuốc thơm và rượu mạnh. Mỗi chuyến về Âu châu, thuyền trưởng chuẩn bị sẵn trong phòng rượu mạnh, thuốc thơm, dành khi trở qua tặng cho các quan, nếu không thì các ngài sẽ cho đệ tử xuống tàu lục lọi, moi móc tùm lum.

Thấy tôi và Ngà đứng nói chuyện, Cường đi lại đứng cạnh bên. lát sau anh hỏi tôi:

- Trên tàu có thịt lợn không anh ?
- Có chớ.
- Hơn cả năm rồi em chưa thấy miếng thịt lợn.
- Phải rồi, xứ này đạo Hồi mà.

Ngà chen vô, nói :

- Bọn Ni-bi thờ lợn đấy.

Tên xếp chạy lúp thúp tới lui trên kè đá, miệng thổi tu hít, tay chỉ trở hồi thúc đám công nhân. Thấy hơi chướng mắt, tôi hỏi :

- Xếp nó sai khiến công nhân như vậy sao ?

Ngà vọt miệng:

- Vậy mà nhằm nhòai gì anh, thằng nào lạng quang nó đánh bỏ mẹ đấy.
- Như vậy hai anh đứng đây một hồi coi chừng có chuyện.
- Không sao, tụi em tới giờ giải nao đấy anh.

Tôi chợt nhớ ra :

- Anh Bi và Ngà chờ tui một lát.

Cầm xấp báo đi vô để trong phòng. Tôi xuống mở tủ lạnh lấy hai lon nước ngọt ra cho mỗi người một lon. Nhận hai lon nước, hai anh đi tới chỗ khuất người mở ra uống. Tôi ngược mặt nhìn lên bầu trời cao thăm thẳm, nền trời xanh ngát, trong veo nắng cứ gay gắt đổ xuống đầu những công nhân khuôn vác. Trên đợt ống khói của nhà máy lọc dầu, lửa phun lên cả chục thước, khói đen cuộn cuộn làm ô nhiễm không gian.

Buổi sáng, tên xếp ăn điểm tâm xong, hấn đi lại đứng trước cửa phòng bếp, mặt nghiêm nghị, kêu:

- Bếp !

Tôi day lại :

- Chuyện gì ?

- Ông đừng đem đồ cho mấy người Việt Nam của ông nữa.

- Sao vậy ?

Hấn giơ chéo hai tay ra dấu bị trói :

- Tụi Libie bắt được bỏ tù đó.

- Sao ông xuống tàu ăn uống hà rầm mà hông ai bắt ông bỏ tù hết ?

- Vì tao cao hơn tụi nó.

Tôi định nói xóc hấn một câu cho bỏ cái thói tự cao tự đại, chợt tôi nhớ ra, trong những ngày sống tại đây, tôi cũng có ít nhiều kinh nghiệm đối với xứ đạo Hồi. Cảnh sát rắc rối dần trời, chuyện bé xé ra to. Mặc dù chánh quyền nơi đây không thích Mỹ, nhưng những người tới từ các quốc gia tư bản, mỗi khi bị phạt phải tính bằng mỹ kim. Biết đâu điều hấn nói là sự thật, thì rắc rối cho anh em. Đến đây tôi không còn thành kiến với hấn ta nữa, bèn đổi giọng khôi hài:

- Ông đâu có cao ?

Hấn cãi lại :

- Tao cao.

Tôi bước lại đứng cạnh bên, giơ tay lên cảm gạt chéo qua đo, đầu ông vừa ngang cảm tôi. Tôi nói :

- Ông thấp hơn tôi cả tấc.

Vỡ lẽ ra hấn hình cái mũi xẹp cười sằng sặc trông mặt hấn giống y chang mặt con chim mèo. Tôi lại mở tủ lạnh rót cho hấn một ly nước cam và cảm ơn ông đã nhắc nhở tôi một chuyện khá nguy hiểm. Hôm về Âu châu, tôi có mua bánh kẹo và gom góp một mớ áo quần định chuyển này qua tặng các bạn. Nhưng sau khi nghe tên xếp lưu ý, tôi đâm e ngại. Có lòng tốt trên những quốc gia kỳ khôi như vậy lắm khi mang họa vào thân. Mặt trời tròn như chiếc mâm, ngoan ngoãn nằm sau một lớp màn trắng đục. Buổi chiều khô khốc, không ánh hào quang, không rắng đỏ nhưng gay gắt nóng. Tiếng động cơ của các xe tải đã ngưng bật. Coi như ngày làm việc đã qua, công nhân đứng tùm nãm tùm ba trên bến tán gẫu. Một anh người Tàu gốc Thái, đô con có bộ ngực lực sĩ, da ăn nắng xạm đen, ở trần, áo vắt lên chiếc vai trần bóng lờng. Đi tới trước mặt tôi, cười vui vẻ. Đột nhiên anh cất tiếng:

- Ở đây không có I. !

Cả đám đục rửa ở trong sa mạc lâu ngày, thèm khát đàn bà, dần không được, hễ có dịp là mở miệng nói tục một cách trơn tru. Có lẽ anh ta tập nói tiếng Việt chỉ một câu duy nhất nên phát âm rất rõ ràng. Tôi hỏi anh nói tiếng Việt thạo không. Anh ta nhún vai lắc đầu rồi bỏ lên bến. Lúc đó Hải lại đứng cạnh bên tôi. Day qua, tôi nói :

- Vậy là xong hết một ngày.

- Vâng.

Hải vừa móc thuốc mời vừa hỏi :

- Tàu anh sang Ý à ?

- Ừa, tối nay tàu khởi hành.

- Ý văn minh không anh ?

- Văn minh gì ?

Hải ngập ngừng:

- Em...em muốn biết bên Ý giàu không đấy ?

- Như vậy thì nước Ý văn minh hơn Việt Nam mình nhiều.

- Nước mình còn nói làm chi nữa.

Phi phà mấy hơi thuốc, Hải tiếp :

- Bọn em muốn theo tàu qua Ý, nhưng không biết qua đó người ta có nhận mình không ?

Tôi ái ngại nhìn Hải. Gần hai chục năm sống đời hồ hải, tôi đã chứng kiến nhiều vụ trốn theo tàu, nhưng mười lần may ra thoát được một. Đó là thời điểm cách đây hơn chục năm, còn bây giờ thì khó lắm. Tôi lơ đãng ngó lên bến thấy Ngà, Bi, Cường đứng trên kè đá nhìn xuống, trông mặt người nào cũng có vẻ khẩn trương. Lòng băng khuâng không biết phải làm sao, vì câu chuyện đột ngột quá.

Tôi thân mật vịn tay lên vai Hải ôn tồn:

- Hải à, chuyện này phiêu quá nên anh không dám ý kiến với em đâu.

- Không sao, anh cứ nói, bọn em nhờ anh đấy.

Tôi lắc đầu:

- Cá nhân tui, bắt quá chỉ giúp anh em cơm ngày ba bữa trong chuyến đi, nhưng tuyến của chiếc Elsa này, sang Ý rồi trở về Tripoli không đầy một tuần lễ. Người ta sẽ bắt em trả lại, vì trên tàu này ai cũng biết tui em là người của Đông Á.

- Thế anh có cách nào giúp bọn em không ?

Tôi nhìn gương mặt đen xạm vì nắng, gió sa mạc, đôi mắt em sáng đầy nghị lực và giọng nói cương quyết. Không nỡ làm ngơ, cuối cùng tôi cũng đưa ý kiến :

- Nếu em muốn đi thì phải biết phân biệt cờ của những quốc gia trên thế giới.

Tôi chỉ tay qua chiếc tàu đậu cạnh bên:

- Hải coi kia, đó là tàu Panama, cờ sau lái là cờ quốc tịch, còn cờ trên ngọn cột hàng hải phía trước là của Libie, tức là cờ của quốc gia tàu đến. Khi đọc được cờ rồi còn phải biết tàu đó chạy tuyến nào, tốt hơn hết nên chọn những chiếc chạy không tuyến nhứt định.

Hải chận :

- Thế là sao anh ?

- Nghĩa là tàu ghé ở cảng này một lần rồi không biết chừng nào mới trở lại nữa.

- Họ có liệng mình xuống biển không anh ?

- Theo luật hàng hải và lương tâm con người thì không, nhưng cũng nên cẩn thận. Trước đêm muốn trốn thì phải chuẩn bị hộp quẹt và nước. Hộp quẹt phòng khi xuống khoang người ta đóng hầm lại, lỡ bị kẹt không lối ra thì xé áo quần đốt gây khói để người trên tàu biết mà giờ nắp hầm cho lên, còn nước phải đủ uống hơn một ngày. Muốn chui lên phải chờ tàu chạy ít ra cũng hai mươi bốn giờ đồng hồ, nhưng phải đợi ban ngày ban mặt, có đông đủ thủy thủ đoàn mới chui ra, như vậy có thằng gian ác muốn làm ầu cũng không làm được.

Tôi hỏi để kích động tinh thần :

- Hải dám hông ?

Giọng em cả quyết, nói :

- Dám chứ anh.

- Vậy thì về bàn lại với anh em, nhưng còn chuyện này nữa.

- Chuyện gì anh ?

- Khi xuống tàu cứ liệng bỏ hết giấy tờ, tạm thời lờ đi cái quốc tịch của mình là có hy vọng.

Đôi mắt Hải sáng lên:

- Cám ơn anh, để em về bàn lại với anh em. Máy giờ tàu anh chạy?

- Mười giờ hoa tiêu xuống.

Lúc đó Hải nhìn thấy xe bus chở công nhân của Đông Á từ ngoài tung cát chạy vô, em bắt tay chào từ biệt và vội vàng đi nhanh lên bến.

Từ đó tới nay, mỗi lần chứng kiến cảnh những người từ bỏ quê hương mình, để chọn cuộc sống trốn chui trốn nhủi nơi đất lạ. Lòng tôi ray rức nhớ tới những công nhân ở bến Grega và ân hận chuyện tôi đã chỉ đường đi cho họ. Nếu thật sự họ bỏ trốn thì cả bọn sẽ đi về đâu và có được an toàn tới bến bờ không. Hay là đã bỏ mạng như những người nhập cư bất hợp pháp bỏ mạng trên đường. Tôi cầu mong cho các bạn kia đừng chui xuống những con tàu vô định, để sau khi hết hợp đồng họ còn được trở về quê hương gặp lại những người thân đang đêm ngày trông đợi.

Đêm bảo tuyết

Dạo đó tôi định cư Hoà Lan chưa đầy một năm. Bộ cảnh sát ngoại kiều cấp một cuốn thông hành đầy đủ hình ảnh, tên, họ, ngày, tháng, năm và nơi sanh nhưng phần quốc tịch được thay vào một gạch màu đen đậm. Tôi hải hành khắp đó đây với quyển thông hành không quốc tịch ấy. Lần đầu tôi đến Leningrad. Có lẽ thấy tôi là người vô gia cư, vô tổ quốc và mới tỵ nạn sang nước tự do, nên khi tàu vô tới vịnh Phần Lan, ông thuyền trưởng xuống hỏi tôi có sợ không. Tôi chưa kịp trả lời thì ông nói tiếp:

- Đừng sợ, bây giờ mày là người Hoà Lan rồi.

Tôi là người Hòa Lan! Nghe thiệt chướng tai nhưng không biết nói làm sao, vì ngoại ngữ của tôi mới vừa học bập bẹ, mà câu chuyện muốn giải thích lại quá dài dòng, nên tôi chỉ biết cười trừ.

Thiệt ra thì tôi không sợ ai hết. Chỉ khi tàu tiến gần vô hải phận Liên Xô tôi có cảm tưởng như mình từ vùng ánh sáng đi vào một cõi âm u nào! Khi tàu cập bến, hầu hết thủy thủ đoàn đều khó chịu, họ tỏ vẻ khinh khi cười chế nhạo những người bạn đồng phục, đeo quân hàm màu đỏ và ái ngại nói chuyện với người bản xứ. Bực mình nhứt là mấy ông hải quan, mấy cha kéo xuống cả trung đội chia nhau vô từng phòng, rọi đèn pin lục lạo, moi móc trong két tủ, dưới gầm giường, xuống kho dự trữ thức ăn, lấy sắt nhọn đâm lủng mấy bao gạo, bao bột mì. Tên công an trưởng thì mặt lạnh như đồng, bắt thủy thủ đứng xếp hàng cho ông điểm mặt từng người rồi mới chịu đóng dấu cho nhập cảnh.

Theo luật lệ ở đây, thời gian này, thủy thủ được lên bờ chơi theo những nơi chỉ định. Nếu chịu trả năm Mỹ kim cho mỗi đầu người thì trên Hội Quán sẽ cho xe bus xuống bến rước đưa đi thắng cảnh ngày cuối tuần. Họ chở lên xem bảo tàng viện nước Nga nằm trên bờ sông Neva, vườn hoa Mùa Hạ, đài Chiến Sĩ Trận Vong và tòa nhà Cách Mạng Tháng Mười phía trước có dựng tượng ông Lê Nin đứng chỉ tay về khoảng trống bao la phía trước. Cuối cùng qua ngọn hải đăng bên kia cầu bắt ngang sông Neva mặc sức chụp hình. Chiều về ghé vô Hội Quán có sẵn bia, rượu và gái trẻ cho thủy thủ mặc sức nhảy nhót vui chơi, nhưng trước mười hai giờ thủy thủ đoàn phải xuống tàu chớ không được lang thang trên phố.

Những ngày ở đây tôi làm quen với bà ngồi ở cửa hàng. Gian hàng này bán rượu mạnh, bia, thuốc lá... nhập từ thế giới tự do, vì vậy phải tính bằng Mỹ kim hoặc Đức mác, đồng rúp ở đây không xài. Từ đó mỗi khi tàu về Bỉ trở qua, tôi mua đậu phộng đóng hộp và thuốc thơm gói vào giấy màu đem lên tặng cho bà. Sao đó mời con gái bà uống một chai Champagne và kéo cô ta ra sàn nhảy nhảy Disco. Những lúc ngồi không tôi thích hỏi và nghe bà nói chuyện. Như chuyện trước khi được vô ngồi trong cửa hàng bà phải lo lót tiền cho viên giám đốc. Suốt hơn năm năm bà ngồi một chỗ bán hàng không được nghỉ một ngày. Chồng bà làm không đủ tiền lo cho gia đình nên bỏ đi đâu mất, bà sống vậy với hai đứa con gái trong một chung cư, đứa tám tuổi đứa mười bảy tuổi.

Trước ngày tàu đổi tuyến đường, tôi có đem cho con gái bà một quần Jean và một chiếc áo thun trước ngực có in một đóa hồng và năm chục Mỹ kim. Bà nhã ý mời tôi về nhà bà ăn cơm nếu cần có thể ngủ lại với con gái bà. Dĩ nhiên đối với xã hội chủ nghĩa như vậy là phạm pháp, nhưng tôi thấy có rất nhiều thủy thủ theo gái về nhà ở lại đêm. Sáng xuống lo lót cho anh gác cổng một chai rượu mạnh vài gói thuốc thơm là ổn thỏa mọi đàng. Nếu tôi chưa từng mục kích những cuộc bắt bớ vô cớ thì tôi cũng không ngần ngại làm tên điếc không biết sợ súng là gì. Lúc này Leningrad chưa đổi tên và cả liên bang Xô-viết còn treo cờ đỏ búa liềm. Ai biết được trong đêm sẽ xảy ra chuyện gì.

*

Mùa đông năm 1991. Sông Neva ngập đầy tuyết trắng, nước dưới dòng đông đá dày trên cả thước tây, nếu không có những chiếc hạm phá nát mặt băng cho tàu bè thuận tiện lưu thông thì người ta có thể mang giày ống đi bộ qua lại trên nặt sông một cách dễ dàng. Leingrad đã đổi lại tên Saint. Petersburg và cờ tam sắc thay cờ đỏ búa liềm treo khắp nơi trong thành phố.

Đương lúc thế sự đổi thay, đời sống dân chúng gặp khó khăn. Cộng đồng Âu châu gởi tặng một số lượng lớn thực phẩm như áo, quần và thuốc men. Công ty tàu ký hợp đồng chở số hàng ấy từ cảng Rotterdam và Antwerpen qua cảng Saint. Petersburg. Vì chuyến đi có tính nhân đạo, lòng dạ con người ta cũng được mở rộng hơn. Một thủy thủ có tánh khinh đời, keo kiệt, vậy mà xin được cái huy hiệu mười hai ngôi sao màu vàng đánh vòng tròn trên nền xanh dương đậm, tượng trưng Âu châu thống nhứt, hành diện cày lên ngực áo và sẵn sàng cho người nghèo một chiếc áo mới còn nguyên trong bọc.

Dân địa phương dạo này nói chuyện vui vẻ, cởi mở hơn, họ hỏi xin đồ tự nhiên chớ không còn rụt rè như trước kia nữa. Tuy nhiên những công an làm việc vẫn máy móc, mặt lạnh như đồng, nhứt là những ông già cấp bậc cao mặt ngầu như chúa quỷ. Hy vọng trong tương lai, thời gian dần dà đào thải những tối tăm trong cuộc sống, cho đời thắm tươi hơn và những gương mặt gian ác trên thế gian này mỗi ngày một trở nên thánh thiện.

Từ đó đến nay, dòng sông Neva đã trải qua bao lần tuyết đổ. Vậy mà bà giữ cửa hàng trên Hội quán vẫn còn ngời y chỗ cũ. Thân thể bà mập ra, mặt bà to nhiều phần vẫn không lấp được nét nhăn của thời gian in đậm. Ông nhạc sĩ già vẫn còn ngồi bên chiếc dương cầm. Bây giờ ông đờn những bản nhạc mới tình tứ, yêu đời hơn thuở trước. Các cô chiêu đãi mới mẻ, trẻ trung, mơn mớn, duyên dáng, áo quần đủ màu đủ kiểu chào mời rất lịch sự.

Tôi muốn đến gian hàng xưng danh tánh và gọi vài kỷ niệm xưa hy vọng bà ngồi bán hàng nhớ lại tôi. Nhưng nghĩ tới những năm dài lênh đênh trên những tuyến đường có khi nào tôi nhớ tới bà đâu. Hướng hồ chi bà ngồi một chỗ, ngày nào cũng thấy hàng trăm thủy thủ đến vội vã rồi hấp tấp ra đi. Dù sao tôi cũng chỉ là một trong những thủy thủ đã lướt qua mặt bà như chiếc bóng, thì mắc mớ gì bà phải nhớ đến tôi. Tôi nghĩ ra một cách để gọi lại trí nhớ của bà. Hôm sau tôi gói một hộp đậu phộng và một gói thuốc thơm đem lên trao tặng cho bà. Bà cầm lấy ngạc nhiên ngược mắt nhìn tôi. Tôi cười một cái chào bà rồi đi nhanh vô phía trong leo lên ngồi trên chiếc ghế cao căng trước quầy và kêu một ly bia. Không ngờ trò chơi lại hiệu quả. Tôi uống chưa hết ly bia, bà đi đã tới bắt tay, cười chào và ôm hôn rồi rít. Bà kể cho tôi nghe, cô gái lớn của bà đã có chồng người Ba Lan hiện làm thủy thủ cho tàu du lịch. Bà chỉ tay về phía một người con gái bận bộ đồ màu đen có nạm kim tuyến. Bà nói tên cô ấy là Lu-Ba. Cô nàng đang bầu một gã đàn ông râu quai nón xồm xoàm và bước theo điệu nhạc chậm. Trong ánh đèn màu mờ mờ tôi không rõ mặt Lu-Ba, tuy nhiên vóc dáng và mái tóc xõa bờ vai làm tôi nhớ lại hình ảnh chị của cô nàng cách đây tám chín năm về trước.

Càng về tối người đến càng đông, ngoài sàn nhảy đã chật nít người. Đúng mười giờ rưỡi nhạc Disco ngưng, sàn nhảy được nhường lại cho đoàn vũ. Bảy tám vũ nữ rất trẻ, thân hình đầy đặn, ngực bốc lửa, mỗi cô khoác trên người một miếng vải mỏng màu hồng, từ trong đi ra múa chậm chậm theo một điệu nhạc êm. Khán giả vỗ tay rân lên một loạt. Các vũ nữ tiếp tục múa, hễ mỗi lần các cô gỡ một mảnh vải trên người liệng ra thì tiếng hò hét hòa cùng tiếng vỗ tay và huýt sáo. Đến đoạn gần chót, khán giả ngồi trước nghiêm nghị, khán giả giữa ngồi thẳng lưng, khán giả ngồi phía sau đứng dậy nhón giò, tất cả hướng mặt về phía các người đẹp khỏa thân uốn éo trong ánh đèn màu hồng. Trong không khí nực nồng mùi bia, rượu và thuốc lá. Nhạc sang điệu dồn dập, các vũ nữ tháo quần xì-líp liệng tung về phía khán giả, tức thì tiếng la ó cùng tiếng vỗ tay vang dội tưởng chừng hội quán sắp vỡ tung!

Tôi đứng dậy bắt tay người đàn bà:

- Thưa bà, tui phải xuống tàu.

Bà ta giơ tay lên và chỉ vô chiếc đồng hồ, nói:

- Còn mười lăm phút nữa mới hết.

- Tôi biết.

Tôi day lưng bước ra quầy lấy áo, rút chiếc khăn choàng quần vào cổ và khoác chiếc áo da lên người. Bà già đi tới hỏi tôi:

- Ngày cậu mai còn ở đây không?

- Thưa bà còn, tôi đi lại nơi đây ít ra cũng sáu tháng.

- Chiều mai cậu có lên đây nữa không?

- Không biết, nhưng có lẽ tui sẽ thường xuyên lên thăm bà.

- Chừng nào cậu lên tôi kêu Lu-Ba đến tiếp cậu.

- Vậy thì vui rồi. A, xin lỗi, bà tên gì?

- Vera, còn cậu.
- Tôi tên Tấn, gặp lần sau đừng quên nhé.
- Không bao giờ.

Tôi bắt tay từ giã, bà tiễn tôi ra cửa. Bên ngoài tuyết ngập lên khỏi mắt cá chân, xuyên qua ánh đèn đường tuyết vẫn còn rơi mù mịt. Tôi dẫm trên tuyết, lần theo bờ kính rồi men vô phố và rẽ qua con đường hướng về bến cảng. Tôi lụi hụi cúi cúi bước những bước thiết đãi, nhưng hơn nửa tiếng sau tôi chưa tìm ra đường về bến cảng. Trước mặt bây giờ trắng giã mù mịt, chiếc khăn choàng cổ tôi kéo quán ngang mũi, hơi tôi thờ ra vương lại đóng đá nơi vành khăn, tóc sững lên cứng ngắc và da đầu tôi ê ẩm, chiếc áo da không ngăn nổi cái lạnh bên ngoài làm quay hãm tôi tê cứng, không đánh bò cạp được nữa. Ngó quanh ngó quất, phố xá vắng tanh, thỉnh thoảng vài chiếc xe điện rồn rền lạnh lùng lướt qua trên con đường sắt, bụng tôi bắt đầu lo và không dám đi tiếp về phía trước. Tôi bèn quay lại nhắm hướng có nhiều đèn trong phố bước cầu may, hy vọng tìm gặp được một quán cà phê hay một khách sạn chui vô sưởi ấm rồi nhờ họ gọi dùm chiếc tắc xi. Thờ may đi được một đỗi, tôi thấy đèn xe hơi từ phía trước mặt lần lần chạy tới. Như gặp cứu tinh, tôi chạy ra giữa lộ và huơ cả hai tay. Người tài xế ngừng xe lại mở cửa. Không chào hỏi, tôi nhào đại lên xe. Anh hỏi tôi một câu bằng tiếng Nga, tôi không hiểu gì hết, lập cập tới lập cập lui bằng tiếng Anh: “Đi... đi xuống bến tàu... xuống bến tàu...”. Anh ta đưa hai tay lên, lắc đầu làm dấu không hiểu tôi nói gì ! Tôi bèn móc túi áo, mò túi quần một hồi mới tìm ra địa chỉ giơ cho anh. Anh xem địa chỉ xong rồi gạt đầu, vô số cho xe chạy. Xe một nhọc chạy trên đường trơn, anh tài xế thỉnh thoảng lách tay lái làm chiếc xe chao chao trượt xuống lề đường, vậy mà anh vẫn cố gắng vượt mọi khó khăn đưa tôi xuống bến. Tới nơi tôi móc hết số tiền trong túi đèn công, nhưng anh không nhận, mặt vẫn tươi cười chào tôi và nói một câu tiếng Nga gì đó rồi anh quay xe chạy thẳng.

Khi xuống tàu ngồi trong phòng có lò sưởi ấm áp. Tôi nhớ tới vị ân nhân tốt bụng vừa rồi, biết đâu không có anh tôi đã bị chết cồng giữa thành phố lạnh băng, chỉ có tuyết và tuyết chớ không một bóng người! Và không biết sau khi hội quán đóng cửa, có người đưa mẹ con bà Vera về nhà hay không? Vì trên bước đường lưu lạc, tôi thấy con người ta thường hay lòng cúi hoặc giúp đỡ người ngoại quốc rất tận tình. Còn đối với đồng hương họ hay quay lưng ngoảnh mặt, thậm chí họ chà đạp lẫn nhau..

Đi một chuyến đáng một chuyến

Năm nay tuyết rơi muện hơn mọi năm, giữa tháng một tuyết còn sương sương tới đầu tháng hai tuyết mới bắt đầu tuôn xuống ào ào. Trời lạnh nhưng không gió, từ bến cảng tới hội quán trên ba cây số, nhưng Tuấn không gọi xe xuống đón, anh quyết định thả bộ để nhìn những bông tuyết bay và đáp nhẹ lên mặt đường vun lên một lớp dày. Anh có thể bước đi trên lớp tuyết như đi trên tấm thảm nhung màu trắng. Ngoài trời lạnh, vô hội quán mua một ly rượu và một gói khoai tây chiên giòn, vô phòng vi tính có lò sưởi ấm, ngồi mở máy, lên lưới vừa nhâm nhi vừa đọc tin tức thế giới thì còn gì sướng cho bằng.

Nhưng khi anh bước vào hội quán thì đã chật ních người, phần đông là người Trung Hoa, họ xí xô xí xào và ào ào náo nhiệt như nhóm chợ. Hôm nào có thủy thủ Trung Hoa đổ bộ, thì từ giờ hội quán mở cửa cho tới giờ đóng cửa đổ ai chen chực vô phòng vi tính và những phòng điện thoại. Thường thì mỗi người xài một máy nhưng người Tàu thì hai ba người chụm nhau chung một máy, cho nên cả chục đầu máy nhưng nhìn vô thấy lố nhố mấy chục cái đầu của người Tàu và mỗi phòng điện thoại một người gọi hai ba người đứng chặn cửa. Hồi còn ở Việt Nam, Tuấn thấy hễ ai hào hiệp thì được người đời tặng cho biệt danh “Quân tử Tàu” và mỗi khi ngồi nhậu với khách phương xa, để cho tình bạn thêm gắn bó, người ta hay nói câu “Tứ hải giai huynh đệ”. Từ ngày rời xa đất nước cho tới nay hơn hai mươi năm trời, Tuấn đã lênh đênh khắp năm châu, bốn biển nhưng anh chưa gặp một người Tàu nào có thể gọi là quân tử, dù chỉ là một buổi nhậu trên bến lúc dừng chân. Lên mạng, họ nhập vào mấy trang sex, ồn ào âm thanh dâm dục. Văn hoá rất là Tàu, một người chiếm được máy thì ngồi dính luôn đó, người này chơi xong kêu bạn bè lại tiếp tục chơi, mặc kệ cho mấy người tới trước ngồi chờ mút chỉ.

Tuấn đi qua phòng truyền hình cũng đầy nhóc người, không khí giống y chang rạp hát các anh ngồi trật tự ngay ngắn và im lặng theo dõi tập phim Tây Du Ký của đài truyền hình Trung Hoa phát theo sóng vệ tinh. Tuấn nán lại xem đoạn Tề Thiên xuống long cung xin binh khí. Đợi lão Tề Thiên biến cây thiết bồng dần dần nhỏ lại còn bằng cây kim rồi lão vắt lên vành tai anh mới đứng dậy đi ra ngoài. Tuấn đi lại quầy ba mua một chai bia, anh ngó quanh tìm chỗ ngồi nhưng không thấy ghế nào trống hết, đành đứng dựa lưng vào góc phòng vừa nhâm nhi vừa nhìn những sinh hoạt trong hội quán.

Ngoài nhóm thủy thủ Trung Hoa ra. Tuấn có thể phân biệt được người In Đô, Á Rập, Đông Âu và một số người Ấn Độ hoặc những người ở các nước láng giềng với Ấn Độ. Những thủy thủ Phi Luật Tân bày tiệc nhậu nhẹt cùng các cô gái đồng hương trông vui vẻ lắm. Tuy nhiên có một nhóm người này giờ anh ngỡ là người Tàu, nhưng để ý kỹ thì không thấy họ xí xồ xí xào như những người Tàu lớp đứng lớp ngồi, không bày tiệc nhậu nhẹt như người Phi Luật Tân và những người ở Đông Âu, không ra vẻ tín ngưỡng như người Ấn Độ. Họ ngồi chiếm một bàn trong góc quán, người uống Cola, người uống nước suối hoặc nước trà cà phê và hướng mặt ra đám đông như thể quan sát mọi người. Nhìn họ anh thấy có một vài nét quen quen, cái nét quen thuộc trước đây anh đã gặp ở nhiều thủy thủ Việt Nam. Mỗi khi đổ bộ lên phố thì họ mang linh kính trên người máy quay phim, máy chụp hình điện tử và điện thoại di động, trông họ sang trọng không thua gì những con ông cháu cha trong nước đi ra nước ngoài du lịch. Nhưng khi vào quán thì ngơ ngơ, ngáo ngáo như người nhà quê học đòi lối sống của dân thành thị, gặp cái gì là lạ cứ mở to đôi mắt dòm lom lom. Thủy thủ người ta đi tới đâu họ cũng vui vẻ ăn chơi thoải mái. Hết công tra trở về nước, họ bắt tay từ già và tin tưởng hẹn gặp lại lần sau. Còn thủy thủ Việt Nam gặp nhau một lần rồi không biết tới bao giờ mới gặp lại. Thật vậy, đã lâu lắm rồi Tuấn không còn gặp những thủy thủ trên chuyến tàu lần đó nữa.

Đêm nay thấy cử chỉ của nhóm người ngồi trong kia làm Tuấn tò mò, anh định tới gần lắng nghe coi họ trao đổi với nhau bằng thứ tiếng gì. Chợt Nino, nhân viên hội quán, hấp tấp dẫn theo một người, đi tới trước mặt anh.

– Ê Tuấn ! Người của mày đây, hỏi coi anh ta cần gì, mày giúp dùm, tao bận quá.

Nói xong Nino vội vã bỏ đi đâu đó. Người đàn ông khoảng trên bốn mươi tuổi, tay cầm tấm gạt điện thoại. Tuấn đoán chừng ông ta muốn nhờ chỉ cách gọi về nhà. Anh chìa tay ra bắt tay ông ta và nói bằng tiếng Việt:

– Tui tên Tuấn. Anh muốn gọi điện về nhà hả?

Ông ta nắm chặt tay anh gặt gặt và cái đầu cũng gặt gặt theo. Ông nói đặc sệt giọng miền Nam.

– Dạ, dạ.

Hình như ông quên cái ý định nhờ giúp đỡ. Không trả lời câu Tuấn hỏi mà lại nắm chặt tay anh lôi đi tới chiếc bàn trong góc.

– Anh này là người Việt nè tui bây !

Cả bàn đứng dậy một lượt chào. Tuấn chào lại bằng cách chìa tay ra bắt từng người và hỏi tên, dĩ nhiên làm sao anh nhớ tên hết cả nhóm, anh chỉ nhớ cái ông nắm tay anh này giờ tên là Hùng và tên những người có thể nhớ được. Tổng cộng được mười một người. Anh đi lại quầy mua bia bưng ra chia cho mỗi người một chai và mời nâng chai vô một cái. Để chai xuống anh khời hài:

– Mười một người vừa đủ một đội banh, phải còn sớm rủ mấy anh Ba Tàu ra sân cỏ đá banh chơi.

Cả nhóm cười rộ. Người ngồi cạnh bên anh tên Quân lên tiếng hỏi:

– Anh là nhân viên hội quán hả?

- Hồng phải, tui cũng là thủy thủ như các anh vậy thôi.
- Thấy anh quen ở trong này quá.
- Tại tui tới lui đây thường.
- Anh đi tàu nước nào?
- Tui mần trên chiếc container của Hoà Lan.

Anh em yên lặng một lát rồi Cường, người ngồi đối diện hỏi:

- Hà Lan phải hông?
- Đúng ra thì phải nói Hà Lan nhưng vì hồi trước ở miền Nam mình dùng chữ Hoà Lan, tui nói riết rồi quen miệng.
- Được đi tàu Hà Lan là ngon rồi, anh mần gì trên tàu.
- Đầu bếp.

Hùng day ngang hỏi:

- Lương tháng khá hông anh?

Ở Âu Châu chuyện lương bổng là chuyện rất riêng tư, người nào muốn nói thì nói không muốn thì thôi. Ai không muốn người ta cho mình là mất lịch sự thì tốt hơn đừng nên hỏi chuyện lương bổng của người khác. Sống bên Âu Châu đã lâu rồi, nghe hỏi bất ngờ làm Tuấn có hơi lưỡng lự. Nhưng thấy những đôi mắt của các bạn nhìn anh chờ đợi câu trả lời, làm anh bâng khuâng nhớ lại những ngày còn ở quê hương. Ngày ấy, anh lang thang kiếm ăn khắp miệt đồng bằng sông Cửu Long, mỗi lần gặp nhau trên một cánh đồng hay ngồi trong một quán lá nhà quê, anh cùng chúng bạn nhâm nhi ba xị đế, trao đổi chuyện gia đình và thăm dò lương bổng của nhau, nếu chỗ nào trả lương khá hơn chỗ làm hiện tại thì người này nhờ người kia giới thiệu cho làm, ngược lại chỗ người kia cao hơn thì giới thiệu lại cho người nọ. Luật lệ lương bổng ở Việt Nam ngày nay chưa được rõ ràng và giá lương cho công nhân cũng chưa được thống nhất, tùy tiện chủ muốn trả bao nhiêu thì trả. Cũng có thể các bạn ở đây hỏi chuyện lương bổng theo tinh thần của những người nghèo tương trợ lẫn nhau. Tuấn không ngần ngại nữa và trả lời rành mạch chuyện tiền lương của mình cho các bạn nghe.

- Mỗi tháng trừ thuế, bảo hiểm này nọ ra tôi còn được trên một ngàn bốn trăm euro.
- Anh đi bao lâu mới được địa nhà một lần?
- Tui đi ba tháng, địa nghỉ hai tháng.
- Nghỉ ở nhà có lương hông anh?
- Có chứ, mỗi tháng họ vẫn chuyển tiền vô băng mình đều đặn.

Nghe qua ai cũng trầm trồ nói quy chế như vậy là cao gấp ba họ rồi. Hùng chỉ tay qua hai người ngồi cạnh bên nói.

- Tui với hai người này đi hai năm rồi, định đi thêm một năm nữa mới địa?
- Chắc, Tuấn nói, cuộc sống nào cũng có cái giá phải trả.

– Như anh vậy là sướng cha người ta rồi, còn gì trả nữa đâu.

Nghe anh bạn ngồi trong góc nói với ra. Tuấn không dám nói thêm, thiệt ra lương bổng của anh so với các bạn thì anh không có gì phải phàn nàn hết. Tuấn day ngang hỏi Hùng:

– Hồi nãy anh muốn gọi điện về nhà hả?

Bây giờ Hùng mới nhớ lại:

– Phải rồi anh.

Hùng đưa ra tấm thẻ cầm trên tay nãy giờ:

– Mình gọi bằng cạt ở đây thì phải quây số nào?

– Nếu anh gọi di động thì gọi 0800..., Tuấn chỉ tay qua mấy phòng điện thoại trong hội quán, còn gọi điện thoại trong này thì người ta có gài số sẵn trong máy, anh chỉ việc bấm nút có dán chữ seafarers, rồi sau đó lắng nghe và làm theo người hướng dẫn trên tổng đài.

Tuấn ngó lên chiếc đồng hồ treo trên vách tường, day lại nói:

– Bây giờ ở đây chín giờ vậy là ở Việt Nam mình hai giờ khuya.

Một người ngồi bên kia bàn nói với qua:

– Giữa ở đây và Việt Nam cách nhau sáu giờ chớ anh.

– Anh nói đúng nhưng đó là giờ mùa hè, còn mùa đông thì cách nhau năm tiếng. Tuấn day qua Hùng

– Vậy là bên nhà còn ngủ.

– Hồng sao, tui đánh thức ở nhà được mà.

– Anh có chuyện cần?

– Nghe bà chị nói thằng con tui đạp đinh sét rồi bị làm đờ sao đó mà má nó hồng cho tui hay.

– Vậy thì gọi hỏi cho hết ám ức.

– Nhưng gọi bằng di động với máy trong này cái nào rẻ hơn anh.

Tuấn hít một hơi, thở ra một cái:

– Nói thiệt với anh, khắp thế giới này không nước nào điện thoại mắc tiền bằng nước Việt Nam mình hết. Với tấm cạt này anh gọi qua In Đô hoặc Phi Luật Tân, nói chung các nước bên Châu Á thì được hơn bốn mươi phút, những nước Âu Châu thì được trên hai giờ, còn về Việt Nam anh gọi điện thoại trong này thì được mười lăm phút, gọi bằng di động thì được mười hai.

Hùng gãi gãi đầu:

– Tấm thẻ mười euro mà gọi chỉ được mười mấy phút thì nói được con mẹ gì. Tuấn cười một cái, pha giọng tiểu lâm:

– Thì hỏi thăm, má sắp nhỏ khỏe hông? Ở bên nhà nói lại, khỏe hết mình ời, tui nhớ mình quá chời quá đất. Bao nhiêu đó cũng đỡ nhớ má sắp nhỏ rồi, nhưng trước khi chấm dứt đừng quên nói nhỏ, mình cho tui hun một miếng ha ha...

Mọi người cười ồ lên. Chờ mọi người dịu xuống, Hùng day qua:

– À, cái anh này chắc gọi về má sắp nhỏ thường lắm phải hông?

– Dĩ nhiên, dĩ nhiên tui ở Hoà Lan mà, một tám cạt tui gọi được hơn hai giờ đồng hồ, mỗi tuần tui gọi về má nó ba bốn bận hun mòn hết mấy cái điện thoại rồi đó.

Hùng nhìn ra phòng điện thoại, thấy mấy anh Ba Tàu còn ló nhỏ đứng chờ.

– Mẹ, đồng nghệt như vậy thì biết chừng nào mới tới phiên mình.

Tuấn chỉ cái điện thoại di động Hùng mang trên người.

– Thì lấy di động gọi, rẻ hơn có ba phút mắc gì phải chờ.

– Cái này ở đây xài hông được mới chết chớ.

Tuấn lần túi móc điện thoại của mình ra đưa cho Hùng:

– Nè, anh gọi về dựng má sắp nhỏ dậy, bắt phải trả bài, nhưng hun gió thôi, chớ hun vô máy mòn máy của tui phải mua cái khác thường đó ghen.

Thêm một tràng cười nữa. Hùng hỏi cách gọi một lần nữa rồi cầm máy đi qua góc ít người, đứng bấm số gọi về nhà. Lúc đó có một người con trai trong phòng vi tính bước ra kêu Cường vô chơi vì có một người đã chơi xong. Té ra không phải chỉ có nhóm người Tàu dành độc quyền chơi máy mà có cả phe ta nữa, giữa ta và Tàu trong cái dị biệt cũng có cái tương đồng. Ngó thấy nhiều người ngồi sắp lớp chờ từ nãy tới giờ. Tuấn áy náy dùm các bạn, muốn nói vài câu cho anh em biết chút ít về phép giao tiếp ở xứ người, nhưng chưa biết dùng lời lẽ nào cho khỏi mịch lòng người mới gặp. Chợt Cường chỉ tay qua Tuấn nói với anh mới ra:

– Kêu thằng Thắm ra đây nhậu, có anh Tuấn người mình đi tàu Hà Lan đây nè.

Tuấn đứng lên bắt tay và anh ta giới thiệu anh tên là Hậu. Lâu lắm rồi Tuấn mới gặp một nhóm rặt người miền Tây, làm anh có cảm tưởng như sống lại cái thời xa xôi ấy. Anh đi lại quày mua thêm bia bưng ra chia cho anh em và đưa cho Hậu hai chai.

– Nè uống chơi cho vui, anh vô đưa dùm anh gì đó một chai và nói với anh, nếu muốn đọc tin thì in ra giấy đem xuống tàu nằm đọc cho sướng. Nếu muốn coi mấy em sexy thì qua phố toàn em thứ thiệt ngồi, nằm lủ khủ mặc sức mà coi, mình nhường máy lại cho anh em khác, biết đâu anh em cần đọc thư hay gửi thư địa gia đình.

– Ủa, mình in được hả anh.

– Thì cái máy in nằm chình ình ở trong góc phòng đó, in miễn phí, bao nhiêu cũng được, nếu hông đủ giấy thì hỏi nhân viên xin thêm.

– Vậy để tui vô nói với thằng Thắm.

Hậu đi vô rồi Tuấn day ra nói với anh em:

– Ngày mai các anh còn ở đây hông?

– Còn anh.

– Vậy thì nhắn với bên nhà trưa mai lên mạng chat cho đỡ tốn tiền.

Một anh hỏi:

– Mình nói chuyện qua msn được hông anh?

– Nếu anh dùng laptop nói chuyện qua msn, hoặc nói đường Skype hay voip cheape thì trả mỗi giờ hai đô rưỡi, còn dùng máy trong hội quán thì miễn phí nhưng chỉ được chat, gửi thư hay đọc tin tức trên mạng.

Lúc đó tự nhiên ở đâu Nino xuất hiện, hấn khoa tay:

– Chào tất cả! Mọi người vui vẻ hả.

Cả bàn đưa ngón tay cái lên gật gật

– Yes sir!

Tuấn day qua Nino:

– Ê Nino, nãy giờ tao làm việc dùm mày, mày phải trả công cho tao.

– Ô kê.

Nó bỏ đi vô trong. Một người hỏi:

– Nó là người gì?

– Phi Luật Tân.

Tưởng nói chơi ai ngờ Nino làm thiệt. Nó vô trong một lát trở ra với một mâm bia đầy. Nó chia bia cho mỗi người một chai và phần nó cũng một chai.

– Cái này tui đãi các bạn.

Nó bưng chai lên cùng mọi người ực một hơi hết chai nó để xuống và chào các bạn, nó tiếp tục đi làm công chuyện.

Tuấn nói:

– Người Phi Luật Tân tánh tình hao hao giống người mình.

Không khí trong bàn bắt đầu hào hứng và Tuấn bưng mâm lại quày lấy thêm bia.

Chuyện gì cần giúp coi như Tuấn đã giúp xong và cần nói anh cũng đã nói hết rồi. Bây giờ tới phiên anh ngồi lắng nghe anh em. Theo lời anh em thì bây giờ nước nhà có dịch vụ tìm việc. Người nào không có tiền trang trải trước thì được ngân hàng nhà nước cho mượn... Đại khái những câu chuyện như vậy Tuấn đã nghe qua nhiều người Việt ra nước ngoài lao động, từ bờ ra tới biển, mười người như một, họ kể giống y như nhau. Thường thì họ than phiền những dịch vụ lấy tiền của họ quá nhiều, buộc lòng họ phải vay nợ nhà băng hàng ngàn đô, số nợ đó ra ngoài này làm cả năm trả vẫn chưa hết.

Hơn hai mươi năm qua Tuấn làm việc chung với dân lao động của nhiều quốc gia khác nhau. Anh biết có nhiều dân nước khác, họ tự xin việc làm ở bất cứ quốc gia nào, sau đó xin chiếu khán xuất cảnh thì được

quyền đi. Vé máy bay và chi phí ăn, ngủ dọc đường thì được công ty đưa việc đài thọ. Ngoài ra họ không phải đóng một khoản tiền nào khác. Nếu việc làm qua phòng lao động thì người môi giới lấy phần trăm theo giá qui định – khoảng năm tới mười phần trăm theo số lương của người lao động – lỡ công nhân bị sa thải thì họ lo tìm việc khác cho làm. Những dịch vụ ở Việt Nam nghe nói chỉ dành giúp cho những gia đình nghèo, nhưng họ lại tác động quảng cáo bằng cách người nào muốn xuất ngoại phải thi tuyển chọn, làm công mà phải đi thi như thi vào đại học. Người nào trúng tuyển phải trả từ hai ngàn tới năm ngàn đô cho mỗi chuyến đi. Giá cả thì được dịch vụ qui định tùy theo chức vụ, nghề nghiệp và tùy nếp sinh hoạt của quốc gia nhận người. Nhưng ra nước ngoài rồi, có công ty sửa lại hợp đồng, giảm bớt quy chế và có những nơi hàng tháng trời công nhân không có chuyện làm, không lương bổng, không tiền ăn, vậy mà chẳng thấy ma nào tới giải quyết.

Hùng điện thoại xong, đi lại đưa máy cho Tuấn và nét mặt vui tươi khỏe, bà xã và mấy nhỏ ở nhà vẫn khỏe, còn thằng con trai đạp đĩnh sét đã tai qua nạn khỏi.

– Vậy thì yên tâm rồi, Tuấn nói, thủy thủ tụi mình đôi khi cũng khổ, vợ con ở nhà bệnh thì mình ở dưới tàu cũng bệnh theo.

– Thì vậy.

Lúc đó Hậu và Thắm đi ra, Thắm bắt tay chào Tuấn. Thấy trên bàn hết bia anh bưng mâm đứng dậy định đi lại quầy mua bia thêm. Hùng giựt chiếc mâm:

– Anh trả mấy bạn rồi, bạn này để tụi này trả chớ.

Hùng bưng mâm đi lại quầy lấy bia. Tuấn không dành làm gì, đó cũng là phong cách sòng phẳng của người miền Nam. Thắm đưa Tuấn cây viết, cuốn sổ tay và hỏi xin địa chỉ công ty của anh đương làm. Thắm nói là sẽ đưa địa chỉ cho dịch vụ nhờ họ xin việc qua Âu Châu. Tuấn ghi địa chỉ xong và đưa cuốn sổ tay lại cho Thắm:

– Tạm thời tui có địa chỉ của hãng tàu tui thôi, chừng nào rảnh tui sẽ lục danh sách địa chỉ của những công ty tàu khác rồi tui sẽ gửi mail cho.

Tuấn đứng lên đi lại quầy hỏi xin miếng giấy trắng, trở lại để lên bàn và hỏi:

– Anh em nào muốn thử xin việc qua Âu Châu thì cứ ghi địa chỉ e-mail vô đây, mai mốt tui gửi địa chỉ các công ty tàu cho. Minh có địa chỉ rồi thì tự gửi thư xin việc, cần gì phải nhờ qua dịch vụ cho mất công tốn tiền.

Thắm nói:

– Em sợ họ hồng chịu. Còn nhà nước thì sợ mình đi được rồi trốn luôn cho nên bắt phải qua dịch vụ cho chắc ăn.

– Nước mình đã gia nhập WTO rồi tương lai ai cũng được tự do xuất ngoại lao động. Khi mình được việc rồi thì giới thiệu cho anh em khác, anh em khác được việc giới thiệu cho anh em khác nữa...

Lúc đó Hùng bưng bia ra và chia bia cho mọi người xong, anh day qua nói với Tuấn.

– Anh ở nước ngoài lâu rồi hồng biết nên mới nói vậy. Tui biết có nhiều người xin được việc ở nước ngoài, nhưng khi làm thủ tục xét cảnh thì họ chỉ qua phòng lao động. Anh nghĩ coi, cái hạng lòng tong lột chốt như tụi này tới chỗ nào cũng phải xì tiền ra, vậy mà đôi khi cũng chẳng được gì ráo, tiền mất tật mang, tốt hơn hết giao dịch vụ làm cho nó lẹ.

Tuấn cảm thấy trong lòng nhen nhúm một nỗi buồn, anh hít vô và thở ra một cái. Không hiểu vì sống trong một đất nước lúc cần làm đơn từ thì phải chạy hết cơ quan này qua cơ quan nọ, xin xỏ riết rồi quen hay vì

một nguyên nhân nào tác động đến đổi quyền lợi tự mình tìm được cũng phải đưa qua tay người khác rồi tới châu chực xin trở lại. Xa quê hương đã lâu anh không hình dung nổi đất nước anh giờ ra sao. Nói chuyện với đồng hương cả buổi mà anh chỉ hiểu được lơ mờ. Đành rằng xã hội tân tiến nào cũng cần có những văn phòng môi giới để tạo điều kiện dễ dàng cho những người lao động chưa quen cách xin việc. Nhưng dịch vụ thay đổi giá cả làm sao cho phải chăng để người công nhân xa nhà thu ngắn ngày về lại với gia đình và để họ được yên tâm mỗi khi cất bước lên đường. Là công nhân làm việc xa quê hương cũng như thủy thủ tàu viễn dương, nỗi nhớ gia đình và những người thân còn nặng hơn mớ hành trang họ mang theo mình, đã vậy còn phải cộng thêm số nợ kết xù đến đổi không dám nghĩ tới ngày về khi hợp đồng đã hết. Như đêm nay, ngay trong bàn này, có ba anh đi trên tàu đã hơn hai năm rồi mà vẫn chưa về nước. Hỏi ra thì mấy anh thở dài ngao ngán:

– Chậc, mỗi lần đi là mỗi lần làm giấy tờ lại, hao tốn lắm anh à. Thôi thì đi một chuyến cho đáng một chuyến.

Đi một chuyến cho đáng một chuyến! Chuyện chẳng giống dân nước nào hết. Những thủy thủ Phi Luật Tân, In Đô và nhiều thủy thủ ở quốc gia khác, họ đi chín tháng về nghỉ vài ba tháng so với thủy thủ Châu Âu như vậy cũng khá lâu rồi. Huống hồ chi mấy anh Việt Nam ta lần quần trên tàu ngót hai ba năm, thỉnh thoảng có dịp ghé bến đổ bộ lục lạo tìm đồ rẻ mua dự trữ, vô hội quán thì làm bạn với mấy cái mạng sex... Cái đà này khi trở về nước phải đi thẳng vô dưỡng trí viện để điều trị tâm thần là cái chắc.

Baltic zee tháng 2- 2007

Thư không viết

Này Hải Đăng Hải Yến

Em yêu lắm và ta cũng yêu nhiều lắm

Hôm tàu về Âu Châu tôi có nhận của Hoàng Yến gói quà gói trong một phong bì giấy xộp, bên trong ép những tờ giấy trắng tẩm nước hoa ngọc lan thơm phức. Phần quà có hai cuộn băng cải lương, một tập thơ lay out trên máy vi tính, bìa màu vàng bóng, mỗi bài thơ in trên một màu giấy khác nhau. Trong gói quà có kèm theo một bức thư viết nắn nót nét chữ học trò. Yến cho biết, trên biển có nhiều loài chim lạ mà cô rất thích, cô muốn tôi kể cô nghe về chuyện các loài chim biển và chuyện vui buồn trên chuyến hải hành.

Hôm kia có xảy ra một chuyện mà tôi cũng hông biết vui hay là buồn, chỉ thấy sau khi dọn dẹp xong thủy thủ đoàn thẳng nào thẳng nấy mệt muốn đứt hơi. Chuyện bắt đầu vào buổi trưa. Trong lúc tàu chạy cách bờ biển Châu Phi gần trăm hải lý. Chợt nghe chuông báo động reo ầm ĩ, thường thì chuông reo một ngắn một dài là báo hiệu tàu bị cháy, bầy dài một ngắn tức là tàu bị nạn gì đó, thủy thủ phải chuẩn bị rời tàu. Nhưng hôm đó chuông reo liên hồi không ai hiểu là báo hiệu chuyện gì hết. Tuy vậy thủy thủ đoàn cũng mang áo phao tụ tập lên phòng lái.

Lên tới nơi thấy mặt viên thuyền trưởng không có gì là khẩn trương hết, ông kêu mọi người cởi áo phao ra và ông chỉ tay về phía trước mũi tàu. Mọi người nhìn theo tay ông và ồ lên một cái. Xa xa một vùng khói sương mù mịt. Jono, thủy thủ người In Đô, thắc mắc:

– Mưa hay sương mù?

Thuyền trưởng đáp:

– Không phải mưa cũng không phải sương mù mà là cát từ trong sa mạc Sahara bị gió lốc cuốn ra.

– Minh cách bờ gần trăm hải lý thì làm sao cát bay ra được.

– Gần trăm hải lý mà nói gì, cát của sa mạc Sahara bay qua tới Âu Châu lặn. Ở Hoà Lan, nhứt là những ngày mùa xuân, lắm khi sáng thức dậy đi ra ngoài thấy trên lá cây, trên mui xe và trên mái nhà cát mịn

đóng một lớp mỏng, thì biết đó là cát của sa mạc Sahara bị gió lốc cuốn rải về.

Giải thích xong chuyện cát bị gió lốc cuốn từ sa mạc Sahara sang Âu Châu, viên thuyền trưởng ra lệnh đóng kín hết các cửa và trong lúc tàu chạy qua ngang vùng cát không ai được ra ngoài boong, trừ trường hợp người nào có chuyện cần ra ngoài thì phải đeo mặt nạ hoặc kiếng che mắt và khẩu trang.

Không bao lâu tàu lọt vào vùng gió cát mịt mù. Lạ thay lẫn trong cát vô số cào cào, con nào con nấy lớn bằng nửa cườm tay, xanh màu đọt chuối, hai hàm răng giống như hai kim sắt, loại cào cào này lờ đáp lên một thửa ruộng hoặc một vườn hoa màu nào chắc chắn trong nháy mắt sẽ bị chúng cắn phá sạch sành sanh. May mắn cho nhà nông, nhà vườn đám cào cào không bay vào ruộng, vườn mà theo gió cát bay ra tận biển khơi làm mồi cho cá.

Khi tàu qua khỏi vùng gió cát thì trời đã về chiều. Những trụ cào cào bị ống khói phun cháy cánh rơi rụng nằm lẫn lộn trong cát ngập cả boong tàu. Thủy thủ đoàn phải mất một phen xúc cát và xác cào cào đem đổ xuống biển, sau đó kéo ống nước ra xịt rửa tàu, tới khi xong chuyện thì đã quá giữa khuya.

Biển Châu Phi thường êm sóng và màu nước rất xanh. Một ngày trôi qua và ngày thứ hai đã hết. Mọi người đã quên chuyện cát sa mạc Sahara và con tàu chạy rất bình yên. Thủy thủ đoàn lúc này được nhàn rỗi hơn, tối lại họ tụ tập vô phòng ăn coi phim và uống bia. Tôi cầm chai bia ra lái tàu ngồi nhâm nhi. Đêm nay hăm mốt âm lịch, đầu hôm trăng chưa mọc. Biển tối đen, churning vệt tàu đập nước rừ rừ, nước biển gợn lên một đường dài ngời sáng trông giống như dây Ngân Hà vướng vô bánh lái và bị tàu kéo theo. Ngồi trên tàu tôi có cảm giác như ngồi trên một hành tinh lạ. Xa xa trên hải phận quốc tế nổi bật sáu chòm đèn tàu buôn, ba chiếc xuôi Nam, ba chiếc ngược Bắc, tàu tôi đương hướng về phía Đông.

Đương thả hồn theo cảnh vật chợt nghe tiếng động rột rột ở góc mũi. Tôi mới nhớ tới con nhàn bị bệnh sao đó mà tôi để nó trong lòng cuộn dây lái từ hồi sáng tới giờ. Con nhàn này hồi hôm đậu với hàng trăm con nhàn khác ngủ ở đằng trước, sáng sớm đồng bọn bay đi săn mồi còn vãi phân lại trắng trên mặt boong. Trong lúc xịt nước rửa tàu, Jono thấy một trụ đứng co ro bên cuộn dây cáp của cần trục, anh bắt đem vô giao cho tôi. Tuy biết thức ăn của loài nhàn là cá sống, trên tàu không có cá, tôi mới lấy bánh mì xé nhỏ và lon nước đặt trước mặt nó nhưng từ sáng tới giờ nó không ăn uống gì hết.

Trong ánh đèn lờ mờ từ trên trần mũi dọi xuống, trông con nhàn thê thảm với bộ lông khô, xoắn lại từng cọng, chia ra như lông nhím, đôi lần nó nhấp cánh định bay nhưng thân hình lê thê lét thếch, miệng ngáp ngáp rồi quy cặp giò chúi nhủi. Thấy tội nghiệp quá, tôi đỡ nó dậy để lại chỗ cũ, lấy bánh mì nhét vô miệng nhưng nó không nuốt được, cần cố cứ lắc lư mồm rầy mạnh làm bánh văng tứ tung, cái mủng này kéo dài cho tới ngày mai thì làm sao nó sống được. Con nhàn cũng có quê hương là hải đảo xa gần nào đó, với đôi cánh ngàn dặm nó có thể đi đi về về bất cứ lúc nào, chẳng may giữa đường lâm bệnh hấp hối và nằm đây chờ chết.

Nhìn con nhàn sắp chết, tôi nhớ tới Hoàng Yến, người con gái mảnh mai, ốm nhưng không yếu, nhan sắc trung bình. Cô biết viết văn, làm thơ, không uống rượu nhưng ăn thịt chó và cô rất thích nhìn loài chim biển bay lượn trên bãi biển lúc chiều hôm. Tôi gọi loài chim biển trắng là con nhàn, còn cô gọi nó là hải âu. Tôi bắt bẻ:

– Hải âu không phải tiếng Việt.

Cô cãi lại:

– Gọi hải âu là nhàn thì giống dân Hai Lúa.

– Hai Lúa làm ruộng thì làm sao biết được tên của các loài chim biển.

– Tại sao thủy thủ các anh gọi hải âu là con nhàn?

– Tui hông biết từ đâu nữa, nhưng nhớ hồi còn nhỏ làm ngư phủ trong vịnh Thái Lan, miệt đó có hai loại

nhàn, nhàn sẽ nhỏ con, lông màu trắng mượt, nhàn ô thì lớn hơn nhàn sẽ, lông cũng mượt mà và trắng tươi nhưng đặc biệt dưới ức có một đốm lông đen.

– Vậy thì chữ nhàn ô cũng không phải thuần tiếng Việt.

– Nhưng ít ra cũng có phân nửa tiếng Việt.

– Nhưng Yến thích gọi nó là hải âu nghe thi vị hơn.

– Giống tiểu thuyết tình cảm của Tàu thì có, nhưng cô là nhà thơ mà, gọi sao nghe hay và có vị thơ là được, còn tôi thì quen gọi chim nhàn rồi sửa lại kỳ thấy mờ.

Có lần đi chơi ngoài bãi biển, Yến thấy một con nhàn chết khô nằm trên gành đá, cô rưng rưng buồn, cảm con nhàn chết cứng đưa cho tôi và biểu tôi đào cát chôn cất cho đàng hoàng. Mỗi lần gặp chuyện cảm động cô hay thốt lên câu “Buồn năm phút.” Hôm đó mặt cô dàu dàu buồn...năm phút khi thấy tôi đào cát chôn cất hải âu.

Hồi chiều có mấy thủy thủ sợ con nhàn ỉa dính dơ tàu mới kêu tôi liệng nó xuống biển, tôi không nỡ lòng liệng khi thấy nó chưa chết. Cứ để đó khi nào nó chết rồi tính sau.

Không biết bây giờ là mấy giờ mà ánh trăng già hơn nửa mảnh nằm ngang đọt cần trời, ánh sáng nhạt nhòa chan hoà trên mặt biển. Trời nước yên bình quá, có lẽ tôi phải viết cho Yến một lá thư dài, kể chuyện biển cho cô nghe. Tôi trở vô phòng, kéo mở hộc tủ lấy giấy, viết đề lên bàn. Chợt thấy tập thơ của Yến bên cạnh, tôi ngồi xuống lần giở tập thơ. Đập vào mắt tôi một bài thơ chữ nghiêng trên trang giấy màu xanh nước biển và có in hình mấy con nhàn đang dang cánh bay.

Tôi đọc:

*Bình minh lên và hoàng hôn xuống
Trong thoáng mơ hồ băng khuâng một chút
Cho Hải Yến tung cánh giữa khơi
Lặn vào mây...
Mây xanh ngát bầu trời
Cho đêm đen thăm tới
Có hải đăng mịt mù xa trên cao
Này Hải-Đăng Hải-Yến
Em yêu lắm và ta cũng yêu nhiều lắm
Biển trời xanh...
Thời tuổi nhỏ cũng xanh"*

Hoàng Yến chưa từng ra khơi bao giờ vậy mà cô làm thơ về biển rất sống động. Còn tôi thì lênh đênh trên biển nhiều hơn ở đất liền. Biển khi xanh màu da trời, lúc xanh màu cẩm thạch, bàng bạc lóng lánh và lúc thì đục màu phù sa. Chim biển rất nhiều loại, có con đen như quạ, con thân hình mập chẻ bè, chun thì giống như chun con vịt, con thì giống như cò đen, cò trắng, hạc... nhưng nhiều nhất vẫn là chim nhàn. Tôi không biết viết văn, làm thơ gì hết thì làm sao viết thư tả cảnh biển ban đêm có trăng tỏa sáng và triệu triệu sao trời lấp la lấp lánh, ban ngày thì có chim bay lượn trên mặt bước và bầu trời xanh bát ngát... Tôi ngần ngại, muốn viết cho Yến một lá thư dài, nhưng chuyện biển của tôi quá dẫn, kỳ cục, nhạt nhách cũng như chuyện cát, cào cào và chuyện con nhàn sắp chết. Biết đâu đọc xong thư Yến hỏi tôi con nhàn chết chưa và nếu chết rồi thì có đem nó chôn cất cho đàng hoàng không. Trên biển lấy đất đâu mà chôn. Còn nói tôi sẽ thủy táng con nhàn sau khi nó chết thì thế nào Yến cũng thốt lên câu tội nghiệp và “buồn...năm phút.” Không muốn cô nhỏ phải mất năm phút buồn, tôi bèn thu xếp giấy, viết cất vào hộc tủ và cầm lấy tập thơ leo lên giường nằm đọc và vỗ giấc ngủ.

Sáng nắng chiều mưa

Nghe tiếng chào buổi sáng phía sau lưng, tôi day qua thấy viên thuyền trưởng và ông thợ máy già đứng trước phòng bếp, ông thợ máy chào lại viên thuyền trưởng, cùng lúc ông ngó ra ngoài thấy trời nắng chói chang bèn thốt lời khen:

– Trời hôm nay đẹp quá.

Viên thuyền trưởng không khen, không chê nhưng cao giọng nói:

– Con người ta ngày nào cũng nói về thời tiết nhưng không ai làm gì được nó hết.

Thợ máy đưa ngón tay cái ra gặt gặt, và hất hất cái mặt khen câu nói thuyền trưởng rất chí lý. Có lẽ viên thuyền trưởng cũng đắc ý với câu mà ông cho là tuyệt vời của một ngày mới bắt đầu. Ông cười một cái day qua tôi:

– Tôi nói có đúng không đầu bếp?

Tôi nhớ ngờ ngợ ý nghĩa trong câu nói này của một danh nhân nào đó mà tôi đã đọc lâu lắm rồi và có rất nhiều người cũng đồng ý cho rằng không ai làm gì được với thời tiết hết. Riêng tôi thì thấy nó hoàn toàn vô lý, phải nói là quá xá hồ đồ, mặc dầu câu nói ấy của một danh nhân.

Người ta cần biết thời tiết để làm nhiều chuyện lắm chứ. Nè nhé, những người bình thường nếu biết trước trời sẽ mưa thì ra đường phải mang theo dù, trời lạnh thì bận áo ấm, nóng quá thì đi ra bãi biển; nhà nông, nhà vườn cần biết trước thời tiết ra sao để gieo trồng, ngư phủ biết khi gió lộng biển im thì cho ghe ra khơi đánh cá, gió giông mạnh thì cho ghe vô bờ hoặc tìm nơi an toàn bỏ neo tránh sóng. Hiện nay thời tiết toàn cầu thay đổi làm nhiệt độ trái đất tăng nhanh, gió bão bất thường... làm cả thế giới báo động, Liên Hiệp Quốc phải họp các lãnh tụ của nhiều nước lại bàn thảo và tìm cách phòng chống. Nói chi xa, ngay trên tàu này, mỗi ca trực chính viên thuyền trưởng mở đài nghe tin tức khí tượng từng giờ để hướng dẫn con tàu, vậy mà ông quả quyết không ai làm gì được thời tiết hết. Thấy tôi lơ là trước câu hỏi, ông tưởng tôi không nghe nên lặp lại:

– Tôi nói có đúng không?

– Ông là thuyền trưởng nói ra cái gì thì có nhiều người cho là đúng cái đó, nếu tui có nói ông nói sai cũng chẳng sao mà.

Không để ông kịp phát hiện ra câu trả lời ba phải của tôi, tôi bèn hỏi tiếp một câu cho khoả lấp:

– Ông ăn trứng chiên hay trứng luộc.

Viên thuyền trưởng mới nhớ ra giờ này là giờ ăn sáng:

– À, ông chiên cho tôi hai cái trứng với thịt ba chỉ.

– Ô kê.

Hồi nãy tôi hỏi trong bàn có người nào ăn trứng chiên không, ai cũng dầy nầy, ọ ọ, lè lưỡi chê trứng chiên thịt ba chỉ có nhiều mỡ sợ mập nên không ai dám ăn. Bây giờ thấy tôi dọn ra cho thuyền trưởng tức thì con nhỏ theo thực tập và con nhỏ phụ thợ máy, hai đứa mập thù lù, cũng đòi ăn trứng chiên giống như viên thuyền trưởng.

Thói thường của con người ta ưa ăn theo, từ việc làm cho tới cách suy nghĩ, hễ nghe cấp trên nói ra cái gì là những người dưới phải làm và nghe theo cái đó. Trên tàu cũng vậy, phần đông thuyền viên thấy thuyền trưởng ăn món nào thì hòa theo ăn món đó, thuyền trưởng khen món gì ngon thì cả đám khen theo. Thỉnh thoảng gặp thuyền trưởng sống vô kỷ luật thì y như rằng cả đám thuyền viên cũng sống theo y chang. Có một lần tôi dọn khoai tây trộn với cải xoăn (kale), thuyền trưởng mắt nhắm mắt mở ba chớp ba nhoáng, miệng mồm bị sao đó ăn cải xoăn mà ông nói là mồng tơi đất (spinach). Vậy là cả đám tuy từng hòa theo cười chọc ghẹo làm như tôi là một tên đàn độn không biết phân biệt giữa mồng tơi và cải xoăn là gì. Bực mình tôi xuống kho lấy bọc cải còn nguyên nhãn hiệu đem lên liêng lên bàn ăn, chỉ mặt máng từng thẳng và day qua to tiếng với viên thuyền trưởng. Ít ra nhờ cái quốc tịch Hoà Lan đỡ cho tôi lúc này, nếu tôi là người In Đô hay Phi Luật Tân chắc sẽ bị mất việc về cái tội phạm thượng.

Vừa dọn dẹp xong bữa ăn sáng thì xe hàng chở xuống giao mấy kiện thực phẩm, tôi phải nhận hàng và sắp xếp mọi thứ vào kho. Hôm nay còn có hai người Ukraina xuống thay cho con nhỏ phụ máy, con nhỏ phụ thuyền phó và một thợ máy trẻ thay ông thợ máy già. Ba bốn người ở công ty kéo xuống màn gì hồng biết mà bắt tôi phải nấu thêm thức ăn. Sau khi lo xong cho gần hai chục miệng ăn, tới phiên cái máy rửa mắc ôn mắc dịch gì mà không chịu chạy làm tôi phải moi hết đĩa, dao, muỗng, nĩa ra rửa bằng tay. Bận rộn suốt ngày, bỏ luôn giấc ngủ trưa, khi xong việc thì đã quá buổi chiều. Tôi lên phòng tắm, tắm xong định nghỉ ngơi nhưng chợt nhớ hồi sáng tàu vào đập Brunsbutel tình cờ gặp tàu Hùng nằm chung một đập và cùng về Hamburg. Chúng tôi hẹn tối nay gặp nhau trên hội quán. Bây giờ tôi phải lên phòng thuyền trưởng lấy giấy tờ cá nhân để còn sửa soạn lên bờ.

Viên thuyền trưởng ngồi trước vi tính, nghe tiếng tôi bước vô ông ngoái lại khoát tay biểu tôi chờ một lát rồi ông day vô tiếp tục gõ vô bàn phím. Xong việc ông đứng dậy hỏi tôi:

– Ông muốn lên bờ hả?

– Dạ, ông đưa tui seamen's book.

Thuyền trưởng khoát tay:

– Khỏi cần, tôi mới gửi email cho mấy người gác cổng nói họ không được làm khó ông nữa.

– Hồng lể mỗi lần ghé cảng là mỗi lần ông email cho mấy người gác cổng về chuyện đi đứng của tui sao?

Thuyền trưởng quả quyết:

– Từ đây trở đi không ai làm khó ông nữa đâu, ông là người Hoà Lan mà. À nè, ông mua dùm tôi cây dao cạo râu được không?

– Dĩ nhiên.

Viên thuyền trưởng lấy tiền ra định đưa cho tôi nhưng ngẫm nghĩ sao đó, ông cất tiền lại rồi day qua:

– Thôi, ông đi đi một lát tôi lên mua cũng được.

Tuy nghe ông nói vậy, nhưng lòng tôi không yên chút nào. Hơn hai mươi năm qua sống đời thủy thủ, đi khắp bốn phương trời, tôi gặp không ít phiền phức về cái quốc tịch thứ hai của mình. Nhứt là những năm gần đây nạn khủng bố khắp nơi, quốc gia nào cũng tăng cường đề phòng rất nghiêm ngặt. Để cho an toàn tánh mạng thủy thủ và kiểm soát buôn bán hàng hoá lậu hoặc khủng bố... Người nào đi ra khỏi vòng rào bến cảng phải gọi shuttle bus xuống đón, chớ không được đi bộ. Nhứt là ở những quốc gia đang phát triển, đội ngũ bảo vệ chạy xe tuần vòng bến cảng suốt ngày đêm, vậy còn chưa đủ, họ đặt máy thu hình ở cổng rào để kiểm soát xe cộ mỗi bận ra vào. Mặc dù Âu Châu đã thống nhứt người dân các nước trong cộng đồng có quyền tự do qua lại ranh giới, nhưng thực tế không phải lúc nào cũng dễ dàng như vậy. Tôi tuy có quốc tịch Hoà Lan đã lâu năm nhưng mỗi khi đi đường để cái passport nằm trong túi chớ đâu có dán trên mặt. Bảo vệ còn phải thi hành nhiệm vụ của người ta nữa chớ, thấy người nào khả nghi thì họ có quyền chặn lại coi mặt trước, sau đó mới hỏi passport và lục soát. Tôi là người da vàng luôn sống xê dịch trên những đất nước không phải của mình, gặp người không cùng màu da, bị họ nghi ngờ cũng là lẽ phải. Thấy tôi lưỡng lự, viên thuyền trưởng gần giọng:

– Ông cứ đi đi nếu có thằng nào làm khó dễ gì thì ông cứ điện cho tôi.

Thuyền trưởng trên tàu là cha mẹ mà, đã ra lệnh thì thủy thủ phải nghe theo. Ngặt cái là khi ra khỏi tàu lên bến cảng thì thuộc quyền của nhóm an ninh, rùng nào cọp nấy. Tôi định nói ý mình cho ông nghe nhưng sợ cãi qua cãi lại một hồi làm ông tự ái vì bị xúc phạm tới cái uy quyền thuyền trưởng của ông. Sống lâu với đời hàng hải, tôi cũng có chút kinh nghiệm đi đường, những nhân viên trên bến chỉ cần giấy xác nhận tên thủy thủ trên chiếc tàu nào thì người ta cho qua thôi. Tôi xuống văn phòng copy cái danh sách thủy thủ đoàn bỏ túi, cái này tuy rườm rà nhưng kèm với passport làm bằng chứng đi đường cũng được. Tôi định đi bộ nhưng từ xế chiều tới giờ trời đổ mưa tầm tã, nên tôi điện thoại gọi xe hội quán xuống cổng bến cảng rước tôi. Vừa điện xong thì Gibson đi xuống, mặt mày nó nhăn nhó như bị mắc tim la lâu ngày, nó hỏi tôi:

– Chú chờ tui được không ?

– Sao vậy?

– Tui chờ cảnh sát đóng dấu nhập cảnh.

Gibson là thủy thủ người In đô, cũng như những thủy thủ người ngoài Âu Châu, khi tàu ghé bến nó phải chờ cảnh sát xuống đóng giấy thông hành, sau đó nó mới được lên bờ. Hôm trước tôi có hứa hôm nay lên hội quán mở dùm nó một email và chỉ cho nó cách lên mạng. Tôi day lại nói:

– Tao có hẹn với thằng bạn, có lẽ nó đang chờ tao ở trên hội quán.

– Vậy một lát tôi lên hội quán gặp chú nghe.

– Tốt, một lát gặp.

Hội quán thủy thủ lúc nào cũng đông người đờn hát, nhậu nhẹt náo nhiệt vô cùng. Bàn nào cũng đầy nhóc bia rượu và vỏ chai chất chồng, họ giơ cao cụng ly và ngược cổ nốc ừng ực, rồi sau đó lần lượt đi ra phòng toilet đứng sấp hàng. Không biết trên thế giới này mỗi ngày con người ta uống hết bao nhiêu lít bia, rượu và tiểu tiện đầy bao nhiêu chiếc xe bồn. Tôi đi rào hết các phòng, phần đông thủy thủ tới từ các nước Đông Âu. Không thấy Hùng đâu hết, định gọi điện thoại hỏi nó nhưng nhìn lên đồng hồ treo tường thấy còn sớm tôi mới đi lại quầy mua chai bia đứng nhâm nhi. Uống chưa hết chai bia thì Gibson lù lù bước vô, cái mặt nó đỏ chằng đỏ chịt, da thâm đen, đã vậy còn nhăn nhó trông nặng nề làm sao:

– Mà sao vậy?

– Cảnh sát làm việc lâu quá.

Tôi hỏi một đảng nó trả lời một nẻo. Tôi day vô ba mua thêm một chai bia day ra đưa cho nó và nhắc lại ý mình:

– Tao muốn hỏi ai đã làm gì mày mà suốt ngày nay tao thấy mặt mày nhăn nhó giống như cái âm hộ

vừa mới làm tình.

Nó bung bia lên hóp một hóp để chai xuống mặt đăm chiêu:

– Chắc tui phải về quá chú.

– Chuyện gì nữa?

– Chú coi ngày nào cũng bị tui nó chơi xỏ hết.

– À, thì ra cái vụ thằng Toto lấy quần si líp của con nhỏ sinh viên thực tập liệng vô phòng mầy đó hả?

– Đúng rồi, hồi trưa xem chút nữa tui đập nó một trận rồi ra sao cũng được.

Trước kia tôi còn thấy tội nghiệp những người mới xuống bị mấy người làm lâu năm ăn hiếp, nên tôi thường tìm cách giúp đỡ và binh vực, nhưng lâu dần tôi khám phá ra thủy thủ người In Đô phần đông mới xuống làm thì hiền như cục bột, nhưng khi quen nước quen cái rồi thì lên mặt hồng hách, hà hiếp đồng hương và hay thường xuyên nói dối. Những chuyện tương tự cứ lập đi lập lại hoài riết rồi nhàm, làm cho tôi xem thường, dân tộc tính mà. Tôi nhìn nó mỉm cười:

– Mày tối ngày cứ đánh thằng này đập thằng kia, nói cái miệng không chớ tao thấy mày có đụng tới cọng lông của thằng nào đâu, nhưng không lẽ chỉ vì mấy thằng đồng hương của mày chơi xỏ chút ít làm mày bỏ việc. Với lại mày mà trở về In Đô thì vợ, con mày đói chớ tui nó có đói đâu.

Chợt điện thoại reo, tôi lặn túi lấy điện thoại ra bấm nghe. Hùng gọi lên nói tàu nó sẽ rời bến và đêm nay nó đổi ca trực với thuyền phó nên nó không lên hội quán được. Tôi nói với nó:

– Thôi được rồi, hẹn khi khác vậy.

– Vâng, khi khác chú cháu mình gặp nhau.

Tôi cất điện thoại, day qua nói với Gibson:

– Thằng bạn tao nó không lên được. Mà nè, có chuyện gì cần thì mày nói tao nghe coi có giúp được gì cho mày, còn nếu không thì bỏ qua ba cái chuyện lật vật dưới tàu đi, làm thủy thủ chung chạ với nhiều dân tộc, mày sẽ gặp nhiều chuyện phiền phức hơn nữa, phải tập sống cho quen với những chuyện phi lý thường tình, cố gắng học hỏi và làm việc cho ngon lành, chừng một năm sau mày thành ma cũ rồi mặt sức bắt nạt lại mấy tên ma mới.

– Tui đâu có hèn hạ như tui nó chú.

– Ô kê, nếu mày cao thượng thì quên mấy chuyện thấp hèn đó đi.

– A ha... chú nói chuyện hay quá.

– Nói thiệt thôi, hay ho gì.

– Chú có hứa mở dùm tui email mà.

– À, vậy thì đứng đây làm gì. Mình vô phòng internet, mở email rồi mày tâm sự với vợ con cho đã và mai mốt có chuyện phiền hà trên tàu thì lên méc với vợ, khỏi phải mỗi chút mỗi lên nói với tao.

Chúng tôi vô phòng internet thấy không máy vi tính nào còn trống và chỗ hàng ghế đợi có hơn cả chục mạng ngồi chờ.

– Tao nghĩ bây giờ khó mà rớ tới cái vi tính.

– Sao vậy chú?

– Cái thằng, bộ mày hồng thấy người ta chạt nứt hết sao.

Nó cười:

– Chỗ nào miễn phí là chỗ đó đông người.

– Mình cũng vậy, quyền lợi mà, thôi đi ra ngoài kiếm chỗ ngồi nhậu chơi. Thời buổi này chỗ nào cũng có internet, đêm nay không mở được thì nay mai qua Thụy Điền mình mở cũng được.

Uống hai chai bia mà mí mắt tôi muống sụp xuống rồi. Tôi nói với Gibson.

– Mày ở lại chơi, tao phải về ngủ, suốt ngày nay tao làm không được nghỉ ngơi chút nào hết.

– Chú về thì tui ở đây làm chi.

– Vậy thì uống hết cái này mình đi.

Hai đứa tôi bước ra ngoài, nhưng vừa ra tới hàng hiên thấy trời vẫn còn mưa lâm râm, tuy mưa không lớn nhưng đi từ đây xuống bến chắc cũng ướt hết mình mẩy. Hai đứa đành phải trở vô nhờ xe hội quán chở xuống tàu.

Xe hội quán đưa hai đứa tôi tới cổng bến cảng. Chúng tôi xuống xe, đội mưa đi vô trạm canh trình giấy.

Tên gác cổng xem giấy Gibson xong cho qua còn tôi thì cũng như thường lệ, hấn lật tới lật lui passport một hồi rồi hỏi tại sao tôi không đem theo seamen's book. Tôi nói:

– Thưa, hồi tui đi ra thuyền trưởng tàu tôi còn ngủ nên không lấy seamen's book được, nhưng tôi có danh sách thủy thủ đoàn đây.

Tên gác cổng xem xong và hỏi tôi cho hấn giữ lại cái danh sách thủy thủ đoàn:

– Ô kê, Ngài không giữ tui lại là tốt lắm rồi.

– Không có vấn đề gì hết, ông ra bến chờ khoảng chừng năm mười phút shuttle bus tới. Chúng tôi ra bến chờ xe. Gibson hỏi tôi:

– Sao tụi nó hay làm khó chú quá vậy?

– Vì passport của tao là đồ giả nên thường bị rắc rối. Mà nhờ cái gì cũng thiệt hết nên không sao.

– Chú quốc tịch Hoà Lan mà.

– Mà nên nhớ vịt là vịt ngan là ngan. Mặt mày tóc tai, giấy tờ của mày cái gì cũng nguyên xi In Đô nên đi qua chỗ nào cũng trót lọt. Còn tao, tuy mang quốc tịch Hoà Lan nhưng da vàng, tóc đen, mũi tẹt, tức là Việt Nam chánh hiệu, nên mỗi lần đi qua cửa phi trường hay ranh giới hoặc vô ra cổng bến cảng, tụi nhân viên nghi ngờ tao là dân khùng bố hay bán ma túy, xì ke và xì giấy tờ giả nên mới chặn lại lục soát, sấm soi, còn cầm passport lật tới, lật lui, day qua ngó mặt thẳng, mặt nghiêng một hồi rồi nhìn vô hình trong passport hỏi han đủ thứ. Nhứt là qua ngang mấy phi trường bên Mỹ, tụi an ninh bắt tao phải lột hết quần áo ra cho nó soát từng kẽ lông, thấy trong người tao không có rận tụi nó mới chịu cho qua.

– Chú nói quá.

– Nói như vậy mà nhằm nhòai gì mậy, bộ mày hông nghe lâu lâu tụi quan thuế phi trường nó moi móc chỗ kín của mấy bà lấy ra hột xoàn và vạch hậu môn của mấy ông lấy ra cocaine hoặc heroin đó sao.

Gibson cười lớn:

– Ha ha...chú bôi bác quá xá...

– Tao thấy rất nhiều người cũng giống như mày vậy, tao nói chuyện sờ sờ trước mắt thì bị hoài nghi rồi cho là tao bôi bác, còn những tên có chút quyền hành “nó” bôi bác lên cả cuộc sống của thiên hạ thì cũng có khối thằng hùa theo cho là đúng.

– ...

Chúng tôi đi gần tới bến xe bus chợt từ đâu không biết, viên thuyền trưởng lù lù đi tới, tay ông xách một bọc nylon, tôi đoán chừng trong bọc kẹo, xô cô la, bánh và có ít nhứt một cái dao cạo râu. Ông nói với chúng tôi rằng nhân viên gác cổng đòi seamen’s book nhưng ông không đem theo nên họ không cho ông vô, nãy giờ ông gọi điện xuống tàu nhưng không ai bắt máy hết. Ông hỏi chúng tôi có bị tụi gác cổng làm khó không. Lúc đó shuttle bus cũng vừa trờ tới. Tôi day qua nói với ông:

– Không có vấn đề gì hết, tôi có đưa cho người gác cổng danh sách thủy thủ đoàn tàu mình, ông trở vô trình passport cho họ đối chiếu thì họ cho ông vô chớ gì.

Mưa thêm ào ạt... Viên thuyền trưởng day người đi nhanh vô trạm canh. Tôi với Gibson vội vàng leo lên xe và kêu tài xế đậu lại một lát chờ viên thuyền trưởng. Khi viên thuyền trưởng trở ra, leo lên xe, đầu tóc ông đã ướt mẹp. Ông vừa phui nước trên đầu, trên vai vừa chửi thề. Cũng cái tật hay triết lý theo sách vở, ông đọc câu tục ngữ tiếng Hoà Lan: “April doet wat hij wil”. Nghĩa là thời tiết của tháng Tư muốn ra sao thì ra. Tôi bèn tiếp lời ông:

– Sáng nắng chiều mưa, thời tiết bất thường có tháng, có mùa, còn con người ta bất thường không mùa không tháng ha ha...

Bốn biển là nhà

Từ ngoài khơi biển Baltic muốn vào thủ đô Thụy Điển tàu phải qua ngang quần đảo Stockohlm. Dọc theo triền đảo những chòm nhà cát trên thềm đá, vách ván sơn màu huyết dụ viền màu trắng, mái lợp ngói màu đỏ nép mình dưới những tàn cây xanh lá vào mùa hè. Hoa tiêu hướng dẫn con tàu lòn lách để tránh đá ngầm, mất hơn ba tiếng đồng hồ tàu mới cập cảng Stockholm.

Tôi đã từng đi khắp nhiều nơi và qua nhiều thành phố lớn, có những thành phố đi dạo một vài lần là tôi thấy sợ, lần sau tới không dám đi một mình. Nhưng mỗi khi tới Stockholm tôi rất an tâm dành hết những giờ nghỉ, mình ên tôi có thể thả bộ hết khu phố này qua khu rừng nọ, đi hoài mà không thấy chán.

Trưa hôm ấy tôi bỏ mấy chai nước lọc vô ba lô, mang theo dành uống dọc đường. Vừa ra khỏi cửa tàu thì gặp Jannet, một nữ sinh viên theo tàu thực tập, con nhỏ mập thủ lù, còn vận bộ đồ thể thao bó sát người trông như con voi con. Mỗi lần nhìn nó là tôi muốn cười và nhớ ngày nó mới xuống tàu, tình cờ nó đọc truyện của tôi viết về một người đàn bà mập hơn một trăm ký...

Đọc xong nó tìm tôi, mặt ra vẻ khẩn trương căn dặn:

– Khi nào ông viết về tui thì phải đem cho tui đọc trước.

Tôi lấy làm lạ mới hỏi nó:

– Tại sao? Tại sao tao phải viết về mày?

– Ông viết về người đàn bà mập hơn trăm ký, uống rượu, hút thuốc, làm đĩ và bị đàn ông chê...

– Có vấn đề với mày sao?

Nó dang hai cánh tay ra gạt gạt hai bên hông, nói:

– Tui cũng mập và cũng ghiền thuốc.

– Mày bao nhiêu ký?

– Chín mươi bảy ký.

– Tao không viết về mày đâu, mày khỏi lo.

– Sao vậy?

– Vì mày chưa hơn một trăm ký, răng mày chưa vàng khói thuốc, không ghiền rượu và mày không làm đĩ. Tôi nói như vậy mà Jannet cũng tưởng thiệt. Nó cười híp con mắt lại rồi nói với tôi, ở nhà nó thường chạy bộ cho xuống ký nhưng trên tàu không có chỗ chạy, còn tôi thì nấu ăn ngon quá làm nó nhịn không được, xuống tàu mới có mấy tuần mà nó lên ba ký lô. Tôi chỉ cho nó một khu rừng ngoài cổng rào bên cảng có con đường vắng người, vắng xe, bây giờ là mùa hè chạy bộ ngon lắm. Hôm nay nó đón đầu tôi lại khoe rằng một lát nữa nó sẽ lên khu rừng mà tôi chỉ cho nó hôm trước để chạy bộ. Tôi nói một câu khích lệ:

– Tốt lắm, chạy tới khi nào mệt mày có thể ngồi nghỉ chun trên một tảng đá hay chiếc băng bên đường mòn nghe chim hót cũng khoẻ khoắn tâm hồn.

Tôi day lưng bước tới giữa cầu thang thì thằng Ivan từ ngoài boong tàu chạy tới hỏi tôi đi đâu. Tôi khoa tay một vòng vui vẻ, khô hài nói:

– Tao đi dạo phố, dạo rừng và dạo loanh quanh...

– Ông đợi tôi thay đồ xong tôi đi với.

– Mày không làm việc?

Nó cười:

– Tôi bây giờ là hành khách rồi chứ không còn phụ máy nữa.

– Ủa!

Tuy nó không nói thêm nhưng tôi cũng đoán được chuyện gì đã xảy ra cho nó, tôi nói tiếp:

– Vậy thì khỏi làm việc một buổi mà được ăn lương cũng sướng.

– Không đâu, kỳ này tui bị Sếp cho về thiệt rồi.

– Tao thì không nghĩ vậy, nhưng thôi, mày lên thay đồ lẹ đi, xuống đi dạo chơi một lát, chuyện tới đâu tính tới đó.

Ivan thở ra một cái rồi quay lưng đi lên phòng thay đồ. Ivan với Viktor là người Ukrainian đổi xuống vừa được hai tuần thì viên thuyền trưởng thu hồi master key (loại chìa khoá mở được hết các cửa phòng trên tàu) của hai người. Đã vậy còn xuống lưu ý đầu bếp hể thấy thằng nào ăn uống không dọn dẹp, sống vô kỷ luật thì lên nói với ông. Sợ hai người tới xuống kho lấy cấp đồ ăn, ông dặn sau khi xong việc nhớ khoá kho lương thực cẩn thận.

Mấy năm nay tôi hải hành chung với người Ukraina cũng nhiều. Thiệt tình mà nói, phần đông họ sống rất kỷ luật, ăn xong dọn dẹp đàng hoàng, tuy có ăn nhiều hơn người Hoà Lan nhưng họ chỉ ăn những món ăn nào đầu bếp dọn ra bàn hoặc những thức ăn thừa thay vì đổ bỏ tôi dành lại cho họ ăn vào buổi chiều và phiên trực đêm, tôi chưa bao giờ thấy họ léo hánh xuống kho thực phẩm. Chỉ có người Hoà Lan ít có thằng biết dọn dẹp, phần đông ăn xong, chùi miệng, phủi đít đứng dậy đi. Trên tàu tuy ăn, uống miễn phí nhưng cũng có mức quy định, không ai được đòi hỏi và không được khen chê, kể cả thuyền trưởng. Theo nguyên tắc là vậy, nhưng phần đông người nào cũng muốn ăn giống như thực đơn trong nhà hàng và ban đêm tự tiện xuống kho lấy đồ ăn, nhứt là là các cô gái hay lấy sữa tươi và trái cây đem lên phòng dự trữ. Thấy hao quá đầu bếp khoá kho lại thì thuyền trưởng biểu cứ để mấy cô ăn thoải mái. Ăn thì đòi hỏi này nọ còn khi có chuyện kêu làm thì thoái thác, đường ống thoát nước trong bếp bị nghẹt và cái máy rửa bị hư, nếu thợ máy người Ukraina thì thuyền trưởng bắt phải sửa liền, còn thợ máy Hoà Lan cứ hẹn nay hẹn mai cả mấy tuần rồi mà có ma nào rớ tới đâu. Ivan và Viktor mới vừa xuống tàu đã bị thuyền trưởng dẫn mặt, làm cho mấy tên thủy thủ mặt rệp ngoài boong cũng ăn theo rồi coi thường và nói xấu con người ta, chỉ có Jannet và thuyền phó hai đứa có hơi cà tưng nhưng còn biết điều và sống rất hoà đồng với mọi người. Bị cả đám ‘khủng bố’ nên vào bàn ăn Ivan và Viktor rụt rè không dám ăn no và mỗi khi tàu ghé bến hai đứa phải thay phiên đồ bộ mua thêm thức ăn đem xuống tàu dự trữ phòng khi đói bụng.

Hôm Ivan xuống tàu cho tới nay, ngày nào tôi cũng nghe thợ máy lớn tiếng chửi bới con người ta, gặp ai hấn cũng chê thằng Ivan lười biếng và không biết làm gì hết. Hồi sáng này tôi cũng nghe hấn chửi Ivan một chập và đuổi không cho vô phòng máy. Tại vì hấn ganh tỵ với Ivan rồi kiếm chuyện chửi chơi cho bỏ ghét, chứ thật ra với bằng cấp và kinh nghiệm cỡ như Ivan nếu ở bên Ukraina thì nó đã lên thợ chánh lâu rồi.

Tôi biết viên thợ máy hỏi hẳn còn là sinh viên thực tập, lúc đó hẳn rất thô lỗ, hồng hách và sống không hoà đồng với ai hết. Tôi nhớ lần đầu tiên xuống tàu, hẳn xông vào bếp kêu tôi phải nấu này nấu nọ cho hẳn ăn. Tôi tưởng hẳn mới xuống chưa quen luật lệ trên tàu nên mới từ tốn giải thích cho biết. Nhưng hẳn học lớn tiếng chửi bới om xòm. Tức mình, tôi chụp lấy cái giá múc canh nằm cạnh bên đưa lên dọa đuổi hẳn đi chỗ khác, bằng không tôi đập vô mặt cho phù mỗ. Hẳn sợ tôi đập thiệt bèn chạy lên mét thuyền trưởng, thuyền trưởng xuống hỏi tôi chuyện gì. Tôi kể lại đầu đuôi cho ông nghe và nói cho ông biết, nếu hẳn không xin lỗi tôi thì từ ngày hôm nay cho tới ngày về tôi sẽ không dọn phần ăn cho hẳn nữa. Thuyền trưởng nghe xong liền bắt hẳn tới xin lỗi và dọa cho hẳn về bờ nếu còn sống vô kỷ luật. Có hôm hẳn la cà vô bếp hỏi tôi, có bao nhiêu người Việt sanh sống tại Hoà Lan. Tôi vô tư trả lời:

– Khoảng chừng đầu mười lăm người sáu ngàn gì đó.

Tự nhiên hẳn gắt:

– Như vậy là quá nhiều, quá nhiều.

Tôi dạy lại:

– Ê, mày biết dân Hoà Lan của mày hiện nay sống ở nước ngoài bao nhiêu không?

– Tôi không biết.

– Vậy thì về tìm hiểu cho biết, khi nào biết rồi trở lại đây nói tiếp, tao không thích nói với những người nói ra mà không biết mình nói gì.

Thấy tôi bắt đầu khó chịu hẳn liền dịu giọng.

– Nhưng Hoà Lan đất hẹp người đông, mà người ngoại quốc ở rất nhiều, như trên tàu này, ông thấy đó toàn là người nước ngoài không thôi.

– Chuyện đương nhiên, dân Hoà Lan mày nói nhiều hơn làm hoặc làm thì tà tà, thích chỉ tay năm ngón, ăn thì muốn ăn ngon và đòi hỏi quyền lợi quá cao nên chủ người ta không muốn nữa. Tao cho mày biết, không có những người ngoại quốc tới Hoà Lan làm những chuyện lật vật, dơ dáy thì hăng, xướng ở Hoà Lan đóng cửa và ngành hàng hải Hoà Lan sập tiệm từ lâu rồi, chớ còn có tàu bè đâu để cho mày đi thực tập.

Phần đông người Hoà Lan được cái là khi nói chuyện biết mình đuối lý thì xuống nước xin lỗi hoặc bỏ đi chớ không cãi chày cãi cối như nhiều dân khác.

Thời gian sau khi hẳn ra trường làm phụ máy rồi lên thợ máy chánh. Chẳng bao lâu ai cũng biết tiếng hẳn ta là một thợ máy khó chịu nhất trong đám thợ máy của công ty. Những năm đầu hẳn lên làm thợ máy chánh tôi chưa đi chung với hẳn. thỉnh thoảng lên hội quán gặp bạn đồng nghiệp hay than phiền rằng ngày nào hẳn cũng xuống phòng bếp đòi này đòi nọ và còn dờ giọng du côn mắng chửi mỗi khi dọn ra những món không hợp khẩu vị của hẳn. Đó là gặp những đầu bếp có lương tâm chỉ phàn nàn đôi chút rồi thôi, chớ còn gặp những đầu bếp tâm tánh không bình thường mà chọc giận thì Bếp sẽ trút cơn giận bằng cách trộn đồ dơ vô thức ăn rồi dọn ra cho ăn. Có một đầu bếp mà trong công ty ai cũng khen ông có bàn tay vàng, vì ông pha chế thức ăn rất ngon. Trước mặt đám officers lúc nào ông cũng vui vẻ, thưa thưa dạ dạ... nhưng người nào xúc phạm tới ông thì trước sau gì cũng bị ông cho ăn đồ bậy bạ. Tánh tình ông rất trào phúng, mỗi khi lên hội quán ông hãnh diện kể lại cho đồng hương của ông chuyện ông cho những thằng officers nào hồng hách ăn những món cực kỳ dơ dáy do ông tự nghĩ ra. Hôm cuối năm, trong lúc ông bận rộn lo cho bữa tiệc, tên thợ máy vô bếp đòi này đòi nọ và nặng lời với ông làm ông tức giận, ông bèn lấy tinh trùng của ông trộn vào sốt whisky dọn ra trong bữa tiệc Giáng Sinh. Những đầu bếp khác mỗi khi bực mình chỉ nghĩ ra những cách thông thường hạ cấp như khắc nhỏ vào thức ăn dọn ra cho ăn hoặc múc nước trong bồn cầu pha cà phê, pha trà đem ra cho uống. Còn ông thì cao cấp hơn, pha chế chỉ có món sốt whisky làm phải tốn hao bao nhiêu năng lượng. Nhìn mái tóc bạc phơ, thân thể ốm nhom ốm nhách, tôi đâm nghi ngờ cho cái tâm thần và ái ngại cho cái sức khoẻ của ông, bảy tám tháng trời xa nhà, xa vợ, hễ mỗi lần tức giận là mỗi lần ông trút hết năng lượng vô món ăn để phục vụ cho người khác, cứ như vậy tiếp tục cho tới ngày về thì còn sức lực đâu nữa để phục vụ cho bà nhà.

Đó là những chuyện tôi nghe về tên thợ máy trước đây. Dĩ nhiên lúc đó tôi cũng như nhiều đồng nghiệp có ấn tượng không tốt về hẳn. Máy năm gần đây hẳn đổi qua đi chung tàu tôi. Tôi lấy làm lạ khi thấy hẳn sống rất kỷ luật, ăn uống xong hẳn dọn dẹp đàng hoàng và sau khi ra khỏi phòng ăn luôn lúc nào cũng cảm ơn đầu bếp. Những cái ý nghĩ lúc hẳn còn là sinh viên trước kia và những tiếng đồn xấu về hẳn sau này trong tôi đều tiêu tan hết. Nhiều lần gặp bạn đồng nghiệp, nhắc tới thói hư tật xấu của hẳn ta tôi bèn lên tiếng đính chánh và kể cho họ nghe những tánh tốt mà tôi đã chứng kiến trong những ngày tháng hải hành chung với hẳn. Tức thì bạn đồng nghiệp của tôi nhau nhau phản đối, họ nói tại vì tôi là người Hoà Lan nên hẳn không dụng tới đó thôi.

Mấy ông bạn của tôi nói cũng đúng một phần. Riêng tôi thì nhiều nguyên do khác nữa, tôi đã có quốc tịch Hoà Lan hơn hai mươi năm rồi, nhưng tôi chưa thấy người bản xứ nào xem tôi là đồng hương của họ hết, họ có thể coi trọng tôi vì tôi là đầu bếp lâu năm và cách cư xử của tôi khác hơn các bạn đồng nghiệp. Có hôm thợ máy hỏi ba bốn cái trứng chiên, nếu gặp những đầu bếp khó khăn thì cự nự hoặc đầu bếp các cơ sở đồ bậy bạ vô trứng trộn lên đem chiên rồi dọn ra cho hắn ăn. Tôi thì không làm như các bạn, ngoại trừ những tên sống vô kỷ luật, xác xơ tôi mới dùng biện pháp mạnh để dẫn mặt cho hắn biết, không thì bất cứ người nào có con mắt to hơn cái bụng tôi ép ăn thêm, mấy tuần trước trong giờ điếm tâm thợ máy hỏi xin sáu cái trứng chiên với thịt ba rọi ung khói, ăn chưa chưa hết hắn đã ợn lên ợn xuống rồi đứng dậy chạy vô toilet rửa thốc rửa tháo ra hết sạch. Tới nay nghe tôi nhắc tới trứng chiên thì hắn khoát tay lia lia và lè lưỡi ọe ra...

*

Stockholm tên thủ đô vương quốc Thụy Điển được chiết ra từ địa danh archipelago Stockholm (quần đảo Stockholm). Thủ đô Stockholm, được nối kết năm mươi bảy chiếc cầu qua mười bốn hòn đảo trọng yếu. Thành phố với những đền đài tráng lệ nằm trong những chòm cây xanh và nhiều cao ốc với lối kiến trúc vừa hiện đại vừa cổ kính đứng hiên ngang trên ngọn đồi hướng ra làn nước như thể ngóng nhìn tàu bè qua lại. Đi trong phố có thể thấy dấu vết nghệ thuật ở khắp nơi, không kể tới những bức tượng đồng khiêu gợi giữa mấy hồ nước và nhiều vòi nước phun tua tủa trong Millesgården của nhà điêu khắc lừng danh Carl Milles và vợ ông là một nữ họa sĩ danh tiếng Olga Milles trên hòn đảo Lidingö ra, ta còn thấy những tranh ảnh của nhiều họa sĩ và nhiếp ảnh gia được trưng bày bên góc phố và tranh vẽ dọc theo hai bức tường dưới đường hầm xe điện dài hơn trăm cây số đã tạo cho thành phố Stockholm hoành tráng như một thành phố lớn trong vùng biển Baltic.

Tôi với Ivan đi dọc theo bức thạch của bờ nước thẳng ra trung tâm thành phố, qua ngang một chiếc cầu và loanh quanh công viên xem hoa lá cảnh... Đường xá tuy đậm qua xuyên lại, lúc lên cao, khi xuống thấp nhưng khang trang sạch sẽ. Đi trong phố tôi vẫn cảm nhận được mùa hè mát mẻ len lỏi cùng những du khách vui tươi và dân bản xứ hiền hoà thân thiện. Tôi có thể yên tâm đi khắp thành phố mà không sợ cướp giật giữa ban ngày ban mặt như mấy thành phố lớn bên nước Nga. Cuối cùng chúng tôi dừng lại xem tranh, ảnh nghệ thuật được dán lên những bức tường nhỏ dựng trong một khu đất hẹp ngay góc phố cạnh trạm xe bus và bến tàu đò. Sau khi rảo xem hết mấy bộ tranh, ảnh dán tường Ivan ngờ ý muốn tìm internetcafe. Cái thằng, nãy giờ đi với tôi mà đầu óc nó để đâu đâu, tôi hỏi:

– Mà muốn lướt mạng?

– Không tôi muốn gọi về nói chuyện với phòng lao động.

Thì ra nó bức xúc về chuyện đã xảy ra trên tàu:

– Mà không có di động à?

– Có nhưng không có thẻ của Thụy Điển.

Tôi móc điện thoại đưa qua Ivan:

– Mà có thể dùng máy này.

– Tui nói chuyện với nhân viên phòng lao động lâu lắm, vô internetcafe dùng Voipcheap cho rẻ tiền.

– Sao mà không vô hội quán dùng internet miễn phí.

– Ở đây có hội quán sao?

– Có chứ, hội quán truyền giáo, nó nằm ở phía ngoài phố, cách tàu mình đậu đâu chừng mười phút đi bộ.

Chúng tôi đi ngược trở ra ngoại ô hướng về bến cảng. Đi được một đoạn khá xa, không hiểu sao Ivan cất tiếng hỏi tôi:

– Sao trước kia ông không chọn định cư ở Đức.

– Chỗ nào cũng vậy, miễn sao yên ổn là sống được rồi.

– Nhưng người Hoà Lan coi rẻ người ngoại quốc.

– Chuyện kỳ thị chủng tộc và kỳ thị vùng, miền thì dân tộc nào cũng có. Hơn hai chục năm qua nấu ăn cho nhiều dân tộc khác nhau, tao đã chứng kiến nhiều xung đột giữa dân xứ này với dân xứ khác. Theo tao thì từ những người có địa vị cao cho tới những phần tử hạ cấp có thể chửi bới thậm chí đánh nhau chỉ vì miếng ăn tầm thường, huống hồ chi đụng chạm nghề nghiệp. Không riêng gì dân Hoà Lan hay dân Việt Nam hoặc dân nào khác... dân Ukraina của mày cũng vậy thôi. Thử hỏi nếu dân nước nào sang Ukraina dành lấy những việc làm béo bở, có khác nào giật lấy túi khoai tây của dân mày, như vậy mày có vui vẻ với họ không.

– Ông nghĩ vậy sao?

– Tao chắc là vậy, tuy nhiên có người chống đối ra mặt, có người thì kín đáo không ra mặt. Chuyện của mày tuy có hơi quá đáng, tại vì mày xui xẻo xuống chiếc tàu gặp nhằm viên thuyền trưởng ba trợn, thợ máy

lố lằng nên mầy nghĩ người Hoà Lan kỳ thị, thật ra thì phần đông dân Hoà Lan rất tử tế và sống hoà đồng hơn dân Đức nhiều.

– Tui chưa thấy đầu bếp nào như ông.

Câu nói này tôi nghe cũng rất nhiều và hiểu ý nó ám chỉ về chuyện gì rồi, nhưng tôi không muốn tiếp tục bới sâu vào ba cái chuyện trí thức, trí ngữ mà nghe riết đến độ mất cảm giác. Tôi khôi hài nói trở sang chuyện khác:

– Có lẽ tại vì tao là một đầu bếp nấu ăn hấp dẫn nhất, tánh tình tốt nhất và là người Việt Nam duy nhất trong công ty... thì dĩ nhiên tao không giống đầu bếp khác ha ha...

Ivan nghe tôi dí dỏm nó cũng cười ra tiếng. Tình cờ lúc đó chúng tôi đi ngang một quán ăn nằm bên góc đường. Tôi liền chỉ tay qua tấm bảng hiệu màu đỏ đề hàng chữ màu vàng to tướng “Vietnamese’s Wok”:

– Kìa! Mầy thấy không, nhờ thức ăn Việt Nam quá hấp dẫn nên mới có mặt khắp nơi trên thế giới, cho đến người Thái Lan cũng phải mượn tên Việt Nam gắn lên nhà hàng của mình.

– Nhà hàng đó của Thái Lan?

– Đúng rồi, lần đầu tao tưởng nhà hàng này của người Việt, tao bèn hiên ngang mở cửa bước vô, gặp ngay một người đàn bà, tao hỏi trực tiếp bằng tiếng Việt, tức thì được bà ta xô một tràng tiếng Thái làm tao trơ mặt chẳng hiểu bà nói gì hết ráo.

– Nhưng tại sao họ không lấy tên Thai’s Wok?

– Nếu đề Thai’s Wok thì không có khách vô ăn, nhà hàng mà không có khách thì mầy cũng biết kết quả thế nào rồi.

Chúng tôi đi ra khỏi thành phố dọc trên con đường xuyên ngang tán rừng nhỏ, tới một ngã ba, tôi chỉ qua con đường bên phải:

– Hội quán nằm trên một khoảng đất rộng, cạnh bia rừng mầy đi chòm qua một chút thì mầy sẽ thấy hàng chữ Seamen’s misstion màu đỏ trên tấm bảng dẫn đường hình mũi tên, cứ theo đó đi chừng vài phút sẽ tới.

– Ông không vô sao?

– Không, vô lo chuyện của mầy đi, tao đi dạo một lát rồi còn phải xuống tàu lo cho bữa ăn chiều.

Tôi khoát tay chào Ivan rồi day lưng đi theo lối mòn vô khu rừng nhỏ trên con đồi thấp. Đi trong rừng cây mát mẻ, tôi cảm thấy lòng mình êm ả như mặt biển của vùng Baltic phẳng lặng vào những ngày hè. Khi churen mỗi tôi ngồi xuống một chiếc băng băng ván bên con đường vắng bóng người và không nghe cả tiếng xe. Tôi ngồi xuôi churen ngay ngắn, hít thở đều đều... Tiếng gió nhẹ khua động lá cây và chim chóc kêu rì rạc làm tôi lim dim... Trong lúc mơ mơ màng màng, chợt một cơn gió lạnh phớt mặt làm tôi mở mắt ra, day lại phía bên phải con đường, tôi thấy một ông già cao lêu nghêu, ông bước êm ru không tiếng động nhưng thoáng cái đã qua ngang chỗ tôi ngồi, tôi có cảm giác như chiếc bóng nhưng rõ ràng là một thân người, tôi đưa tay lên dụi mắt mấy cái, trong lúc nửa tỉnh nửa mơ giữa rừng cây vắng vẻ làm tôi rùng mình đứng phất dậy bước theo sau và nhìn thẳng con đường phía trước, nhưng không thấy ông đâu hết, ngó quanh ngó quát hy vọng thấy ông đứng tiểu tiện ở một gốc cây nào đó... cũng không thấy. Tôi nghe sờ sợ dợm quay lưng định đi ra khỏi khu rừng, chợt thấy Jannet xuất hiện từ phía trước, tay cầm gói thuốc với hộp quẹt, bước những bước nặng nề đi tới. Tôi liền hỏi nó:

– Mầy có thấy một ông già mới đi ngang đây không?

Nó ngơ ngác ngó quanh:

– Không, tui có thấy ai đâu.

– Lạ thật!

Tôi quay trở lại chiếc băng và ngồi xuống, Jannet cũng theo tôi ngồi xuống cạnh bên. Một lát sau cơn hoang mang lắng dịu, tôi nhìn qua con nhỏ. Thấy nó vô tư không để ý gì tới thái độ mất thần của tôi và mặt mầy nó tỉnh bơ không có vẻ gì là người chạy bộ hết. Tôi hỏi:

– Nãy giờ mầy chạy bộ hả?

Nó lắc đầu cười và nói như chữa thẹn:

– Đường ở đây dốc lên, dốc xuống nhiều quá nên tui đi bộ.

Tôi nhìn thân hình đồ sộ của người con gái mới hai mươi tuổi mà thấy lo, không biết một vài năm nữa thịt trên người của nó thừa ra cỡ nào. Jannet rút ra một đếu thuốc cầm trên tay nhưng chưa đốt, nó day qua nói:

– Hồi nãy ông thợ máy tìm Ivan.

– Nó đuổi người ta rồi còn tìm làm chi.

– Không biết, nhưng tôi mới thấy Ivan đi vô hội quán.

– Ủa, tao nghĩ nó gọi điện về báo cáo với phòng lao động chuyện xảy ra hồi sáng.

– Dĩ nhiên, nếu tui là Ivan thì tui về liền, ông biết không, tại vì bằng cấp của Ivan cao và có kinh nghiệm hơn thợ máy nên hẳn ganh tỵ rồi làm khó người ta.

– Bộ mày không ganh tỵ sao?

Jannet cười sảng sặc:

– Thời đại toàn cầu hoá mà, người Hoà Lan cũng qua bên Ukraina làm việc vậy.

– Thì chuyện ganh tỵ nhau về nghề nghiệp, tranh giành quyền lợi cũng là một khía cạnh toàn cầu hoá. Mày không thấy sao, chỉ có chuyện ô nhiễm môi trường, trái đất nóng nhanh mà những tai to mặt bụi trên trên thế giới người đề nghị này, người đề nghị kia, không ai chịu ai, hợp hành tới lui tìm cách phòng chống cả mấy năm trời, trái đất thì sắp cháy thành than rồi, mà chẳng ra cơm ra cháo gì hết. Huống chi thủy thủ tàu bè, toàn là một đám dân hạ tiện tối ngày ganh tỵ ba cái nhỏ mọn chưởi bới với nhau chỉ là chuyện bình thường.

– Còn ông, bộ ông biết không ganh tỵ sao?

– Tao có khi gì đâu mà ganh tỵ, có mày kia, mày không về lo tụ tập biểu tình chống người nước ngoài sang Hoà Lan làm việc, thì tương lai người nước ngoài tràn qua chiếm lấy các việc làm, lúc đó dân Hoà Lan mày thất nghiệp hết cho mà coi.

– Đối với tui không có vấn đề gì hết, bạn trai tui là người Ukraina mà.

– À thì ra là vậy.

Jannet vừa ừ hừ vừa cầm hộp quẹt lên định bật lửa châm thuốc, thường lên bờ chơi tôi không muốn nghĩ tới ba cái chuyện lộn xộn trên tàu, sẵn có nó định đốt thuốc tôi liền bắt quàng câu chuyện:

– Không gian nơi đây đẹp và sạch mày hút thuốc làm ô nhiễm môi trường.

Nó tắt quẹt dòm lên chu mỏ nói:

– Hút một điếu chắc không sao.

Tôi ra vẻ trịnh trọng:

– Chỉ cần mày hút một điếu thuốc thôi thì khói thuốc sẽ bay lên không góp phần làm cho chỗ hồng của tầng ozone rộng ra, sức nóng mặt trời tỏa xuống nhiều làm cho nhiệt độ trái đất tăng mau, con người ta sẽ bị chất phóng xạ của mặt trời làm ung thư da rồi sanh ra lở loét cùng mình...

Nếu tôi nói câu này với mấy tên ghiền thuốc khác thì thế nào cũng bị họ mắng và cho tôi là một tên khùng. Nhưng Jannet làm như thiệt, nó nhét điếu thuốc trở vô bao, cười cười nói:

– Nghe ông nói tui hết muốn hút thuốc luôn.

– Tốt, vậy mày dám bỏ hút thuốc luôn không?

Con nhỏ cười quả quyết:

– Dám chứ.

– Tốt, vậy mày dám liệng bỏ gói thuốc hồng?

– Tui sẽ liệng.

– Tốt, mày dám hứa với tao không?

Nó chìa tay ra bắt tay tôi:

– Ô kê, tui hứa.

Nó day ngang và ra bộ như người xưng tội trước ông cha nhà thờ nói:

– Từ đây trở đi nếu ông thấy tui hút thuốc thì tui sẽ trả ông 20 euro.

Tôi đưa tay tha tha lên đầu nó rồi đứng dậy móc hai chai nước lọc trong ba lô đưa cho nó một chai và phần tôi một chai. Tôi với nó mở nước ra ngược cổ uống hột hơi, tôi nói với nó:

– Tới giờ tao phải xuống tàu, mày ở lại đây hay về?

– Tui về.

Tôi dợm bước nhưng chợt thấy gói thuốc còn nằm trên chiếc băng, tôi hỏi:

– Sao mày để thuốc ở đó.

– Để đây coi có ai hút lấy hút.

– Mày sợ ô nhiễm môi trường, quyết tâm bỏ thuốc mà còn để như vậy khác nào xúi người ta làm ô nhiễm dùm mày.

– Vậy, tui phải làm sao?

– Tao thấy mấy đứa mập ít có đứa thông minh.

Tôi chỉ tay qua cái thùng rác nằm bên đường:

– Cái thùng rác sờ sờ kia kia.

– Ô kê, ô kê...

Jannet cầm gói thuốc lên vò bèo nhèo trước khi bỏ vô thùng rồi câu tay tôi đi.

Tôi rất thích không gian rộng, mát và sạch sẽ nơi đây. Thường thì tôi hay đi một mình và đi tà tà vô phố cũng như tới những nơi vắng vẻ, tôi không muốn đầu óc mình phải bận rộn về chuyện con tàu và những chuyện phức tạp thường ngày. Hôm nay có Ivan đi theo rồi tình cờ gặp ma (?) và gặp con Jannet, nói chuyện trên trời dưới biển gì đâu, làm cho lòng tôi có hơi xao động.

Trên con đường mòn chật chội lại kè thêm chín mươi bảy ký lô thịt một bên, nặng như tảng đá, tôi đi nhanh thì bị nó trì lại, hễ đi chậm thì bị nó lôi theo. Tuy cuộc đi dạo không được như ý, nhưng tôi không lấy làm phiền, vì vô tình tôi khoác lác mấy câu, vậy mà cũng thuyết phục được Jannet bỏ hút thuốc... À, đây cũng là một trong những chuyện toàn cầu hoá, phải không.

Trên một chuyến tàu

Chiếc Elisabeth rời Bremerhaven từ sáng sớm và đương chạy dọc theo ven biển bắc Đức hướng về dòng kinh Kil. Phía trời Đông đã toả ánh vàng và đám mây xám dần dần biến dạng. Tôi ngồi trên đầu cột trụ sau lái nhìn biển xanh trơn láng và bầy chim nhàn bay lượn trông thanh thoi vô cùng. Xa khơi, trong làn sương mỏng vài chiếc ghe đánh cá vươn ngán chạy kéo cào.

Viên thuyền phó từ trên phòng lái đi xuống tới góc cầu thang, thấy tôi hấn khoát tay chào và nhẩy cà tưng tay gãi gãi nách mặt như hề, miệng kêu cà tót cà tót làm như gà trống sắp đập mái. Hấn đưa hai ngón tay ra dấu chữ v (victor), gặt gặt và ể bưng, hai tay cung phía trước ra bộ ôm con gái, cái mông nảy nảy vừa bước đi vô mũi tàu miệng vừa kêu cà tót, cà tót...

Trong lúc tôi phân vân chưa biết viên thuyền phó chiến thắng cái gì thì tôi nghe tiếng càu nhàu phía sau:

– Cái thằng khùng!

Tôi day lại thấy gã thủy thủ người Tây Ban Nha đi ra, mặt mày nhăn nhó như khi ăn gừng:

– Chuyện gì vậy?

Gã chỉ ngón tay trở lên đầu gõ gõ và nói.

– Mẹ cái tên thuyền phó, chiều hôm qua nó nói với tao là con Linda có kinh mà đồ lót bị tụi In Đô ăn cắp hết nên hỏi mượn quần lót của nó, bây giờ nó xuống khoe vừa làm tình với con nhỏ.

Thì ra đây là cái chiến thắng tưởng tượng của viên thuyền phó làm cho gã Tây Ban Nha tức giận hay ganh tị hồng chùng:

– Nó nói thì kệ nó mắc mớ gì tới ông mà ông nổi nóng.

Gã dụi giọng nhưng ráng thông một câu:

– Cũng vì tạt nói bậy nói bạ mà bị đầu bếp cho ăn đồ dơ hoài riết rồi đầu óc đàn độn.

– Thuyền phó làm ông bực mình thì ông nói nó thôi, ông lôi đầu bếp vô làm gì.

Gã trực nhớ tôi cũng là đầu bếp nên nói trớ:

– Tao chỉ nói đầu bếp In Đô thôi.

– In Đô người nào có người, ông quơ đũa cả nắm, có người nghe được thì phiền cho ông.

Gã cười cầu tài:

– Ở đây chỉ có tao với mày, mày không nói thì ai biết.

– Tui hồng nói, nhưng ông sẽ tự nói.

Cũng ngón tay trở gõ gõ lên đầu, gã tiếp.

– Tao đâu có khùng dữ vậy mậy.

Tôi đưa ngón tay cái ra gặt gặt.

– Vậy thì tốt, tốt lắm.

Chuyến này có hai cô gái, cô phụ máy tay chun gân guốc, thân hình đồ sộ như trâu nước tánh tình của cô rất vui vẻ, nhưng hay trêu chọc cánh đàn ông. Cô phụ thuyền phó gầy gộc như cây khô, hồng biết ngực có độn gì không mà lúc nào cũng vun tròn như hai trái bưởi; má hóp, mỏ nhọn và hàm răng trên hơi đưa ra ngoài, được cái là cô sống rất kỷ luật, không ăn tạp như cô phụ máy, cô giải khát bằng bia và thỉnh thoảng thay bữa ăn bằng rượu, mặt mày lúc nào cũng lăm li, hiếm hoi lắm mới thấy cô ta cười một nụ héo queo còn thua hoa tulip cuối mùa xuân.

Theo nguyên tắc thì đầu bếp quản lý kho thực phẩm, không ai được tự do vào lấy ăn. Nhưng mấy cô thường xuống lấy trái cây, sữa và bánh ngọt đem dự trữ trong phòng riêng. Nhiều lần đầu bếp khoá kho lại, nhưng viên thuyền trưởng kêu để các cô ăn thoải mái, chuyện nhỏ. Dĩ nhiên không phải là chuyện lớn, may chuyến này chỉ có một bữa ăn tạp bằng không mấy thẳng, mấy ông chịu khó nhịn bớt phần trái cây, sữa tươi và bánh ngọt...

Tuy nhan sắc của hai cô không mấy hấp dẫn nhưng cũng đủ làm cho đám đực rựa điên đảo tâm thần. Gã thủy thủ Tây Ban Nha thường thì ăn bận lù xì, dơ dáy, râu ria bồm xồm, mỗi bữa ăn gã ăn bốn năm tép tỏi sống. Từ ngày có hai con nhỏ theo tàu, hết giờ làm việc và ngày cuối tuần gã thay đồ sạch sẽ và áo luôn bỏ trong quần, đầu sói sọc tóc còn vài ba cọng nhưng lúc nào cũng chải tươm và thoa dầu mượt rướt, mình mẩy sực nức mùi dầu thơm và gã cũng bỏ luôn cái thói quen ăn tỏi. Một hai tuần nghe tôi đổ bộ thì gã nhờ tôi mua dầu thơm và thuốc cà nách. Gã viết và đọc chữ không thông nhưng chiều nào cũng mở cửa phòng toang hoác ngồi cầm tờ báo lật qua lật lại cho tới lúc đi ngủ mới thôi. Đã vậy mà lúc nào cũng ra về mình là người đứng đắn, thấy ai có cử chỉ là lạ một chút là gã lên giọng đạo đức chỉnh trước liền tại chỗ hoặc phê phán sau lưng. Gã nói với tôi cũng tại con Maria ăn bận lúc nào cũng đưa cặp đùi và cặp vú ra ngoài nên mấy thằng con trai khùng hết.

Tôi hást hàm nói:

– Nó đưa cho ông coi đã con mắt ông còn phàn nàn gì nữa.

– Tao đâu có coi.

– Hồng coi sao ông thấy vú và đùi nó?

Ông bẽn lẽn đứng một hồi rồi trở qua chuyện khác:

– Ở nước tao đàn bà con gái không bao giờ theo tàu.

– Xạo đi nữa đi cha, tôi biết bên tây phương đàn bà con gái đi biển cả mấy thế kỷ trước rồi.

– Ai?

– Viking, ông biết người Viking?

Gã ra vẻ sành sỏi:

– Sao không mậy, Viking là đám cướp biển, họ bắt đàn bà, con gái theo chỉ để làm tình thôi.

Tôi định nói thêm nhưng nhìn cái mặt đàn độn của gã, sách báo không đọc được, chỉ biết coi phim con heo riết rồi hể nghe tới đàn bà, con gái thì nghĩ ngay tới chuyện tình dục. Tôi nhắc lại chuyện xưa:

– Hồi đó, thời tui với ông còn trẻ, thỉnh thoảng cũng có con gái theo tàu, lúc đó phòng tắm thủy thủ còn liền nhau, chớ mỗi phòng ngủ chưa có phòng tắm riêng như bây giờ, chính ông đã dúi lỗ vách phòng tắm và rủ tui rình coi mỗi lần con nhỏ đi tắm. Mùa hè con gái hoặc vợ của nhóm officers theo tàu chơi, vào những ngày nắng đẹp họ bận đồ hai mảnh nằm bên hong mũi tàu. Ông cùng với mấy thủy thủ dành nhau trèo lên sơn cần trực với mục đích rình coi mấy cô mấy bà tắm nắng. Ông quên rồi sao?

– Nhưng lâu lâu mới có một lần.

– Thời gian thay đổi phải khác chớ, thế kỷ hai mươi mốt rồi, hơn nữa xứ ông cũng nằm trong Châu Âu, trai gái gì cũng có quyền bình đẳng chọn nghề như nhau.

– Ở Hoà Lan, chớ xứ tao thì không được, đàn bà đi tới đâu là chọn rận tới đó.

Gã ăn nói ngang ngược như vậy, để đứng đó một hồi chắc tôi dọng vô mặt gã quá. Tôi cố ý nói để gã đi chỗ khác cho rồi:

– Tôi thấy ông mới là chọn rận. Nhưng mà nè, ít ra nhờ hai đứa nó ông mới bỏ tật ăn tỏi, thân thể ông được gọn gàng, sạch sẽ, thơm tho và còn đọc được báo nữa.

– Mẹ, mậy là cái thằng cà chớn.

Những lớp thủy thủ đồng hương với gã lần lượt về hưu hết còn lại mình gã là người Tây Ban Nha duy nhất trong công ty. Như một định số, thắm thoát tôi với gã biết nhau đã hơn hai mươi năm rồi. Gã lớn hơn tôi năm tuổi, nếu luật lao động không thay đổi thì gã sẽ về hưu vài tháng tới. Hồi còn trẻ tôi với gã như nước với lửa mỗi lần bất bình là muốn ăn thua đủ. Tôi còn nhớ chuyến đầu xuống tàu ngay buổi ăn sáng gã tới kêu tôi mỗi sáng phải chiên cho gã hai cái trứng. Tôi không cho, cứ mặc kệ cho gã mặt dày mặt mỏng và chửi tục. Thấy tôi yên lặng, gã tưởng tôi là thằng dễ bắt nạt, gã làm tới và dọa liệng tôi xuống biển. Tôi liền nổi nóng chỉ thẳng mặt gã chửi cho một chập và cấm gã léo hánh hỏi này hỏi nọ trong lúc tôi đương làm việc và nếu gã còn xúc phạm tới tôi, tôi sẽ cắt cổ gã lấy máu làm dồi huyết (blood sausage). Bị tôi dọa lại gã sợ tôi làm ầu, hể mỗi lần tranh cãi thấy tôi khó chịu sừng sộ thì gã chửi thề một cái rồi đá cái này, liệng cái kia và tránh đi chỗ khác. Thật ra một cái trứng thì có gì đâu, nhưng trước tập thể tôi sợ sanh chuyện lôi thôi nên tôi từ chối. Chẳng lẽ sống với nhau ngày này qua tháng nọ trên một chiếc tàu, chỉ vì một cái trứng mà gây với nhau hoài coi cũng kỳ lắm. Tôi bèn kêu gã lại dặn, nếu muốn ăn thêm cái gì thì mỗi buổi sáng xuống sớm hơn giờ ăn tôi sẽ cho thêm. Không ngờ chỉ tốn thêm một cái trứng mà giữa tôi với gã chẳng những hết căng thẳng với nhau, trái lại tôi có thể sai khiến gã làm những chuyện lật vật cho tôi nữa. Từ đó tôi khám phá ra cách xử thế mà tôi gọi là phương pháp trứng gà, phương pháp này có thể xử sự từ người trí thức cho tới người dốt đặc cán mai, tất cả đều đem lại cho tôi sự tốt lành. Thời gian qua mau, tuổi đời chồng chất, tôi với gã tuy không là bạn thân nhưng xa lâu thì nhớ gặp nhau thì mừng. Nhưng vẫn chững

nào tạt nấy, tôi thì hay nói móc lò, gã thì ưa chửi bậy, được cái là qua cơn cãi vã chúng tôi có thể ngồi nhậu với nhau và tâm sự chuyện gia đình con cái suốt buổi.

*

Tàu vào kinh Kil lúc giữa trưa và nối đuôi theo đoàn tàu chạy thẳng một dọc trên dòng kinh. Trong kinh tàu chạy trên dưới bảy hải lý một giờ, tuy chậm nhưng cũng đủ làm tung những bầy cá con lên mặt nước cho đám chim nhàn bay theo sớt.

Bây giờ là đầu mùa xuân cỏ hai bên bờ kinh xanh mướt, cây cối bắt đầu trở bông và ra lá xanh non. Dòng kinh này nhiều họa sĩ vẽ và nhiều nhiếp ảnh gia đã chụp từ vòm kính ven bờ biển Baltic của thị xã Kiel nối dài vô thị xã Brunsbutel ra tận vòm sông Elbe, họ in những cảnh đẹp từ mùa xuân cho tới mùa đông thành những tấm bưu thiếp đẹp tuyệt vời, bày bán trong các tiệm sách và tiệm bán đồ kỷ niệm trong vùng. Tôi đứng chăm chú ngắm cảnh mà quên đem bỏ bịch rác vô chiếc thùng sau lái. Khi nghe mùi khét trong bếp, tôi vội để bịch rác sau boong chạy vô thấy nồi thịt còn dư đã khét lẹt, có lẽ hồi nãy tôi vặn tắt lửa nhưng bị lộn nhầm số lớn, cũng may không bị cháy và thủy thủ đoàn đã ăn xong bữa trưa. Tôi nhắc nồi thịt để qua vôi nước và vắn nước ngâm chiếc nồi, day qua tắt lửa, định đi ra bỏ bịch rác. Chợt đụng đầu Toto từ trên đi xuống, nó chỉ ngón tay trở gồ gồ lên đầu:

– Con khùng.

– Cái gì nữa?

Lúc Toto thấy Maria bưng rổ đồ chưa giặt đi xuống, nó liền chộp lấy bịch rác. – Chú để tui bỏ rác cho rồi nó rình bịch rác đo ra ngoài. Tôi chưa còn ngờ ngác chưa biết chuyện gì thì thấy viên thuyền phó đi vô đứng lóng ngóng. Con Maria bèn xè rổ đồ chưa giặt ra trước mặt và hỏi.

– Mà cần cái nào thì cứ lấy, tao cho.

Viên thuyền phó mắc cỡ gằm mặt bỏ đi tuốt...

Tôi trở vô bếp cạo rửa cái nồi thịt khét. Con Maria đem đồ bỏ vô máy giặt xong trở lên, nó ghé vô phòng bếp vừa cười vừa nói với tôi:

– Thăng Toto với viên thuyền phó chỉ ưa rình ăn cắp đồ lót, nhưng tui đưa thì không thăng nào chịu lấy ha ha...

– Mà làm tụi nó mắc cỡ.

– Máy thăng khùng mà biết mắc cỡ gì.

– Sao mà cứ tìm cách chọc ghẹo tụi nó hoài vậy?

– Tại tụi nó ngốc chớ, như ông thì ai chọc làm gì.

– Mà nghĩ tao tốt lắm à?

– Không biết, nhưng ít ra ông không đến đổi xàm xỡ như mấy người kia.

Thật ra thì tôi cũng chẳng tốt lành như nó nghĩ. Mấy ngày đầu xuống tàu, sáng nào cũng vậy, điêm tâm xong, trước khi làm việc nó vô phòng bếp chào tôi và nói ba điều bốn chuyện rồi mới chịu đi. Một hôm tôi thấy bên mép miệng nó có dính một bết kem đánh răng, tôi lấy giấy chùi cho nó. Từ đó về sau mỗi buổi sáng bên mép miệng của nó không dính kem cũng dính mứt. Tôi lưu ý nó thì nó chu mỏ ra như tôi chùi dùm. Tôi ngờ con nhỏ có tình ý gì nên trong lòng tôi rạo rức, nhứt là lúc hừng đông tôi thường hay tơ tưởng tới nó... Cho tới một sáng kia, tôi chùi miệng cho nó xong, nó kề sát mặt vô tai tôi và kêu tôi ngó ra phía sau. Tôi ngoái lại thấy bên ngoài cửa kiếng ba bốn cái đầu của thủy thủ lấp ló dòm vô, trong đó có cái đầu sói sọi của gã Tây Ban Nha nữa. Chúng tôi phá lên cười... Cười người xong tôi mới giựt mình, cũng may mà khám phá kịp thời nếu không thì tôi cũng bị con nhỏ gài bẫy làm trò hề như mấy tên lấp ló ngoài kia. Không hiểu sao mỗi khi thấy Maria đứng nói chuyện với tôi trong bếp thì ông thợ máy già đứng sớ rớ ngoài sau và kêu con nhỏ đi làm chuyện này, chuyện nọ. Hôm nay là ngày chủ nhật, không sai vật được ông bèn tạt ngang chỉnh con nhỏ về chiếc áo hờ cổ chưa gằn hết cặp ngực ra ngoài. Khi ông đi rồi Maria gạt tay qua trán gằn giọng:

– Ông già khùng!

Tôi cười khô hài:

– Ha ha... suốt ngày tao nghe hết thăng khùng, con khùng bây giờ tới già khùng, hông biết chừng nào tới đầu bếp khùng đây. Cũng tại mày không thôi.

– Sao tại tui?

Tôi chỉ ngón tay vô cổ áo rộng, chỗ mặt dây chuyền thánh giá nằm ở kẽ giữa cặp vú:

– Tại mày để cái này cho ông coi.

Nó đưa cánh tay lực lưỡng lên gạt gạt:

– Coi thì được nhưng đụng vào thì coi chừng cái này.

– Nhưng ngày nào mày cũng cho ông coi mà hông cho đụng, tối bị mất ngủ nên ông bị điên đảo tâm thần.

Nó đưa tay ngang bụng ra dấu sục vô sục ra vừa cười vừa nói:

– Ngủ hồng được thì thủ dâm ha ha...

Tôi định lên lớp vài câu nhưng nghĩ tới sáng nào nó cũng bày hai trái dưa gang ra trước mặt, tuy tầm cỡ không bắt mắt lắm nhưng có còn hơn không, bày đặt lên giọng đạo đức lối nó nghe theo thì mất quyền lợi. Sáng hôm nay chủ nhật tôi làm một ổ bánh kem cắt ra được mười sáu phần, trong giờ cà phê tôi đem chia cho mỗi người một phần. Con Linda thì thích uống rượu hơn ăn bánh nên còn dư ra mấy miếng. Để khỏi áy náy cho cái tánh giả nhân giả nghĩa của mình. Tôi lấy một miếng bánh đưa nó và kêu nó ra bàn ngồi ăn để nó khỏi khui ra ba cái chuyện xấu máu của đám đực rựa trên tàu.

*

Linda thường bận quần Jeans, áo thì lộn xộn không thời trang gì hết nhưng kín đáo hơn Maria. Tên nào lộ lẳng là bị nó chỉnh hoặc chửi thẳng mặt, tánh hung dữ của nó làm nhiều người không thích, nói đúng hơn là không người nào dám đụng tới. Thường thì sau giờ làm việc, trước giờ ăn nhóm officers ngồi nhậu với nhau trong phòng. Không hiểu sao hôm rày nó ngồi uống vài chai rồi bỏ ra ngoài boong hoặc đi lòng vòng đầu đó chờ tới giờ nó mới vô ăn. Hôm nay không biết mắc chứng gì nó vô bếp mang cái mặt hầm hừ hỏi tôi:

– Bếp, bánh của tui đâu?

Nhìn cái mặt méo hóp và cái mỏ nhọn hoắc, hàm răng đưa ra hơn lúc bình thường, trông giống như cái mỏ con dơi. Tôi muốn cười một cái nhưng sợ nó bị quê nên tôi lấy miếng bánh bỏ vô đĩa đưa ra:

– Phần của mày đây.

Cầm miếng bánh đứng tần ngần một lát, không biết nghĩ gì nó đưa miếng bánh lại và nói:

– Thôi, ông cho Maria ăn luôn đi.

Thiệt là đàn bà con gái! Uống mấy chai rồi lảm ca lảm cẩm chẳng ra gì hết. Tôi day ngang tiếp tục làm công chuyện. Nhưng thấy nó còn la cà đứng xớ rớ tôi mới hỏi:

– Sao mày không vô phòng uống bia?

Như bắt được chuyện nó nói:

– Sau chuyến này tui về.

– Vậy à? Ai xuống thay cho mày?

– Thăng Viktor, người Ukraina.

– Tao nghe ông thợ máy và con Maria nó cũng về và người thay Maria cũng đến từ Ukraina.

– Đúng rồi, nhưng người ta chưa xuống tàu mà mấy người ngày nào cũng ngồi nói xấu người ta hết.

– Thời gian đầu chưa quen là vậy nhưng vài năm sau thì đâu cũng vào đó hết thôi.

– Ông nghĩ vậy sao?

– Đương nhiên, thế giới thay đổi từng ngày từng giờ mà. Như ngày trước hông có con gái theo nghề hàng hải, tới khi bắt đầu có vài cô theo tàu thì cánh đàn ông cũng bàn tán xôn xao, chê này chê nọ nhưng bây giờ đàn bà lên tới chức thuyền trưởng, còn thuyền phó và thợ máy con gái cũng nhiều thì có nghe ai nói gì nữa đâu.

– Nhưng tôi thấy In Đô và Phi Luật Tân cũng sang đây làm vậy mà đâu có ai nói gì.

– Mày nên nhớ In Đô và Phi Luật Tân và tao là Việt Nam đến từ những quốc gia nghèo bên Châu Á, không bằng cấp, cam phận làm những công việc lật vật mà dân mày không làm, với đồng lương ít ỏi không đáng để ai ganh tị hết. Những người tới từ Đông Âu họ chiếm những địa vị tốt, lương cao dĩ nhiên có cạnh tranh với đám officers người bản xứ.

Nghe tôi nói nó đứng gật gật đầu, cùng lúc đó thấy có mấy thủy thủ đi vô phòng ăn nó mới chịu đi ra.

*

Mỗi khi tàu ghé bến tôi hay lên internet cafe lục lạo lấy tin tức hoặc những bài viết nào hay bỏ vô bộ nhớ nhỏ đem xuống tàu, khi tàu ra khơi, rảnh rảnh tôi mới đem in ra giấy nằm đọc. Máy in nằm trên phòng lái, mỗi lần in tôi phải leo lên bốn chiếc thang, mỗi chiếc mười hai bậc. Sáng hôm ấy tàu vào kinh Drogden chạy dọc ven bờ Đan Mạch sắp sửa chui qua chiếc cầu bắt từ Copenhagen nối qua Malmö. Lúc đó nhằm giờ trực của Linda. Mấy lần trước lên in bài vở nó chỉ chào tôi một cái rồi giao máy cho tôi, khi tôi in xong đi xuống và chào qua chào lại một cái nữa rồi thôi. Không hiểu sao sáng nay nó đứng sau lưng chờ tôi in xong nó hỏi:

– Ông viết gì đó?

– Cái này không phải tao viết, tao đang tìm coi nguồn gốc người Viking.

– Viking là một nhóm người ô hợp thì làm sao có nguồn gốc được.

– Ồ, vậy à?

– Ông biết gì về đám người này.

Tôi khoa tay một vòng ra biển:

– Tao chỉ biết Viking là một đám cướp biển lừng lẫy từ Âu sang Mỹ, xuất xứ từ vùng Scandinavia này hồi đầu thế kỷ mười một mười hai.

Nó chỉnh lại:

– Viking để lại nhiều tiếng xấu nhưng họ không phải là ăn cướp.

Tôi dí dỏm:

– Theo tao nghĩ thì kẻ nào giết người cướp của thì kẻ đó không cướp biển thì cũng cướp bờ.

Nghe tôi nói con nhỏ ngật ngừng một lát rồi tiếp:

– Nhưng những người này có theo đạo Tin Lành.

Tôi pha trò:

– Vậy thì gọi họ là plunder religion.

Con nhỏ ngạc nhiên:

– Ông nói gì? Plunder religion nghĩa là gì?

Tôi lấy cây viết nằm trên bàn hoa tiêu và vở tập nháp cạnh bên hải đồ viết hai chữ đạo tặc tổ bố và cắt nghĩa bừa:

– Tiếng Việt có danh từ đạo tặc, ám chỉ những người cướp của nhà giàu đem cho người nghèo hoặc những thầy tu đi ăn cướp. Viking tuy cướp giựt nhưng họ có theo đạo thì cũng có thể gọi là đạo tặc.

Linda cười lớn:

– Tui biết Viking cũng nhiều nhưng chưa nghe ai nói như ông.

– Ha ha... nhờ vậy mới làm cho mày cười được.

– Cái gì nữa?

– Từ ngày xuống tàu tới nay đây là lần đầu tao mới thấy mày cười tươi như hoa tulip đầu mùa xuân.

Nghe tôi khen bất ngờ con nhỏ sượng một chút rồi ngật ngừng:

– Tại ông nói chuyện nghe mắc cười quá.

– Vậy thì tao gặp may.

Giọng Linda trở nên vui vẻ lạ thường:

– Ông nhớ tui là đàn bà mà, cũng biết khóc nữa.

– Nhưng tao chưa thấy mày khóc chỉ thấy mày làm lì.

– Nếu tôi giống mặt đám con trai thì khó làm việc lắm, nhứt làm đám In Đô ngu ngốc mà lại không biết tôn trọng đàn bà.

– Chuyện đối phó với cái đám người tạp nhạp thì tùy mỗi người, mày có cách của mày.

– Tôi thấy ông cười và ca hát suốt ngày sao hay vậy?

– Mày nghĩ coi, chỉ vì có miếng ăn mà mỗi ngày đầu bếp lắng nghe biết bao nhiêu chuyện vô lý, nếu tánh tình tao nóng nảy, cố chấp thì mỗi ngày tao phải tức giận tới bao nhiêu lần.

Con nhỏ đứng suy nghĩ một hồi rồi hỏi:

– Có mấy đầu bếp như ông?

– Tao nghĩ ai cũng làm được chớ không riêng đầu bếp. Một cái trứng hay một miếng bánh có thể làm người ta thù hằn, chửi bới, thậm chí tới đánh nhau. Nhưng cũng một cái trứng và miếng bánh có thể giải hoà, làm cho người ta vui vẻ. Vậy tại sao ta không chọn cách thứ hai để cư xử với nhau cho cuộc sống này được tốt đẹp thêm lên.

– Dù sao ông cũng là đàn ông nên dễ dàng hơn. Còn tui là đàn bà con gái chung chạ với đám đàn ông thì biết ai tốt ai xấu để đối xử.

Tôi cười lớn:

– Ha ha... cũng vì mày sợ người xấu lạm dụng nên mày đề phòng, cũng vì đề phòng mà mày nhìn chung quanh toàn là người xấu.

– Không phải tôi đương nói chuyện với người tốt đây sao?

– Vậy thì tốt lắm, cảm ơn mày, tao đương đọc lịch sử nhóm đạo tặc Viking, có chỗ nào không hiểu tao sẽ hỏi, mày góp ý với tao nhé.

– Ô Kê!

Tôi đi tới cầu thang định bước xuống, Linda nói với theo:

– Nè, chữ Plunder religion không có nghĩa gì hết, ông dùng không ai hiểu đâu.

Tôi ngoái lại:

– Không sao, mày hiểu là đầy đủ ý nghĩa lắm rồi.

– Nghĩa gì?

– Nghĩa là hôm nay tao thấy mày vui vẻ và cười tươi như hoa.

– Rồi ông được gì?

– À, một câu hỏi rất hay.

Lúc đó tàu đã qua khỏi chiếc cầu bắt ngang nối hai bờ Đan Mạch và Thụy Điển. Tôi chỉ tay vô thủ đô Copenhagen còn mờ trong sương sớm:

– Mày coi kia, nhờ mày cười mà sáng nay tao thấy biển có thêm phần duyên dáng.

– A ha, cái ông Bếp khùng!

Những miếng tồi tàn

Tôi chưa từng thấy trên thế giới này có đầu nậu phân phối thực phẩm nào bất lương như đầu nậu ở Algeciras, Tây Ban Nha. Một thùng bôm, một thùng cam họ tráng trên mặt những trái tươi, phần dưới đáy toàn ủng. Thịt bò họ lấy từ thịt của mấy con toros trong trường đấu ra hay sao mà dai nhách, heo thì mỡ nhiều hơn thịt, cá toàn khúc đuôi. Trứng gà đập và ung đến gần phân nửa, còn gà thì da bầm tím, thịt búng xì búng xị, phải xát muối, gia vị nhiều cho bớt mùi hôi rồi đem chiên thiệt vàng mới ăn được.

Theo nguyên tắc đầu bếp phải kiểm hàng trước khi ký nhận. Nhưng ông đầu bếp trước hải hành đã đúng kỳ về mà hãng không cho người xuống thay. Ông nổi khùng đến nỗi bà vợ phải bay từ Hòa Lan qua Gia Nã Đại thăm. Khi bà xuống tàu, ông đâm ra lười biếng, không muốn làm việc. Tới phiên tôi đổi xuống, thì đồ đạc ông vứt ngổn ngang. Nệm, ra dờ không giặt, phòng không lau chùi, thùng rác đầy nhóc vỏ bia. Kho chứa lương thực thì lộn xộn. Đồ khô ông dồn vô phòng đông đá, có vài món cần đông đá ông nhét vô tủ lạnh. Không biết ông đặt hàng làm sao mà chỉ có ba chục ký lô gà, mười lăm ký cá, ba chục ký heo, trong khi thịt bò ông đến cho một trăm năm chục ký. May cái là khoai tây, đồ khô và rau cái đông đá đầy đủ cho một chuyến đi.

- Thằng đầu bếp trước khùng dữ lắm.

Tôi day lại, thấy ông thủy thủ người Tây Ban Nha đứng bên cạnh mặt đầy râu giọng nói nghe khó chịu. Tôi cười:

- Dĩ nhiên, ở trên tàu lâu ngày ai mà hồng vậy.

- Tao hải hành có khi cả năm nhưng có sao đâu.

Mặt mày ông ở đó mà trắng với sao! Chót mũi đỏ bóng như trái cà chua chín, miệng mồm tái ngắt giống cái âm hộ bà già nằm ngang giữa chùn râu bùm xùm. Tuổi chưa đầy năm mươi mà đã lẩn, ăn nói lộn tung phèo, hay bắt nạt những người mới và ưa đâm thọc sau lưng người ta. Tôi định nói xỏ vài câu cho ông thấm thía sự đời, nhưng thấy chuyện hồng đáng nên bỏ qua.

*

Tàu rời Algeciras, vượt Đại Tây Dương sang châu Mỹ mất hơn tháng trời. Bây giờ đang trên đường về lại Âu châu.

Lương thực cạn dần, thịt đông lạnh chỉ còn mỗi một thứ là thịt bò. Hôm ghé Baltimore, tôi với viên thuyền trưởng lên chợ mua thêm thức ăn, nhưng thấy ở Mỹ thứ gì cũng bự, ông chê không mua. Cuối cùng mua được hai thùng rau, ba vỉ trứng. Tôi đề nghị ông mua thêm ít thịt heo, thịt gà và dăm bông. Ông không chịu, biểu tôi ghi đơn đặt hàng để ông gọi về công ty.

- Bên Âu Châu đồ ăn vừa rẻ vừa chất lượng cao, ông nói, bây giờ trên tàu còn thứ gì thì ăn thứ đó, hể tên nào ọ ẹ thì ông cứ việc cho tôi biết.

Không hiểu sao ông nói vậy, chớ thật ra đồ ăn trong bên Mỹ rẻ hơn bên Châu Âu và chất lượng thức ăn tươi nào thì cũng ngang nhau. Để làm gương cho thủy thủ, mỗi bữa ăn ông ăn rất ít rồi buông dao nĩa và ngồi ngó từng người. Anh nào ăn nhiều quá ông lưu ý bằng cách đếm từng miếng dăm bông, pho mát và từng lát bánh mì, làm anh đương ăn có muốn ăn thêm cũng phải buông dao, nĩa. Viên thuyền trưởng tuy có hơi quá đáng, nhưng trên một chiếc tàu buôn loại trung, thủy thủ đoàn đâu trên chục mạng đủ đầu, vậy mà lắm khi có tới bốn năm quốc tịch khác nhau. Từ người có bằng cấp đại học cho tới tên đặc cán mai, hể đụng tới chuyện ăn uống thì tánh bản tiện thẳng nào cũng lộ rõ như nhau. Trình độ khác, văn hoá khác... nếu thuyền trưởng kỷ luật không nghiêm thì khó mà trị nổi cái đám người tạp nham.

Công bằng mà nói, thức ăn trên tàu luôn lúc nào cũng dư, ngoài những tuyến đường dài rau cải tươi hết, phải dùng rau hộp, rau đông đá cho nên chất lượng kém. Nhất là những ngày sóng to gió lớn, người nào không say sóng thì cũng ương ương khó chịu như đàn bà ốm ghen, vậy mà hể ló mặt vô bếp là hỏi:
- Bếp, hôm nay cho ăn món gì?

Ngày nào đầu bếp cũng nghe câu hỏi y chang. Người hỏi lúc nào cũng chờ câu trả lời đúng như ý mình ưa thích. Tuy nhiên thực đơn của đầu bếp ít không khi nào vừa miệng cho tất cả mọi người. Nấu nướng khó khăn nhất trong những lúc biển động và hết đồ tươi. Họ cũng thừa biết mấy tuần qua trong tàu chẳng còn cao lương mỹ vị nào, nhưng hỏi để tỏ thái độ bất bình với đầu bếp chơi vậy thôi. Không muốn cãi cọ lời thôi, tôi tìm cách giả lả với họ:
- Tui cho ăn thịt bò, từ đây về lại Âu châu các anh sẽ mọc sừng. Mùa xuân ở Tây Ban Nha có đấu toros, các anh có thể qua đó thi tài.

Câu khôi hài của tôi cũng có duyên lắm chớ, nhưng không làm ai cười được hết. Trái lại có tên mặt dài ra và còn chườì tục nữa.

Theo quy định trên tàu, thủy thủ nào có sinh nhật đầu bếp phải làm cho một cái bánh kem hoặc bánh táo, nếu có thể được thì bữa ăn ngày hôm ấy dọn thêm một vài món đặt biệt. Có tên thèm ăn quá phia đại ra cái ngày sinh nhật và đề nghị đầu bếp làm bánh cho hắn. Khi đầu bếp xem lại trong danh sách thủy thủ đoàn, thấy không phải sinh nhật sinh nhicc gì của hắn hết bèn kêu hắn mẩn cho một chặp. Từ đó về sau hể gặp mặt đầu bếp thì mặt hắn ta gằm gằm như là gặp kẻ thù. Có tên vừa xuống tàu lập tức đi tìm đầu bếp kể lễ đủ thứ bịnh trong người và những món ăn hắn ta cần phải kiên cử, rồi đưa ra thực đơn những món hắn ta ăn được, nhưng toàn là những món trong nhà hàng ba bốn ngôi sao. Nếu muốn chiều theo khẩu vị của loại người này, phải đề nghị công ty mượn một đầu bếp quốc tế và đặt hết thực phẩm trong siêu thị đem xuống họa may mới đủ phục vụ. Ngày nào đầu bếp cũng chứng kiến vài gương mặt bị bịnh thêm ăn riết cũng chán. Để khỏi phiền phức, trong lúc làm việc Bếp cấm cửa không cho tên nào ló vào. Thịnh thoảng cũng có vài tên vô bếp thăm chừng hỏi này hỏi nọ, bị đuổi ra làm hắn ta bực mình:
- Hỏi cũng có vấn đề sao?

Xin thưa, nếu chỉ hỏi thôi thì đâu có vấn đề gì. Vấn đề là sau cái câu trả lời của đầu bếp, nếu trả lời trúng ý thì hắn cười tươi hai bàn tay chặp lại chà chà miệng xuýt xoa khen ngon, bằng không thì hắn ôm bụng như bị bịnh tim la lâu ngày không trị, mặt nhăng như khi ăn gừng, miệng phung phèo phèo và chề thức ăn dở.

Hỏi còn phụ bếp, tôi thấy rất nhiều đầu bếp khó tánh, thủy thủ nào lỡ hỡn láo, mấy ông liền nổi tam bành lục tặc, chửi thề ồm tỏi. Vì kỷ luật trên tàu nên trước mặt họ nhin ông, nhưng sau lưng thì rình đổ thuốc rửa chén lên đĩa xà lách hoặc đổ muối vô nồi xúp phá chơi cho bõ ghét. Sau này tôi trở thành đầu bếp, thám thía cảnh làm dâu trăm họ và nhận thấy lối cư xử trịch thượng quá thường bị thiệt cho mình. Tôi tập tánh nhẫn nhục và ôn hòa với mọi người, nhưng với một đám người phức tạp, có muốn giữ được sự công bằng trong việc ăn uống cũng không dễ dàng gì. Ban đầu chưa có kinh nghiệm, làm gà tôi chặt gà từng miếng nhỏ ướp gia vị, chiên vàng sấp vô đĩa cho đẹp, dọn lên bàn cho lịch sự. Nấy tên ăn trước lựa thịt ngon cho vô đĩa mình chừa lại xương, cánh vụn vặt. Mấy người sau không ăn được bèn bưng đĩa xương vụn vô mắng vốn đầu bếp. Về sau thịt nào mặc kệ, trước khi chiên, nấu cứ đếm đầu người chặt chia đều mỗi người một cục cho xong. Ý vậy mà vẫn lắm chuyện, đôi khi sấp đánh lộn với nhau chỉ vì cái trứng hay cái bánh ngọt. Có nhiều đêm bực mình muốn xách dao qua phòng cất cổ cái tên dám hỡn láo với tôi và đem xác liệng xuống biển làm mồi cho cá.

Có một thủy thủ người In-đô không ăn được bánh mì, mỗi bữa điếm tâm anh thường xin tôi mì gói. Hôm rày mì gói cũng hết, anh ta đến than với tôi :

- Bên In-đô sáng trưa chiều tối đều ăn thức ăn nóng, còn Âu châu ăn đồ nguội ngắt lạnh tanh.

Tôi từ tốn giải thích với anh ta như vậy:

- Tui biết, ở In đô của anh cũng như ở Việt Nam của tôi ăn ngày ba bữa cơm hoặc khoai lang, nhưng cơm phải nấu, khoai lang phải luộc mới ăn được, cơm nóng ăn đơn giản với cá khô, xì dầu, ketjap cũng xong. Bên Âu châu có nhiều thức ăn tuy nguội nhưng hợp vệ sinh. Sống tập thể, anh phải tập cho quen với mọi

người, chuyện gì tui hông biết chớ chuyện ăn uống những nước nghèo như mình không bì kịp người ta đâu.

Vì ngẫu hứng tôi lên lớp dạy anh ta hỏi nào không hay, đợi đến khi nét mặt anh méo mó dài thòng, tôi mới dừng lại thì đã muộn màng rồi. Món ăn cũng là một trong những thứ biểu hiện văn hóa của dân tộc. Có lẽ tôi đã chạm tự ái dân tộc của anh nên từ đó trở đi anh hay xía xối, nói mĩa tôi là người Âu chớ không phải là Việt nữa. Ai cũng có một quê hương để tự hào, anh In đô kia cũng vậy, tôi không thể trách anh ta.

Trứng gà cũng sắp hết nên tôi bớt phần trứng mỗi tuần hai lần trong bữa điểm tâm. Nhưng sáng nào cũng như sáng nấy, ông Tây Ban Nha thức trước hơn mọi người, lấy bánh mì trét bơ để lên đĩa rồi xin tôi một trứng. Ông tự tay chiên vàng, xong bưng vô phòng riêng ăn. Lần đầu tôi không nói, ăn quen ông làm lừng, buộc lòng tôi phải lên tiếng lưu ý. Tức thì mặt ông thụng ra một đống, sau đó tới màn kiểm chuyện:

- Vài ngày nữa tàu ghé Santander, mầy lên bờ mua thêm thức ăn ?

Tôi nói :

- Được, nhưng tiền đâu ?

- Thuyền trưởng.

Ông nói chuyện ăn trót như vậy thử hỏi làm sao tôi im được. Tôi ngó thẳng cái bản mặt râu nhiều hơn thịt của ông và lớn tiếng:

- Tôi đã nói với ông rồi, đơn đặt thực phẩm tui làm xong và đã đưa ông thuyền trưởng gửi về công ty hôm ở Baltimore. Ông chờ vài hôm nữa sẽ có đồ ngon cho ông ăn, còn bây giờ có gì ăn nấy.

- Nhưng mầy là đầu bếp thì phải lo cho đàng hoàng.

- Ông khỏi phải lo, tui hông để ông chết đói đâu, nhưng yêu cầu ông đừng vô đây làm phiền tui nữa.

Chẳng lẽ mỗi chút mỗi lên râu với thuyền trưởng, hơn nữa vì lễ nghĩa Á đông dạy tôi kính trọng người tuổi tác, tôi mới chịu khó giải thích dông dài. Ba trọn cỡ như ông và ông thợ máy, gặp phải đầu bếp thiếu tương tâm hoặc hung dữ mà ăn nói lằng nhằng như vậy nó không chửi vô mặt cũng cho ông ăn đăm và nước miếng hoặc lấy nước trong toilet pha trà, cà phê cho uống.

Chuyến này đi có hai ông già, thứ già lựu đạn, ăn nói lộn sòng. Ông thợ máy cũng sắp xỉ sáu mươi. Hôm nọ còn hai cái bánh ngọt cuối cùng, tôi lấy cho thuyền phó ăn, ông biết được bèn chạy xuống bếp gặp tôi, la ó om xòm, nói sao không chia cho ông một cái. Rồi từ đó trở đi, hễ tới giờ cà phê là ông nhắc tới hai cái bánh ngọt. Trên bàn ăn của officer, bữa trưa ăn nóng dọn năm món; buổi sáng, buổi chiều bánh mì đen, trắng, pho mát, thịt nguội, mút trái cây và nước trái cây đủ loại, sữa cà phê, bánh mì đen trắng... Người In đô thì cơm trắng cá hoặc thịt và rau coi như xong bữa. Thật ra người In đô thích ăn thịt rìa có nhiều mỡ, thứ thịt đầu bếp lạng bỏ họ nhưng xin lại và nhờ đầu bếp ướp gia vị theo bếp In Đô, nhờ có nhiều gia vị nên khi chiên, nấu bốc mùi thơm lừng. Mỗi bữa ăn ông thợ máy cứ ngó qua phòng thủy thủ, mũi hít hít lắm khi chịu không được ông nhào qua bốc ăn và khen ngon rồi vô bếp phân bì.

Hôm nhận được điện tín báo sau chuyến này ông được nghỉ hưu, ông mừng rỡ cầm bức điện xuống khoe với mọi người. Sau đó ông vô bếp trong lúc tôi đang chiên thịt. Mặt ông hớn hở như trẻ nhỏ được quà, ông khoe :

- Tấn, dia chuyến này tao được nghỉ hưu.

Tôi gấp miếng thịt ra khỏi chảo, chưa kịp bắt tay chúc mừng thì ông vội nói tiếp:

- Tao hải hành đúng bốn mươi hai năm.

Nhắc cái chảo để ra khỏi lò, tôi day ngang bắt tay ông:

- Chúc mừng ông, tuổi ông nghỉ ngơi cũng vừa rồi, nhưng Chủ Nhật đừng quên dẫn bà và con Kees đi nhà thờ.

- Dĩ nhiên, dĩ nhiên...

Chợt nhớ ra, ông nói :

- Nhưng nhà thờ đâu được phép dẫn chó vô.

Có lẽ tôi phải nhắc chuyện con Kees trước khi tiếp tục chuyện của ông . Hơn mười năm về trước. Ông thợ máy cuối độ tứ tuần, tánh tình ông tuy có hơi nhỏ nhặt nhưng chưa quá đáng như bây giờ. Thời gian trôi qua như con nước chảy, ông đã già, còn tôi thì sắp xỉ bốn mươi. Ông cưới vợ Bồ Đào Nha, cư ngụ ở thủ

đô Lisboa. Có lần ông tâm sự, vì sợ hao tổn và ngại cực, bà không chịu sanh con, nhưng nuôi một con chó nhỏ xiu đặt tên nó là Kees. Đạo đó tàu đi tuyến đường Lisboa - Angola. Hết mỗi lần tàu về Lisboa, bà thường dẫn con Kees xuống thăm ông. Một bữa tôi đương dọn dẹp, Kees đi vô ủi mỗ, hít hít dưới chun, sẵn thức ăn thừa tôi liệng xuống cho. Liệng bao nhiêu nó đớp hết bấy nhiêu... Ăn no bụng, Kees chạy đi đâu tôi cũng không để ý. Đến lúc bà phát hiện con chó nằm ngửa chổng bốn cẳng lên trời, miệng chảy nước, hơi thở đứt đoạn, bà tá hỏa tam tinh chạy vô phòng bếp, hỏi tôi :

- Bếp, bếp, hỏi nãy ông cho con Kees ăn gì ?

Tôi nói :

- Tui cho nó ăn đồ thừa.
- Không được, không được !
- Tại sao không ?
- Con Kees có thức ăn riêng.

Tức thì bà chạy kêu ông ôm con chó lên nhà thương cứu cấp. May mà con Kees được cứu sống, bằng không tôi chắc phải ra tòa, vì đối với ông bà sinh mạng con Kees còn quý hơn mạng người nữa. Mỗi lần đi xuống gặp ông, tôi hỏi thăm sức khỏe của bà mà không hỏi đến con Kees thì ông cũng tự nói ra. Mới đây ông cho tôi biết sức khỏe của con Kees yếu lắm, mới vừa rụng hết mấy cái răng. Như vậy con Kees sẽ cùng về hưu với ông luôn một thể.

Trở lại chuyện với ông, tôi nói :

- Tôi nghe nói ở Âu châu chó chết chủ mượn linh mục đọc kinh trước khi chôn, vậy thì chó cũng biết nghe kinh chứ.
- Ông giơ tay gạt ngang trán một cái:
- Mấy người đó là mấy người khùng, tao thì không như vậy.

Thấy ông ngây ngô trả lời những câu khôi hài của tôi giống y như thiệt, chợt nhiên tôi nghe buồn buồn trong dạ. Nhìn mặt ông nhăn nheo, da tay sần sùi như rần lột, hơi thở tỏa ra mùi ống cống làm tôi liên tưởng đến một xác chết. Còn sống chung chạ với nhau, nhỏ nhen, tham lam, ích kỷ. Đến cuối cuộc đời đầu óc lẫn lộn, tối tăm nằm chờ xuống lỗ. Giờ đây tôi mới thấy thấm thía câu sanh già bịnh chết của nhà Phật.

Thiệt ra ông và ông già Tây Ban Nha làm ra về mình là quan trọng vậy thôi chứ ăn uống có là bao. Muốn nói chuyện ăn uống nhiều thì hãy nói đến mấy thủy thủ trẻ. Một ngày tôi làm được có ba ổ sandwich, mỗi ổ dài hai tấc tám, bánh dành xắt miếng để ăn điểm tâm và ăn dặm thêm buổi chiều. Mấy ông con thấy đồ ăn còn ít, sợ chết đói hay sao mà mỗi đêm lấy ăn hơn cả ổ bánh mì, nửa ký phở mát, một đĩa dăm bông. Hết dăm bông, phở mát, mấy ông ăn qua mấy hũ mút trái cây và đậu phộng nghiền... Tôi biết nhưng làm lơ. Một hôm sơ ý làm sao hỏng biết, để cho ông già thợ máy bắt gặp. Sáng hôm sau ông tâu lên thuyền trưởng. Ngay ngày hôm đó, thuyền trưởng đề nghị tôi sau giờ ăn chiều đem tất cả đồ ăn để vô phòng lạnh rồi khóa cửa kho lại. Thức ăn mà đem dẫu như mè dẫu cứt, thiệt tình thì cũng khó coi. Nhưng lệnh của thuyền trưởng biết làm sao bây giờ.

Ngồi trong phòng tôi vẫn cảm được cái lạnh mùa xuân trên miền bắc Đại Tây Dương. Gió thổi ào ào, sóng ập thành tàu, nước biển văng lên va vô cửa kiếng xào xạc. Không gian đen thẫm một màu và con tàu vẫn ngả nghiêng theo triền sóng. Có tiếng nắp vung rót xuống sàn bếp nghe cái xèn. Tôi đứng dậy định đi xuống coi chuyện gì, nhưng kịp sựng lại, vì mũi tôi vừa nghe mùi thơm của mì ăn liền. Khỏi cần xuống bếp, tôi cũng thừa biết có một vài thủy thủ khi biết thức ăn sắp cạn, xống kho chôm mì gói để dành, chờ mọi người ngủ bèn lén xuống bếp nấu ăn. Để anh bạn nào đó ăn cho ngon miệng, tôi tắt đèn, leo lên giường trùm mền. Trong khi thiêm thiếp, đầu óc tôi cứ chập chờn so đo. Vốn sống và lớn lên một đất nước nghèo và trong thời kỳ chiến tranh. Tôi cứ nghĩ trong cơn loạn lạc đói, khát mới có chuyện miếng ăn đã làm con người trở nên thấp kém. Chớ tôi đâu có ngờ ở nơi thức ăn thừa mứa, cũng có loại người chỉ vì miếng ăn mà trở nên bản tiện đâu khác gì.

Chuyện ngày cuối năm

Hải trình chiếc Atlantic bắt đầu từ Houston xuống Nam Mỹ, mỗi chuyến đi dài năm hoặc sáu tuần. Sau đó quay trở lại Houston xuống hàng, lấy thực phẩm và thay người. Đúng ra tôi được đổi về hôm trước Giáng Sinh. Nhưng vì ba cái vụ khủng bố trên đất Mỹ nên những người mang quốc tịch của mấy nước Hồi giáo tạm thời không được toà đại sứ Mỹ cấp chiếu kháng nhập cảnh. Ông đầu bếp thay tôi người In-đô chờ lo thêm thủ tục có thể ra Giêng mới xong. Những ngày cuối năm không được về với gia đình tôi cũng có hơi buồn. Tuy nhiên nghe tin tôi ở lại, từ thuyền trưởng tới thủy thủ đoàn trên tàu rất vui mừng. Họ vui chẳng qua vì hai bữa tiệc Giáng Sinh và Tết Tây năm nay họ được thưởng thức những món ăn thuần túy Việt Nam.

Chuyến rời tàu trở lại Houston, tôi với thuyền trưởng lên siêu thị Việt Nam mua thức ăn chớ đầy nhóc chiếc tắc xi. Hôm Giáng Sinh ngoài con gà tây đúc lò ra tôi dọn thực đơn các món nhắm Việt Nam và nấu một nồi phở hai chục lít. Trong bữa tiệc những món ăn Việt Nam được bà con chiếu cố tận tình và nồi phở cũng hết sạch trong ngày hôm ấy. Chả giò, gỏi cuốn, tôm chiên bột sốt chua ngọt... đã loại con gà tây truyền thống Giáng Sinh ra khỏi bàn tiệc! Tôi để con gà Tây qua mấy ngày sau mà chẳng ma nào rớ tới, cuối cùng tôi gói con gà đem cho mấy người bốc dác trên bến cảng.

*

Tàu cặp cảng Paramaribo khuya ba mươi rạng ngày ba mươi mốt tháng chạp. Sáng sớm, thuyền phó ra thông báo tàu sẽ đậu lại đây qua Tết mới khởi hành. Sau bữa điếm tâm, thuyền trưởng phân công: thủy thủ lau chùi tàu sạch sẽ, xong sớm nghỉ sớm, thuyền phó mua pháo và cái xiệc-điện (survolteur) cho dàn đèn tự động kết hàng chữ Merry Christmas & Happy New Year đã bị cháy trong đêm Giáng Sinh và đầu bếp đi chợ mua thêm thức ăn tươi, làm sao cho bữa tiệc giao thừa xôm tụ mới được.

Lamat đòi theo phụ xách đồ. Thuyền trưởng nói:

– Được, nhưng mày phải tháo bảng chữ trên mũi tàu xuống, gỡ chữ Merry Christmas ra, dời chữ Happy New Year vô chính giữa bảng và đóng lại cho đẹp rồi mới được đi.

Tôi ra sau lái đứng nhìn dòng sông uốn khúc chảy ngang thủ đô Paramaribo. Mực nước cạn theo con nước ròng, hai bãi sông lồi ra làm cho dòng nước hẹp lại. Nước bắt đầu chững, những đồng cỏ, rác bèo bồng chờ con nước lớn đẩy ngược về nguồn.

Hôm nay là ngày cuối năm, sinh hoạt trên bến cảng chậm lại. Nếu không có một cuộc cãi vã không cần thiết thì không khí trên tàu sẽ êm ả vô cùng. Có một gã thanh niên, áo quần rách rưới khệ nệ rình hai bao dừa xuống để sau lái tàu. Lamat chạy tới nạt nộ đuổi gã đi. Gã cười cầu tài và chấp tay xá xá, nài nỉ với giọng điệu của người thấp cổ.

– Thưa ngài, tui chỉ bán dừa thôi chớ đâu có làm gì.

Lamat xoa tay hùng hổ:

– Không, không ai mua đâu, mày ôm lên khỏi tàu lập tức!

Có lẽ gã cũng đã quen cái cảnh bị đuổi xua nên gã đóng mặt lì, lóng ngóng chờ coi có người nào khác tới để rạ bán hai bao dừa. Lúc đó Fidal đi ra. Gã rạ đầu cúi xuống, chấp tay xá một cái:

– Happy new year, ông mua dừa dùm đi ông, gã cất giọng ai oán, tui có một vợ ba con, Tết tới rồi, ông giúp dùm, hai bao dừa chỉ có năm đô mỹ.

Mặt tình thẳng nhỏ năn nỉ, chẳng những Fidal không động lòng, trái lại nó còn hòa theo Lamat nạt nộ chửi bới con người ta. Nãy giờ tôi đứng sau boong thấy cảnh kỳ cục, tự nhiên hai thằng đi ra gây lộn với thằng nhỏ. Tôi bước tới can:

– Thôi đi, nó chỉ bán có mấy trái dừa, có gì đâu mà tụi mày làm dữ vậy.

- Nó không được xuống tàu.
- Nếu nó là con gái thì tụi mày có đuổi đi không?

Nghe tôi hỏi hai đứa phá lên cười rồi đi qua đứng dựa thành tàu. Gã bán dưa day qua tôi rap đầu một cái cát giọng ca bài con cá sống vì nước. Thật ra tôi rất thích chất ngọt dịu mát tự nhiên của nước dưa tươi, với lại ở miệt này dưa tươi rẻ tiền hơn nước đóng hộp. Chuyển nào xuống Nam Mỹ tôi cũng mua vài chục dưa tươi gọt bỏ vỏ xanh, để dành trong phòng lạnh giải khát. Tôi nhìn gã thấy vết rách trên áo còn mới, nút áo đứt hở ngực. Từ ngực xuống tới hai bắp tay bị sưng và dấu máu trên vết sưng vừa mới khô. Tôi nghĩ tới sự hấp tấp của gã khi ôm thân dưa từ cao tuột xuống, té nhào, không bị dập dái nằm tại chỗ là may lắm rồi. Bao nhiêu chứng cứ cũng đủ biết việc làm của gã không được lương thiện lắm. Tôi đoán chừng trong hai bao dưa bắt quả chỉ phân nửa trái nguyên, còn lại là dưa điếc. Tôi chỉ tay xuống hai bao dưa hỏi gã:

– Bao nhiêu?

Gã nói:

– Bốn mỹ kim.

Mới ra giá năm bây giờ hạ xuống còn bốn. Tôi móc mười mỹ kim chìa ra:

– Nè, cầm tiền đi về ăn Tết với vợ con được rồi, tét nhứt đi ăn trộm bị cảnh sát bắt thì bị xui suốt năm.

Gã mừng hóm, vội vàng chụp tiền bỏ vô túi rồi đứng nghiêm, đưa tay lên chào theo lối nhà binh:

– Yes sir!

Khi gã đi rồi, Lamat gõ gõ ngón trỏ lên đầu chế nhạo:

– Ông khùng, lần nào xuống đây ông cũng mua nhầm dưa điếc, vậy mà ông còn trả thêm tiền.

Tôi nói:

– Nhưng ít ra cũng còn phân nửa dưa nguyên, ở bên châu Âu hai mỹ kim mua chỉ được một trái dưa khô.

*

Công việc trên tàu được thủy thủ đoàn làm xong sớm hơn thường lệ. Tôi với Edy, Lamat, Fidal và thuyền phó đồ bộ ra tới công. Thuyền phó đòi đi tắc xi. Tôi muốn đi xe bus, đó là thói quen của tôi. Tôi thích đi xe bus đông người vui vẻ, rẻ tiền và vừa được nhìn thấy cảnh sinh hoạt của dân địa phương. Hơn nữa ở xứ này tắc xi đâu đâu có đúng hẹn, họ kêu chờ mười phút nhưng lắm khi đứng cả buổi mà chẳng thấy mặt mũi tắc xi nào. Tôi day qua nói với viên thuyền phó:

- Vậy thì mày vô văn phòng nhờ nhân viên điện thoại gọi tắc xi, còn tao đi ra bến chờ xe bus.

Thấy tôi nặng nạch đòi đi xe bus thuyền phó đành nhượng bộ. Chúng tôi xuống bến xe trung tâm, thuyền phó đề nghị tìm một quán giải khát nào đó, uống vài ly bia hãy đi mua sắm. Thiệt xấu mình, hồi này đã cãi vã cái vụ xe bus, tắc xi, bây giờ thêm cái chuyện đi đứng nữa. Mới vừa lên tới phố lại đòi vô quán ngồi uống bia. Không muốn lồi thoi mất thời giờ, tôi đề nghị:

– Hồng ấy mày vô quán uống bia chờ mưa tạnh, tao vô chợ trước.

– Như vậy cũng được.

Lamat và Fidal đi theo thuyền phó, Edy theo tôi.

Tôi quen với Edy ba bốn năm nay, nghe nói ở bên In Đô nó đã học xong đại học nhưng khi ra trường không có việc làm, thấy tương lai mù mịt quá, bèn xin làm thủy thủ. Hồi mới xuống làm, ý nói tiếng Anh trôi chảy nên nó xem thường đồng hương, trái lại đối với người nước khác thì nó nể nang hơn. Tôi may mắn không phải đồng hương với nó nên được nó kính trọng và kêu bằng chú. Một ngày kia, không biết có chuyện cãi vã ngoài boong sao đó, nó mang bộ mặt hầm hầm đi vô nói với tôi. Dân da trắng đụng chuyện nó bình nhau không cần phân phải trái gì hết. Tôi nói:

– Đây là bài học mà dân Á đông mình cần phải học cho thuộc mới mong khá nổi.

– Chú nói vậy nghĩa là sao?

Trông bộ mặt thiếu não của thằng nhỏ đến tội nghiệp, tôi bèn nói:

– Nghĩa là mày nên dẹp cái đại học qua một bên và hoà mình sống với đồng hương của mày hơn là theo nịnh nọt người da trắng.

– Chú thấy tui như vậy sao?

– Mày biết hỏi như vậy thì mày cũng không đến đỗi tệ lắm.

Không ngờ câu nói thẳng thừng của tôi làm thay đổi hẳn tánh tình của nó. Từ đó tới nay hề gặp chuyện khó thì nó tìm tôi trao đổi. Thời gian sau đối với đồng hương nó cũng được nhiều cảm tình. Năm nay nó muốn làm đầu bếp nên mỗi khi rảnh rỗi nó tình nguyện theo tôi để học hỏi kinh nghiệm.

Tôi với Edy chen chúc trong đám người đồng như kiến. Nhiều cửa tiệm tạp hoá treo những món đồ gói trong giấy bóng đủ màu sắc và ánh kim tuyến lóng lánh. Tủ kiếng trong các tiệm được lau chùi bóng láng. Không giống như Âu Châu, bán pháo phải có địa điểm riêng và chờ tới chiều cuối năm người ta mới được phép bày pháo ra bán. Nhưng ở đây hầu hết tiệm tạp hoá nào cũng bán pháo, pháo bông gói giấy màu, pháo nổ chất từng bành để đầy trong tủ và trên kệ, pháo chưng bày kiểu này kiểu nọ trông đẹp mắt, nhưng khó bảo đảm an toàn, chỉ cần một tiệm bốc cháy, bao nhiêu pháo nổ cháy lan cũng đủ tan tành thành phố Paramaribo này. Tuy nhiên nhìn những đèn giấy màu treo tòn teng trong các tiệm tạp hoá, bánh mứt gói trong giấy màu đỏ, chợ đầy hoa, trái và người người tấp nập ngược xuôi, quang cảnh nơi này gợi lại trong tôi những ngày cuối năm trên quê hương của một thời xa xôi ấy. Tôi nói với Edy:

– Nhìn chợ Tết ở đây tao nhớ Việt Nam tao quá.

Nó ngàng mặt lên, nói:

– Tôi thì thấy giống Jakarta.

– Cũng có thể, vì Surinam ngày trước là thuộc địa của Hoà Lan, dân In Đô của mấy trước kia bị bọn thực dân Hoà Lan bắt bỏ sang đây cũng như dân da đen bị bọn thực dân Anh bắt bỏ qua Guyana thuộc Anh và người Việt Nam tao bị bọn thực dân Pháp bắt bỏ qua Guyana thuộc Pháp.

– Chú nói cũng đúng, nhưng sau này dân Java sang đây lập nghiệp nhiều lắm. Hồi nãy tui thấy ở gần bên cảng có một cái warung.

– Warung là cái gì ?

– Quán bán đồ ăn của In đô đó chú. Chiều nay chú đi với tui lên đó nhậu chơi, dù sao đi nữa ngồi nơi có con người và phong cảnh quen thuộc cũng an tâm hơn. Thú thật với chú, mỗi lần vô những cái bar trong phố uống bia, nhìn thấy nguyên một tấm lưới sắt chặn ngang quày bar, tui thấy lạnh gáy quá chừng.

– Tao thì hông lạnh gì hết, nhưng nhìn thấy mấy tấm lưới sắt chắn ngang các quày rượu trong mấy quán bar và những đội ngũ giữ trật tự trong các hợp đêm, tao nghĩ tới đám du đảng trong thành phố Paramaribo này cũng đứng vào hạng nhứt nhì trong các thành phố có du đảng nổi tiếng thế giới.

Edy mới hải hành vài năm, tình cảm quê hương còn sâu đậm, mỗi khi đổ bộ nó hay để ý tìm người đồng hương. Những năm chập chững sống với đời phiêu bạt, tôi cũng như nó bây giờ, ghé bất cứ bến nào nghe có người Việt, tức thì tôi tìm tới làm quen, lắm khi phải đi tắc xi hàng chục cây số, gặp nhau chẳng phải làm gì, vu vơ vài ba câu chuyện cho vui bớt nỗi buồn xa xứ. Làm bạn với gió, sương lâu dần rồi thấm thía. Đi đó đi đây và mang theo cái thân xác không cũng đã thấy nặng nề lắm rồi, dần dúi thêm chuyện tình cảm, bển bờ làm chi cho sanh thêm phiền phức. “*Ta van cát bụi trên đường, dù dơ dù sạch đừng vương gót giày*”*. Hai câu thơ trên đã nằm lòng tôi không biết từ bao giờ, nhưng “nó” đã nhắc nhở tôi đừng nên thiết tha với bất cứ một thứ tình cảm nào trên bến lạ. Edy còn trẻ, đường nó đi còn dài, rồi một ngày nào đó, phong sương thấm đầy người, nắng mưa cuộc đời làm tâm hồn chai đá, lúc đó nó sẽ thấy chuyện tình cảm của con người chỉ là bọt nổi trên biển, bè trôi trên sông. Tôi không cần nói ý mình cho nó nghe, e nó đâm ra thất vọng. Tôi xuôi theo:

– Vậy thì chiều nay tao đi với mày.

Đạo hết mấy khu phố, cuối cùng tôi với Edy rẽ vô nhà lồng chợ. Vừa bước vô bên trong nhà lồng thì đã nghe mùi rau cải úng hoà với mùi gia vị hỗn hợp và mùi nước đường mương khăn khăn. Những sạp trái cây chất chồng bề bộn, hàng rau vừa tươi vừa héo để ngổn ngang. Đi vòng hết nhà lồng chúng tôi mua được năm chục trứng gà và một mớ rau tươi. Edy phàn nàn:

– Chợ bán không có nhiều đồ.

– Nhiều chứ, nhưng vì thức ăn ở đây khác hơn trên tàu nên mình mua hông được đó thôi.

Thấy thẳng nó có vẻ lo lắng cho bữa tiệc, tôi trấn an:

– Không sao, mấy ngày này không thẳng nào thiết tha tới chuyện ăn uống đâu, tao nghĩ đêm nay thủy thủ đoàn không còn lòng dạ ngồi lại tới mãn tiệc, cùng lắm sau khi đốt pháo là mạnh thẳng nào nẩy chuồn, hoặc chúng chuồn trước khi khai pháo giao thừa.

– Vậy mình phải làm sao ?

- Hôm ở Houton tao mua trong siêu thị Việt Nam chả giò, tôm thẻ và nhiều món nhậu Việt Nam khác, cộng với bao nhiêu rau cải tươi đây cũng đủ cho bữa tiệc kéo dài suốt đêm.
 - Vậy là đủ rồi hả chú?
 - Dư chớ đủ gì.
- Tôi dặn Edy:
- Mày đứng đây coi chừng đồ , tao đi gọi tắc xi rồi mình đi.
 - Có chờ mấy người kia hông chú?
 - Khỏi đi, chuyện ai nấy lo, mình tranh thủ thời gian đi nhậu chơi.

Chúng tôi về tới tàu lúc hơn ba giờ trưa. Mấy ông con đã về trước, đương gắn xiệc điện, thắp đèn. Không khí tết không lẫn trong không gian và cũng không phải có những cánh én lơ lửng trên sông, mà là ba chữ *Happy New Year* trước mũi tàu đương nhấp nháy trong cái nắng hanh hanh của miền trung Nam Mỹ.

Còn sớm chán, tôi sắp xếp công chuyện với Edy:

- Bây giờ mày rửa xà lách, xắt dưa leo, cà tô-mát, đánh xốt cóc-tai, tao thì luộc tôm và trứng gà, chừng xong rồi để sắp hết mọi thứ vô tủ lạnh, khuya nay đem mọi thứ ra xấp vô đĩa cho đẹp vậy là coi như xong bữa tiệc.
- Chú còn quên.
- Quên gì?
- Chú hứa chỉ tui chiên Oliebollen.
- Ờ, xem chút nữa tao quên cái món quốc hồn, quốc túy của Hoà Lan. Hồng ấy vậy đi, mày pha bột để đó rồi phụ tao xắt rau và luộc trứng, sau đó mình chiên bánh là vừa.
- Nhưng chú phải chỉ tui cách pha bột chớ.
- Thì mày lấy bột mì, bột nổi, sữa, nho khô và trứng gà đem lên đây tao chỉ cho mày cách pha.

Edy vừa pha bột vừa hỏi tôi:

- Người Hoà Lan ăn Tết nhiều thứ quá.
- Không đâu, ở dưới tàu có đầu bếp lo nên mới bày vẽ đủ thứ, chớ thật ra đêm cuối năm gia đình người Hoà Lan chỉ làm vài món nhậu đơn giản như: phở mát, xúc xích, dưa chuột chua cuốn dâm bông và oliebol là món ăn truyền thống của họ. Trong lúc ngồi chờ tới giờ đốt pháo họ uống bia, rượu mạnh, rượu nho...
- Nhưng tại sao phải ăn oliebol trong đêm giao thừa?
- Họ ăn suốt cả tháng trước tết chớ không chỉ có đêm giao thừa.
- Nhưng ý nghĩa gì?
- Theo truyền thuyết nhờ những hồn ma người chết đã giúp cho mùa màng Hoà Lan được tươi tốt, dân chúng được no, ấm nên vào dịp Tết dân Hoà Lan đem lễ vật cúng cho những linh hồn. Trong những thứ bánh trái, rượu thịt dâng cúng có oliebol. Hoà Lan từ đầu tháng mười hai tới Tết mới thấy oliebol bán khắp nơi và họ ăn oliebol trong những ngày này thôi. Còn những ngày thường chỉ trong hội chợ mới có gian hàng món ăn truyền thống chiên với bột mì của Hoà Lan như bánh chuối, khóm, bôm chiên bột mì và oliebol.... Đại khái vậy thôi, chớ nói hết về tập tục thì cả một câu chuyện dài. Bây giờ tao với mày làm tiếp cho xong chuyện, mình còn đi chơi nữa chớ.

– Yes sir!

Công việc tưởng mau, nhưng lật bật tới chiều tối mới xong. Khi hai đứa tôi lên tới bờ thì phố đã lên đèn. Trên đường lên quán hai bên cây cỏ rậm rạp, nhà cửa quán xá cát không hàng lối gì hết. Phía phải con đường có một quán bia ôm đèn màu nhấp nháy như mời mọc. Chúng tôi định ghé vào uống vài ly rồi đi tiếp nhưng vừa đi tới cửa rào thì đã thấy Lamat, Fidal và thuyền phó đương đứng cãi vã gì đó với hai tên Surinam, trong đó có tên hồi sáng xuống tàu bán dưa. Khi hỏi ra mới biết, có hai tên cướp cạy đôn đường gây sự, xem chúc nữa là ba đứa bị ăn đòn, nhưng hai tên này nhào ra đuổi hai tên kia đi. Để đền ơn đáp nghĩa ba đứa dẫn hai tên này vô quán uống bia, nhưng hai đứa không uống bia chỉ xin tiền ăn tết. Thuyền phó cho mười đô, hai đứa không chịu đòi thêm cho nên mới có chuyện cãi vã. Thấy chúng tôi tới, thuyền phó day ngang phân trần. Tôi nói với nó:

- Vậy ba thằng mày bỏ ra một thằng mười đô cho nó yên chuyện đi chớ rắc rối làm gì.

Thuyền phó miễn cưỡng móc túi, nhưng chỉ có hai tờ hai chục. Trong lúc thuyền phó còn đang lưỡng lự, tức thì tên Surinam đưa tay rút hai tờ giấy xanh trên tay thuyền phó rồi hai đưa chuồn đi ra khỏi cửa rào và biến vào trong bóng tối. Thuyền phó chửi thề một cái rồi day ngang rủ tôi với Edy vô quán nhậu. Tôi thấy không còn hứng thú gì ngồi nhậu ở đây, hơn nữa mấy tên này còn trẻ uống bia rượu nhiều lắm, chúng xài tiền như nước, ngồi với chúng xót cho cái túi tiền. Tôi từ chối và cùng Edy bước ra con lộ.

Trên con đường đất đá lờm chờm, hai bên những bụi cây rậm lá, đèn đường khúc sáng, khúc tối và rền rĩ tiếng côn trùng. Chúng tôi thả tà tà gần tới xóm nhà, chợt cái gã bán dừa từ đâu trong bóng tối nhào ra chặn đường. Theo bản tánh tự nhiên, tôi kéo Edy lùi lại đề phòng chuyện bất trắc có thể xảy ra. Có lẽ gã đoán được ý chúng tôi nên xua tay nói:

– Đây hai bạn, hai bạn là người tốt, không có vấn đề, tui chỉ muốn giúp hai bạn thôi.

Gã đưa ngón tay cái ra gạt gạt vừa cười thân mật vừa nói:

– Tôi biết chỗ có gái đẹp hết sảy.

Không cần đâu, Edy móc thuốc ra mời gã, tụi tui tới warung trước đây.

– À, chủ warung cũng là bạn tui đó.

Nói đoạn gã đi te te về phía trước như có ý dẫn đường. Gã vô quán trước và kêu chủ quán nói chuyện. Nhưng khi chủ quán thấy chúng tôi bước vô ông liền day ngang chào. Edy giới thiệu là người In Đô, và hỏi gã chủ quán có nói được tiếng In Đô không. Tức thì chủ quán mừng rỡ bắt tay và xì xồ xì xào bằng tiếng Java và kêu vợ ra chào chúng tôi. Mấy người nói chuyện với nhau một hồi, chủ quán day qua nói với gã bán dừa gì đó gã mới chịu bỏ đi. Sau đó ông mời chúng tôi vô phòng trong nhà, tôi ngỏ ý xin ngồi bàn ngoài sân cho nó mát. Ông chỉ cho chúng tôi cái bàn ngoài dưới góc cây dừa lùn. Bà chủ hỏi chúng tôi ăn gì bà nấu. Edy day qua hỏi tôi. Tôi hỏi bà có tôm thẻ không. Bà nói có. Tôi nhờ bà luộc cho hai đĩa tôi một đĩa. Edy kêu ông chủ đem bia ra và mời ông cùng ngồi.

Sau khi uống vài ngụm bia, ông day qua tôi nói:

– Tối nay anh với Edy ở lại đốt pháo với gia đình tôi.

– Rất tiếc đêm nay tôi còn phải về tàu, có thể Edy ở lại chơi với gia đình ông.

– Vậy thì mình uống đi, mười một giờ tôi kêu con trai tôi lái xe đưa hai người xuống tàu.

Edy kể cho chủ quán nghe chuyện xảy ra hồi nãy. Nghe xong ông chủ nói:

– Bốn thằng dàn cảnh làm tiền người ta đó nhưng sao trả tiền nhiều vậy?

Tôi bưng bia lên hớp và cười một cái:

– Một màn kịch nguy hiểm trả bốn chục đô la chia ra mỗi thằng chỉ được có mười đô.

– Như vậy cũng là nhiều.

– Theo tui thì hồi xưa ông cha của người Pháp, Anh và Hoà Lan tới đây có

lẽ cũng đóng kịch với nhau để chia phần đất Guyana này. Bây giờ có cơ hội thì bắt tụi nó trả cũng được thôi.

– Đúng! Đúng lắm.

Chủ quán vừa nói vừa bưng bia lên cụng. Lúc đó bà vợ bưng đĩa tôm bốc khói và đĩa nước chấm ra để lên bàn rồi bà kéo ghế ngồi cạnh bên. Bà hỏi thăm Edy bằng tiếng Java. Thường đi chung với bạn bè In-đô tôi chỉ chuyện vãn qua lại lúc ban đầu bằng mớ Anh ngữ thông dụng của mình, sau đó ngồi im để cho họ chuyện trò với nhau bằng tiếng nước họ.

Chúng tôi nhậu rất vui về tới mười giờ. Tôi đứng dậy kêu Edy ở lại chơi cho trọn đêm, dù sao lâu lâu mới được gặp được đồng hương trên xứ người, nói chuyện cho đã. Nhưng nó không chịu, một hai đò theo tôi về. Edy kêu bà chủ tính tiền, bà không chịu lấy tiền mà còn trở vô trong đem ra một xách đồ ăn nhét vào tay bắt Edy phải cầm lấy.

Chúng tôi vừa lên khỏi cầu thang thì đã thấy viên thuyền trưởng chạy ra đón đầu, hỏi:

– Còn mấy đĩa kia đâu?

Hơi ngạc nhiên nhưng tôi chợt nhớ ra và trả lời:

– Hồi chiều tôi thấy tụi nó ở trên quán bia ôm.

Viên thuyền trưởng “shit” một tiếng, ông ra lệnh:

– Hai người trở lên kêu tụi nó xuống, tàu sắp khởi hành.

Tôi hỏi.

- Sao ông không gọi mobile cho ẹ?
- Gọi rồi nhưng hồng thẳng nào bắt máy, thôi nhanh lên, nói với tụi nó mười một giờ rưỡi hoa tiêu xuống sẽ khởi hành qua Aruba.

Mười hơn mười giờ mà đường xá vắng tanh. Edy đi như chạy. Tôi kêu nó đi chậm lại. Nó nói:

- Sợ không kịp chú?
- Tiệc tùng gì đâu mà mày sợ người ta ăn hết, có trễ thì tàu đậu lại chờ.
- Thuyền trưởng chờ ông chửi thì sao?
- Ông sai mình đi kiếm người cho ông mà chửi gì.

Tôi dặn Edy:

- Vô bar giống như mình vô chơi vậy, mình cũng có thể uống một hai chai Bia. Chuyện gì từ từ rồi nói, đừng la hoảng lên làm tụi nó cụt hứng, mất vui.

Trong quán không đông khách lắm. Trước quầy chỉ có hai người đàn ông bản xứ. Nhạc mở sập sình, tôi nhìn quanh, ngó quát, trong góc có hai bàn đương bày tiệc, tôi đoán bàn bên kia là của thủy thủ chiếc tàu khác và một bàn của đám thủy thủ tàu tôi. Fidal ở đâu không thấy chỉ thấy thuyền phó và Lamat ngồi chung bàn, mỗi trụ ôm một cô gái. Thấy chúng tôi, thuyền phó đưa tay khoát khoát, Lamat day mặt vô trong nên không thấy chúng tôi vào. Tôi và Edy đi thẳng vô quầy mua bia và đứng tại chỗ hớp một hớp. Chúng tôi cầm chai bia từ từ đi lại hỏi thuyền phó Fidal đâu? Thuyền phó chỉ tay lên lầu, ra dấu nó đương hành lạc trên đó. Thì ra từng dưới là ba, từng trên là động. Tôi nói với viên thuyền phó:

- Mày kêu Fidal xuống sửa soạn về, mười một giờ rưỡi, tàu sẽ khởi hành qua Aruba.

Nó tưởng tôi nói giỡn, nên hỏi lại:

- Thiệt không Sếp?
- Mày hồng tin thì mở mobile xem, thuyền trưởng gọi mày mấy lần?

Nó móc điện thoại trong túi áo ra, bấm lên xem. Xem xong, nó “shit” một cái rồi nhồm người dậy đi qua góc yên tĩnh, đứng bấm số gọi. Nói vài câu nó cúp điện thoại. Hốt hoảng chạy lại bàn nói với Lamat:

- Mình phải về, tàu sắp chạy rồi.

Lamat đương xào nắn cô gái, nghe nói tàu sắp chạy, nó buông cô gái ra, “shit” một cái rồi xốc lại áo quần đứng dậy. Hai cô gái ngơ ngác hồng biết chuyện gì cũng đứng dậy theo. Thuyền phó đi lại quầy tính tiền và kêu người tiếp viên lên gọi Fidal xuống. Một lát sau Fidal với một cô gái từ trên lầu hối hả đi xuống. Ba cặp đứng giữa quán, mạnh cặp nào nẩy ôm chầm lấy nhau nút lưởi lia lia.

Nhìn mấy đũa lưu luyến không muốn rời nhau. Tôi kéo Edy lại đứng trước quầy, tôi giờ bia lên cụng :

- Mình uống một cái cạn chai rồi thả tà tà về là vừa.

Chúng tôi ngược cổ ực một hơi cạn hết chai bia, để chai xuống quầy, Edy hỏi:

- Hồng chờ mấy đũa sao?
- Thôi cứ để tụi nó chia tay cho mùi mẫn.

Tôi câu vai Edy đi ra khỏi cửa thì ba đũa cũng ủa chạy theo. Fidal than phiền mất tiền mà chưa chơi được gì hết. Nói dứt câu nó hần học:

- Shit! shit! shit...

Tôi nói:

- Nãy giờ nghe shit nhiều quá.

Edy cười ha ha, nói:

- Tới giờ giao thừa, pháo dưới tàu mình đốt kêu shit, shit chớ không nổ bang bang...

Nghe Edy nói dứt câu, cả đám cười vang trên con đường vắng vẻ dẫn về bến cảng...

Pháo nổ mỗi lúc một dồn và thỉnh thoảng pháo bông toả màu trên nền trời sáng rực. Tôi nhìn lên ánh trăng no hơn nửa mảnh vừa nhô lên khỏi mái nhà. Lâu lắm rồi tôi không để ý tới âm lịch. Hồng biết đêm nay là mừng mấy? Có lẽ hết con trăng này hay hết một con trăng nữa thì tới Tết ta. Vậy là trên quê hương tôi người người cũng chuẩn bị mừng xuân. Bên đó những ngày này người ta kiêng kị từng lời ăn tiếng nói. Đêm đón giao thừa rộn ràng, nói chuyện từ tốn, nhỏ nhẹ và chúc lành cho nhau chớ đâu có nhiều “shit” như ở nơi này.

Chiếc cầu nối hai thế giới

Thế giới này là cái sản phẩm ngoài ý muốn chẳng rõ của Chúa Trời, của các nhà triết học hay của các văn nghệ sĩ, nói cho công bằng, không phải lúc nào cũng què quặt hay bệnh hoạn. Lão không bao giờ nói thế. Lão thậm chí phản đối điều đó, và nếu cần còn có thể đưa ra nhiều ví dụ để phản bác.

Mụ vợ lão vẫn nói, tiền không quan trọng, quan trọng là số lượng tiền. Lão nói, con số không quan trọng, quan trọng là tính chất của chúng. Ở con người chẳng hạn. Khiếm khuyết nói sau, rõ ràng loài sinh vật này có khá nhiều điểm hợp lý: họ có một đôi mắt, một đôi tay, một đôi chân. Chẳng cần tranh cãi, chỉ cần hình dung những con người có một hoặc ba mắt, một hoặc ba tay!...

Ở loài vật cũng vậy. Chim có đôi cánh. Mọi con mèo không riêng con Mướp xấu số đều có hai đôi chân. Cua có bốn đôi chân, còn rết thì... Về rết, thú thật là lão không rành lắm, nhưng như lão đã nói, con số không phải là điều quan trọng.

Quan trọng là tính chất của nó. "Đôi ta như đũa có đôi" - Bà ngoại lão hồi trước vẫn thường hát như vậy. Bà bảo chim muông cũng chẳng khác con người. Những người già nói gì cũng đúng, có lẽ vì họ ít ngủ, ít ngủ nên nghĩ nhiều, nghĩ nhiều thì chín. Nhưng cũng có thể đơn giản vì người già thì không còn có thể nói theo ý người đương thời được nữa.

Lão nảy ra ý nghĩ ấy trong những đêm lênh đênh trên sông nước và đã mất ngủ rất nhiều. Không ai hiểu dòng sông hơn những người thủy thủ. Về dòng sông, lão nói, dòng sông cũng là một điều hợp lý. Hãy thử tưởng tượng, dòng sông chỉ có một bờ!...

*

"Dù sao thì trái đất cũng lở quay rồi" - Tibet Léo Newman chỉ là một thằng điên không hơn không kém, nhưng trong trường hợp này thì ông ta có lý.

Trái đất đã lở quay này hoàn toàn không thể coi là hoàn thiện.

Chứ không ư ? Thử hỏi tại sao lại cứ phải có lúc mưa lúc nắng, rồi lại núi lửa, bão lụt, rồi thì còn cả El Nino với Đại hồng thủy ? Thử hỏi, những sinh vật đáng yêu như con Mướp, với đôi chân mềm, đôi mắt ướt và tiếng kêu mướt như nhung, lại phải chết ?

Mụ vợ lão không bao giờ có thể hiểu được điều đó, cả trước và sau khi mụ bỏ con dao rựa oan nghiệt vào cái đốm trắng trên trán con Mướp. Lúc đó lão đang cúi rạp người cạnh đó, đang nghĩ về những dòng sông.

"Con người là sinh vật hoàn thiện nhất, một kiệt tác của Tạo Hoá" - Mụ lại nhại như thế, giọng của mấy gã giáo sư đại học nửa mùa chuyên phân loại gà Tây, gà Ta, gà Đông Cảo, gà Lơ Go và gà mái.

Hoàn thiện ? Thử hỏi có giống nào giết nhau nhiều hơn giống người ? Có giống nào ngu xuẩn đến mức tưởng rằng hạnh phúc là những khối sắt thờ hồng học, hay những trại giam lỏng bằng bê tông cốt thép ?

Và chẳng cần xa xôi, cứ lấy ngay cái thân thể hoàn thiện của mụ ra mà xét. Tại sao cái khoản ấy phải "chành ra ba góc" mà không phải là đôi góc ? Và tại sao cái ấy chỉ có một mà không thể có được đủ đôi, như đôi tay đôi mắt chẳng hạn ?

*

Gần chục năm rồi mụ ta sống ở tầng dưới, trong cái thế giới hoàn mỹ đã ó vàng và sứt mẻ của mụ. Lão không hề đuổi mụ, và chắc chắn có đuổi thì cũng không thể đuổi được. Thực chất thì chính là cái chết của con Mướp, hoặc đúng hơn hồn ma của nó, đã làm điều đó. Mụ chạy xuống cầu thang, cái cầu thang què quặt, chạy xuống để rồi không bao giờ chạy lên nữa. Lão nghe tiếng mụ hét: "Trời ơi oan nghiệt, tôi nhầm, đáng lẽ tôi phải chém vào củ chuối ."

Củ chuối dĩ nhiên là cái đầu lão.

Thế giới của lão ở lại tầng hai, dĩ nhiên cũng ó vàng và sứt mẻ như thế giới của cụ. Nhưng bản chất vấn đề thì khác hẳn. Tibet Léo Newman nói rằng cái khác của thế giới là do cái khác của những cách thức chúng ta cảm nhận thế giới, là do cái khác của những cách thức chúng ta cảm nhận thế giới mà ra. Cụ vợ lão tưởng rằng thế giới của cụ là hoàn thiện, còn lão, lão biết rằng cả thế giới của cụ lẫn lão đều méo mó.

Hai thế giới nối với nhau, nhưng thực chất là cách nhau bởi chiếc cầu thang què quặt lão vừa nói ở trên. Què quặt là do điều đó không đơn thuần vì nó không có lan can, vôi vữa tróc lở, mà vì bản chất của nó là què quặt. Lão biết rõ điều đó. Đã gần ba ngàn sáu trăm ngày, mỗi ngày đôi bạn lão xuống rồi lên những bậc thang xây bằng gạch non lốm xuống như lòng thuyền. Mùa mưa nước đọng đầy những lòng thuyền và lão thấy khuôn mặt nhăn nheo của mình lẫn giữa bông bành mây trắng.

Có tất cả mười đôi rươi khuôn mặt nhăn nheo như thế. Ngày nào lão cũng đếm và ngày nào lão cũng nhận được những con số không đổi ấy. (Lão tin chắc rằng không phải ai cũng biết cầu thang nhà mình có bao nhiêu bậc.)

Tại sao lại là mười ba đôi rươi ? Tại sao không phải là mười hay mười một đôi ? Đó rõ ràng là một ví dụ khác về sự què quặt. Liệu có khi nào sự què quặt ấy thay đổi được không ? Nếu có, thế giới này sẽ bớt què quặt đi một chút, cũng tức là hoàn thiện hơn một chút. Điều đó có nghĩa là đến một ngày nào đó sẽ có một đôi mặt trời, một đôi mặt trăng, và biết đâu có cả một đôi cái thang là lão này nữa. Dù sao cũng là người biết chờ đợi, lão nói bởi lão đã từng là thủy thủ. Muốn biết chờ đợi phải biết phán đoán. Rất nhiều người nói rằng biển chỉ có một đôi bờ. Lão nói với họ: Cứ đi rồi biết, nhưng chẳng có ai đi cả, vì thế chẳng ai biết rằng biển cả cũng chỉ là một dòng sông lớn, cũng phải có hai bờ. Vấn đề là phải biết chờ cho đến khi tàu cập bến. Lão chợt nhớ đến chuyện đếm trứng của Enten. Gã dở hơi, chỉ biết đếm đôi, có một đôi gà mái đẻ và hàng ngày ra đếm trứng. Nếu số trứng chẵn gã hài lòng. Nếu lẻ gã cho rằng bị mất trộm và suốt ngày chửi tên trộm vô hình. Hôm sau số trứng lại chẵn, gã cười khà khà: Tên vô lại không chịu đựng nổi những lời độc địa đã phải đem trứng trả lại. Dân phố huyện, nghe lão kể chuyện này, chắc chắn chẳng có ai rút ra bài học nào bổ ích. Họ phá lên cười. Lão hỏi họ: "Các ông có bao giờ nghe nói đến đường xoáy tròn ốc của Gót không ?" Họ càng cười. Chắc họ cho rằng lão cũng dở người như gã đếm trứng trong truyện của Enten. Dĩ nhiên lão chẳng phí công tranh luận với họ, vì có tranh luận cũng vô ích mà thôi. Tàu có đi thì mới tới bến, còn họ, không đi thì sẽ chẳng bao giờ biết rằng biển cũng có đôi bờ.

Không tranh luận nhưng lão chờ đợi. Chỉ những người nắm được quy luật mới biết chờ đợi. Lão đã nói ngay từ đầu, con số không quan trọng, quan trọng là tính chất của nó. Chuyện chẵn lẻ cần phải được hiểu như một thứ biểu tượng: Cái tốt và cái xấu, cái hoàn thiện và cái què quặt không ngừng thay đổi nhau, dường như phủ nhận nhau, nhưng lại kế tục nhau. Số trứng tăng lên, sự vật cũng cao dần như thế. Nhưng thế nào là tốt, thế nào là xấu ? Trong chuyện đếm trứng hoặc đếm bậc cầu thang, câu trả lời không khó lắm, tuy nhiên có những trường hợp khác phức tạp hơn nhiều. Từ trên cao lão nhìn thấy cụ vợ mang chiếc gàu tôn rúm ró đi ra. Cái giếng ngày xưa hai đứa cùng đào, sau khi trồng một vườn mít, nay là cái duy nhất chung của hai thế giới. Vườn mít sum sê đến mức từ trên cao lão không nhìn thấy cái giếng. Nhưng lão vẫn thấy cụ vợ thấp thoáng, liêu xiêu cũng mỏng manh như một chiếc lá. Cụ đã thấp xuống, đã teo đi, có lẽ chỉ còn một nửa. Nhìn cụ chính lão cũng phải băn khoăn: Liệu hai thế giới có tốt hơn một thế giới không ?

Liệu hai thế giới có tốt hơn một thế giới không ?

Lão nhìn cụ, nhìn mãi, nhìn mãi, và, thật kinh ngạc, trước mặt lão cụ teo nhỏ hẳn, biến thành một trong vô số những chiếc lá xanh vàng lẫn lộn vung vãi trên sân.

Thiên nhiên ở Guyana

Tháng mười hai, vùng biển Caribbean khi im lắng, lúc sóng vờ vơi dâng cao. Vào những ngày trở gió, từng bầy cá chuồn như hàng ngàn cánh bạc bay lấp lánh trong ánh mặt trời. Mỗi lần tàu cán ngang bầy cá

chuồn làm chúng giựt mình hốt hoảng phóng tua tua và đập trên boong tàu trắng vĩa. Thủy thủ đoàn sách xô ra lượm, làm sạch rồi đem vôi đưa cho đầu bếp.

– Bếp, chiền.

– Ô kê.

Trong lúc gã đầu bếp lấy xô cá đổ ra bàn rắc muối, tiêu lên ướp. Già Luis với Jony đi vô lựa một vài con tươi đem ra sau lái lấy dao lóc thịt ăn liền. Jony xin nước tương chấm cá. Thấy già Luis ngồi ăn cá sống, gã đầu bếp lột vài tép tỏi, cắt mấy miếng chanh trộn tiêu và muối để vô đĩa đem ra đưa cho già.

– Ông chấm với cái này ăn đỡ tanh miệng.

Già lắc đầu.

– Nature, nature.

Hai tiếng nature (thiên nhiên) đã nhập vào đời sống của già Luis từ thâm căn cố đế nào. Không cạo râu, không tắm rửa, không bận áo mỗi khi tàu đến vùng nhiệt đới, coi phim con heo, ăn cá sống đối với già tất cả đều là thiên nhiên, theo già thì động vật dưới biển rất nhiều loại ăn sống được chứ không riêng gì cá chuồn. Sáng ra là thấy già cời trần mang chiếc dao găm ngang hông, bận chiếc quần Jean cắt ống cụt ngang đầu gối, viền ống bung chỉ tua tua. Nhìn già Luis gã bếp nhớ tới lão Ernesto trong một truyện nổi tiếng của Hemingway. Trước đây một thế kỷ lão Ernesto cũng lên đênh đầu đó trong vùng biển Caribbean mấy ngày đêm và có lẽ cũng ăn cá chuồn sống, vì vùng này chỉ có loại cá chuồn mới bay lên ghe lên tàu được. Quê hương già Luis ở vịnh Viscaya thuộc vương quốc Tây Ban Nha, suốt đời già sống trên biển nhiều hơn ở đất liền. Còn Jony người In Đô, trước kia có đi tàu đánh cá Nhật Bản nên học được cách ăn cá sống của Nhật, nó có thể ăn một hơi nửa ký lô cá tuna sống chấm muster hoặc năm bảy con cá chuồn sống chấm nước tương vậy mà thịt bò bít-tết nó chê sống không dám ăn.

Rohadi cầm chiếc chày đâm tiêu đi ra đưa cho già Luis. Thấy hai người ăn cá sống, nó chỉ tay lên đầu lắc lắc, day qua nói với gã đầu bếp.

– Coi hai người khùng.

– Ai khùng? Gã đầu bếp hỏi.

– Hai người ăn cá sống.

– Thì đã sao?

Rohadi cũng không biết trả lời sao. Jony nghinh mặt hách dịch:

– Đ. m. sống trên đời một miếng cá sống cũng hông dám ăn thì lấy tư cách gì mày chê cười người khác.

Rohadi biết mình lỡ lời nên nó vội xin lỗi hai người. Nó dặn già với Jony uống ít thôi vì đêm nay tàu neo ngoài vàm sông Demerara thủy thủ phải chia phiên gác.

– Mày khỏi lo, có già Nature này thì không thằng ăn trộm nào dám bén mảng xuống tàu đâu. Già vừa nói vừa cầm chày đâm tiêu động cộp cộp xuống boong.

Chuyện thủy thủ đoàn canh gác mỗi khi tàu vô hải phận Guyana mới bắt đầu từ sau vụ trộm xảy ra chuyến trước. Sáng hôm ấy, lúc phương Đông vừa dâm mây ngang, chun trời bàng bạc trắng và gió bắc phả hơi lạnh đều đều. Xa xa dải đất liền lờ mờ trong sương sớm, lốm đốm vài ánh đèn nấn ná như chưa muốn chia tay với ánh bình minh. Hoa tiêu hướng dẫn tàu chạy chậm chậm vô vàm. Đầu bếp đứng trên terras phía sau tàu, đây là chỗ đứng lý tưởng của gã mỗi khi rảnh việc, buổi sáng cũng như buổi trưa, buổi chiều và

buổi tối, chỉ có chỗ này gã mới bình tâm nhìn được cảnh vật chung quanh. Nước trong sông Demerara đổ ra pha nước biển gân lên màu cẩm thạch, tàu đập nước vẽ lên hai lần bọt trắng dài tít phía sau. Chợt nhiên từ trong làn sương mờ đục hiện ra một chiếc ghe gắn máy chạy theo sau lái. Người đứng trước mũi ghe cầm đoạn dây đầu có móc, quây vun vút và quăng đầu dây phóng thẳng lên boong, hấn kéo sợi dây cho chiếc móc móc chặt vô thành tàu, lập tức ba người con trai ồm nhom như ba con khỉ đu dây leo thoăn thoắt leo lên boong. Đầu bếp hốt hoảng chạy vô mũi, quay điện thoại lên phòng lái.

– Báo cáo thuyền trưởng có ăn trộm lên tàu!

Thuyền trưởng báo với hai tên gác tàu. Hai tên gác tàu chạy ra bắn hai phát súng cũng vừa lúc chiếc ghe tháo dây vạt ra và nhún hết ga vọt biển hút trong đám sương mù.

Mọi chuyện xảy ra chưa đầy mười lăm phút. Già Luis ra sau kiểm điểm đồ đạc, mất hai cuộn dây cột lái và một cái mô-tơ cuốn cầu thang, già lên phòng lái cự nự thuyền phó sao không cho người canh phía sau lái, vì già đã cảnh cáo trước ở vùng Nam Mỹ này trộm cướp như rươi. Già xồng xộc đi xuống hầm học với gã đầu bếp.

– Tại sao thấy ăn trộm mà mày không chạy ra phang nó.

Thấy già Luis hầm hừ như muốn ăn tươi nuốt sống đầu bếp. Gã day qua nhìn già cười một cái và chỉ ngón tay thẳng lên trán già:

– Ông già khùng! Trong lúc ăn trộm đương hành nghề, chỉ có những thằng điếc không biết sợ súng mới dám chường đầu ra lãnh đạn, dây và máy mất bảo hiểm bồi thường cho công ty đầy đủ, chớ còn nhân mạng của những tên thủy thủ mặt rệp như bọn mình bị ăn trộm đâm hoặc bắn chết, may mắn còn được cái xác liệm trong cái hòm loại rẻ tiền đem về cho vợ con ở nhà lãnh.

Nghe gã đầu bếp xối xả một tràng, gương mặt hầm hừ của già đột nhiên biến mất, già gãi gãi lên mỏ ác, chỗ không có tóc, tươi cười:

– Xin lỗi, mới bành mắt ra gặp nhiều chuyện, giận quá tao quên.

Già chìa tay ra:

– Cho tao chai bia.

Đầu bếp mở tủ lạnh lấy bia khui nút đưa cho già, già cầm chai bia ngược cổ tu một hơi hết sạch. Bỏ chai vô thùng rác già nói:

– Tàu sắp sửa bỏ neo.

Neo tàu xong thuyền trưởng ra lệnh. Bắt đầu từ bây giờ, mỗi khi tàu vô vùng này thủy thủ khỏi phải cạo sét sơn tàu, mỗi người chia phiên canh gác. Trước tới giờ thủy thủ đoàn thường xuyên thực tập cách phòng chống khi tàu cháy hoặc rời tàu khi chìm nhưng không có thực tập cách đề phòng trộm cướp vì vậy mạnh ai nấy tự nghĩ ra cách bảo vệ tàu. Lúc khẩn cấp thủy thủ phải dùng gậy gộc, dao găm, cán chổi làm vũ khí. Hôm tàu trở lại Houston, thuyền trưởng đi mua sắm thực phẩm với gã đầu bếp trên chợ Việt Nam. Ông thấy cây chày đâm tiêu đầu bự, đầu nhỏ vừa nắm tay ông liền mua hai cái đem xuống tàu. Già Luis khoan đầu nhỏ của chiếc chày một lỗ và sờ ngang một sợi dây da vừa ôm cổ tay để phòng khi đập ăn trộm chày khỏi vọt. Đêm nay thủy thủ bắt đầu xử dụng vũ khí bằng chày đâm tiêu sản xuất ở Việt Nam được già Luis cải tiến.

Chiếc Elsa vô tới hải phận Guyana lúc năm giờ sáng. Thuyền phó đánh thức thủy thủ đoàn dậy chuẩn bị đón hoa tiêu. Tàu vô tới làn nước đục thì chiếc ghe chở hoa tiêu cũng vừa cập lại. Có lẽ vì còn ngái ngủ nên thủy thủ đoàn thả thang dây ầu tả sao đó để thang tuột làm hoa tiêu té xuống nước mình mẩy ướt như chuột lột. Gã hoa tiêu tức giận mặt hầm hầm đi vô tàu tìm phòng thay quần áo. Thuyền phó bị thuyền trưởng chửi, thuyền phó chửi lại thủy thủ đoàn, thủy thủ đoàn xanh máu mặt, thằng này đổ lỗi cho thằng kia và cãi vã nhau chúy choé. Tháp tùng với hoa tiêu có hai người chịu trách nhiệm gác tàu, một người mang túi quần áo, một người mang cây súng trường lốt tốt theo sau.

Tàu neo ngoài vàm chờ tới trưa nước lớn mới nhổ neo chạy vô Linden. Sông Demerara khúc ngoài sâu và rộng thênh thang, càng vô trong sông càng cạn và hẹp đủ để hai chiếc tàu buôn loại lớn chạy ngược chiều nhau. Thuyền phó đem máy quay phim ra quay cảnh. Hai bên bờ sông, cây thốt nốt và trúc xanh mọc hoang xen lẫn trong rừng cây tạp nhạp. Cách khoảng theo tán rừng những ngôi nhà sàn sơn xanh sơn đỏ, phía sau nhà chuối, dứa và vườn rau được nhà nông trồng ngay hàng thẳng lối. Mặt sông phẳng lặng,

nước đục phù sa, vài đám lục bình, rác rến hững hờ trôi. Những hàng đáy được cắm vững vàng day miệng theo chiều con nước ròng, nước lớn. Những cô gái bận áo quần nhiều màu sắc ngồi sau lái cầm dầm bơi trên những chiếc xuồng con sơn màu xanh dợt, chầm chậm xuôi ngược hai bên mé nước cạn hoặc những chiếc đò gắn máy trong lòng khoang chạy tà tà và nhiều xuồng thon dài gắn máy phía sau phóng nhanh như ca nô phá sóng trắng xóa. Con nít trên xóm đừa lội, đừa bơi xuồng ra giữa dòng giơ tay vẫy vẫy. Thủy thủ trên tàu cao hứng gói kẹo, bánh, nước ngọt trong bọc ni lông liệng xuống nước. Đám con nít bơi theo tranh lấy những gói quà, chúng la ó vang dội khắp mặt sông.

Tàu ghé cảng Linden lúc mặt trời sắp khuất xuống ngọn cây. Bến cảng nằm bên bờ sông vừa đủ đậu một chiếc tàu, sàn lót ván dày, không có kè đá, người ta cắm cây xúc bên ngoài cho tàu cặp và dây được cột lên những cột trụ bắt dính vô mặt sàn. Không có cầu cẩu nên trông bến trống trơn. Trên bờ hai dãy nhà thiếc nằm nép mình bên rừng cây tạp nhạp có nhiều lá vàng chen lẫn trong khối lá tươi xanh, xa xa trên dạng rừng, nền trời hiện lên màu máu đỏ. Từng bầy chim trời kéo nhau bay về chỗ ngủ, chỉ còn lại bầy điều hầu còn nán lại trên sông, dang đôi cánh rộng thả lơ lửng lưng trời như điểm tô cho dòng sông thêm phần hùng tráng.

Trời nhá nhem tối, hai chiếc đò dọc chờ đầy đàn bà và con gái cặp vào chiếc Elsa. Hai anh gác tàu thông thang dây xuống cho các cô lần lượt leo lên. Một lát sau các bà các cô da đen và da nâu đứng đầy nhóc phía sau lái tàu. Thuyền trưởng hào phóng mở kho rinh lên ba thùng bia và hai thùng nước ngọt. Thủy thủ đoàn góp bia và rượu thêm vào chất thành một đồng. Gã đầu bếp cắt pho mát, hâm xúc xít bày ra. Nhạc được mở lớn và mọi người đứng vòng tròn, khui bia lóp bốp mời nhau, các cô gái da đen bóng lưỡng mỗi khi cười nhe hàm răng trắng nhách. Khỏi cần đốt lên nhóm lửa hồng, trong ánh đèn điện vàng vọt, trông họ giống dân da đỏ cắm trại giữa rừng trước đây vài thế kỷ. Các cô gái khởi động uốn éo theo điệu vũ khóa thân, vạch ngực trần, vén đùi cao, ôm các anh cọ xát thân hình. Già Luis ở trần giơ tấm thân đầy lông lá, râu ria phủ gần hết gương mặt. Già đi tới đi lui, rờ mông cô này, bóp vú cô kia, coi mời già xông xáo còn hơn đám trẻ. Thủy thủ đừa tóc dài chấm vai, đừa đầu tóc bù xù, đừa cạo đầu trọc lóc mặt mày thẳng nào thẳng nấy đã nhuộm màu rừng rú...

Sau khi lo cho đám thủy thủ xong xuôi thì đêm cũng dần lên, gã đầu bếp tách ra khỏi đám tiệc, gã cầm chai bia leo lên terras đứng. Trên sông lấp lánh ánh đèn của một chiếc xuồng câu, rừng thắp im lìm trong giấc ngủ. Nhìn đèn nhà vườn leo lét theo những tán rừng dọc hai bờ sông, làm gã nhớ quê hương ray rứt. Lâu lắm rồi gã chưa về thăm giòng sông cũ, hồng biết trên dòng sông ấy các cô gái quê có còn bên lến vãn vè tà áo thẹn thùng khi gặp người con trai lạ muốn làm quen. Cuộc sống lam lũ, mộc mạc nơi đó khác xa nơi này một trời một vực.

– Bếp, tao kiếm mầy này giờ.

Đương vẫn vơ thả hồn về quê hương chợt nghe tiếng già Luis, day lại thấy già cũng vừa đi tới, gã hỏi.

– Kiếm tui chi vậy?

– Mày còn Whisky không?

– Còn, ông cần hả.

– Ừa, cho tao mượn một chai.

Gã bếp ngược cổ đưa chai lên uống hết phần bia còn lại rồi liệng vỏ chai xuống sông.

– Ông theo tui.

Gã vô phòng lấy rượu đưa cho già. Cầm chai rượu già nói:

– Mấy con đĩ muốn uống rượu.

Gã nhướng mắt mỉm cười.

– Thì cứ cho nó uống nhưng ông thì uống vừa thôi.

Già cười hì hì nói.

– Tao biết rồi.

Thấy gã bếp ngồi xuống chiếc băng, già hỏi.

– Mày không xuống chơi sao?

– Không, ông chơi đi tui hơi mệt rồi.

– Vậy thì ngủ đi.

Già Luis đi rồi gã bếp vô phòng tắm đánh răng, rửa mặt xong gã lấy quyển sách leo lên giường nằm đọc.

Mỗi lần tàu ghé Linden, sáng nào gã cũng pha một ly cà phê bưng ra sau boong đứng, vừa nhâm nhi cà phê vừa ngắm mây xám đậm ngang phía trời Đông, sương mù đọng trắng trên mặt của dòng sông và lan tỏa trên dạng rừng cây tạp nhạp. Trên tàu yên ắng, gã đứng nghe tiếng thú và chim rừng đánh thức, gọi nhau đi tìm mồi.

Sáng nay gã định xuống phòng bếp pha cà phê. Nhưng khi bước ngang phòng ăn gã thấy từ trên mặt bàn cho tới sàn tàu đầy nhóc lon bia và lon nước ngọt, mùi hôi hỗn hợp bốc lên nồng nặc. Trong đám ngổn ngang bừa bộn và hôi hám, có một người con gái trẻ bận áo thun đỏ, cổ rộng xệ một bên ngực, bày ra gần hết chiếc vú căng tròn, cô bận chiếc váy màu đen, chiếc giỏ nhựa màu ngà mang trên vai thòng xuống khỏi bắp đùi, cô ta ngồi trên ghế, mặt ngược lên trần, miệng há hốc ngáy khe khẽ. Cô gái của miền sông nước Guyana mũi cao, mắt đen, chun mày đậm, da nâu, lông tay, lông chun rậm rì và cặp giò dài tỏa ra một sức sống mạnh mẽ và hứa hẹn những cuộc truy hoan không mệt mỏi. Ở bên Âu châu thân thể này phải đặt trong căn phòng kiếng có đèn màu hồng mờ mờ, nệm, gối thơm tho, kẻ nào muốn thử một lần cho biết, phải mất từ trăm Euro trở lên. Thường thì các cô xuống tàu đứng chờ các anh chọn, cô nào thừa ra có thể ngồi lại ăn nhậu tới mãn tiệc rồi về, nhưng hồng hỉ vì sao hôm nay sót lại một cô nằm trong cái đám ngổn ngang hôi hám như vậy.

Gã đi vô lắc lắc chiếc vai trần thơm mồ hôi rịn rít của cô gái:

– Hello, hello, good morning, good morning!

Cô gái giật mình đưa tay vừa dụi mắt vừa nói giọng nhừa nhựa.

– Buồn ngủ quá.

– Sáng rồi, cô về nhà ngủ đi.

Cô gái mở mắt hồng lên, giọng lè nhè.

– Nhưng tui mệt quá.

Gã phân vân, hồng lè để cô ta ngủ ngồi giữa ban ngày ban mặt trong phòng ăn như vậy coi kỳ quá, gã nói.

– Cô lên phòng của tôi ngủ đi.

Cô gái đứng dậy mặt đỏ ửng giọng ngái ngủ:

– Phòng ông ở đâu?

– Chờ tui một lát.

Gã lên phòng, lấy bóp tiền nhét túi quần, đồ đáng giá và máy móc dồn hết vô tủ khóa lại. Gã trở xuống kêu cô gái:

– Đi theo tui.

Sau khi đưa cô gái lên phòng gã trở xuống bếp, trong lúc pha cà phê gã mới giật mình, nhớ lại hồi mới đổi về tuyến đường này, mỗi lần ghé đây, đèn khuya gã thường bị đánh thức bằng tiếng gõ cửa, gã không bao giờ mở. Đến khi các cô hè nhau đập cửa rầm rầm, buộc lòng gã phải mở cửa ra năn nỉ các cô đi chỗ khác, nhưng các cô cứ nằng nặc đòi gã cho vô. Các cô nói, chỉ ngủ thôi hồng làm gì cũng được. Nói chơi không! Gã thừa biết các cô vô được rồi đâu có để gã nằm yên ngủ một cách dễ dàng. Năn nỉ không được, cuối cùng gã phải lo lót thuốc lá và bia rượu cho tên gác tàu, nhờ hắn ta can thiệp dùm. Ấy vậy mà có khi nào gã ngủ được một giấc cho ngon, chốc lát lại nghe tiếng giật nước rào rào, tiếng cười, tiếng nói, tiếng la oai oái, tiếng chun rầm rập giống y như chó rượng đực thảng bầy. Hôm nay mắc chứng gì gã đem lòng tốt ra đối xử với cô gái này. Rước cô ả vô phòng rồi làm cách nào trục ra đây. Trong lúc miên man lo tới cái hậu quả không lành có thể xảy ra thì già Luis từ trên phòng lộp cộp đi xuống. Già nhìn vô phòng ăn thấy giống như kho chứa đồ phế thải, già đưa nắm tay kẹp ngón cái vô ngón giữa làm dấu tục gặt gặt, già chửi thề:

– Goddamn ! biết ăn nhậu, biết làm tình nhưng không biết dọn dẹp.

Gã bếp nhìn già lắc đầu:

– Thôi ông à, lâu ngày lênh đênh trên biển, ghé bến được vài ngày cho tui nhỏ xả hơi với chó.

Nói là nói vậy, thật ra gã thừa biết hồi hôm cái mặt râu của già cũng có tham dự trong cái đám xô bồ xô bộn kia. Gã rót cà phê ra hai tách, bỏ đường, sữa rồi đưa qua già một tách.

– Minh ra sau lái ngồi uống cà phê đi, tới giờ làm việc bắt tui nhỏ dọn dẹp năm mười phút xong ngay.

Vừa bưng tách cà phê đi theo già già vừa càu nhàu.

– Chỉ có hai thằng già mình lo, chứ tui nó mà lo cái gì.

Già Luis lớn hơn gã một gần một con giáp, thân thể già sắp bệ rạc, đã vậy còn mang bệnh ghiền rượu. Mỗi khi say già nói năng bậy bạ làm đám trẻ coi thường, chúng đòi đập già hoài. Hồi tàu mới ghé, già cá với

bọn nhỏ, thằng nào cắt được lông háng của mấy đứa xuống tàu già thua một kết bia, bằng không thì mỗi thằng chung già một kết. Hôm qua tụi nó đem lông lại đòi bia. Già nói không phải lông thiệt già không chịu chung. Tụi nhỏ hăm he đòi thủy táng già. Thấy vậy gã đầu bếp mới lấy bia của gã đưa cho tụi nó, nhưng tụi nó không lấy. Gã kêu tụi nó tha cho già phen này. Thật ra thì tụi nhỏ hù già chơi cho bỏ ghét, chớ chúng cũng thừa biết bia rượu già mua hàng tuần hồng đủ cho già uống thì lấy đầu già chung. Nhờ được bọn trẻ thương nên chúng chịu lắng nghe gã. Già biết vậy nên mỗi lần gây chuyện với xấp nhỏ già vô phân trần với gã để gã dàn xếp với chúng. Nhìn già giống y như người tiền sử. Gã bếp nói.

– Từ mặt mày cho tới mình mấy ông lông phủ đầy, chỉ trên đầu bị sói, ông định lấy lông của mấy con đĩ gắn lên cho hết sói hả.

Đã vậy già còn ngoan cố đứng giải thích cho gã đầu bếp nghe giữa lông dưới háng và tóc của đàn bà khác nhau như thế nào. Già quả quyết mấy đứa nó chơi gian, không muốn chung bia mới cắt tóc của mấy con nhỏ đem lại gạt già. Đến một nơi dĩ điểm lúc nào cũng sẵn sàng, ai có tiền bỏ ra muốn làm gì trên thân xác các cô cũng được. Trong lúc làm tình tụi nhỏ chụp hình, quay video đủ cách đủ kiểu, hướng hồ chi lấy kéo cắt vài ba nhúm lông. Tuy nhiên gã đầu bếp lạ gì cái tánh cái bướng rất nature của già nên chẳng cần đòi co với già làm gì.

Tánh thiên nhiên của già không thể nào giấu được đám trẻ nên già mới đeo theo gã bếp. Để cho có tình thân, già thường dùng câu ‘hai thằng già mình’ mỗi khi nói chuyện. Gã bếp day qua nói với già:

– Nhưng mấy thằng nhỏ cũng đâu có thằng nào được khòe.

– Có sướng thì có mệt.

– Dĩ nhiên, nhưng hồi trẻ thì mình cũng vậy thôi ông à.

Chợt nhiên già day ngang nói:

– Hồi nãy tao thấy mày dẫn một con vô phòng.

Gã đầu bếp chỉ tay vô cái đồng hồ đeo tay trong phòng ăn, nói:

– Thấy ả ngủ ngồi trên cái đồng hồ kia, tui mới kêu lên phòng cho ngủ nhò.

– Tao trông con nhỏ cũng được mắt.

– Đẹp, chớ được gì, mấy thằng nhỏ bộ xin hết rồi sao mà hông lấy con nhỏ bốc lửa.

– Say khướt còn biết đẹp xấu gì nữa.

– Ông thấy nó đẹp thì cứ tự nhiên đem nó về phòng.

Già đưa một ngón tay lên giữa miệng:

– Suyt! Mày đừng nói với ai.

Gã đầu bếp đương suy tính làm cách nào để tống khứ cô gái, nhân cơ hội này gã chộp ngay:

– Được rồi, trưa nay ông đem cô ta về phòng mặc sức cho ông cạo lông mà chẳng tốn lon bia nào.

Già cười sáng sặc làm hàm râu quai nón của già run run.

Suốt buổi sáng gã đầu bếp nấu nướng phân phát đồ ăn cho hơn hai chục mạng làm gã mệt đừ, mồ hôi hột đổ ra ướt hết chiếc áo thun. Gã lên phòng thấy cô nhỏ đã thức từ hồi nào, cô nhỏ mới vừa tắm, đầu tóc còn ướt, bận chỉ có chiếc áo thun và quần lót, trời nóng nực, trông cô nhỏ mát mắt liền. Cô ta ngồi bên bàn phê phèo thuốc lá. Thấy gã vô cô ta than đói bụng. Gã xuống múc cơm và thịt đầy một đĩa đem lên đưa cho cô gái.

– Nè, cô ăn xong rồi đi qua phòng ông Luis.

– Không.

– Sao vậy? Cô không cần tiền à?

– Ông Luis hồi rình.

– Ông ta là người của thiên nhiên nên không cần tắm rửa, cô đem ông vô phòng tắm rửa sạch sẽ ông trở lại thơm tho chớ gì.

Cô gái đưa ngón tay trở ra dấu quặt lên quặt xuống:

– Nhưng con "gà cồ" của ông không ngóc nổi.

– Sao cô biết?

– Hồi hôm tui ở phòng ông ấy.

Té ra hồi hôm già đem con nhỏ vô phòng, vậy mà sáng ra già tỉnh khô làm bộ không biết gì hết. Thật ra thì nghề làm đĩ xứ nào cũng có, ở đâu cũng vậy, hể rở tới đĩ thì phải sòng phẳng chuyện tiền bạc. Nhưng dĩ điểm xứ này xuống tàu ngoài chuyện kiếm ăn, kiếm uống, kiếm tiền còn đòi phải thỏa mãn dục vọng nữa. Bệ rạc như già lại thêm tật ghiền rượu, bữa ăn nào thiếu rượu tay, churen già run bàn bặt đến đỗi cầm nĩa

xỉa thịt đưa lên miệng, miếng thịt không vô miệng mà trượt lên gò má. Lạm rượu tới mức đó ôm con gái chơi cho đỡ thèm chớ làm ăn được khi khô gì.

Thủy thủ nào thường đi tuyến đường Nam Mỹ cũng nghe câu chuyện về một anh thủy thủ, say rượu quắc cần câu không đáp ứng tình dục cho cô gái. Cô ta nổi khùng lên giữa khuya lấy dao lắt cu anh nọ liệng xuống sông. May cho già Luis, gặp cô nhỏ này còn hiền nên bỏ xuống phòng ăn ngủ, chớ phải tay cô gái trong câu chuyện vừa kể thì chắc chắn cái "củ từ" của già bị cắt liệng xuống sông cho cá rửa. Chuyện thường đem kể trên hội quán hoặc lúc nhậu nhẹt để đưa cay. Tuy nhiên khó mà lường trước được trong đêm đương ngủ, chợt giật mình đau đớn với máu me đầy háng. Sau khi xe cấp cứu chở vô nhà thương băng bó, sáng ra biết mình đã trở thành thái giám bất đắc dĩ. Nghĩ tới đây cũng đủ ê ẩm hạ bộ rồi. Già nói với cô gái.

– Tui cũng như ông Luis vậy thôi, tui già rồi.

Gã day ngang mở tủ lấy khăn, áo sửa soạn đi tắm, cô gái bước tới vừa thoa thoa hai bàn tay vô cặp mông của gã vừa nói.

– Tui tắm cho ông.

– Không được, cô làm ơn ăn cơm xong rồi đi dìu cho tui còn nghỉ ngơi.

Gã đẩy cô gái ra, đi vô phòng tắm đóng cửa, khóa lại.

Tắm rửa thay quần áo xong trở ra. Gã thấy đĩa cơm còn nguyên trên bàn còn cô nhỏ thì nằm trần truồng trên giường. Thấy gã cô gái liền quỳ lên tay thoa cặp vú, tay vuốt chòm lông đen mượt quàng queo phía dưới bụng, thân hình uốn éo mặt ngược lên khiêu gợi giống y như mấy cô gái ngồi trong mấy cái sex-shop. Cô chồm qua ôm gã. Gã giật mình đưa tay chống đỡ vô tình chạm phải trái ngực mềm mại và không tránh được cái hôn bất ngờ. Sấn trớn cô ta câu cổ gã cứng ngắt. Gã đẩy cô gái ngồi xuống giường, nâng cằm cô gái, nhìn thẳng vào đôi mắt đen huyền, chưa kịp mở lời thì bất thành linh cô gái ngã người ra sau, kéo gã trườn tới, nguyên người gã ngã sấp đè lên mình cô ta. Lập tức tay phải cô câu cổ gã, tay trái nắm kéo tay gã nhét vô giữa háng. Gã vội rút tay về, cô gái ghì mạnh cho trở vô và kẹp chặt hai bắp đùi lại. Thân thể cô ta bốc lên hừng hực, miệng rên khe khẽ please...please... Muốn thoát khỏi cảnh rùng rú như vậy không còn cách nào khác hơn giúp cô nhỏ qua cơn cháy bỏng. Gã đút mấy đầu ngón tay vô ngoài mạnh, tức thì cô gáy nẩy người bần bật, da thịt căng cứng, tay quờ quạng lung tung. Cuối cùng cô mê mê không còn biết trời trăng gì nữa, mặt mày nhăn nhó, mũi dún lại nhiều ngấn trong giống như loài sói rừng, tay bấu mạnh lên ngực cào cấu nổi lằn trên vú và miệng kêu ăng ẳng như chó con đói sữa. Tới đây gã bếp cảm thấy máu trong người chạy rần rần, mình mẩy nóng đỏ mồ hôi, hơi thở đứt đoạn, da mặt căng và toàn thân như đồng loã với tiếng kêu của cô gái. Cùng lúc cô gái thét lên tột đỉnh thì những dồn nén lâu ngày trên biển của gã bếp cuộn cuộn tràn theo đường đạo ào ạt tuôn ra như nước xịt rửa boong tàu....Giúp cô nhỏ xong gã ê ẩm cả người. Gã đứng lên đi vô phòng tắm lấy xà bông rửa tay và rửa sạch cái "ngã" đã làm nhóp nhúa chiếc quần lót mới thay. Khi gã trở ra, cô gái ngồi dậy đến bên gã rờ rẫm, hỏi dò.

– Ông không làm gì thiệt sao?

– Dĩ nhiên là không.

– Tại sao?

– Tui không có gì cho cô đâu.

– Không sao.

Cô gái đưa tay mò xuống dưới dạ bụng của gã. Gã đỡ tay cô gái.

– Đây cô nhỏ, tui không làm tình với cô được đâu.

Mặc kệ cô gái nài nỉ, gã lấy áo quần thay lên người cô ta.

– Cô bận quần áo vô rồi đi dìu cho tui còn phải nghỉ ngơi.'

Coi mò khó thuyết phục được gã đầu bếp, cô gái để quần áo lên băng, đứng dậy đi vô phòng tắm, không đóng cửa, tự nhiên ngồi xuống đáixè xè vô bồn cầu, xong cô ta xối nước rửa ráy mình mẩy. Trước khi ra khỏi cửa cô hỏi xin tiền đi đò. Khi cô gái đi rồi gã leo lên giường ngả lưng nằm thở một hơi dài, coi như xong cái của nợ. Gã nằm ngay ngắn và bắt đầu đều hoà hơi thở. Trong lúc mơ màng, gã chợt nhớ quên vắn đồng hồ báo thức. Gã vói tay lên đầu nằm quờ qua quờ lại nhưng chỗ để đồng hồ trống trơn. Gã lồm cồm ngồi dậy tìm vẫn không thấy, có lẽ cái đồng hồ đã đi theo cô gái mất rồi. Gã nằm xuống nhắm mắt, chợt nhớ lại hồi sáng này gã thấy cái giỏ xách da của cô gái xẹp lép, nhưng sao hồi này nó lại phình ra như có chứa. Gã nghi ngờ ngồi dậy lấy chìa khoá mở tủ. May quá, máy móc đồ đạc còn nguyên. Nhưng khi mở

tủ trong phòng tắm thì xà bông gội đầu, bàn chải, kem đánh răng dự trữ và cái máy cạo râu đã được cô gái dọn sạch bách.

Sáng sớm hôm sau tàu khởi hành. Già Luis ngồi cú rử trong phòng ăn mặt như thụng mắt trong hàm râu quai nón, nhìn già giống như loài khỉ đột ở châu Phi, ai hỏi gì già cũng hồng trả lời mà gừ gừ trong cổ họng như chó gặm xương. Đợi mọi người ăn xong đi ra hết, già bưng tách cà phê vô phòng bếp mếu máo nói với gã đầu bếp, hồi hôm ăn trộm vô phòng già; máy móc, đồng hồ và số tiền dành dụm mua computer cho con gái đã bị ăn trộm lấy hết.

– Mất hết không còn một xu hùmm... m...

Già gầm lên như cọp gầm rồi khóc hu hu như con nít. Chẳng những gã đầu bếp không nói lời an ủi mà còn mím cười xỏ lá.

– Ông cẩn thận lắm mà, chày đâm tiêu sản xuất ở Việt Nam đâu sao hồng đem ra khệnh ăn trộm, tối ngày cứ lo nhắc người này, nhờ người kia coi chừng trộm cắp sao ông không giỏi coi chừng đồ đạc của ông đi.

– Bóp!

Bất thành linh già chọi tách cà phê qua ngang đầu gã va vô vách bể nát. Già vừa đi ra boong vừa chửi gã đầu bếp om xòm trời đất.

Ai tới đây trước sau gì cũng ném mùi hờ ra bị chôm, lơ là bị chộp ít thì dày, dệp, nhiều thì đồ đạc đất tiền. Người cẩn thận lúc nào cũng kè kè chìa khóa trong mình mà còn bị lừa hướng hồ chi già. Khi uống rượu say để cửa phòng toang hoác, còn già thì nằm chò co trên băng nệm miệng há hốc ngáy khò khò, ai rình già liệng xuống nước già cũng chẳng hay nữa.

Lần nào cũng vậy, tàu đậu vài ngày, khi ra khơi, đám nhỏ thằng nào cũng bị cháy túi, nhưng đối với chúng tiền bạc không thành vấn đề, miễn là được hưởng thụ. Trong lúc hưởng thụ thể xác của các cô gái chúng còn dùng máy chụp điện tử chụp chứa nghẹt mấy cái laptop và thu video sang ra đây mấy cuộn băng. Diễn viên nữ trần trụi dang háng chống hông, hình thù thì đen thui như trầm cháy, diễn viên nam say rượu quất cần câu vậy mà cũng bày đặt hết kiểu này sang kiểu nọ cà hì, cà hực, cà trật, cà vượt đóng phim con heo mà thằng “cu tí” quặt quạ quặt quại giống như con gà chết trong khung cảnh bữa bộn vỏ chai rượu và lon bia. Ánh sáng không đều, người quay thuộc loại tư lơ mơ, ống kính lúc lướt qua bên này, khi sang bên nọ nhanh như xe lửa chạy trên đường đèo, màn ảnh giựt giựt coi phát chóng mặt. Tác phẩm không đạt tiêu chuẩn phát hành. May ra còn ghi được cảnh sông nước thiên nhiên của Guyana mà thiên nhiên nơi đây thì giống y chang thiên nhiên ở quê hương của gã đầu bếp.

Chiều lên hội quán

Mặt trời đã khuất sau hàng cây rậm lá, nắng chiều xô ngã bóng tàn trải lên mặt lộ đen láng, phẳng phiêu. Bên đường dành cho khách bộ hành, một dải cỏ màu xanh, hoa vàng, đỏ, tím chen nhau khoe sắc. Ở ngã ba đường khi đèn giao thông bật màu xanh, xe ào ạt chạy tung cát bụi mịch mùng. Đoàn xe lướt qua, con lộ trở nên trống trải, tiếng động cơ hút xa rồi ngưng bật. Sự yên lặng đến đổi nghe rõ tiếng gió lướt qua đầu cây ngọn cỏ, tiếng chim chóc rút rích trên cành. Và tôi là khách bộ hành đương đi trên con đường vắng.

Đi hết một đoạn đường, queo phải tới cổng hội quán. Mùa hè nắng ấm, trên sân cỏ xanh mượt đám thủy thủ chia phe đá banh; đội áo xanh, đội áo đỏ rất hào hứng chen lẫn nhau tranh banh la hét rân trời. Tôi không khoái đá banh nên bước thẳng vô hội quán. Trong phòng thể thao, nhóm thủy thủ Ba Lan chia phe chơi bóng rổ, họ đương hì hục dọn banh bình bịch, ngoài bàn bi da hai anh Phi luật tân đương so cơ lớp cốp. Trước hai phòng điện thoại, người ta đứng sắp hai hàng dài. Giờ này mạnh ai nấy lo giải quyết chuyện riêng, hơn nữa còn sớm, ít người uống bia nên trong bar chỉ lèo tèo vài ba người đứng. Hàng ghế cao căng trước quầy rượu trống trơn. Tôi bèn leo lên chiếc ghế trong góc, mua một ly bia nhâm nhi, ngồi đây tôi nhìn được mọi sinh hoạt chung quanh.

Trước đây hơn mười năm. Những ngày cuối tuần, khi tàu còn lênh đênh trên biển, tối đến thủy thủ đoàn rút vô phòng cặm cụi viết thư. Chờ tàu gần vô cảng mỗi anh cầm một sấp thư giấy cộm, đem lên đưa thuyền trưởng nhờ chuyển đi. Khi tàu ghé bến, cả đám lóng ngóng chờ nhân viên mang thư xuống như chờ người tình. Từ ngày những công ty truyền thông phát hành thẻ điện thoại loại rẻ tiền dành cho thủy thủ, chuyện

viết thư và nhận thư giảm bớt. Bù lại, mấy phòng điện thoại trên hội quán, lúc nào thủy thủ cũng sắp hàng dọc đứng chờ. Ở Việt nam tôi nghe nói ăn, ngủ, làm tình, đi cầu là bốn cái sướng nhất trên đời. Nhìn cảnh này tôi mới nghiệm ra, nói chuyện cũng là cái sướng nữa. Nếu không thì tại sao người ta gắn điện thoại trong nhà, ty bưu điện dựng điện thoại công cộng khắp nơi vẫn chưa đủ đáp ứng nhu cầu, còn phải chế thêm điện thoại mobile và phát minh ra internet; lên lưới trò chuyện, đi rong ngoài phố điện thoại cầm tay áp lên má chuyện trò. Chưa đã, hễ có dịp bà con ta còn hẹn hò nhau để... nói chuyện.

Hồi sớm này tôi đâu có định lên hội quán. Tôi đang đứng ngoài boong, nhìn tàu bè xuôi ngược trên dòng sông Rijn và những chiếc tàu đã yên vị bên kè đá. Đang phân biệt màu cờ để biết quốc tịch gốc của những con tàu và đoán chừng nó đến từ đâu. Chợt Ebet, thủy thủ người In-đô, cháu của ông Johannes Besla, đi lại nói với tôi:

- Uncle Tấn, hồi trưa tôi gặp uncle Johannes, chú ấy hẹn nhắn chú chiều nay lên hội quán nói chuyện chơi.

Không do dự, tôi nói:

- Được, chiều tao lên. Mà có theo tao không?

- Không được chú, chiều nay tôi trực.

Nhìn thẳng nhỏ trong bộ đồ bảo hộ, đầu đội nón an toàn, lưng thưng đi ra boong. Tôi mỉm cười, những năm gần đây lớp thủy thủ trẻ thay cho lớp già về hưu cũng bộn. Mấy đứa nhỏ mới tập sự hải hành kêu tôi bằng uncle. Nhảm tính lại tuổi đời vừa đúng bốn mươi, lên chức chú cũng phải lắm rồi. Uncle Tấn, tên gọi nghe cũng hay hay.

Tôi quen với Johannes Besla từ khi tóc ông còn đen và tuổi tôi còn trẻ, chúng tôi thường sống chung nhau cả năm trên một chuyến tàu. Ông có nhà lầu ở Jakata, nhà có kẻ ăn người ở hẳn hoi, nói chung cuộc sống gia đình rất sung túc. Bỗng dưng vợ ông bị chứng ung thư, cơn bệnh kéo dài gần hai năm bà qua đời. Tài sản gom góp hơn hai mươi năm trời, vợ bệnh một trận, tiền ra như nước chảy. Khi chôn cất bà xong, ông cũng phải tay.

Cách đây hơn hai năm, tôi đi chung với ông trên chiếc Tina. Tinh thần ông đạo đó xuống thê thảm. Có bữa ngồi sau lái lái rai uống bia, ông tâm sự:

- Tao đang lo thủ tục xin định cư Hòa Lan.

Tôi hỏi:

- Chừng nào xong ?

- Một vài năm.

- Sao ông không cưới vợ?

- Đâu dễ dàng như mấy nói.

- Sao lại không, tôi thấy nhiều người In-đô bỏ vợ già, cưới vợ trẻ hoặc hai ba vợ là thường. Tuổi ông chưa đầy năm mươi, về bên cưới gái mười bảy cũng còn được mà.

Ông nín lặng nhìn tôi như thể đánh giá trong câu nói của tôi có sự đều cọt nào không. lát sau ông từ tốn, nói:

- Đó là những người theo đạo Hồi. Hơn nữa cưới vợ để ăn đời ở kiếp

với nhau cần có sự thương yêu và lòng chung thủy. Còn kiếm bàn bà, con gái để làm tình cho sướng thì ở nước tao bỏ tiền ra mua gái vừa trẻ vừa đẹp bao nhiêu cũng có.

Tôi nhìn mái tóc trắng phơ của ông mà ái ngại. Phải chi ông còn trẻ, tôi khuyến khích, nếu có cơ hội tôi sẽ giúp đỡ ông. Đàng này, tuổi của ông đã ngót nghét năm mươi. Sống chung với nhau đã lâu, tình tự quê hương của ông ít nhiều tôi cũng biết. Muốn hợp khẩu vị cho bữa ăn, ông bỏ cả buổi đi tặc xi tón cả trăm đồng, tìm mua cho được một vài món rau cải và gia vị In-đô đem về. Lịch cuối năm người ta tặng đủ cảnh, đủ màu, nhưng ông không treo, đi mua lịch Tàu chụp cảnh hải đảo, núi non về treo trong phòng. Ông nói vì nó giống cảnh quê hương ông. Có lần ông nói, ngày trước con gái ở nước ông lấy chồng ngoại quốc là điều sỉ nhục cho gia đình, dòng họ. Còn ngày nay con gái lấy chồng bất cứ nước nào, không kể thành phần, miễn làm sao ra khỏi cái đất nước nghèo đói là điều hạnh diện cho gia đình rồi.

- Việt nam tôi cũng vậy thôi ông à.

Tôi định kể cho ông nghe, ở nước tôi ngày xưa có một cô Kiều, trước đêm bán mình, cả gia đình viên ngoại khóc lóc như một đám ma. Ngày nay con gái lớn lên cha mẹ đem bán ra nước ngoài để kiếm chút đô la

mua xe, sửa nhà, ăn nhậu phê phở, ra đường cũng hành diện quá trời. Nhưng nhớ tới câu đèn nhà ai nấy sáng, quán nhà ai nấy biết, đại gì vạch áo cho người xem lưng. Tôi ngần ngại:

- Lỡ sanh ra trên đất nước nghèo và chậm tiến mình phải đành chịu chứ biết làm sao. Nhưng ông qua Hà lan làm sao ông tìm được người vợ thủy chung như ông mong muốn.

Ông dứt khoát:

- Tao không cưới vợ nữa.
- Tuổi già ở Hà lan buồn lắm ông ơi.
- Nhưng không lo đói, bệnh hoạn có thuốc men, già vô trại dưỡng lão có y tá săn sóc.

Tôi uống hết mấy ly bia, mà ông Johannes vẫn chưa tới. Hai đội banh ngoài sân đã phân thắng bại, các cầu thủ tục tục kéo vô phòng thay quần áo. Một lát sau trở ra họ xúm nhau khiêng hai chiếc bàn đầu lại mới đủ chỗ ngồi cho hai nhóm. Hai đội bóng rổ cũng kéo ra ngồi dãi bàn cạnh bên. Ba người đàn bà đứng trước ba cái vòi bơm bia không ngớt tay. Một ông lằng sằng khui nước ngọt, đổi tiền không kịp thở. Hội quán trở nên ồn ào, mùi khói thuốc bốc lên nực nồng, khét lẹt. Họ nói chuyện vài ba thứ tiếng khác nhau. Trong đám rộng ràng nhưt là mấy anh Phi luật tân, uống bia, rượu, ăn to nói lớn. Còn đám Ấn Độ, đầu vấn khăn cổ truyền, uống cô-ca-cô-la, ăn nói nhỏ nhẹ, nghiêm trang, tôi đoán họ là những người theo đạo nhưng không biết họ đạo gì. Ngoài nhóm thủy thủ Ba Lan ngồi riêng một bàn, những người da trắng khác ngồi trên hàng ghế cao căng trước quày ba, hoặc ngồi xen kẽ trong đám da màu.

Hội quán ở Hòa Lan sinh hoạt có vẻ hơi lạnh mạnh, không có các cô gái làm tiền vãng lai bắt khách. Tuy nhiên thủy thủ nào của được gái thì cứ dẫn vô hội quán ngồi chơi không ai phàn nàn gì hết. Thịnh thoảng cũng có mấy em tiếp thị tới từ mấy hộp đêm khác, đưa giấy quảng cáo mời qua đó chơi có xe đưa, rước miễn phí.

Một cái vỗ vai hơi mạnh, tôi giật mình day lại. Ông Johannes vẫn để tay lên vai tôi, nhìn thẳng mặt, thân mật nói:

- Bạn hiền, khỏe không?

Tôi câu vai ông, vừa mừng vừa đáp:

- Khỏe, khỏe. Còn ông?
- Khỏe luôn.
- Lâu quá mình mới gặp lại.
- Từ lúc chung nhau trên chiếc Tina tính tới nay đã hơn hai năm rồi.

Tôi giơ tay lên gọi thêm hai ly bia. Trong quày không còn ghế trống, tôi với ông bưng bia ra ngoài sân ngồi nơi chiếc bàn dưới bóng đèn điện sáng chưng. Ông đưa tôi chiếc bọc nylon.

- Hôm thằng Ebet điện thoại, nói đi chung với mày, tao kêu vợ tao tìm mua tặng mày cái này, quà kỷ niệm Java đó.

Vừa đỡ lấy chiếc bọc, vừa ngạc nhiên, tôi hỏi:

Ông cưới vợ rồi sao?

- Hơn một năm rồi.

Tôi giơ ly bia ngang mày:

- Chúc mừng ông.

Để ly xuống, tôi mở bọc xem quà, một chiếc xà rong, sọc màu nâu mới toan. Tôi ngược lên:

- Đẹp quá, có điện thoại về thăm nhà, cho tôi nhắn lời cảm ơn bà.

Tuy tóc trắng đầu nhưng nhờ vui vẻ, yêu đời nên thấy ông trẻ ra. Tôi hỏi:

- Hạnh phúc nhiều chứ ?

Ông gật gật cái đầu, giơ tay lên lắc lắc, trề cái môi, nghiêng cái mặt như định giá cái hạnh phúc hơn một năm qua.

- Tốt, tốt lắm.

Đoạn ông móc bóp, moi ra tấm hình gia đình mới của ông giờ tôi coi. Ông chụp chung với người đàn bà tròn trịa, da ngăm và một đứa con trai đứng bên cạnh ú na ú nằng. Ông kể, chồng bà chết hơn ba năm rồi, con trai bà được mười một tuổi, đã dời về sống với ông ở Jakarta.

Tôi hỏi:

- Chuyện di cư qua Hà lan thì sao ?

Ông cười:

- Cách đây hơn hai năm, sau chuyến đi chung với mấy lần đó, tao ở lại Hà Lan trọ nhà ông bạn gần thành phố Rotterdam. Định tìm một việc nào đó trên đất liền làm nhưng kiếm hoài không có việc. Tao với ông bạn ban ngày nếu không cà nhông ngoài đường thì ngồi nhà ôm cái truyền hình hoặc bày đồ chơi con nít ra chơi, tối lại rủ nhau ra bar ngồi uống bia. Những lúc đó, tao nhớ tới câu mấy nói, ở bên này tuổi già buồn chết sớm. Mày nói đúng, sống cảnh đó một năm cũng đủ chết nói chi tới già. Tao ở được một tháng, chán quá tao bay về In-đô và bỏ ý định làm thủ tục di cư.

Tôi tiếp một câu:

- Và quyết định lấy vợ?

Chúng tôi cười ha hả, và bưng bia lên uống:

- Mừng cho ông tìm được hạnh phúc.

Đề chia vui cùng ông, tôi đứng lên đi vô mua thêm bia và một gói đậu phộng. Trở ra bày mọi thứ lên bàn. Sau đó chúng tôi đổi sang câu chuyện.

- Nghe nói ông đổi xuống chiếc Elsa phải không?

- Phải.

- Cảng nào?

- Houston. Chùng nào bay?

- Sáng mai.

Hồi chưa lập gia đình, tôi thường đi những tuyến đường xa. Tôi thích vùng Nam Mỹ nắng ấm, nhiều hải đảo, núi non và cảnh đẹp tuyệt vời. Nhất là đàn bà, con gái ở đó rất hấp dẫn và rất chịu chơi. Từ ngày cưới vợ tới nay tính ra hơn mười năm, để được gần vợ gần con, tôi hải hành vùng Âu châu và đi ngắn hạn. Mỗi khi gặp đồng nghiệp đi tuyến đường xa thì lòng tôi nôn nao pha chút ganh tị.

- Kỳ này ông sướng rồi nhé.

- Sướng gì?

- Thì chiếc Elsa chạy Nam Mỹ, sướng chớ sao.

Ông chỉ tay lên đầu, cười nói:

- Tao đã già, tóc bạc hết rồi còn bướm hoa gì nữa.

Ông bưng ly mời tôi cùng một cái. Lúc đó trong ba lắc chuông báo, chỉ còn rót bán rượu, bia thêm một vòng cuối. Johannes đứng dậy đi vô trong mua thêm bia. Ngồi một mình, nhìn món quà Java, tôi không biết bao giờ mới bận tới chiếc xà rong này, tuy nhiên nó gợi trong tôi hình ảnh người đàn bà ở bên kia địa cầu, chồng lên đường làm ăn vợ khuyến khích, sửa soạn đồ đạc, sắp xếp quần áo vô vali ngăn nắp, quyến luyến dặn dò, tiễn chồng ra đi, tuy có buồn nhưng trong lòng chứa chan hy vọng. Vợ thương chồng chung thủy đợi chờ, chồng tin tưởng vợ an tâm cất bước.

Johannes khệ nệ bưng hai ly bia ra để lên bàn. Ông ngồi xuống, nâng ly lên, nói:

- Bạn hiền, uống hết ly này mình chia tay.

Tôi đưa tay lên nhìn đồng hồ, hơn mười giờ đêm, cũng gần tới giờ hội quán đóng cửa. Chúng tôi cùng ly, bưng lên nốc cạn. Đứng dậy rời hội quán, đi thẳng ra bến xe bus.

Tiến ông bạn già lên xe chợt nghe lòng buông khuâng, nghĩ ngợi. Nếu ông sống bên Châu Âu thì tuổi này đã lo chuyện nghỉ ngơi và tranh thủ từng ngày để hưởng thụ cái hạnh phúc gia đình mà ông mới vừa tạo dựng. Có đâu phải làm lại từ đầu, khoát lên mình một trách nhiệm mới, tiếp tục lên đường lo chuyện tương lai, chưa có dấu hiệu nào dừng bước.

Tuy nhiên nói đi thì phải nói lại. Tôi mới vừa bốn mươi tuổi, sống một nơi yên ổn, khỏi phải lo chuyện áo cơm, bệnh hoạn không lo tiền thầy, tiền thuốc, nhưng trong lòng lúc nào cũng bất an. Nhứt là mỗi khi sửa soạn lên đường, con cái đưa câu tay, đưa ôm cổ, mặt mày vợ buồn xo, nước mắt lưng tròng, tiễn chồng đi làm ăn mà giống y như đưa người sang sông không trở lại. Nhưng dù sao đêm cũng đã khuya rồi. Tôi quay gót thả tà tà trở về bến cảng. Đêm nay trăng tròn, sao thưa, trời không mây nên bầu trời rực sáng. Dưới bến cảng, cần trục móc những containers vuông vức chất khẳm con tàu. Giữa đêm nay chiếc Gera sẽ khởi hành sang Ái Nhĩ Lan, tuần sau sẽ trở lại. Mang tiếng là thủy thủ tàu viễn dương, vậy mà bao năm qua tôi cứ lẩn quẩn trên một tuyến đường, không xa được thành phố Rotterdam nhiều khói máy và sông Rijn tàu bè ra vào nườm nượp trên dòng nước ô nhiễm đục ngầu.

Kỷ niệm sông Elbe

Tôi quen gia đình chị Hoàng hồi ở trại tị nạn Pulau Bidong. Má chị mất trên đường vượt biển, còn lại bốn đứa em với ông già. Người em trai kế tên Hải, tiếp theo cô Hoa, tuổi tôi, cô Cúc mười tám và đứa em trai mười bốn. Năm đó tôi hai mươi hai tuổi, chị Hoàng không bao giờ cho tôi biết tuổi, tôi đoán chừng chị không dưới ba mươi. Chuyện xảy ra gần hai chục năm rồi chớ ít ỏi gì. Mãi tới hôm nay tôi vẫn chưa biết chuyện tình cảm giữa tôi và chị ấy ra làm sao nữa. Hễ đi xa thì tôi quên bẵng. Nhưng mỗi khi trở lại Hamburg, nhứt là những chiều nhìn tàu đò chờ du khách ngược xuôi trên dòng sông Elbe, thì lòng tôi chạnh nhớ, nhớ vô cùng.

Năm 1980 gia đình chị Hoàng sang Đức định cư Trong một cảng nhà lớn, ở ngoại ô thành phố Hamburg. Tánh chị trầm tĩnh, nghiêm nghị, ít khi cười nói ồn ào như hai cô em kế. Nhan sắc chị vừa phải; thân hình mảnh mai, trang phục giản dị và giỏi tài nội trợ. Đạo đó con gái sang đây lèo tèo dâm ba mống, còn con trai lủ khủ, cả đống. Vì vậy hễ nghe chỗ nào có gái, bắt kể đẹp xấu, dẫu ở xa xôi cách trở, bọn đực rựa sẵn sàng vượt đường xe lửa, băng xa lộ tìm tới. Tuy chị Hoàng hơi lớn tuổi nhưng vẫn có nhiều anh tới lui sẵn đón, mời đi chơi nhưng không bao giờ chị nhận lời. Các anh theo riết thấy không chắm mút được gì, chán không đeo đuổi nữa. Chị đứng dưng, lạnh lùng với mọi người, ngày lo chuyện bếp núc, dọn dẹp nhà cửa, tối giữ nhà cho mấy đứa em đi chơi.

Trong thời gian đó, tôi sang định cư ở Hòa Lan. Những ngày rảnh rỗi tôi đáp xe lửa qua thăm. Chuyện thăm viếng gia đình chỉ là cái cớ để tôi sẵn đón hai cô em kế, chớ tôi đâu có để ý tới cái bà chị lỡ thời mà khó tánh ấy. Lần nào tôi qua khách khứa cũng chật nhà, toàn là con trai cùng lứa, mặt mày người nào cũng sáng láng, đầu tóc mượt rượt, áo quần bảnh bao, ra vẻ học thức và có đứa đã sắm xe hơi. Tôi thua họ xa lác. Hồi ở Việt nam tôi làm biển, da ăn nắng đen thui, lại mắc chứng mụn bọc mặt mãi nổi u nổi cục, rỏ chằng rỏ chịt. Tôi không rành thời trang, ăn bận lè phè, nói năng không biết chao chuốt nên bị chúng bạn sửa lưng hoài. Hôm ra hội chợ chơi búng súng, tôi búng điểm cao, lấy được con gấu và con khỉ nhồi bông bằng chiếc gối ôm, tôi tặng Hoa con gấu, Cúc con khỉ. Đạo đó tôi còn cả những thất nghiệp, có đủ tiền mua vé xe lửa bận đi, bận về là quá lắm rồi, còn tiền đâu quà với cáp. May nhờ tài thiện xạ, tôi có được quà đặc giá tặng cho hai em.

Tuy nhiên chuyện quà cáp không quan trọng bằng tài búng súng. Hễ mỗi lần nhắc tới hội chợ hai cô em khen tài búng súng của tôi đáo đẽ. Nghe khen làm tôi nở lỗ mũi và hạnh diện quá chừng. Không ngờ chuyện như vậy làm mấy đứa bạn đi chung đâm ra khó chịu, sẵn thấy mặt con gấu có chắm đen đen, các bạn liền kêu tôi là chàng Mặt Gấu.

Rất tiết tài của tôi chỉ trở được một lần trong hội chợ. Vì lần sau ra hội chợ chúng bạn cho xe vô đường Reeperbahn, trong khu St.Pauli, kêu tôi xuống. Diện cớ tôi ở Hòa Lan qua chơi, nên tham quang khu này cho biết và hẹn tôi đứng mười hai giờ ra chỗ cũ đứng chờ. Dẫu có khờ khờ cách mấy đi nữa, tôi cũng đoán được trong bụng chúng bạn toan tính những gì. Dĩ nhiên các bạn lo ngại tài tác xạ bá phát bá trúng của tôi, biết đâu tôi day qua búng trúng một trong hai trái tim của hai em thì phiền quá!

Mùa hè, bảy tám giờ đêm trời vẫn còn sáng. Người ta chen chúc nhau đi trên đường phố, các bà các cô bận đồ mát mẻ, mặt mày hớn hở vui tươi, nhiều cặp ngực, cặp đùi, rúng và bụng các cô để lộ ra ngoài. Mấy thuở mới được đi dạo khu ăn chơi nổi tiếng Hamburg, nhưng bực mình mấy thằng bạn chơi xỏ lá nên tôi đâu còn lòng dạ nào mà dạo mà chơi. Tôi không đợi tới mười hai giờ mới ra chỗ hẹn, có chờ chắc gì tụi nó tới rước. Tôi xuống xe điện ngầm tìm đường về nhà. Thề, kể từ đây trở đi tôi sẽ không giao du với mấy tên cà chớn đó nữa.

Sang xe điện, đổi xe bus và bị lạc hết mấy trạm xe, hơn một tiền đồng hồ sau mới lốt tót về tới nhà. Tôi bấm chuông, chị Hoàng ra mở cửa. Vừa thấy tôi chị trở mặt ngạc nhiên hỏi:

- Sao anh đi mình ên vậy? Còn mấy người kia đâu?

Tôi trả lời:

- Mấy người kia chắc ra hội chợ.

- Sao anh hồng theo chơi mà bỏ đi ngang xương vậy?

Không biết trả lời sao, chuyện chẳng hay ho nói ra thêm mắc cỡ. Tôi nín lặng lách người bước vô nhà. Chị cũng không hỏi gì thêm, nhẹ gót bước qua nhà bếp, rót hai ly nước cam bung ra chiếc bàn tròn sau vườn, mời tôi ngồi uống với chị.

- Nhà đi đâu hết rồi chị? Tôi hỏi.

- Ba với thằng Út ngủ trên phòng.

Chị nhìn tôi mỉm cười. Sao hôm nay tôi thấy cái nhìn của chị rất dễ dãi và nụ cười của chị thật tươi, làm tôi quên hết mọi chuyện phiền phức vừa rồi. Tuy nhiên, tôi có tách mặc cảm về gương mặt mung của mình, hễ gặp ai ngó thẳng mặt thì tôi ngượng. Để tránh cái nhìn của chị tôi ngó mông lung. Trên trời mây không gợn, sao thưa thớt, không biết đêm nay mừng mấy mà trăng khuyết một bên, ánh sáng chang hoà cùng bóng đêm làm nhạt nhòa cỏ cây hoa lá.

- Qua đây thường chắc anh biết nhiều cảnh đẹp của Hamburg?

Nghe chị hỏi tôi ngoái lại, nói:

- Đâu có chị, ngoài bến xe lửa, nhà chị và cái hội chợ ra tui hồng biết chỗ nào khác hết.

- Hamburg có nhiều cảnh đẹp lắm mà.

- Qua đây đi xe ké, ai chở đâu thì đi đó chớ biết gì đâu.

Chị bung ly nước cam lên nhấp một cái, nhẹ nhàng để ly xuống rồi ngã người dựa lưng ghế, chị đưa lưỡi rà vị nước cam còn đọng bên vành môi và chị mỉm môi lại ra chiều suy nghĩ. Hỏi sao chị nói:

- Sáng mai anh đi chợ mua cá với Hoàng ghen.

- Cá biển hả chị?

Chị cười một cái:

- Ở bên này làm gì có cá đồng.

Tôi cười:

- Mấy giờ đi chị?

- Sớm chừng nào tốt chừng nấy, mình đi sớm mới mua được cá tươi.

Chúng tôi bắt qua chuyện về cá tôm hồi còn ở quê nhà. Đúng ra chị kể nhiều về chuyện quê hương Bạc Liêu của chị. Trong lúc chị nói tôi nhìn chị được tự nhiên. Thật ra tôi thích nhìn chị hơn là nghe chị nói. Quê tôi ở Cà Mau, giáp giới Bạc Liêu, sinh hoạt sông nước miệt này tôi đâu lạ gì. Những địa danh trong vùng chị nói ra ít nhiều tôi cũng biết. Chị bận bộ đồ vải bông áo tay ngắn, ôm sát thân hình mảnh mai của chị, rất hợp với câu chuyện kể và cảnh trăng đêm nay. Chị khoanh tay, hai bàn tay vén tay áo lên xoa xoa vuốt vuốt đôi vai, hai cánh tay chị suôn nhưng không gầy guộc, trắng bật giữa bóng đêm lờ mờ. Thấy tôi nhìn, chị tưởng tôi chăm chú nghe chuyện, nên hăng hái kể, càng kể tôi thấy chị càng duyên dáng, chưa bao giờ tôi thấy chị xinh đẹp như đêm nay. Khi kể hết chuyện, chị hỏi tôi:

- Anh có tới Bạc Liêu lần nào chưa?

- Có chị, ở một tháng và đi ngang nhiều lần bằng đường xe lắn đường sông.

Tôi muốn chị ngồi lại kể chuyện, để tôi được ngắm chị thêm hồi nữa, nhưng chị đứng dậy dọn hai cái ly, rồi kêu tôi đi ngủ và nhắc tôi sáng mai thức sớm đi chợ mua cá với chị.

Chị dịu dàng bước vô nhà bếp xả nước rửa ly. Tôi lên phòng tắm đánh răng, rửa mặt. Khi trở về phòng, tôi nghe tiếng mấy người kia vừa đưa Hồng và Cúc về. Mặt kệ, tôi nghĩ mình cũng không nên dây vào bọn họ làm gì. Tôi leo lên giường nằm vắt tay lên trán, chưa biết chuyện ngã ngũ ra sao, mà trí óc tôi tính toán đủ điều. Tôi chọn lựa giữa chị Hoàng, Hoa và Cúc. Cuối cùng hình ảnh chị Hoàng hiện trong đầu tôi rất đậm. Cảm giác vừa rạo rức vừa thích thú chạy khắp thân thể làm suốt đêm tôi trắng trọc và giấc ngủ cứ chập chờn...

... Đến khi nghe tiếng giọt nước trong phòng tắm. Tôi mở mắt ra, thấy ánh sáng bên ngoài xuyên qua màn cửa sổ, tôi biết chị Hoàng đã thức. Chờ tiếng chận chị đi xuống cầu thang tôi tốc mền ngồi dậy, xỏ dép đi qua phòng tắm. Đầu óc tôi tù mù, tôi bèn xả nước đầy chậu, rồi cúi xuống nhún nguyên đầu vô, nước lạnh giúp tôi đôi phần tỉnh táo. Đánh răng, rửa mặt, thay áo quần, mang dày dớ. Xong. Tôi đi xuống, thấy chị đứng pha cà phê trong bếp. Tôi chưa kịp chào, chị đã ngược lên hỏi:

- Hồi hôn anh ngủ ngon hông?

Tôi cười:

- Ngon chị.

Tôi nghe mùi thuốc lá trong phòng khách, biết ba chị đã thức, tôi tới hỏi chị bung cà phê lên cho ông. Tôi

bụng cà phê qua phòng khách, chào ông già một cái, mời ông ly cà phê, hỏi vài câu vắn an. Sau đó tôi trở xuống ngồi uống cà phê với chị trên chiếc bàn nhỏ kê trong góc nhà bếp.

Khi chúng tôi ra khỏi nhà, thì mặt trời đã lên khỏi đọt cây. Sáng nay tôi thấy cỏ cây tươi, không khí sạch, trời trong và nghe nhiều tiếng chim gọi nhau trên những cành cây xanh lá...

Sang một lần xe bus, hai lần xe điện mới tới nơi. Chợ cá nằm bên bờ sông Elbe, dác nầy người đi thừa thớt, chuyện mua cá rất dễ dàng. Cá còn tươi rói chị ham quá lựa mua, nhét vô giỏ một hồi sau chiếc giỏ phình bụng ra như có chứa. Thấy chị khệ nệ rinh giỏ cá một cách nặng nề, tôi biểu chị đưa tôi xách phụ. Đã vậy chị còn ráng mua thêm mấy con cua biển nữa. Sau đó chị nắm tay tôi dẫn ra bờ sông. Chúng tôi đứng ngắm sông và nghĩ mệ. Nắng sớm mai tỏa vàng trên thành phố cảng, sinh hoạt trên sông bắt đầu nhộn nhịp lên. Những chiếc tàu đò ngược xuôi theo giòng, làng nước chao động, chưng vịt tàu quấy nước đục ngầu. Chị nghĩ gì trong đầu tôi không biết, nhưng sao chị cứ nắm chặt tay tôi, đứng lặng yên ngắm cảnh dòng sông. Một hồi sao chị ghì tôi sát lại, ngược mặt lên nói:

- Đi mua một mớ rau rồi đi, trưa nay cơm nước xong, mình ra đây chơi.

Tay bên này xách giỏ cá nặng trĩch, nhưng tôi không muốn đổi, vì tay bên kia được chị nắm chặt trong bàn tay mềm mại của chị, như sợ chị buông ra rồi tôi không còn cơ hội nào để nắm lại lần nữa.

Trưa hôm đó không hẹn mà tôi và chị Hoàng bận đồ gần như giống nhau; quần Jean, áo thun cổ rộng, chun mang dày thể thao, chỉ khác nhau áo tôi màu xanh cứt ngựa, áo chị màu trắng. Lúc chúng tôi ra khỏi cửa, mấy người khách hôm qua cũng vừa đậu xe trước bãi. Chị phớt lờ, câu tay tôi đi thẳng ra bến xe bus. Khác với tách dĩa dàng trước kia, chị nhanh nhẹn như con sóc. Sang xe bus, xuống xe điện ra bến đò. Mua vé, chị nắm tay tôi lên mui tàu ngồi ngắm cảnh trên sông và hải cảng. Khi tàu ghé bến ngoài. Chúng tôi leo lên đi bộ hết khu phố này qua khu phố khác. Khi chun mỗi, cỏ khô, vô quán dọc đường ngồi nghỉ, mua nước uống; đôi bụng ăn Hamburger, khoai tây chiên sốt mayonaise.

Khi không còn biết chỗ nào để đi nữa, chúng tôi xuống đò trở vô phố. Nắng chiều vẫn còn trải vàng lên thành phố cảng. Tôi với chị ngồi trên mui tàu với nhiều du khách. Gió trên sông phất phơ mát rượi, tóc chị phả qua mặt tôi mơn trớn, tôi choàng tay qua vai chị, chị ngã đầu lên vai tôi. Chợt nhiên chị ngó xuống ngực, tôi ngó theo, cổ áo chi hở, ngực chị đẹp lép, áo ngực xệ xuống, chi thọc hai ngón tay kẹp vành áo ngực kéo lên, rồi ngửa mặt nhìn tôi mỉm cười.

Hồi sau chị hỏi tôi:

- Chùng nào anh đi?

Tôi nói:

- Định một đi, nhưng vui quá chắc ở thêm vài ngày nữa.

Chị muốn nói gì đó nhưng thôi. Chị day người, ngã đầu trở lại vai tôi. Tôi choàng tay xoa xoa vai chị, da thịt chị mềm mại làm tôi mê mệ. Chị vẫn ngồi yên, mắt mơ màng hướng ra mặt sông, nơi có nhiều chim nhàn đương sót cá. Phút dây thần tiên ấy trôi qua khi con tàu cập bến cuối cùng và chúng tôi là người lên sau chót.

Bắt đầu từ hôm đó, ngày nào chị cũng sắp xếp dẫn tôi đi chơi. Lúc đi rùng, khi vô khu phố lạ, đến những khu du lịch mượn thuyền đạp nước. Chị nói, nhiều nơi chị cũng không biết, nhưng cứ đi cho biết. Chuyện đi chơi, thắng cảnh đối với tôi bây giờ không thành vấn đề. Được lẻo đẹo theo chị, được chị cặp kè đi dạo là tôi thấy đời lên hương rồi. Tôi quên bằng những toan tính đầu, thật ra tôi cũng có để ý tới Hoa và Cúc vài lần, nhưng sao tôi thấy trong lòng không còn háo hức như trước nữa.

Ngày tôi trở về Hoà Lan chị Hoàng theo tiễn. Trước khi lên xe tôi hôn lên hai bên má chị, chị cũng hôn lại tôi và ân cần dặn tôi nhớ sang chơi thường, khi xe chạy một đoạn xa, tôi thấy chị vẫn còn đứng bên kè đá nhón giò, giờ thẳng cánh tay lên vẫy vẫy.

Về lại Hoà Lan tôi xin được chun thủy thủ, hải hành một năm sau tôi trở lại. Tôi vừa ngạc nhiên vừa ngỡ ngàng khi biết chị là sinh viên đại học. Tuy bận rộn học hành, nhưng chị cũng dành một ít thời giờ dẫn tôi đi chơi và xem trường học của chị. Chị giới thiệu những người bạn sinh viên chung lớp, toàn là con trai ngoại quốc, chị nói chuyện với họ bằng tiếng Đức. Tôi nghe như vịt nghe sấm, chỉ biết nhe răng ra cười khi người đối diện chìa tay ra bắt. Tới giờ ăn, chị rủ tôi vô căn tin thường thức món ăn sinh viên với chị. Chị cư xử với tôi rất thân tình. Nhưng tôi cảm thấy không tự nhiên lắm. Khởi bận tâm tính toán nữa. Tôi biết tới lúc mình phải rời khỏi nơi đây, đi càng xa càng tốt. Tôi náng lại chơi một tuần. Sau đó tôi trở về Hoà Lan tiếp tục đi, đi miết...

Hơn hai năm sau, tôi nhận được thiệp cưới của chị. Đọc thiệp tôi mới biết chị lấy chồng ngoại quốc. Tôi đoán người cưới chị là một trong những anh sinh viên chung trường chung lớp. Không nhớ lúc nhận thiệp trong người tôi vui hay buồn? Tôi nhớ là, tôi không qua dự đám cưới mặt dầu lúc đó tôi đương nghĩ dài hạn trên đất liền.

*
* *

Những năm sau này tôi đi tuyến Bắc Âu. Tàu ghé cảng Hamburg hàng tuần. Một năm bốn bận đi, về. Mỗi bận tôi đều sang xe ở nhà ga trung tâm Hamburg. Thành phố này đối với tôi không còn lạ nữa và khu St. Pauli tôi đã thuộc lòng, nhưng tôi không có địa chỉ chị Hoàng. Thỉnh thoảng tôi đi dạo phố hoặc ngồi chờ xe lửa ở nhà ga, tôi thường ngó quanh, ngó quát mong tìm người Việt hỏi dò, may ra có người biết địa chỉ của gia đình chị. Nhưng mấy năm rồi tôi không thấy người Việt đi dạo phố, hoặc tiến đưa hay chờ đón người thân nơi sân ga như hai mươi năm về trước.

Sau này tôi mới nghiệm ra. Chị Hoàng cũng như nhiều người Việt tỵ nạn Cộng Sản hồi đó. Bây giờ ai cũng có xe hơi, đâu còn dùng xe công cộng nữa. Đời sống máy móc Tây phương bắt họ phải chạy theo. Có dư thời giờ dành lo chuyện nhà cửa, con cái muốn hụt hơi rảnh đâu đi dạo. Chỉ có tôi, không nhà cửa, không bận chuyện gia đình nên mới dư thời giờ đi lang thang, đầu óc rảnh rang nghĩ ngợi chuyện tình cảm cũ xi và cái kỷ niệm xa lơ xa lắc.

Baltic zee, tháng 3-2000

Giáng sinh trắng

Cửa kiếng phòng bếp của chiếc Tina tròn, đường kính rộng đúng sáu tất tây, chỉ đủ nhìn không gian bên ngoài biển đổi từng vùng, từng mùa. Bây giờ là mùa đông, ngoài boong dầy lên một lớp trắng mịn, ấy vậy mà trên không tuyết cứ tuông xuống ào ào. Cái mừng này tiếp tục cho tới ngày tàu xuống hàng mặt sức thủy thủ đoàn vừa xúc tuyết đem đổ vừa lạnh teo...

Chiếc Tina cập bến Hamburg chiều hôm qua, tàu đậu nối đuôi chiếc Đại Dương. Hôm nay là ngày hăm bốn tháng Chạp dương lịch, vậy mà chiếc Đại Dương vẫn xuống hàng với hai cần trục và năm sáu xe vận tải chạy tới chạy lui dầm tuyết dầy bùn nhầy nhựa. Trông công việc rập rứt chắc chắn chiếc Đại Dương sẽ khởi hành trong vài giờ sắp tới. Như vậy năm nay thủy thủ đoàn bên ấy sẽ mở tiệc Giáng Sinh trên biển và luôn cả tết tây tàu họ vẫn còn lên đèn trên sóng nước.

Đúng ra nghe thông báo chiếc Tina đậu lại qua Giáng Sinh mới khởi hành, thủy thủ đoàn vui vẻ, hào hứng làm đẹp con tàu và cùng nhau sửa soạn cho bữa tiệc Giáng Sinh thêm phần sống động. Đằng này mạnh thẳng nào nấy rút vô phòng đóng cửa lại. Mùa đông ngoài trời tuyết rơi lạnh lẽo, ấy vậy mà không khí trong tàu còn lạnh hơn ở ngoài trời.

Mùa Giáng Sinh bên Âu châu người ta ăn uống nhiều lắm. Mặc dầu mấy ngày này thức ăn luôn lúc nào cũng đầy bàn, đầy tủ lạnh. Thực đơn thường ngày cho thủy thủ tuy không sang trọng như những nhà hàng lớn nhưng phẩm chất ăn đứt những căn-tin tập thể trên đất liền và hơn hẳn bữa ăn bình thường ở nhà.

Bữa ăn nào cũng năm món và một vài món tráng miệng. Ấy vậy mà có tên ngốc nghếch ngồi ngó dáo dác bàn ăn, không biết chọn món nào. Cuối cùng đứng dậy đi vô phòng bếp hỏi:

- Sếp ! Hôm nay có món nào đặc biệt không ?

Đầu bếp hỏi lại:

- Cái gì đặc biệt ?

Thì hẳn ta giờ tay lên gãi gãi đầu, trơ cái bảng mặt đần độn ra, trả lời:

- Không biết.

Làm như trong ngày Giáng Sinh không ăn được thỏ và gà tây thì sau khi chết sẽ sa vào hỏa ngục hay sao? Mỗi năm, hễ đến tháng Chạp thì có người nhắc nhở đầu bếp phải đặt mua hai loài vật này để sẵn trong tủ đông đá. Mấy ngày này gà Tây và thỏ bày bán lênh khênh trong các siêu thị, rẻ như bèo, thịt gà thì lạt nhách, mùi tanh tanh, khô khốc như xơ dừa khô, may gặp đầu bếp khéo tay ướp gia vị đúng cách, pha nước xốt ngon còn nhắm nháp được, bằng không hai miếng thịt dưới ức coi như đồ bỏ. Thỏ nấu rượu chát trước kia còn có người ăn, ngày nay dọn ra để ngó chơi chớ ít thấy người rớ tới.

Hơn hai mươi năm làm đầu bếp, tuy tôi chưa từng cắt cổ, nhổ lông thú vật nhưng ngày nào tay tôi cũng dính máu, không con này cũng con kia. Trong những ngày cuối năm, tôi thịt ít nhứt cũng một chục ký gà

tây và bốn năm con thỏ, đó là chưa kể tới thịt thà, tôm, cá mà tôi chế biến thức ăn hàng ngày và các món nhậu lai rai. Quả thật, nếu có luân hồi, quả báo thì kiếp sau tôi khó trở lại làm người.

- Chú, có chuyện gì phụ không ?

Tôi ngoái lại thấy Bobby đứng ngoài cửa phòng bếp. Tôi chỉ tay qua bình cà phê, nói:

- Có, nhưng rót cà phê uống và ăn cái gì đi đã.

Bobby là thủy thủ mới tập nghề, nó theo đạo Tin-lành và nói khá tiếng Anh, còn trẻ nên nói chuyện hay ra vẻ hiểu biết. Gặp mấy tên thủy thủ hải hành lâu năm theo đạo Hồi, nhưng không bao giờ đọc kinh Koran, ngoại ngữ đủ để cột dây tàu và gõ sét. Thấy Bobby ma mới nhưng khôn và lanh lợi hơn, mấy ông hè nhau cô lập thằng nhỏ. Bobby không biết chơi với ai nên nó mới lẻo đẹo theo tôi. Bề ngoài lúc nào tôi cũng giữ khoảng cách nhưng có cơ hội thì tôi giúp đỡ và an ủi nó. Làm đầu bếp cho một nhóm người tạp nhạp, muốn thân thiện với người nào cũng cần phải có thời gian, hấp tấp kết giao lỡ gặp những tên không biết điều sẽ gây rắc rối trong việc nấu nướng. Chờ Bobby ăn, uống xong tôi phân công nó lột tôm và chỉ cách đánh nước xốt làm cóc-tai. Phần tôi thì lo nướng gà và hầm thỏ.

- Chú à.

- Gì đó.

- Năm nay mình có Giáng Sinh trắng.

- Vùng này mùa đông nào lại không có tuyết.

- Hồi nhỏ tới lớn lần đầu tui thấy tuyết.

- Vậy là ở In-đô Giáng Sinh đen.

- Ha ha...

- Cười khì gì, nếu không trắng thì đen, nhưng Giáng Sinh bên mày có ăn gà tây và thỏ không?

Có, nhưng những gia đình theo đạo Tin-lành và Thiên Chúa thôi, chứ đạo Hồi thì không.

- Hèn chi..

- Gì chú.

- Đứng ra giờ này thủy thủ xuống dọn dẹp và trang hoàng phòng ăn, chứ có đâu mạnh thẳng nào nấy nằm trong phòng riêng lo thủ dâm.

Ha ha, để lột tôm, đánh xốt xong tôi ra trang hoàng phòng ăn cho. Hôm kia thuyền phó thấy cây thông bị sóng lắc ngã, kêu mấy ông dựng lại, mấy ông nói nói Giáng Sinh không phải lễ của đạo Hồi nên không ông nào chịu làm.

- Chờ người ta làm sẵn nhào vô đốp. Đạo gì mà khôn quá vậy?

- Đạo Hồi chứ đạo gì.

- Phải chi được ở bên In-đô tao cũng theo đạo Hồi cho sướng. Chiều hôm qua hội nhà thờ xuống tặng quà, ông nào ông nấy khúm núm, nhả răng cười vui vẻ đưa tay đón nhận và cúi rạp đầu muốn đụng đất, miệng ríu rít cảm ơn, nhưng khi người ta đi rồi mấy ông lựa lấy quà, còn sách báo rao giảng về nước Thiên Đàng và kinh Thánh mấy ông cầm lên, gằn giọng nói: "shit!". Rồi đem liệng vô thùng rác. Nhưng thôi, bỏ cái chuyện đạo Hồi qua một bên. Hôm nay Giáng Sinh mình lo chuyện đạo Chúa cái đã. Mày cũng không cần phải trang hoàng phòng ăn làm gì. Lâu lâu đi nhằm chuyến tàu gì mà giống như chuồng thú. Thuyền trưởng thì như con lật đật không khi nào ngồi yên một chỗ, thuyền phó mặt mày râu ria như người tiền sử, phụ thuyền phó thì mỡ nhọn, răng hô nghe ra giống khỉ đột, thợ máy chánh mập như voi và ăn như heo, chỉ có thợ máy phụ còn trẻ và đẹp trai nói năng tử tế, phần còn lại mở miệng là chửi thề, ăn nói tục tĩu, cự nự nhau suốt ngày. Thủy thủ In-đô của mày có bốn thằng mà cũng chia phe chia cánh, như vậy cũng đủ biết bữa tiệc hôm nay không kéo dài hơn một giờ đồng hồ đâu. Nấu cho người ăn thì phải khác hơn cho ngợm ăn, bày biện làm chi tốn công tốn sức.

Trong phòng ăn không căng giấy màu, cây thông dựng tuần trước bị sóng vật ngã mấy lần làm lá thông rụng sạch không còn lấy một màu xanh, những nhánh cây khẳng khiu bán vào thân cây xám xịt, mấy món đồ chơi và dây kim tuyến treo lủng lẳng làm quần chiếc cành, vài nhánh bị gãy cụp xuống, đèn điện bóng cháy bóng tắt. Quả thật, nếu khắp nơi ai ai cũng mừng Chúa giáng sinh với cây thông thê thảm như vậy, chắc chắn ông Jêsu sẽ không bao giờ trở lại trần gian như lời ông đã hứa.

Thuyền trưởng ôm thùng quà quà xuống, phát cho mỗi người một gói giống như người ta phát quà cứu nạn bão lụt. Không có nhạc Giáng Sinh, không nâng ly mời rượu, không chúc lành nhau. Mạnh ai nấy ăn, nấy uống giống như dân Bắc Hàn bị nhịn đói lâu ngày...

Đúng như đầu bếp tuyên đoán, chưa đầy một giờ đồng hồ, bàn tiệc bắt đầu rời rạc. Đám đạo Hồi In-đô xí xồ xí xào kéo nhau định đứng dậy. Chợt nghe đầu bếp thông báo, buổi chiều phòng bếp đóng cửa. Mấy anh Hồi giáo như hay tin bão lụt sắp tới nơi, anh nào anh nấy hấp tấp chồm lên, buôn cả dao nĩa, trở lại truyền thống ăn bốc, với tay bốc thức ăn bỏ đầy đĩa bưng lên phòng dự trữ. Đám officer ngồi cảm cụ một lát rồi cũng đứng dậy mạnh ai nấy về phòng. Bữa tiệc chấm dứt chưa đầy một giờ trưa.

Coi như xong công việc sớm, đầu bếp khoẻ re. Tôi lên phòng tắm rửa sạch sẽ, thay đồ, leo lên giường đánh một giấc tới chiều.

Tôi có thói quen mùa hè bận áo mỏng, Xuân - Thu tôi khoác áo dày vừa phải, mùa Đông tôi bận áo dày cộm, choàng khăn cổ thắm nhiên tà tà thả bộ năm ba cây số là thường. Đêm nay Giáng Sinh, tôi bận áo len bên ngoài áo sơ mi và đặc biệt hơn thắt lên cổ áo chiếc cà-vạt. Những ngày này tôi thích lang thang ngoài trời, sau đó ghé hội quán mua chai rượu đỏ, tới chiếc bàn trong góc nơi có dựng cây thông, ngồi đây vừa nhâm nhi rượu vừa nhìn đồ chơi treo lủng lẳng trên nhánh thông, những bóng đèn màu chớp chớp đủ màu sắc, ngửi được mùi dầu thông tỏa thơm ngai ngái và nhìn được những sinh hoạt xôn xao trong hội quán.

Khi bước lên bển, tôi thấy Bobby tay kẹp túi thuốc đi tới đi lui trên kè đá. Ngạc nhiên tôi hỏi nó:

- Sao mày còn đứng đây?

Mặt rưng rưng buồn, nó nói:

- Tôi không biết đi đâu hết chú à.

- Sao mày không theo xe hội quán.

Mấy người kia không cho tôi theo

Xe của hội quán chở xe của mấy người kia sao?

Bobby lắc đầu:

- Tôi không biết.

Nhưng tôi biết! Đã sống chung chạ với dân In-đô ngót hai mươi năm. Tôi đâu còn lạ gì tánh tình của họ, mười người hết bảy tám, mới ra làm việc nước ngoài mặt thẳng nào cũng ngo ngo ngáo ngáo như người rừng ra phố. Sau một hai năm, quen bơ, quen sữa bắt đầu hống hách nghênh ngang. Muốn chứng tỏ văn minh hơn đồng hương, không còn cách nào khác ngoài chuyện bỏ truyền thống ăn bốc và chế món ruốc khô (trassie), món quốc hồn quốc túy của In-đô, thú ăn không vô. Lại thêm cái màn ma củ bắt nạt ma mới. Mấy tháng nay Bobby bị mấy ông hiếp đáp. Tôi biết hết nhưng đó là chuyện riêng tư của họ tôi không xía vào. Biết đâu Bobby đi được một vài năm thì cũng cá mè một lứa. Mặc kệ nó, tôi nhấn mạnh gót giày, quay lưng cất bước.

Chiếc Đại Dương rời bển hồi nào không biết. Dấu nhầy nhựa như bùn của những bánh xe bốc hàng ban sáng đã được tuyết lấp không còn dấu vết nào, thay vào đó là một màu trắng tinh khôi. Trên những chiếc cần trục dọc theo bển cảng người ta kết hàng ngàn bóng đèn nhỏ thành hình ngôi sao, trái tim và hình cây thông đủ sắc màu nhấp nháy. Chiếc cầu dài uốn cong nối hai bờ sông Elbe, ánh đèn rực rỡ chiếu xuống dòng sông hực sáng làm cho nền trời đã tối lại càng tối tăm. Tiết trời cảm cảm lạnh, không gian im lìm nhưng tràn đầy thánh thiện. Vạn vật như thể hồi sinh câu chuyện cách đây hơn hai ngàn năm ở thành Bết-lê-hem...

Khi chận bước đều và tâm tư lắng đọng, chợt gương mặt dầu dầu của Bobby hiện ra làm tôi chạnh lòng. Tôi nhớ lại trong đời, tôi cũng có một đêm Giáng Sinh đầy tủi nhục. Cũng vì cái tật ưa ra vẻ hiểu biết trước những người không hiểu biết, nhưng thủ đoạn thì thâm độc vô cùng. Họ mời tôi tới dự tiệc, rồi cả đám xúm nhau vu khống, chửi rủa thậm tệ, thu vô chiếc băng nhựa, qua Giáng Sinh họ sang ra nhiều cuốn gởi khắp bạn bè làm quà Tết. Sau khi xối xả hết những lời lẽ bần thiêu, hạ cấp lên người, họ tổng cổ tôi ra đường như tổng một con vật dơ dáy và kèm theo lời nhân nghĩa, nếu không nghĩ tình đồng hương thì sẽ cho tôi một trận đòn hội chợ.

Khi thoát nạn, tôi run rẩy đạp tuyết bước đi nhưng trong lòng đầy oán hận. Trong lúc cô đơn và tuổi nhục đầu óc tôi toan tính chuyện trả thù. Bỗng tai tôi nghe trong không gian tiếng chuông nhà thờ reo inh ỏi. Tôi đứng lịm hồi lâu, đưa tay ra hứng từng nắm tuyết lấp lên mặt, chà tới chà lui, tỉnh táo. Tôi ngước nhìn lên

bầu trời trắng đục. Dường như trong tiếng chuông ngân giữa không trung lạnh lẽo toả sự ảm áp thiên liên nào đó. Chợt từ sâu trong tâm thức vọng về hai tiếng ăn năn. Bỏ qua chuyện rửa hờn, tôi đi một mạch về nhà, tắm rửa, thay đồ ngủ, tắt hết đèn phòng và đốt ngọng đèn cầy, lên giường nằm, kéo mền đắp lên tới cổ. Đêm nay là ngày Chúa xuống trần, những phiền não trong lòng, tôi có thể giao hết cho Ngài được rồi. Tôi hướng tâm tư tới những điều thánh thiện hơn, tôi nhớ lại những người ơn đã nâng đỡ tôi trong những ngày còn chun ướt chun ráo tới đây, kể cho áo, quần, người dạy tiếng nói, cho việc làm... Tính ra tôi đã mang ơn nhiều người quá, tới nay tôi chưa làm được điều tốt lành để đền đáp. Lòng tôi lằng lằng một niềm hy vọng và tôi thiếp đi trong giấc ngủ ngon lành. Sáng hôm sau thức dậy, mọi chuyện xảy ra trong đêm qua chỉ còn là cơn ác mộng.

Tôi ngoái lại thấy Bobby đứng trơ như pho tượng, mặt ngó ra dòng sông Elbe. Tuyệt lại đổ nữa rồi, tuyết tuôn dày đầu, đầy cổ và trắng cả lưng mà nó vẫn không xuống tàu trốn tuyết. Có lẽ nó đương cô đơn, tủi nhục và nhớ nhà, những thứ này dễ làm cho con người ta sanh ra lòng thù hận. Trên bước đường lưu lạc nó không còn hy vọng trong tình đồng hương, vậy sao tôi còn hẹp hòi gì mà không chia sẻ cho nó chút tình người. Tôi chụm hai bàn tay lên miệng làm loa kêu lớn:

- Bobby !!!

Lâu lắm rồi tôi mới nghe tiếng kêu của mình rền vang trong không khí. Ngày còn là ngư phủ bên bờ vịnh Thái Lan, tôi đã từng quát tháo mỗi khi gặp bầy cá nổi ngoài khơi. Âm thanh ấy đêm nay vẫn còn mãnh lực làm giật mình cái pho tượng đứng trơ mặt ra dòng sông. Bobby tức tốc chạy lại và đi nhanh về phía tôi:

- Chuyện gì đó chú?

- Mà muốn đi chơi với tao hông?

Như người đấm thuyền bá được phao, nó nói nhanh:

- Dĩ nhiên.

- Nhưng phải đi bộ lên hội quán.

- Được, được chú đi đâu tôi theo đó.

- Vậy thì mình đi.

Bobby hỏi tôi:

- Đêm nay trên hội quán chắc vui lắm phải không chú?

Vui buồn là do lòng mình, tôi câu vai thân mật nói tiếp, đêm nay ngồi nơi yên ổn uống rượu nho, nghe nhạc Giáng Sinh, lòng ảm áp vô cùng.

Tôi khoa tay một vòng:

- Nếu lên hội quán mà thấy hồng được vui thì năm nay mà cũng có một Giáng Sinh trắng. Phải không?.

Gương mặt đưa đám biến mất, nó cất tiếng cười vang:

- Ha ha... đúng lắm, đúng lắm.... nhứt định đêm nay tôi với chú uống cho say mới được.

Tâm bịnh

Tôi lên căn-tin uống cà phê chớ không có ý gọi điện thoại nhưng vì thấy hộp điện thoại treo bên vách được lau chùi bóng loáng, mới toan bèn gắn thẻ vô quay về nhà nói chuyện với vợ, con chơi. Nhưng Thanh không có ở nhà, sẵn tay bấm số thăm gia đình người bạn. Bên kia đầu dây, vợ anh bạn bắt điện thoại, nghe tiếng tôi, chị reo lên:

- Tấn hả, chừng nào đi?

- Tuần sau chị.

Không đợi tôi hỏi thăm sức khoẻ gia đình, như nguồn thác đổ, chị sổ một tràng:

- Anh đi lần này ở nhà luôn đi, tội nghiệp con Thanh, hôm trước mẹ con chờ nhau lên tui nè, qua hỏi nói chuyện, tui thấy hình như nó bị stress hơi nặng, anh mà đi hoài có ngày nó bị điên mất.

- Ủa, muốn làm gì thì cũng từ từ chớ chị.

- Từ từ gì, tại anh hồng biết tánh nó, hơn nữa anh đi hoài đâu thấy được nổi cơ cực khi đàn bà có con nhỏ. Như tui đây nè, mới có một đứa vậy mà vợ chồng thay phiên nhau lo còn hồng xuể hướng hồ chi con Thanh, mình ên nó mà ôm tới hai đứa.

Trong lúc chị ngưng lấy hơi, tôi lái câu chuyện bằng cách hỏi thăm sức khoẻ gia đình chị. Như con tàu xuôi dòng gặp chướng ngại vật, chị trả lời qua loa ngắn gọn rồi lái lại câu chuyện. Một hai chị thuyết phục tôi phải bỏ việc làm về nhà sống với vợ con. Theo chị thì ra nước ngoài rồi không mần cũng có ăn, đi tàu làm

chi xa nhà xa cửa bỏ vợ bỏ con. Chị nói trằng giang đại hải, tôi hồng muốn nghe cũng không được. Cúp máy ngang sợ mất lịch sự, đành phải cầm chặt ống nghe nghe chị dạy bảo, tới khi điện thoại báo thẻ sắp hết, chị còn rảng thông thêm một câu:

- Về bờ sống tiện tận cũng được mà, anh coi trong nghĩa địa có ai vì bị thất nghiệp đói chết đâu.

Điện thoại cúp, hết sạch tám thẻ mười đồng, gát ống nghe, tôi ngơ ngẩn nhìn ra ngoài. Hải cảng Delta Rotterdam mới khánh thành vài năm gần đây. Kè đá, cần trục, xe vận tải tất cả đều mới toan, trên sân bến không một cọng rác và trong giờ làm việc mà lưa thưa bóng người. Giàn cần trục di chuyển đều đều câu từng container để lên chiếc xe không người lái cũng không gây một tiếng động. Những chiếc xe giống như những con bọ khổng lồ cõng trên lưng vừa vận một container nặng ba ngàn ký, lần lượt bò ngay hàng thẳng lối lên sân rộng và dừng lại cho cần cầu móc xếp ngay ngắn vô các ô đã vạch sẵn trên một khoảng sân. Tôi đang ở trong thế giới máy móc mới mẻ mà trước đây chỉ thấy trong những phim khoa học giả tưởng. Cho nên khi nghe giọng điệu của chị 'nó' gọi lại trong tôi nổi nhớ nhung về những chốn xa xôi nào ấy. Ngay bây giờ, trên đất nước tôi, biết bao nhiêu người đàn ông đi làm ăn xa, bỏ vợ lại nhà ôm con chờ đợi, mau thì hàng tháng, lâu thì hàng năm, bảy năm. Mỗi bận chồng ra đi vợ ở nhà vừa hy vọng vừa nơm nớp âu lo. Hy vọng ngày anh về sẽ được vinh hoa phú quý. Lo ngày trở về anh chỉ còn hai bàn tay trắng và anh có phải là chồng mình nữa hay không. Cực khổ biết bao nhưng vẫn ôm con kiên tâm chờ đợi.

Chị đương sống trên một quốc gia giàu có, thừa mứa thức ăn nệm chị không biết nhiều nơi trên trái đất này cũng có hàng vạn người thất nghiệp, đói chết nằm phơi xương trắng rùng. Ở Việt Nam cũng có năm bị thiếu ăn người chết nằm la liệt trên đường, chết đói làm gì được chôn trong nghĩa địa, chị cũng khéo nói thiệt. Phải xa lạ gì cho cam, hơn hai mươi năm trước tôi với gia đình chị vượt biển trên một chiếc nghe nhỏ xíu, sau mấy ngày đêm vất vả với tụi hải tặc, tôi chứng kiến chị nằm phơi trên bãi biển với thân thể bèo nhèo, áo quần rách nát gần như trần trụi, lúc đó không có những người từ tâm trên thế giới góp phần giúp đỡ chắc chắn chị cũng bỏ thân bên hải đảo hoang vu. Người ta cho chị qua đây định cư vì lòng nhân đạo chớ có phải mời chị qua tiệc tùng gì đâu mà ngồi không ăn khời khời còn nói ra những lời bất nhân bất nghĩa. Sống trên một đất nước tuy giàu có nhưng người đông việc làm ít, nạn thất nghiệp nhà nước coi như trận giặc, có một việc làm đảng hoàng để khỏi sanh "giặc" là lương thiện lắm rồi, tôi đâu dám đòi hỏi gì hơn.

Ba tháng trên tàu, tuần nào tôi cũng điện thoại đôi ba lần về thăm vợ thăm con. Thịnh thoảng tàu về Rotterdam Thanh cũng có chở con xuống thăm. Mới hôm kia điện thoại về mẹ con cười, nói vui vẻ và bàn tính năm nay sẽ qua Tây Ban Nha nghỉ hè. Tôi có nghe thấy triệu chứng tâm thần nào đâu. Chẳng lẽ đương không nổi khủng bất tử. Hơn nữa Thanh gặp chuyện rắc rối hoặc tinh thần bất ổn thì điện thoại nói với tôi, có đâu chạy xe cả giờ đồng hồ lên nhà chị than thở. Nhà ở cách nhau cả trăm cây số, xuân, thu dịp kỳ mới gặp nhau, ăn một bữa, nói chuyện vài câu. Hiểu được gì mà chị dám quả quyết hiểu vợ tôi còn hơn tôi nữa.

Muốn bấm số gọi về nhà nhưng thẻ không còn. Hôm nay nắng đẹp, mới hơn mười giờ sáng, có lẽ Thanh vừa dẫn con đi chơi đâu đó. Tôi lưỡng lự bước ra khỏi căn tin trong không khí đầu mùa hè ấm áp.

- Papa kia.. papa kia.. papa kia....

Tôi day lại, ngạc nhiên thấy đứa con gái đầu lòng giọng đót dát vừa kêu Papa vừa a tầm phù chạy tới, con nhỏ mới hơn năm tuổi mà lạnh quá chừng, miệng mồm tía lia. Tôi cúi xuống đưa tay đón bồng nó lên.

Thanh tay bồng đứa nhỏ, tay xách giỏ đồ đi tới, miệng toe toét vừa cười vừa nói:

- Anh thấy em tìm đường giỏi không ?

- Ai chớ vợ anh là số một rồi.

Đứa con gái thứ hai thấy tôi nó chồm qua đòi papa, tôi vói tay ẵm nó luôn và cùng Thanh đi xuống tàu. Mấy thủy thủ thấy gia đình tôi lục đục kéo xuống, có người chồm ra boong vẫy tay chào và hô lớn:

- Mà là thằng không tốt, vợ xuống thăm mà không cho biết.

Tôi nói:

- Tình cờ ông à.

Risal thủy thủ người In đô chạy lên đón lấy giỏ đồ bắt tay chào và hỏi thăm sức khỏe. Thanh nói với nó:

- Hồi nãy tao có ghé tiệm Tàu mua cho tụi bây bịch ớt và mớ rau muống, định mua thêm mì gói nhưng tao xách hỏng hết.

- Cám ơn chị, bao nhiêu đó cũng đủ tụi tui ăn tiệc lớn rồi.

Ban đêm trên tàu chỉ có tiếng rè rè của máy phát điện. Hai đứa con tôi nằm cạnh bên, bắt tôi gãi lưng cho chúng. Sau một hồi rờ mặt, móc mũi, móc mắt tôi đã rời hai đứa mới chịu ngủ. Tôi nhìn hai đứa nhỏ ngủ ngon, con nít hồn nhiên, vô tư lúc nào cũng hiện trên gương mặt. Tôi nhớ ngày còn nhỏ, tôi sống trong một xóm lười nghèo ven biển lúc đó tôi cũng rất vô tư, lòng dạ thẳng như ruột ngựa. Ngôn ngữ của dân đánh cá dùng trao đổi, tâm tình hoặc khuyên bảo thậm chí họ chửi bới nhau cũng rất hồn nhiên chớ đâu đến nỗi khó nghe. Ra nước ngoài sống trong xã hội văn minh lòng dạ con người ta sanh ra phức tạp và giọng nói trở nên cay cú khó nghe hơn. Vì vậy tôi không muốn sống trên đất liền, chung chạ với đồng hương phiền phức lắm. Tôi kê gối, đắp mền cho hai đứa con, day qua hỏi vợ:

- Vừa rồi em có lên nhà chị ba Lắm phải hông?

- Đâu có.

- Ủa.

- Sao anh ?

- Vậy ai bị stress ?

- Anh nói ai stress gì ?

Không muốn khai ra ba cái chuyện tào lao làm cho tổ ấm chúng tôi chộn rộn. Tôi bèn nói lảng sang chuyện khác.

- Anh nói với em tuần tới anh đi, sao em còn chạy lên làm chi cho mất công.

- Mấy bữa nay con Lê nói nhớ anh, hôm nay thấy trời nắng đẹp, biết tàu anh vô nhưng hông biết giờ tàu chạy, em mới điện lên công ty hỏi. Họ nói tàu anh đậu lại đây mai mới chạy, em xin họ số bến cảng rồi sửa soạn đem con xuống cho nó chơi với anh. Người ta nhớ xuống thăm mà cũng cần nhân.

- Anh sợ em cực chớ cần nhân em đâu.

- Hồi nhỏ em theo má thăm ba cái tạo lên xe, xuống đò, đi ngày đi đêm nhịn đói, nhịn khát cực khổ trăm bề. Ở đây lên xe hơi nổ máy chạy có hơn giờ đồng hồ gặp anh sướng thấy mồ, cực khổ gì đâu.

Tôi lòn tay qua ôm và áp mặt vợ sát vô ngực mình. Cả hai yên lặng nằm nghe hơi thở của hai đứa con. Tội nghiệp, tôi làm ăn xa nhà, để một mình vợ ôm con xoay sở giữa cuộc đời đầy náo động. Mỗi khi gặp đồng hương Thanh phải chịu trận lắng nghe những lời dạy bảo, thậm chí có người khuyên Thanh nên bỏ tôi đi cho rảnh cái nợ đời. May mắn cho chúng tôi, đã sống với nhau ngót mười lăm năm cơm lành canh ngọt, bơ sữa chan hoà. Được như vậy đúng ra tôi phải tin tưởng vợ con lắm chớ, nhưng không hiểu sao ôm cái hạnh phúc trong tay mà lòng tôi cứ ngai ngái lo cho những ngày sắp tới.

- Anh, anh.

- Gì em?

- Em thấy anh kỳ kỳ sao ấy?

Nghe giọng Thanh lo lắng, tôi giật mình hồi hận cho những suy tư vớ vẩn. Tôi xoa xoa lưng vợ và nói lời tâm sự:

- Anh đương nghĩ trong một xã hội quá an bình làm con người ta sanh ra nhiều chứng tâm thần, riết rồi anh cũng hông biết ai bệnh ai không.

Giọng Thanh hờn trách:

- Em dẫn con xuống thăm anh, anh hông lo mà anh lo chuyện đâu đâu không à, suy nghĩ bậy bạ có ngày anh bệnh chớ ai.

Tôi giật mình vỗ tay nhẹ lên lưng vợ:

- Em nói đúng, vợ anh lúc nào cũng đúng.

- Xạo nữa đi.

- Ý chết ! Chút nữa anh quên mất.

- Quên gì anh?

- Lo chuyện hiện tại, lo cho em...

- !!!

Seamen's Club

Hồi chiều Edy và Rischar rủ tôi đi nhậu, hai đứa muốn giới thiệu tôi với vị linh mục bên In-đô mới qua thực tập trên hội quán. Khi xe bus của hội quán xuống cảng đón, trên xe thủy thủ đoàn bên chiếc Blue Sea đã ngồi chật ẻm. Chúng tôi lên sau phải chen mông mới ngồi lọt. Mùa hè hơn bảy giờ chiều trời vẫn còn nắng chói chang, nóng nực mồ hôi thơm như mỡ. Thấy không thoải mái, tôi nhảy xuống và kêu hai đứa đi trước,

tôi thả tà tà lên sau. Đi bộ là thói quen của tôi, hơn nữa đi chơi phải thoải mái, chớ có đâu giống như cái thời ty nạn chen chúc nhau trên ghe vượt biển ...

Lúc nhỏ ở quê nhà tôi thường đi chùa, dạo đó tôi đọc được kinh Phật và vài ba cuốn sách thiền nhưng lãnh hội chẳng được bao nhiêu. Hồi mới nhập cảnh Hòa Lan, khai lý lịch lại, trong phần tôn giáo tôi điền đạo Phật. Từ đó trở đi ai hỏi tôi theo đạo nào, tôi không ngần ngại trả lời tôi theo đạo Phật. Sau này tôi làm thủy thủ đi đó đi đây, thường xa đất liền, không có dịp đi chùa nên không đọc được kinh Phật. Bù lại ghé nhiều hải cảng, tôi gặp những người truyền giáo, các vị này có mặt khắp nơi, vừa giảng kinh vừa hướng dẫn và giúp đỡ thủy thủ những lúc gặp khó khăn. Nhờ họ mà tôi có kinh thánh, sách, báo tiếng Việt, mặc dầu sách rao giảng về nước thiên đàng, nhưng đã giúp tôi đỡ buồn trong những tháng ngày lênh đênh trên biển. Đọc riết rồi thấm, đoạn nào hay tôi phải đọc đi đọc lại nhiều lần để theo đó mà xét mình. Có lẽ vì thấy tôi ưa nghiền ngẫm kinh thánh nên hôm nay Edy và Rischar muốn rủ tôi lên hội quán 'đàm đạo' với vị linh mục của tụi nó chẳng.

Tại tụi nó không để ý đó thôi, vì những người tôi thường gặp là những nhà truyền giáo do tổ chức của đạo Tin Lành hoặc Thiên Chúa đưa ra. Những phòng truyền giáo (Seamen's Mission) sinh hoạt rất lành mạnh; có thư viện chứa sách, báo và thánh kinh được dịch ra nhiều thứ tiếng. Ngoài ra còn có phòng điện thoại, phòng thể thao. Trong ba có bán bia nhưng nhiều nơi không bán bia nặng độ nữa. Những hải cảng lớn, có phòng ngủ dành cho thủy thủ lỡ chuyến tàu, hoặc trên đường về mà chưa tới chuyến bay.

Còn cái Seamen's Club (hội quán) ở Hamburg, phải chi trên bảng hiệu đừng đề thêm chữ Mission và trước sân đừng treo cờ truyền đạo thì trông đỡ chướng mắt hơn. Ở những phòng truyền giáo người ta trang hoàng căn phòng nhỏ vừa đủ để cầu nguyện, trên tường treo thánh giá, hoặc tượng chúa Jêsus vừa sạch sẽ vừa tôn nghiêm. Còn ở đây họ dành ra hết một tầng lầu. Trong căn phòng rộng được chia ra nhiều ngăn, mỗi ngăn dành cho một tôn giáo; bàn thờ Phật có lư hương, chuông và treo ảnh phật Thích Ca cạnh bên tượng Phật Bà Quan Âm. Ngăn dành cho đạo Hồi có bục quỳ và chiếc bàn vừa đủ để cuốn kinh Koran dày cộm. Bên góc trong treo tượng chúa Jêsus với quyển thánh kinh lật ngửa nằm trên kệ. Ngoài ba mỗi đạo lớn ra, còn có hình ảnh thần thánh khắp nơi được sưu tầm treo ngăn nắp trên một bức tường. Vì ít người lai vãng nên không khí trong phòng lạnh lẽo, ẩm ướt và phảng phất mùi mốc meo. Cách trang trí giống phòng triển lãm hơn là nơi thờ phượng.

Đi đây đi đó tiếp xúc với nhiều hạng người, chứng kiến những trò đời bịp bợm. Vì vậy đối với tôi ba cái chuyện mượn đạo tạo đời, buôn thần bán thánh không khác nào chuyện các cô gái bán dâm. Mấy năm nay đi đi lại lại cảng này, cũng thường ghé hội quán, nhưng tôi chẳng thấy vị linh mục hay ông cha nhà thờ nào léo hánh tới truyền đạo. Toàn một nhóm người bày biện bán buôn. Treo cờ truyền giáo, bán rượu, bia, bán tạp hoá...và có cả phụ nữ bán dâm. Tôi không hiểu mục sư từ In-đô bay qua đây học hỏi cái 'đạo' gì trên đó ?

Tuy nhiên phải công nhận hội quán ở cảng Hamburg sinh hoạt rộn ràng, vui vẻ hơn những Seamen's Mission nhiều. Khi tôi bước vào, thủy thủ đông nghẹt, mùi thuốc lá, bia rượu pha lẫn mùi dầu thơm con gái ngây ngây. Lúc nào mấy anh Phi-luật-tân cũng rậm đấm; tiệc tùng, ăn uống, nói năng ồn ào. Trên bàn của thủy thủ đoàn bên chiếc Blue Sea đầy bia, rượu và thức ăn, cạnh mỗi anh một em gái Phi-luật-tân trẻ trung môi son, má phấn ngồi ăn uống rất tận tình, có em phì phèo thuốc lá. Các em này đến từ hộp đêm bên kia bờ sông Elbe, sinh hoạt thường ngày của các em trong những căn phòng đèn màu hồng của khu St. Pauli. Khi nào mấy anh thủy thủ không đủ thời gian qua chơi với các em, chỉ cần một cú điện thoại, thì các em sẵn sàng tới vui với các anh vài giờ. Nhìn các anh bày tiệc tại đây, tôi cũng đoán được chiếc Blue Sea sẽ khởi hành nội trong đêm nay.

Trong lúc tôi đứng ngó dáo dác tìm chỗ nhập bọn, Edy tới đập lên vai tôi, tôi day lại, nó liền chỉ tay vô phía trong góc phòng:

'Anh vô trong kia kia.'

Tôi đi theo Edy tới chiếc bàn thấp trong góc, ghé ngồi là bộ sa-long bọc nhung, bia rượu đã sẵn và có mấy cô gái ngồi tiếp chuyện. Người đàn ông có gương mặt hiền hậu ngồi vắt chéo chun, day người ra ngoài

làm như không dính dáng gì trong bàn tiệc. Thấy tôi tới anh ta bỏ chũa xuống, đứng dậy bắt tay. Edy giới thiệu anh là mục sư và gã thanh niên bận đồ đen tay trái đeo đồng hồ dây mạ vàng, tay phải đeo chiếc lắc vàng và trên cổ dây chuyền cũng vàng tên Frank, trong tương lai Frank sẽ thành linh mục. Sau màn giới thiệu mục sư kéo ghế mời tôi ngồi cạnh ông. Edy ngồi xuống băng nệm cạnh Bilia, Lani ngồi kế Rischar, Frank ngồi bên Erika và Erika ngồi kế tôi. Bilia và Lani người Phi Luật Tân hai người nhỏ thó, ốm tong ốm teo, Erika người Đức mập thù lù, mấy cô đóng đồ trong hội quán nên tôi đã lờn mặt.

Erika day ngang nói với tôi:

‘Từ ngày biết xếp tới nay, chưa bao giờ xếp mời tôi một ly bia.’

Nếu tôi đoán không lầm, tuổi Erika khoảng trên bốn mươi, vì cô tô lên mặt lớp phấn dày cộm nhưng không dấu được những nét nhăn hai bên khoé mắt, môi thoa son nhưng không còn bóng mọng, răng vàng khói thuốc và nụ cười luôn héo hắt. Khi nào cần những món cần thiết tôi nhờ cô mua dùm, hoặc nhờ lái xe đưa ra phố, được cái lúc nào cô cũng sẵn lòng. Kể ra tôi cũng không công bằng với Erika lắm. Trước kia cô có rủ tôi về nhà ngủ miễn phí, nhưng nghĩ tới cảnh tối nằm ôm cái đồng thịt búng xì búng xít, nặng gàn cả tạ của cô ta, tức thì cái thằng đàn ông của tôi nó thụt mắt tiêu như rùa rút cổ. Thật ra không phải tôi keo kiệt đến nỗi không dám mời cô một ly rượu, ăn vài cây xúc xích. Ngặt một điều, cách mời của thủy thủ khác hơn những người thường. Mỗi khi nhập bọn mạnh thằng nào nấy mua bia, rượu để đóng lên bàn, mỗi người cứ tự giác lấy khay rồi giơ chai lên hô một tiếng, đồng loạt ngược cổ chổng chai tu. Cách mời như vậy đã thành thông lệ trong giới thủy thủ không biết từ đời thuở nào.

Tôi bưng chai lên:

‘Vậy thì bây giờ tôi mời cô.’

Thấy tôi cầm chai lên cùng với Erika, mấy người ngồi chung bàn cũng đưa chai lên ngang mài rồi hô lên một tiếng, ngửa cổ, chổng chai nốc bia ừng ực. Khi để ly xuống, Frank day qua hỏi tôi:

‘Anh có đạo không?’

Ngồi chỗ này khơi chuyện đạo tôi cảm thấy kỳ khôi, không tự nhiên lắm, tôi nghĩ ra cách trả lời cho Frank đừng phăng vô chuyện đạo nữa:

‘Có, tôi đạo Phật nhưng sống theo kinh thánh.’

Nghe tôi trả lời theo lối ba phải, Frank sượng không nói được thêm gì. Tôi day qua ông linh mục, hỏi:

‘Qua đây ông thấy thế nào?’

Ông đưa ngón tay cái ra gặt gặt:

‘Tốt thôi.’

‘Như vậy ông thấy tốt sao?’

‘Sao lại không?’

Tôi nghĩ ông chưa hiểu hết ý tôi, nên tôi khoa tay một vòng, lập lại câu hỏi:

‘Truyền đạo như vậy ông thấy tốt sao?’

Mục sư chưa kịp trả lời, thì Rischar chen vô:

‘Nếu đi tới đâu cũng Chúa không thôi, chắc thủy thủ bọn mình mỗi lần núng c. phải sứt.’

Nhìn cái điệu bộ của nó, ngã người dựa ra sau băng nệm, nắm nắm tay để ngang dạ bụng cong người lại làm dấu sứt vô sứt ra... Mấy cô ngồi cạnh bên cười ha hả. Tôi đương hớp bia cũng không nín được cười, làm bia tràn lên mũi sặc văng tùm lum. Sau cái sặc của tôi mọi người im lại. Bây giờ Frank mới nói:

‘Nếu mày thù dâm thượng đế sẽ giết mày.’

Cái ông con chưa thành mục sư, hể mở miệng ra là muốn truyền đạo. Tự dưng Erika day qua tôi, cô đưa tay ra dấu cửa ngang cần cổ, nói:

‘VẬY THÌ THƯỢNG ĐẾ SẼ GIẾT XÉP TRƯỚC.’

‘Tại sao?’, tôi hỏi:

‘Hỏi biết xếp tới giờ tôi chưa thấy xếp làm tình với ai hết. Nếu xếp không thù dâm thì xếp sẽ làm gì mỗi khi thềm đàn bà?’

Không đợi tôi trả lời, cô ta chộp tay vô giữa háng tôi bóp mạnh một cái, may nhờ cái quần Jean dày và chặt ngăn cản bàn tay thô bạo cô ta, bằng không tôi bị dập dái như chơi. Ông mục sư ngồi ngó cái bày chiên con của chúa cử chỉ ló lạng, thô bạo, nói năng tục tằn. Nhìn qua tôi, ông lắc đầu mĩm cười... hết ý!

Năm nay Âu châu tranh giải bóng đá. Bên phòng thể thao ghé xấp hàng ngang giống như rạp hát. Đặt biệt có gắn máy thu hình, màn ảnh được phóng đại chiếu lên chiếm gần hết bức tường. Những người ham mộ đá banh không thể bỏ qua, tới giờ họ ùa sang phòng bên theo giới trận đấu. Những người không khoái đá banh thì rút vô phòng coi phim con heo. Trong ba bây giờ lèo tèo vài mống ngồi trên hàng ghế cao căng trước quầy rượu, vừa uống vừa trò chuyện với cô gái ốm nhom ốm nhách đứng trong quầy.

Bàn chúng tôi cũng kéo nhau coi đá banh, còn tôi với ông linh mục ngồi lại. Chúng tôi vừa uống rượu vừa trò chuyện. Mục sư cho tôi biết, ông sẽ qua hội quán bên Anh thực tập vào tuần tới, sau đó ông về In đô mở một hội quán ở Jakarta và một ở Batam đúng theo tiêu chuẩn Âu châu.

Nghe những dự tính của ông, tôi không thắc mắc nữa, mục sư cũng phải làm kinh tế mới có tiền nuôi vợ, nuôi con chớ. Tôi hỏi sang câu chuyện:

‘Ông mở hội quán như vậy không bị chánh quyền In-Đô cấm sao?’

‘Không, không ai cấm hết, mình làm, mình đóng thuế đảng hoàng thôi.’

Câu chuyện được chuyển sang tình hình xã hội ở In Đô. Chuyện Hội giáo chơi xổ đạo Tin Lành; chuyện chánh quyền độc tài, chuyện dân chúng In-Đô sống trong cảnh nghèo đói và chuyện tham nhũng, hối lộ khắp nơi... Nghe chuyện của nước ông tôi thấy gần giống như chuyện của nước Việt Nam tôi. Nhưng dù sao đi nữa dân nước ông còn có tự do hơn nước tôi nhiều. Người In đô sang nước ngoài làm việc, không bị giới chánh quyền bày trò ăn chặn, họ hưởng lương trực tiếp của chủ, đi ra đi về được tự do chẳng có công an, hải quan nào hạch hỏi làm khó dễ moi tiền. Đạo Thiên chúa, Tin Lành ở nước ông có bị chơi xổ, thỉnh thoảng bị chơi vài cục đá vô nhà thờ, nhưng chánh quyền Hội giáo không công khai ngăn cấm, không vu khống, gài bẫy bắt thầy chùa, linh mục bỏ tù như ở nước tôi.

Không khí trở nên náo động khi hai đội banh đá hết hiệp đầu. Bà con ùa ra, người mua bia, người đi toilet... Trong khi chờ trận đấu tiếp tục, họ xôn xao bàn tán chuyện đá banh. Có nhóm đánh cuộc, phe nào thua phải trả tiền bia, rượu. Còn thủy thủ đoàn bên chiếc Blue Sea sắp sửa khởi hành, các anh tụ ra bãi đậu xe. Sau khi anh tài xế hối thúc liên hồi mỗi anh ôm mỗi em hôn vội hôn vàng hôn tới tấp rồi mới chịu buông ra. Người ở lại không giọt nước mắt tiễn đưa, vậy mà kẻ ra đi vẫn còn bịn rịn, khi xe lăn bánh tiếng hô rân tạt từ và cả chực cánh tay đưa ra vẫy vẫy.

Trận banh kết thúc đã gần mười một giờ, đúng ra mười một giờ hội quán đóng cửa. Nhưng những hôm có

đá banh họ mở cửa trễ hơn thường ngày. Những đám đông lúc nào cũng vậy, khi sắp kết cuộc người ta bắt đầu rời rạc, kẻ lo mua sắm, người lo điện thoại...

Tôi trong toilet đi ra định tới từ giả bạn bè về tàu. Chợt thấy Frank đứng trước máy bán condom tự động treo trên tường cạnh chậu rửa tay, anh rút một hơi ba bao. Thấy tôi ra anh lắc lắc cái đầu cười gượng, nói:

‘Mấy đũa trong này dơ lắm, phải cẩn thận mới yên tâm.’

‘Dĩ nhiên rồi.’

Frank đem condom phát cho Edy và Rischar mỗi thằng một gói, còn một gói anh nhét túi quần. Nhìn Frank tôi nghĩ tới một này: trong tương lai, thủy thủ tàu buôn ghé cảng Jakarta và Batam, lên hội quán sẽ thấy những mục sư được đào tạo bên Âu châu về nước vừa giảng đạo vừa bán bia, bán rượu và bán... condom.

Đêm vui chơi trên hội quán coi như sắp tàn. Bilia và Lani đến nay chộp được Edy và Rischar, nên hai cô lẽ lờn đứng dậy điện thoại gọi tắc xi. Erika biết phận ế ẩm của mình, cô đứng dậy dọn dẹp ly tách trên bàn. Tôi bắt tay từ giả ông mục sư và Frank rồi quay gót. Khi tôi bước ra cửa, xuyên qua ánh đèn trước sân, nước trên trời trút xuống rào rào làm ướt đầm cỏ cây hoa lá. Bỗng nhiên trời mưa dầm dề như vậy thì làm sao tôi thả bộ xuống tàu được. Đành quay trở vô nhờ xe bus của hội quán, nhưng phải chờ vì chưa có chuyến xe.

Trong khi chờ đợi tôi kêu một ly bia và leo lên ngồi trên chiếc ghế cao căng trước quầy rượu. Nhân viên hội quán tắc hết đèn các phòng bên ngoài, chỉ trong ba còn đèn sáng. Ông mục sư theo những người hết phận sự ra xe về trước. Mấy cô gái Phi-luật-tân của các anh bên chiếc Blue Sea để lại vẫn còn ngồi tùm nhau bên chiếc bàn tròn, các cô nói cười dòn tan. Ngót hơn hai chục năm qua tôi thường tiếp xúc với dân Phi-luật-tân. Nhưng tôi không hiểu bằng cách nào mà dân tộc này có mặt khắp nơi trên thế giới. Đi tới đâu tôi cũng thấy hộp đêm của Phi-luật-tân. Lúc ra ngoài làm ăn các cô đi từng nhóm. Trai thủy thủ, gái giang hồ quần quít với nhau mỗi khi gặp mặt, cùng chia sẻ vui buồn và thụ hưởng những gì hiện có.

Nhìn người mà nghĩ đến ta. Trên bước lãng du, đôi khi tôi cũng có gặp vài cô gái Việt Nam làm trong những hộp đêm của người ngoại quốc. Nhưng khi tiếp chuyện, biết tôi là người đồng hương, các cô liền lánh đi đâu mất. Tôi không nghĩ các cô khi để tôi không đủ tiền bao. Có lẽ vì tự ái dân tộc, nên gặp đồng hương các cô mặc cảm không dám hết mình với nghề nghiệp. Giữa thời buổi các thầy tu còn phải tìm đủ mọi cách moi tiền bá tánh. Trong khi đó các cô bán thân mình cho thiên hạ mua vui, thì lại sợ mang tai mang tiếng, làm ô danh nòi giống. Chụp giựt như mấy cô gái Phi luật tân kia có khi còn phải đối meo. Huống hồ các cô, mần ăn cái kiểu đó thì làm sao mà khá nổi.

‘Chào ông!’

Tôi day qua thấy người con gái Phi-luật-tân, tôi chào lại. Sẵn trớn cô ta bắt chuyện hỏi tôi là người nước nào. Tôi nói tôi người Việt Nam. Cô chìa tay ra bắt và chỉ tay lên bắp tay nói Việt Nam và Phi-luật-tân giống nhau, ý cô ta nói màu da của tôi và cô giống nhau. Bây giờ tôi mới nhìn thẳng cô gái, mặt tròn trịa, hai má bầu bĩnh, đánh phớt lớp phấn mỏng màu hồng, môi son màu tím tím. Cô bận chiếc áo thun màu trắng cổ rộng, áo choàng cũng màu trắng và chiếc váy màu đen. Khi cô cười khoe hàm răng đều như hạt bắp, trông duyên dáng quá chừng. Tôi chưa kịp mở lời tán tỉnh, cô ta đã cất tiếng hỏi tôi:

‘Đêm nay ông đi với em. OK?’

Cô vừa hỏi vừa giơ hai tay cầu cổ tôi ghì mạnh, ưỡng lên cho phần trên cặp ngực phồng ra cổ áo, mùi dầu thơm ngào ngạt làm lòng tôi rạo rục. Tôi giơ tay bợ thử chiếc vú; vú tròn, mềm mại và nắm vừa bàn tay. Hai tay cô gái vẫn bầu cổ, hai mắt tự tin nhìn thẳng mặt tôi, chờ câu trả lời.

Chặc! Mới hồi chiều trời trong vắt, chín mươi giờ nắng vẫn còn vàng và đường đi khô ráo, không có dấu hiệu chuyển mưa. Đợi tôi sắp sửa ra về thì mưa như trút nước, làm tôi phải trở vô hội quán. Rồi chợt nhiên

xuất hiện một cô gái đẹp như thiên thần tới câu tôi cứng ngắc như vậy. Quả thật, nếu mọi chuyện trên cõi đời này đều do bàn tay của thượng đế sắp đặt, thì tôi cũng sẵn sàng chịu theo sự sắp xếp Ngài.

Vĩnh Phần Lan ngày 2 tháng 10 năm 2000